

Chu Tử

Yêu



LỜI NGƯỜI VIẾT

(Bản in lần thứ hai)

Khi thỏa thuận với tôi để xuất-bản “YÊU”, anh Nguyễn Trọng Nho, giám đốc nhà xuất-bản ĐƯỜNG SÁNG, nửa đùa, nửa thật hỏi tôi:

- Liệu trong vòng hai năm, có bán hết năm ngàn cuốn không? Tuy tin ở mình, tôi vẫn không dám nghĩ rằng sách của mình sẽ bán chạy, tôi đành trả lời bừa:

- Tôi hy vọng sẽ bán hết trong vòng bốn tháng.

Nhưng chỉ hai mươi lăm ngày sau, nhà xuất-bản ĐƯỜNG SÁNG đã bán hết năm ngàn cuốn “YÊU” và sửa soạn cho in lần thứ hai: Một kết quả bất ngờ vượt ra ngoài ước đoán của nhà xuất-bản cũng như của tác giả.

Sự ngạc nhiên của chúng tôi thật dễ hiểu: Từ nhiều năm nay, hiện trạng bế tắc của bộ moan tiểu thuyết, đã khiến các nhà xuất-bản dè dặt, coi việc in tiểu thuyết là điều phiêu lưu, nguy hiểm, và hầu hết các tiểu thuyết vừa ra khỏi nhà in đã phải bán “son” cho các ông cai thầu văn nghệ Ba Tàu... Tôi đã từng đưa tác phẩm của mình cho nhiều nhà xuất-bản, nhưng họ đều lắc đầu, trả lời:

- Truyện của anh “được lắm”, nhưng tôi sợ không có độc giả.

Mà không phải chỉ các nhà xuất-bản là nhằm về trình độ thưởng thức của độc giả, ngay cả những người văn nghệ—bắt đầu là tôi—cũng vẫn thường đánh giá sai người đọc. Một tỷ dụ: trong truyện “YÊU”, một đôi chỗ, tôi thường mắc cái “tật”: giảng giải lòng thông, hoặc xen cái “chủ quan” của mình vào truyện: Một điều tối kỵ trong nghệ thuật viết tiểu thuyết. Tôi biết vậy, mà tôi vẫn không thể không giảng giải vì tôi luôn luôn nơm nớp lo rằng độc giả sẽ không hiểu... Nhưng tôi đã lĩnh hội được một bài học thâm thái khi đọc các thư phê bình của độc giả “YÊU”, trong đó nhiều bạn đã thẳng thắn chỉ trích cái bệnh giảng giải của tôi. Chẳng hạn bạn đọc Nguyễn Văn Dương ở Huế, gửi cho tôi một bức thư dài mười hai trang, có đoạn dưới đây:

... Tác phẩm “YÊU” đến với tôi như một cơn gió lốc tình cảm. Tôi nghĩ rằng nó là một biến cố trong văn chương tiểu thuyết Việt Nam. Tác phẩm chứ đựng được bề rộng của đời và chiều sâu của tâm hồn. Cuộc sống qua “YÊU” đã hiện ra rất linh động và chân thực. Đặc điểm này nâng tác phẩm lên tầm quốc tế, nếu tác giả không vướng mắc hai cái “tật” là ưa giảng giải, và xen cái “chủ quan tính” của người viết vào trong truyện. Ông hay giảng giải về tâm lý, về phản ứng của các nhân vật, khiến các nhân vật kém linh động. Trí tưởng tượng của độc giả vì thế ít được kích thích, hầu như bị tê liệt. “Chủ quan tính” của người viết nhiều khi khá rõ rệt làm cho nhiều đoạn kém tự nhiên. Chẳng hạn đoạn Tuần trúng số độc đắc và đóng cửa buồng, tác giả viết: “Cái cử chỉ đề phòng bản tiện của kẻ có tiền...”...

Đọc bài “Nghệ thuật” đọc tiểu thuyết” do ông viết trên báo Dân-Việt, tôi thấy ông có ý định thay đổi kỹ thuật viết, tôi cảm thấy rất phấn khởi vì tôi nghĩ rằng, ý hướng thay đổi bút pháp đó chứng tỏ ông là một nhà văn quả cảm, đáng phục. Thành thật bày tỏ cùng ông rằng nếu ông cảm thấy cần thay đổi bút pháp thì ông đừng ngần ngại. Tôi hy vọng đó là một cuộc cách mạng

ở bản thân ông và trong văn học Việt Nam. Ông đừng sợ thiếu độc giả: thành phần giáo sư, sinh viên và học sinh rất đông đảo. Họ đang nhìn vào ông và theo dõi con đường ông đi. Đất nước đầy đông bão này không muốn thấy có một sự trì chậm nào trong ý thức Dân tộc. Ông không thể dễ gì bị nao núng vì một vài lá thư của một vài độc giả “lạc hậu” nào đó... Riêng cá nhân tôi, cái mà tôi chờ đợi ở ông chính là sự tận tâm... Tôi nhận thấy ông là nhà văn sở trường ở nhiều khía cạnh: hài hước, cay độc, ngộ ngáo, thâm trầm. Tôi mong ông đừng giống bất cứ nhà văn nào...

Bức thư của bạn đọc Nguyễn Văn Dương đã mang lại cho tôi không phải chỉ một sự khuyến khích, một sự an ủi, mà là cả một niềm tin, tin tưởng ở độc giả và nhất là tin tưởng rằng, người làm văn nghệ—nếu thực có tâm hồn và ý thức rõ rệt về sứ mệnh của mình—sẽ không bao giờ cô đơn. Bởi vì, không những tôi vốn là kẻ sợ cô đơn, tôi nghĩ như một văn hào nọ, là người làm văn nghệ không được “phép” cô đơn: lẽ sống duy nhất của người văn nghệ là gì, nếu không phải là sự thông cảm và cảm tình của độc giả?...

Nhân dịp “YÊU” tái bản, tôi có bốn phần bày tỏ nơi đây, lòng biết ơn của tôi đối với nhà xuất-bản ĐƯỜNG SÁNG không những đã nhận xuất bản “YÊU” với những điều kiện đặc biệt đối với tác giả, mà còn khuyến khích tôi rất nhiều về mặt tinh thần bằng cách gây tin tưởng cho chính tôi, cũng như lòng biết ơn của tôi đối với các văn hữu đã phê bình tác phẩm của tôi trên các nhật báo, tuần báo, tạp chí, đài phát thanh với rất nhiều thiện cảm. Riêng nhật báo Ngôn Luận—dưới ngòi bút của bạn Nguyễn Trọng mà mãi sau này tôi mới được làm quen—đã dành sáu kỳ báo liên tiếp để phê bình “YÊU”. Có thể nói, truyện “YÊU” được đón tiếp nồng hậu, một phần không nhỏ là do các bài phê bình trên các nhật báo và tạp chí v.v... Để đền đáp lại, tôi đã căn cứ vào những nhận xét của các văn hữu để bỏ khuyết những sơ hở, lỗi lầm mà các bạn đã nêu ra. Duy có hai điểm, tôi vẫn bảo thủ ý kiến và

không chịu thay đổi: đoạn thứ nhất là đoạn bà Hằng vừa gặp Thúc, đã trao thân gởi thịt cho Thúc trong một đêm mưa gió, sấm sét. Thi sĩ Nguyễn Vỹ phê bình đoạn này là quá ư đột ngột. Điểm thứ hai là câu chuyện bà Hằng “ủng hộ” người dân quân du kích, bị một số độc giả cho là vô lý. Tôi xin trả lời: câu chuyện bà Hằng “ủng hộ” là một chuyện có thực một trăm phần trăm. Có lẽ ngòi bút của tôi chưa đủ sức diễn tả để câu chuyện trở thành “có lý”, chứ không phải câu chuyện “vô lý”... Ngoài ra, tôi cần thú thực với các bạn là: tôi rất tha thiết muốn làm theo lời đề nghị của bạn Hoàng Anh Tuấn—viết một truyện không có cốt truyện, không có nhân vật, “tung hê” tất cả những qui luật cổ điển về lẽ lối xây dựng một tiểu thuyết, để cho truyện thoát khỏi mọi gò bó, giả tạo như bạn đọc có thể tìm thấy trong “YÊU”. Sở dĩ tôi lưỡng lự, chưa dám táo bạo đến mức độ đó, là vì tôi vẫn sợ không có độc giả. Nhưng sau khi đọc những bức thư của bạn đọc và những lời phê bình của các văn hữu, tôi thấy tôi đủ tin tưởng. Ngay từ bây giờ, tôi có thể thưa trước với bạn đọc là sau ba cuốn “SÔNG”, “YÊU”, “LOẠN”, toàn xây dựng theo quan niệm cổ điển về tiểu thuyết, bắt đầu từ “TIỀN” và “BÃO”, tôi đã thay đổi kỹ thuật—lẽ lối suy cảm, diễn đạt. Tôi không biết sự thay đổi đó sẽ hay hoặc dở, sẽ mang lại thành công hay thất bại, nhưng ít ra cũng chứng tỏ một điều là tôi không muốn dừng lại, ở bất cứ nơi nào, và tôi luôn luôn là kẻ “bất mãn” với chính mình. Riêng ở điểm này, tôi mong được sự nâng đỡ của bạn đọc và các thân hữu.

Chu-Tử.

10-63

Yêu

Phần I- 1

Năm mẹ con đã ngồi bên bàn ăn thì Thúc mới lững thững bước vào, tay cầm tờ báo. Ông có thói quen vừa xem báo vừa ăn cơm, và tuy là giáo sư dạy moan triết học, ông vẫn ham mê tiểu thuyết võ hiệp Trung Hoa, nên bao giờ cũng dành chuyện kiếm hiệp ở trang hai tờ báo để đọc trong lúc ăn.

Thúc ngồi vào ghế, tay vớ chén cơm đưa lên miệng, mắt vẫn không rời tờ báo, không nhìn rõ bàn ăn có món gì. Uyển, đứa con gái đầu lòng, nói trêu Thúc:

- Để con gấp thức ăn vào chén cho Ba nhé?

Thúc lặng lẽ chia bát cho con gấp thức ăn. Vợ Thúc lườm chồng, nửa bực dọc, nửa âu yếm:

- Cái gì mà bữa ăn nào cũng chúm mũi vào báo... Già rồi mà còn mê tiểu thuyết như con nít...!

Thúc đã có tuổi, nhưng tâm tính hồn nhiên và trẻ... Vợ chàng sinh được bốn người con—điều là gái—rồi tắt đẻ. Bốn cô đều đẹp, mỗi đứa đẹp một vẻ riêng biệt, cũng như tính nết họ, chẳng đứa nào giống đứa nào... Uyển hai mươi hai tuổi, đẹp dữ dội, lồ lộ, kêu gọi... Diễm hai mươi tuổi, đẹp kín đáo, mơ màng, đầy sức quyến rũ ngấm ngấm. Huyền mười tám tuổi, đẹp kỳ lạ, vì đôi mắt nàng hơi lác (lé). Phải nhìn kỹ, mới nhận ra đôi mắt nàng lác, nhưng đã nhìn kỹ thì không tránh khỏi bị đôi mắt của Huyền thôi miên. Lại nhất là gương mặt Huyền không giống cha, không giống mẹ, không giống các chị em, và đôi mắt Huyền ngày từ lúc mới đẻ đã mang một bí mật mà chính Huyền không biết, cho nên Huyền không những ít nói, mà còn hay buồn, thích đi tu... trái hẳn với cô gái út là Tuyết mười sáu tuổi, đẹp một cách Tây Phương, ngỗ ngáo, ranh mãnh.

Bốn cô con gái đến tuổi lấy chồng trong một nhà, nếu không phải là một tai va, thì ít nhất cũng là một mối đe dọa thường xuyên cho vợ chồng Thúc. Nhưng được cái bốn đứa đều đẹp, và vợ chồng Thúc rất mực thương yêu con—không lấy chuyện không có con trai làm buồn—nên gia đình Thúc lúc nào cũng vui, nhộn, đầm ấm, tấn nập khách khứa. Đối với những người thường lui tới nhà Thúc, từ ông thầy khoán triệu phú, muốn đem túi bạc mua chuộc cô Uyển lồ lộ, đến cậu sinh viên lãng mạn, kiết lữ dật, chết mệt vì đôi mắt huyền bí của Huyền. Thúc vì mang sẵn tâm trạng hoài nghi của một triết gia, nên vẫn cho là họ mò đến thăm Thúc, không phải vì Thúc mà là vì lũ con Thúc. Đã từng điều đứng, đau khổ vì yêu, Thúc thường có thái độ phóng khoáng, dễ dãi đối với những gã “lăm le bắn sẻ”; và riêng đối với những anh chàng nhút nhát, hoặc ít có hy vọng chiếm được trái tim lũ con Thúc, thì thái độ khoan dung, dễ dãi của Thúc lại càng bộc lộ rõ rệt, gần như là khuyến khích, nâng đỡ, bày mưu thiết kế giúp họ, để may ra họ thủ thắng những tình địch lợi hại, nhiều bản lĩnh hơn. Vì vậy, trong gia đình, vai trò của Thúc

nhiều khi chỉ là vai trò một tối cao cố vấn, chuyên đứng về phe những “cây si” yếu thế để ủng hộ họ, và gián tiếp phá đám những kẻ mà Thúc gọi là bọn “tinh phiệt”, cây có tiền, có tài, có địa vị, có đủ phương tiện chiến thắng dễ dàng hơn. Chẳng thế mà vợ Thúc vẫn không ngớt rầy la chồng vì không những Thúc không tìm cách kiếm giai tể, chàng còn ngang nhiên “bàn ra”, chứ không “tán vào”, khiến lũ con Thúc đã từ khước nhiều đám rất “sộp”, làm vợ Thúc tiếc ngơ tiếc ngẩn. Sở dĩ Thúc ngấm ngấm phá đám có lẽ vì Thúc quá thương yêu con, không muốn chúng sớm đi lấy chồng. Trong cả một đời hoạt động, đầy dẫy thất bại, chán chường, Thúc lúc này chỉ còn một an ủi và tự hào cuối cùng là bốn mụn con, bốn “tác phẩm” sống nhất, thực nhất của đời mình. Thúc đã có lần nói với lũ con:

- Bao giờ chúng mày đi lấy chồng hết, thì tao và mẹ mày, mỗi người uống một liều thuốc ngủ là, a-lê-hấp! Về thiên đàng hay địa ngục!

Có lẽ vì thấy Thúc quá thương con, nên cả bốn đứa, mặc dầu rất nhiều đám ngấp nghé nom nhòm, vẫn chưa chính thức nhận lời lấy ai, vẫn tiếp tục theo đuổi việc học: Uyên học năm thứ hai ban Luật học, Diễm mới đậu Tú tài và sửa soạn học Dược khoa, Huyền đang chuẩn bị thi nốt Tú tài phần hai, còn Tuyệt thì học trường Pháp.

... Đọc hết mẩu chuyện kiếm hiệp, Thúc mọi rời tờ báo, nhìn vào bàn ăn, nhìn vợ và các con, rồi đột nhiên như vừa sức nhớ một tin lạ, Thúc gật gù, mỉm cười, nói với vợ:

- À quên! Có một tin thật khủng khiếp cần nói cho mình và các con rõ...

Hòa—Vợ Thúc—trề môi hỏi ngao chồng:

- Tin khủng khiếp gì mà mình đọc hết chuyện kiếm hiệp mới nhớ ra?

Vẫn nụ cười bí mật trên môi Thúc:

- Lại thêm một chiến sĩ tình nguyện xung phong ôm những trái bom “ba càng” của nhà này. Mà ông chiến sĩ này thuộc cỡ đại chứ không phải hạng tép riu!

Hòa thở ra:

- Tưởng cái gì! Nhưng ai vậy? Mà hỏi đứa nào?

Thúc buông thông:

- Đạt!

Hòa há hốc miệng, miếng cơm hình như dừng lại nơi cổ họng:

- Sao lại Đạt! Đạt nào mới được chứ?

Thúc vẫn điềm nhiên:

- Còn Đạt nào nữa! Anh Đạt, bạn của chúng mình chứ còn ai!...

Cái tin Thúc ném ra quả là một trái siêu bom! Vì Đạt vừa là bạn của vợ chồng Thúc—tuy kém Thúc bảy, tám tuổi—vừa là thầy dạy học sinh ngữ của cả bốn chị em từ hai năm nay.

Đạt vẫn một tuần lễ hai kỳ đến nhà Thúc, dạy cả bốn chị em học thêm Pháp

và Anh vẫn. Đạt lại nổi tiếng đứng đắn, khắc khổ, mặc dầu độc thân. Cho nên, Đạt dự định lấy vợ đã là chuyện lạ, mà Đạt dự định hỏi con của vợ chồng Thúc mới lại là chuyện động trời hơn nữa!

Tuyệt lém lỉnh, ngổ ngáo, nói như reo:

- A ha! Thế là “thầy” Đạt hỏi chúng con! Nhưng mà thầy Đạt hỏi ai hỏi Ba? Trong nhà có bốn cô con gái ể chồng, mà Ba không nói rõ thầy chúng con hỏi ai thì chí nguy!

Thúc chỉ vào Diễm, trả lời:

- Hỏi chị Diễm mày đây!

Hòa tròn mắt, kinh hoàng thêm một lần nữa! Vì bà vẫn đinh ninh là Đạt đã trên, dưới bốn mươi tuổi; nếu Đạt có điên rồ hỏi con gái bà thì tất nhiên Đạt phải hỏi người con gái đầu lòng, lớn nhất là Uyển... nổi tiếng đẹp và sắc sảo nhất, theo ý bà. Thế mà Đạt lại hỏi Diễm!

Uyển cũng không kém ngạc nhiên. Nàng tò mò nhìn Diễm, bất giác hỏi

Thúc:

- Sao ông ấy không hỏi con, Ba nhỉ?

Thúc phì cười:

- Sao mày lại chất vấn tao? Tối nay, ông ấy đến dạy học, mày hỏi ông ấy thì biết...

Nhưng người xúc động nhất vẫn là Diễm. Mặt nàng tái đi, khi nghe cái tin “khủng khiếp” của cha nàng, nàng hốt hoảng đến nỗi đôi đũa nàng cầm suýt rời khỏi tay. Diễm vội nắm chặt đôi đũa, che giấu sự bối rối của mình bằng cách gấp hết món này đến món khác, đưa lên miệng mà cũng không biết mình gấp cái gì, nhai cái gì. Nhìn nét mặt hốt hoảng của Diễm, một ý nghĩ nghi ngờ đột nhiên thoáng qua óc Hòa, khiến bà bất giác kêu:

- Chết chưa! Hay là?...?...

Đoán biết sự băn khoăn của vợ, Thúc thẳng thắn nói:

- Mình đừng nghĩ bậy về Đạt. Tôi biết hấn đứng đắn. Chính hấn nói với tôi, là trong suốt hai năm dạy tại này học, hấn chưa hề nói một lời nào có ý “tán” con Diễm, và lần này, trước khi định “tán” con Diễm, hấn nói trước ý định cho tôi biết, để xin phép tôi.

Rồi nhìn về phía các con, Thúc hỏi:

- Ông ấy quả quyết như vậy có đúng không/ Ông Đạt có bao giờ “tán” chúng mày chưa?

Diễm không nói, chỉ lắc đầu. Còn Uyển trả lời bằng một giọng hơi bực tức:

- Mặt ông ta lúc nào cũng lầm lì như chó ăn vụng bột, còn tán tỉnh cái gì!

Nhất là vào giờ học, ông ấy lập nghiêm đến con cũng phát hoảng... Ngờ đâu, ông ta cũng chỉ là một “thứ” đạo đức giả... Để tối nay, con xem cái bộ mặt lầm lì của ông ta “tán” cô Diễm nhà ta a sao!

Vợ Thúc lơ đãng nghe Uyển nói, gương mặt trầm ngâm, hầu như bà ta rất

khó chịu về cái tin của Thúc, rồi không hiểu nghĩ sao, bà lên tiếng cự nự chồng:

- Hỏi con bạn và học trò của mình làm vợ, thật “chương” quá! Sao mình không mắng át để ông ta đừng tính chuyện vợ vắn nữa?

Thúc phì cười:

- Có gì là “chương”? Chương hay không chương là do sự nhận định của mỗi người! Riêng tôi thấy thì cũng chả lấy gì làm chương. Ít ra, hắn đã đường hoàng, thẳng thắn ngỏ ý kiến trước với mình...

Vợ Thúc lắc đầu:

- Như vậy mà mình còn cho là không chương thì tôi chịu mình thật. Không những chương mà còn bất tiện là đường khác! Theo tôi, thì tôi nay ông ấy lại, đừng cho ông ấy dạy những đứa nhà này nữa. Bất tiện và mang tiếng lắm!

Thúc trêu vợ:

- Vậy đợi đến tối, hắn lại, nhờ mình đuổi hắn ra dùm.

- Tôi sợ gì mà không đuổi! Nếu không đuổi, cuộc hôn nhân của con Diễm với thằng Khải khó mà thành lắm! Khổ quá! Mình phá các con hoài!

Nghe vợ buộc tội mình một cách vô lý, Thúc chỉ cười xòa như một triết gia vốn coi khinh đàn bà. Sự thật, thì về triết học, không hiểu Thúc có là một giáo sư ưu tú hay không, nhưng ít nhất đối với vợ, chàng xử sự đúng ra về một triết nhân, nghĩa là sẵn sàng chịu thua vợ trong mọi cuộc bàn cãi...

Kinh nghiệm sống đã dạy cho chàng biết, muốn cho gia đình êm ấm, cần nhất là phải chiều vợ, chiều cả những cái vô lý, oái oăm của đàn bà. Thuộc nòi sợ vợ, Thúc chỉ hơn những anh chàng sợ vợ khác ở điểm chàng đã nâng đức nể vợ lên hàng một nghệ thuật, một triết lý, nên chàng sợ vợ mà vẫn có vẻ phóng túng, chứ không đến nỗi co rúm, bần tiện như phần đông những anh chàng sợ vợ. Được cái vợ Thúc, tuy nhiều lúc oái ăm, lý luận ngược đời, bà vẫn là người có học, có tâm hồn, nên chỉ bắt nạt chồng khi nào sự bắt nạt không làm mất nhân cách chồng, cho nên gia đình Thúc vẫn êm ấm, êm ấm trong sự cãi lộn hàng ngày.

Biết vợ sắp sửa bù lu bù loa, Thúc hướng về phía các con, hỏi như phân bua:

- Mẹ mày Ba phá chúng mày! Vậy Ba phá chúng những đám nào, và chúng mày hụi bao nhiêu đức ông chồng vì Ba?

Cả bốn cô gái cùng cười. Tuyệt cười lớn nhất, nói trêu bố:

- Kể ra thì Ba không phá đám, nhưng thỉnh thoảng Ba ưa ra một vài nhận xét “giết người” về những ông “prétendant” của chúng con, khiến chúng con phát ngán họ! Như thế, cũng có thể gọi là “phá” phải không mẹ?

Được con gái út—cục cưng của Thúc—về hòa với mình, Hòa càng được thể tấn công chồng:

- Đúng thế! Chỉ vì Ba chúng mày thường nói ngãng ra, khiến chúng mày ổng

eo, chê hết đám này đến đám khác... Đấy rồi coi: Cứ để yên thì thế nào thằng Khải cũng lấy con Diễm. Nhưng lại thêm ông Đạt nhào vô, thì còn chán chuyện rắc rối. Mà con Diễm thì còn đủ long đong khổ sở. Lắm mối, tôi nằm không là vậy!...

Về tình cảm, người đàn bà đánh hơi ít khi nhầm lẫn: Tuy Khải trẻ, đẹp trai, nhiều tương lai hơn Đạt; và tuy Diễm có cảm tình đậm thắm với Khải, thế mà khi nghe chồng báo tin Đạt có ý hỏi Diễm, Hòa tự nhiên lo sợ vẩn vơ cho con gái và thấy Đạt sẽ là tình địch nguy hiểm của Khải, vì bà biết Diễm không những cảm phục Đạt, mà tâm hồn Diễm ngay từ hồi còn thơ dại đã mang hình ảnh Đạt, đã được nhào nặn do bàn tay của Đạt, đã chịu ảnh hưởng lối suy tư, cảm xúc của con người vừa là thầy dạy—kỹ sư sư tâm hồn của Diễm—vừa là bạn học của Hòa, vừa là bạn đồng sự của Thúc. Hòa lại hay xem tướng, và bà thấy tướng Đạt lá tướng những người chuyên mang tai họa, sóng gió đến cho mọi người. Cho nên bà đón cái tin Đạt định hỏi con gái mình, như đón một tai vạ. Không phải là bà không có cảm tình với Đạt. Trái lại, chính vì bà có cảm tình với Đạt mà bà thấy oán giận Đạt tại sao lại rắp tâm hỏi Diễm làm vợ.

Nét mặt đăm chiêu, Hòa cau có hỏi chồng:

- Nhưng sao mình không nói cho ông ta biết là con Diễm đã yêu thằng Khải và hai đứa sắp sửa đính hôn?

Thúc thở dài:

- Khổ lắm! Thì tôi cũng nói na ná như bà nói, nhưng hấn trả lời rằng hấn biết con Diễm chỉ mới có cảm tình với thằng Khải, chứ chưa yêu thằng Khải. Hấn lại quả quyết rằng, nếu trong thời gian hai tháng, hấn không chinh phục được tình yêu của con Diễm thì hấn xin rút lui... có trật tự...

Tuyển nhìn Diễm, phá lên cười ròn tan:

- Thật là lộn xộn! Nhưng theo ý Ba, mẹ và các chị thì trong hai cu cậu, “thầy” Đạt và anh Khải, nên chọn “cậu” nào cho chị Diễm! Bắt đầu là Ba!...

Ý kiến Ba thế nào?

Thúc gật gù:

- Kể ra thì cả hai người đều xứng đáng! Vậy tốt hơn hết là...

Tuyệt cướp lời:

- Tốt hơn hết là chị Diễm lấy cả hai người... Có phải không Ba?

Thúc cười:

- Đại khái như vậy!

Vợ Thúc lườm chồng:

- Quả là ông “ba phải”. Như vậy mà mình cũng dạy triết học, và học trò của mình cũng thi đậu thì thật là chuyện động trời!

Thúc đắc chí:

- Nếu dạy triết học mà không biết “ba phải” thì chỉ có cách tự tử...?

Tuyết xen vô:

- Ba đã phát biểu ý kiến là... chị Diễm nên lấy cả hai người. Bây giờ đến lượt mẹ!

Vợ Thúc lắc đầu mệt mỏi:

- Lại còn ý kiến gì nữa! Đã có hai người điên là ông Đạt và Ba chúng mày... Chả nhẽ con Diễm cũng điên nốt để bằng lòng lấy một người gần tuổi bố mình lại lưng khùng, ngang như cua...

Tuyết bắt chước Thúc, lên giọng triết nhân:

- Biết đâu chị Diễm lại chẳng điên nốt! Bí mật của tình yêu mà lý! Nhưng ý kiến mẹ thế là đủ rồi... Đến lượt chị Uyên?

Uyên im lặng nhìn Diễm, rồi cười nhạt trả lời:

- Theo ý chị, Diễm nên lấy “thầy” Đạt!

Không hiểu sao, mọi người đều có cảm tưởng Uyên không thành thực khi bày tỏ ý kiến của mình, tuồng như lòng tự ái của Uyên bị thương vì chuyện Đạt định hỏi Diễm làm vợ... Sự thực nếu Đạt hỏi Uyên làm vợ, thì chắc chắn là Uyên từ chối... Nhưng câu chuyện Đạt rắp tâm hỏi Diễm làm vợ mà không cầu hôn Uyên, vẫn làm cho Uyên khó chịu một cách vô lý... Vô lý hơn nữa là không thiếu gì những người giỏi trai, có địa vị, giàu sang hơn Đạt, đã hỏi Uyên, Uyên đều tàn nhẫn từ chối, chả nhẽ lúc này, Uyên lại ghen tức với em mình...

Tuyết quay về phía Huyền:

- Bây giờ đến lượt chị Huyền. Ý kiến chị thế nào?

Huyền ngồi vào bàn ăn, vẫn im lìm, không thốt một lời. Vì bản tính nàng trầm lặng, nên không ai để ý đến sự nín thinh của nàng! Nhưng khi Huyền cất tiếng nói, mọi người đặc biệt chú ý lắng nghe... Huyền nở một nụ cười từ bi nhưng rất trẻ, nói với em:

- Theo ý Huyền, thì chị Diễm không nên lấy ai trong hai người. Mình không có quyền làm cho ai buồn khổ. Nếu lấy Khải, thì thầy Đạt buồn; nếu lấy thầy Đạt, thì anh Khải buồn. Vậy tốt hơn hết là từ khước cả hai người và tìm một người thứ ba...

Tuyết vỗ tay thích thú:

- Đúng rồi. Tìm một người thứ ba. “Một thằng ăn trộm thứ ba”. “Un troisième larron” có phải không Ba?

Thúc triu mến bá cổ con gái út:

- Mày lém quá! Tuyết ơi!

Vợ Thúc nhìn Diễm, đột nhiên nhắc lại câu hỏi mà Uyên đã hỏi cha:

- Ủ nhỉ! Sao ông Đạt không hỏi con Uyên mà lại hỏi con Diễm hử mình?

Thúc tùm tùm cười, đặt tay lên vai Diễm, giọng âu yếm có pha chút chế nhạo:

- Ly kỳ lắm! Theo lời Đạt thì đó là duyên kiếp tiền định. Nếu Diễm không

sợ “mắc cỡ” thì Ba sẽ kể những lời Đạt đã nói cho cả nhà nghe...

Diễm ngẩn mặt, nhìn thẳng vào mắt cha:

- Ba cứ nói... Giữa con và ông Đạt không có gì ám muội cả...

Thúc gật gù:

- Ba biết chứ! Ba biết là không có gì ám muội... Nhưng theo lời Đạt thì con đã có lần hứa với Đạt, sẽ lấy Đạt làm chồng có đúng không?

Diễm mở to đôi mắt kinh ngạc:

- Bao giờ ạ?

Thúc thỉnh thoảng trả lời:

- Cách đây mười năm! Hồi đó... Kháng chiến... Gia đình nhà này tản cư lên Tuyên Quang... Đạt cũng chạy lên Tuyên, thường lui tới dạy thêm lũ trẻ nhà này. Con Diễm, năm đó, chỉ mới độ bảy, tám tuổi, cả ngày chỉ quần quít bên “chú” Đạt của nó. Theo lời Đạt thì có một buổi, Diễm bị mẹ mắng, khóc thút thít, Đạt bèn đưa Diễm ra suối tắm. Nó công kênh con bé ra giữa dòng suối, và trong lúc hai chú cháu nô rồn với nước, Đạt hỏi con Diễm: “Nhón lên, cháu làm gì?”, thì con Diễm trả lời thon lỏn: “Nhón lên, cháu lấy chú Đạt”... Vì Đạt không quên lời mày nói hồi nhỏ nên bây giờ mới có ý định hỏi mày làm vợ... Có đúng vậy không con?

Cả nhà phá lên cười. Diễm lặng người, mặt đỏ như gấc, không biết trả lời sao. Những lời Thúc nói vụt làm trỗi dậy trong tâm hồn nàng, một kỷ niệm từ tiềm thức dâng lên: Diễm đột nhiên nhớ lại—một cách rành mạch như thấy hiển hiện trước mắt—cái buổi chiều có nắng thu, Đạt cầm tay nàng, xềnh xệch lôi nàng trên con đường mòn đưa tới suối, và nàng lật đật chạy theo Đạt, thỉnh thoảng lại nấc lên một tiếng vì con khóc mới chấm dứt... Diễm nhớ lại từng chi tiết khung cảnh chiều hôm đó, từng cử chỉ của Đạt, nhớ lại cả khuôn mặt lầm lì và cái nhìn nghiêm khắc của Đạt, khi Đạt cởi quần áo cho nàng, bế nàng xuống nước... Diễm như sống lại cái cảm giác mênh mông khi nước suối lạnh lạnh mùa thu làm nàng ôm chầm lấy Đạt và Đạt công kênh nàng lên vai, đưa nàng ra giữa dòng suối, khiến Diễm vừa sợ, vừa thích. Kỷ niệm thời thơ ấu đó, Diễm đã quên khuấy từ lâu, thế mà chỉ một lời nhắc nhở của Thúc cũng đủ làm cho tất cả cái dĩ vãng xa lắc, xa lơ, tưởng chừng như đã chết, lúc này vụt sống lại, khiến nàng ghệt thở vì xúc động trước sự hiển hiện của quá khứ. Diễm nhớ lại... nhớ lại tất cả từ bầu trời vàng đến khúc sông xanh, tất cả những màu sắc mơ hồ của buổi đi tắm suối... Diễm hình dung cả nét mặt rạng rỡ của Đạt khi nàng hồn nhiên và ngây ngô trả lời Đạt: “Nhón lên cháu lấy chú Đạt”, và Diễm chợt hiểu, như nghe một người mù chợt nhìn thấy ánh sáng... Diễm chợt hiểu tại sao từ trước đến nay, Diễm vẫn cảm thấy mình bị ràng buộc với Đạt một cách thật tha thiết, âm thầm mà không cắt nghĩa nổi. Thì ra cái kỷ niệm thời thơ ấu—mặc dầu nàng đã quên khuấy từ lâu—vẫn ngấm ngấm tác động, chi phối

cuộc đời tình cảm của nàng...

Nhìn gương mặt đỏ, rồi tái nhợt của Diễm, Hòa lo lắng hỏi con:

- Chết chưa! Mày hứa thực, hờ con?

Diễm đáp ứng:

- Hơn mười năm rồi, làm sao mà nhớ lại được...

Tuyết ôm lấy chị, xoa đầu như xoa đầu một đứa con nít, cười nghiêng ngả:

- Thôi chị Ồi! Chị nói dối không tài bằng em đâu... Thì chị cứ nhận là có nói câu “bất hủ” đó đi! Đời nào, thầy Đạt, kiêm “chú” Đạt rất đúng đắn, nghiêm nghị của chúng con lại bịa chuyện, có phải không Ba?

Thúc gật đầu:

- Có nhẽ Đạt không bịa! Nhưng con Diễm thì chắc là quên thật rồi. Vả lại, chuyện trẻ con thì dĩ nhiên là ngô nghê, vô lý. Dù Diễm có nói vậy, cũng chỉ là chuyện thường tình của trẻ con...

Tuyết lắc đầu lia lịa:

- Con thì không cho là chuyện trẻ con thường tình như Ba nói, mà là chuyện nghiêm trọng lắm! Chị Diễm mới lên bảy tuổi, mà đã đã đòi lớn lên lấy “chú” Đạt, thì đó là triệu chứng chị Diễm đã “mê” ông Đạt ngay từ thời thơ ấu rồi! Cái đó mới nguy hiểm, chứ đâu phải chuyện “trẻ con” hờ Ba?

Tuy biết là Tuyết trêu cợt chị, Hòa vẫn cho lời Tuyết là đúng và sự lo sợ của bà không phải là không có lý do. Tự nhiên bà thấy cần phải mắng át Tuyết:

- Mày chỉ nói nhảm. Con Diễm nào mê cái ông Đạt dở người đó!

Rồi bà quay lại cự chồng:

- Mà mình cũng lần thẩn nốt! Câu chuyện trẻ con và vợ vẫn như vậy, mình cũng đem ra kể, thật vô lý hết sức.

Thúc cười xòa:

- Ô kìa! Thì cũng tại mình muốn biết vì sao Đạt lại định hỏi con Diễm mà không hỏi con Uyên, nên tôi phải thuật lại cho mọi người nghe...

Rầy la chồng, con rồi, vợ Thúc vẫn còn bức tức và thấy cần phải triệt hạ uy tính Đạt, tìm xem Đạt có gì xấu để phanh phui ra, không phải cho bỏ ghét, bỏ giận, vì thực tình bà cũng không ghét gì Đạt, nhưng cốt là để lại hấn Đạt “ra ngoài vòng chiến” như lời Tuyết thường nói, ngõ hầu Diễm sẽ không còn bao giờ tơ tưởng đến Đạt, không còn lằm cẩm so sánh Đạt với Khải nữa. Bởi vì, tuy Khải có đầy đủ ưu thế hơn Đạt, bà vẫn nơm nớp lo ngại Diễm sẽ vì Đạt, bỏ Khải, thì thật là một tai họa. Thế bất lợi đầu tiên của Đạt là tuổi của Đạt. Cho nên bà tấn công liền:

- Tuổi thật của ông Đạt bao nhiêu mình nhỉ? Đã đến bốn mươi lăm chưa?

Thúc vô tình bên vực Đạt:

- Làm gì tới! Trông hấn trẻ hơn tôi nhiều!

Hòa bĩu môi:

- Trẻ hơn mình? Già hơn thì có! Tôi trông ông ta lụ khụ, vai lại so như người

nghiện dở. Biết đâu ông ta chẳng hút á phiện!...

Biết mẹ cố tình “tố khổ” Đạt, Tuyết vờ về hòa với mẹ:

- Đúng thế. Trông Ba còn trẻ hơn ông Đạt nhiều... Chưa biết chừng ông Đạt đến năm mươi tuổi cũng nên!

Thúc cười ngất:

- Sao mày không bảo là Đạt bảy mươi tuổi cho mẹ mày vui lòng!

Vợ Thúc cũng phì cười. Nhưng bà vẫn chưa chịu thôi. Bà tấn công luôn đợt hai:

- Nghe nói ông ta cũng lãng nhăng lắm phải không, mình?

- Đâu có! Các bạn bè đều nói hẳn sống khắc khổ như thầy tu...

- Sao nghe nói ông ta có một đứa con riêng... Khắc khổ như thầy tu mà cũng có con riêng thì khắc khổ ở chỗ nào?

Tuyết đỡ lời mẹ, tố thêm:

- Mẹ nói chí lý lắm! Khắc khổ mà có con riêng thì khắc khổ ở cái “khổ” nào? Ông Đạt có con riêng thật hử Ba?

- Ông ấy có con riêng thực... Nhưng đứa con riêng đó hình như không phải con ông ta!

Vợ Thúc lắc đầu:

- Ai mà chịu được chuyện của mình... Đã là con riêng mà vẫn không phải con ông ta, vậy thì con ai?

Huyền vốn ít nói, cũng xen vào:

- Chắc là con của Ba, phải không mẹ?

Mọi người đều cười... Thúc nói với Huyền:

- Mày ác lắm con ạ! Mỗi lần cóc mở miệng thì y như có chuyện! Mày chỉ cần thêu dệt một vài chi tiết, đặc thêm một vài nghi vấn nữa là mẹ mày sẽ định ninh đứa con của Đạt là con tao, cho mà coi!

Vợ Thúc chăm chú nhìn chồng:

- Biết đâu đấy! Đàn ông có trời cũng không hiểu nổi...

Thúc nói như reo với các con:

- Biết ngay mà! Mẹ mày đã bắt đầu nghi ngờ rồi! Chúng mày cứ việc “tố” thêm vào...

Uyển tò mò hỏi cha:

- Nhưng câu chuyện ly kỳ thế nào mà đứa con riêng của ông Đạt lại không phải là con thực của ông, thừa Ba?

- Tao cũng không biết rõ. Nghe đâu...

Huyền ngắt lời cha:

- Chuyện này con biết tường tận lắm. Để con kể thay Ba cho cả nhà nghe...

Uyển cau đôi lông mày:

- Phá hoại! Mày mà biết chuyện... Để yên cho Ba kể...

Huyền điềm tĩnh trả lời chị:

- Em biết thực mà! Em biết vì chính ông Đạt đã kể cho em nghe, chính ông Đạt đã đưa em tới gặp đứa con riêng của ông!

Tuyết lên tiếng:

- Có nhẽ chị Huyền biết chuyện thực. Ông Đạt xem chừng ưa tâm sự với chị Huyền lắm...

Huyền gật đầu:

- Đúng! Những bí mật của ông Đạt, ông chỉ kể cho một mình Huyền biết. Câu chuyện đứa con riêng của ông đáng nhẽ Huyền không có quyền nói ra, nhưng vì mẹ đã động tới và ông Đạt định hỏi chị Diễm, nên Huyền thấy cần phải kể cho cả nhà nghe...

Nghe Huyền nói, vợ Thúc mở to đôi mắt nhìn con. Bà không thể nào tưởng tượng nổi, cô con gái vốn dịu dàng, trầm lặng, thích đi tu của bà, lại biết cả những chuyện thầm kín nhất của Đạt, lại có thể ăn nói một cách “bà cụ non” như Huyền vừa nói. Thì ra, mỗi cô con gái của bà đều là một thế giới riêng rẽ, đầy bí mật mà bà không biết, không hay!

- Mà đã đến thăm con riêng ông ấy, có thực không?

- Dạ. Thằng bé thông minh và bướng bỉnh ghê, mẹ ạ! Con định xin phép Ba, mẹ nhận nó làm em nuôi có được không mẹ?

Thúc hỏi đùa:

- Nhưng mà có thấy nó giống tao ở điểm nào không? Tao lo quá!

Huyền tủm tỉm cười:

- Nó không giống Ba, nhưng rất giống con ở một điểm.

- Điểm nào?

- Nó cũng hơi lé mắt như con và...

Mọi người cười ngất. Thấy câu chuyện đi quá xa, Uyên giục em:

- Mà biết thì kể đi... Con cà con kê mãi...

Huyền vẫn thông dong:

- Chị khỏi phải sốt ruột... Chuyện ly kỳ như tiểu thuyết nhưng hơi dài...

Vậy mẹ có chịu nghe không?

- Thì kể đi... Giáo đầu hoài!

Và Huyền bắt đầu kể câu chuyện mà cách đây một năm Đạt lần đầu tiên kể cho Huyền biết:

“... Năm 1949... Kháng chiến... Hằng cùng mẹ di cư về miền Mỹ Đức, Hà Đông. Là một nữ sinh trường Đồng Khánh, lại có sắc đẹp. Hằng hồi đó là một thanh nữ cứu quốc có tinh thần cao chót vót, yêu nước đắm say. Di cư được ba tháng, mẹ Hằng đột nhiên lâm bệnh, từ trần, Hằng sống trợ trợ một mình với mấy chục lạng vàng do mẹ nàng để lại... Hằng tha thiết muốn tham gia vào phong trào phụ nữ địa phương, nhưng các chị em địa phương hầu hết là nông dân nên có thành kiến, tỏ thái độ e dè, ngờ vực đối với nàng,

mà họ liệt vào thành phần “tạch tạch sè” (tiểu tư sản) phản động. Hằn ức lắm, ức nhất là nhiệt huyết sôi sùng sục trong huyết quản, thể mà nàng hầu như bị gạt ra ngoài cuộc chiến đấu, lại còn bị mọi người ở địa phương nghi ngờ, theo dõi là đằng khác...

... Hằng không biết làm gì cho khuây khỏa, bèn mở một cái quán bình dân, bán xôi, chè, bánh chưng, bánh rợn v.v... Không phải là để mưu sinh, vì nàng còn mấy chục lạng vàng của mẹ để lại, nhưng cốt là cho các “đồng chí” cán bộ, quân nhân đi công tác qua đó, có chỗ dừng chân, ăn quà. Đặc biệt đối với các an hem cán bộ, nàng chỉ lấy một chút ít tiền tượng trưng hoặc không lấy tiền gì cả.

Nàng đẹp, trẻ, lịch sự, lúc nào trên môi cũng sẵn nụ cười duyên rũ, nên chẳng bao lâu, quán của nàng tấp nập khách.

Đối với ai, nàng cũng niềm nở tươi cười, nên người thanh niên nào cũng tưởng nàng có tình ý riêng với mình, nhưng thực ra thì nàng không để ý tới ai hoặc chưa thềm để ý tới ai. Trong những người thanh niên thường lai vãng tới quán Hằng, và rất say mê nàng, có hai chàng: một thanh niên du kích phụ trách việc canh gác ở cổng làng Mỹ Lý, sát ngay quán bán hàng của nàng, và một đại đội phó quân đội chính qui, thuộc đơn vị đang đóng trong làn Mỹ Lý. Anh đại đội phó có bộ mặt đẹp trai lại kiêm chức chính trị viên đại đội, nên không khỏi có chút tự kiêu, tưởng mình đã lọt vào mắt xanh người đẹp; tuy nhiên, vốn là một bạch diện thư sinh nhát gái, đã nhiều lần anh định thổ lộ tâm tình với nàng mà vẫn dụt dè, chưa dám khai khẩu.

Còn anh dân quân du kích thì cục mịch, hiền lành, anh thấy nàng cười với anh thì anh vội suy luận một cách giản dị rằng: “Nàng cười với ta thì tất phải yêu ta”. Nhưng anh càng mê nàng thì càng căm nín, chỉ biết ngẩn người nhìn nàng không chớp mắt, thỉnh thoảng thở dài...

Một bữa nọ, gió mùa Đông lùa vào tâm hồn trống trải của anh đại đội phó si tình. Anh bèn đội mưa, mò đến quán của Hằng, với ý định cương quyết là lần này cóc sẽ mở miệng...

Nhưng khi anh tới thì cái quán bé nhỏ của nàng đầy nghẹt khách. Anh đại đội phó—tên anh là Thanh—ngồi đợi hai tiếng đồng hồ, mà hết đám này tới đám khác, khách vẫn không vãn. Anh nhìn Hằng, đôi má ửng hồng, cái ngực căng phồng, lồ lộ sau làn áo cánh “phin” noon, anh nhìn nàng lòng rạo rức, bấn loạn đến phát sốt, phát rét. Rồi đột nhiên, không hiểu anh nghĩ sao, anh đứng lên, quả cảm như một chiến sĩ ra mặt trận, anh tiến lại gần nàng, đường hoàng đồng dạc nói với Hằng:

- Mời cô vào nhà trong, tôi cáo chút việc riêng muốn nhờ cô...

Hằng không nghi ngờ gì cả, đinh ninh Thanh có chuyện gì quan hệ, vội “dạ” một tiếng rất ngoan, rồi đứng lên thẳng thắn, lịch sự mời Thanh:

- Xin mời anh vào trong nhà...

Nhưng khi anh theo gót Hằng bước vào nhà trong thì anh hết hùng dũng, ba hồn bảy vía của anh đã bay lạc đi đâu mất... Bao nhiêu câu tỏ tình đẹp đẽ, lâm ly anh đã nghiền ngẫm, học thuộc lòng trong những đêm không ngủ, để nói với nàng, thì lúc này anh quên phứt tất cả. Thần trí bàng hoàng, anh chỉ thốt ra được một câu bất ngờ, thật kinh khủng như có ma quỷ nào nhập vào anh, mượn miệng anh, nói lên câu đó, chứ không phải anh định nói. Vì anh đã ghé vào tai Hằng, và qua hơi thở, thỉ vồn vein nói một câu tỏ tình gọn thon lớn, rất duy vật:

- Thèm quá, ủng hộ một tý...

Người thiếu nữ mở to đôi mắt kinh ngạc nhìn anh và mãi tới ba mươi giây đồng hồ sau, nàng mới hiểu... Nàng suy nghĩ rất nhanh, rồi nét mặt không biến đổi, không giận mà cũng không “thẹn”, nàng điềm tĩnh, hơi buồn bảo anh:

- Xin vâng! Nhưng anh đợi một lát, khách về hết đã!...

Bom của thực dân nổ bên tai Thanh cũng chưa làm cho Thanh kinh hoàng bằng khi nghe câu trả lời “khứng chịu” của Hằng. Vì sau khi Thanh thốt ra câu bất hủ kể trên, mà thấy mình vẫn còn sống, vẫn chưa độn thổ cho đỡ xấu hổ, thì anh đứng sững, chờ nàng sẽ tát vào mặt mình, hoặc ít ra cũng nổi cơn thịnh nộ, chửi bới cho chàng một trận xứng đáng... Thế mà nàng không tát, không mắng chửi, lại “khứng chịu” một cách bình thản, không e lệ, thẹn thùng, thì còn trời đất nào hiểu được!

Thanh vẫn còn ngẩn ngơ, cho rằng tai mình đã huyền hoặc mình, chứ không bao giờ nàng có thể “khứng chịu” thì Hằng đã bình tĩnh nói tiếp:

- Anh ngồi đây. Tôi ra nói khéo cho khách hàng về, sẽ trở vào...

Thanh bàng hoàng ngồi xuống mép giường. Anh mở to đôi mắt tháo láo, mà vẫn ngờ chiêm bao, vẫn chưa ý thức được rằng chỉ một lát nữa, người thiếu nữ, chàng hằng mơ ước, sẽ hiện dâng tấm thân ngà ngọc “ủng hộ” chàng, theo ý muốn của chàng! Thốt nhiên, Thanh sợ seat nhìn ra phía ngoài, tưởng chừng Hằng sắp sửa tri hô lên, gọi người vào bắt mình. Nhưng anh thấy Hằng vẫn dung dị, và khi anh nghe Hằng xin lỗi khách hàng để đóng cửa quán sớm hơn thường lệ, vì “mắc bận, phải đi với đồng chí đại đội phó”, thì anh thở ra một hơi dài, trút hết lo âu... Anh rút mùi soa trong túi quần, lau bộ mặt đầm mồ hôi của anh, vì giữa mùa đông rét căm căm của miền Bắc, anh đã toát mồ hôi như tắm sau khi thốt ra câu tổng tình nọ!

Thanh định thần nhớ lại tất cả những câu văn hoa, tha thiết mà anh rắp tâm nói với nàng, anh lại cảm thấy ngượng, xấu hổ một cách sung sướng...

Thanh cố bình tĩnh xếp đặt một vài câu đẹp đẽ khác để lát nữa, sẽ nói tạ tội với người đẹp, nhưng mười lăm phút sau, khi nàng điềm tĩnh, nghiêm trang bước vào, thung thảng đóng cửa và nói với chàng bằng tiếng pháp: “Je suis prête” (Tôi đã sẵn sàng), thì chàng lại lú lẫm, quên tất cả những điều mình

định nói. Đôi mắt khờ dại đi, anh chỉ biết vụng về ôm choàng lấy nàng, hơi thở đứt đoạn từng hồi, phả vào mặt Hằng, khiến Hằng nhắm mắt, buông thõng hai tay...

Nhưng nhất cử nhất động của anh đại đội phó từ lúc đầu bước chân vào quán, cũng như nhất cử nhất động của Hằng đều không lọt qua mắt anh dân quân du kích lúc đó đứng gác ngoài điểm canh. Cho nên mặc dầu mưa phùn gió rét, anh dân quân du kích—tên anh là Đa—cũng thấy mặt mình nóng bừng và mồ hôi toát ra đầm đìa hơn cả anh đại đội phó, khi thấy người thiếu nữ và anh thâm yêu, trộm nhớ, bước vào nhà trong, đóng cửa lại... Cầm hờn—không phải cầm hờn giai cấp—dâng lên làm méo xệch cái mặt không còn là mặt người của anh nữa và giọng anh lạc hẳn đi khi anh nói không thành tiếng với các bạn đồng đội:

- Cô Hằng đang bị thằng đại đội phó hiếp dâm... Mau vào cứu cô, cá đồng chí!

Rồi anh vác dao chạy ập tới. Các bạn đồng đội của anh ngỡ ngác không hiểu sao, cũng vác dao chạy theo anh.

Thanh vừa nhập thiên thai... thì bị bắt quả tang... được anh dân quân du kích tình địch trói chặt chẽ, hơn cả những khi anh trói Việt gian.

Biên bản lập xong, dân quân du kích bèn giải hai người lên ủy ban huyện, rồi lên ủy ban tỉnh, nhưng vì Thanh là quân nhân, người ta lại phải giải hai người lên Tòa án Bình liên khu.

Hồi đó, Đạt vì có chút vốn về luật học nên chui vào làm Dự thẩm ở Tòa án Bình để tránh những con mắt dò xét của Việt Minh. Sắc đẹp và trí thông minh, hiểu biết của Hằng khiến Đạt đặc biệt lưu ý tới cái “cá Hằng bị “hiếp dâm”. Anh tò mò tìm hiểu tâm trạng thực của Hằng khi đem thân mình hiến cho anh đại đội phó. Anh không khởi sự sốt khi Hằng tiết lộ cho biết, là mặc dầu nàng đã sẵn sàng hiến thân cho Thanh, nhưng vì cả hai người đều ngờ nghệch, nên Thanh chưa phá được tiết trinh của nàng, thì dân quân du kích đã ập vào! Hỏi Hằng tại sao một thiếu nữ còn trong trắng như nàng, lại có thể “khứng chịu” một cách quá dễ dàng thì Hằng đã thẳng thắn trả lời rằng cô không yêu Thanh và cũng không thèm muốn xác thịt, nhưng cô tự cho là “ủng hộ” anh đại đội phó, tức là phụng sự dân tộc...

Nghe Hằng nói, Đạt mỉm cười, bảo Hằng:

- Cô lãng mạn quá, nên tự đánh lừa được cả mình! Cô không yêu người đại đội phó, không thèm khát sinh lý mà lại dễ dàng tự hiến thân cho người ta. Ai mà hiểu nổi! Vậy tôi hỏi cô: Giả thử người nói với cô, câu “Thèm quá, ủng hộ một tý” không phải anh đại đội điển trai Thanh, mà là anh chàng “răng đen mã tấu” dân quân du kích, thì liệu cô có dễ dàng ưng chịu không? Nàng trả lời không lưỡng lự:

- Tôi chẳng cần suy nghĩ cũng có thể trả lời ông! Tôi đã nói quả quyết tôi

không yêu Thanh. Vậy nếu Đa ngờ ý, dĩ nhiên là tôi không khước từ cũng như tôi không khước từ Thanh...

Đạt làm ra vẻ nghiêm nghị:

- Cô bảo là cô không khước từ! Vậy nếu tôi cho gọi người dân quân du kích vẫn thăm yêu cô tới đây để người đó chính thức yêu cầu cô “ủng hộ” thì cô nghĩ sao?

- Tôi ưng chịu liền, chứ còn nghĩ gì nữa! Lập trường của tôi dứt khoát...

... Chiều hôm đó, Đạt thuật những lời Hằng đã nói trong cuộc thăm vấn cho viên Chánh án Tòa án Bình nghe. Chánh án Tòa án Bình hồi đó, vốn là một đồng bào dân tộc thiểu số, “hảo ngọt” hơn ai hết. Từ khi thấy mặt Hằng, ông Chánh án cũng cay cú lắm, nhưng nghĩ mình “phương diện quốc gia”, ông chưa dám làm ầu, đương nghĩ cách chiếm đoạt nàng một cách êm thấm... thì nghe Đạt kể, ông bèn nảy ra một kế: ông sẽ dùng Đa làm con bài thí nghiệm, làm kẻ mở đường. Nếu Đa xin “ủng hộ” mà được nàng ưng chịu thì đến lượt ông xin “ủng hộ”, nàng cũng sẽ ghe theo! Bởi vì, tuy là Chánh án Tòa án Bình liên khu, ông vẫn chưa gội rửa được những mặc cảm tự ti của một người dân thiểu số, ít học, nên rất ngại cái trí thức lém lỉnh của các cô con gái kinh kỳ, vì ông là người sợ tán gái, tuy ông rất thèm gái.

Thấy viên Chánh án định thực hiện cuộc thử thách đối với Hằng, Đạt đâm hoảng vì anh không muốn do cái trò anh bày đặt ra mà Hằng mất trinh tiết... Đạt bèn tìm cách phá cuộc thử thách, nhưng anh càng khuyên can viên Chánh án đừng làm, thì viên Chánh án lại càng nhất quyết. Ngay chiều hôm đó, viên Chánh án cho liên lạc viên đi gọi người dân quân du kích làng Mỹ Lý...

Đạt thầm cầu mong Hằng sẽ không đến nỗi điên rồ, tự hủy hoại cuộc đời mình với anh dân quân du kích. Nhưng ba ngày sau, lối mười hai giờ đêm, Đạt và viên Chánh án ngồi nháp cà phê chờ đợi tin tức cuộc thử thách, thì từ phòng riêng giam giữ Hằng, Đa trở về; nhìn bộ mặt bên lên kiêu cô dâu mới về nhà chồng của Đa, Đạt hiểu ngay là điều oái ăm vô lý nhất đã xảy ra: Hằng đã bị phá trinh tiết. Viên Chánh án cười goings, hất hàm hỏi Đa: “Thế nào?” thì Đa chỉ cúi đầu, lúng túng, dạ dạ vâng vâng, xem chiều còn xúc động... Riêng Đạt thấy lợm giọng, muốn tát cho viên Chánh án một cái bạt tai mà không đủ can đảm...

Tương bở, tới hôm sau, viên Chánh án mò tới Hằng, chắc mamm nàng sẽ “ủng hộ” mình như đã ủng hộ anh dân quân du kích. Ai ngờ, không những nàng không chịu mà còn chửi bới, chống cự quyết liệt, cào cấn viên Chánh án người Thổ khỏe như hùm, nên nàng bị hấn đánh ngã bất tỉnh, và lần này nàng bị hiếp dâm thực sự!

Sáng hôm sau, nàng vẫn không ngớt chửi bới... Sợ viên Chánh án bị nhục, tìm cách thủ tiêu nàng, Đạt thỏa thuận với người chính trị viên của đơn vị,

bố trí cho nàng trốn khỏi cơ quan, bảo liên lạc viên đưa nàng về Hà Nội! Khi Đạt hồi cư, tái ngộ Hằng thì Hằng đã có một đứa con. Không ai đoán được đứa bé là con ai, con anh dân quân du kích si ngốc, hay con ông Chánh án hảo ngọt. Đạt bèn ngỏ ý với Hằng, nhất đứa bé là con. Vì Đạt độc thân mà Hằng từ khi hồi cư cũng không lấy chồng, hai người lại quen nhau từ hồi còn ở bong, nên ai cũng tưởng thằng bé là con của hai người!...”

Kể xong câu chuyện, Huyền rót một ly nước, uống một hơi, nhìn mọi người, thấy ai vẫn im lặng, thì nàng nói tiếp:

- Hết ạ! Ý kiến Ba thế nào?

Thúc im lặng một lát mới gật gù:

- Câu chuyện cũng lý thú đây chứ!

Không biết Hòa có cho câu chuyện là lý thú hay không nhưng Thúc đã cho là “lý thú” thì tất nhiên bà phải nói ngược lại, nên bà lắc đầu:

- Chuyện vô lý như vậy mà mình cũng cho là lý thú! Đàn bà đâu có đàn bà thối đến thế!

Thúc gật gù theo kiểu “ba phải”

- Mình nói có lý lắm!

Rồi quay về phía Huyền, Thúc hỏi:

- Mà đã gặp bà Hằng, mà thấy bà ta thế nào, có vẻ “đĩ thối thây” không?

Mọi người đều nhìn Huyền, chờ đợi câu trả lời. Huyền đắn đo một lúc, mới nói:

- Con chỉ gặp một lần nên không dám quyết đoán...

Vợ Thúc nhìn Diễm, nói dần từng tiếng, cốt để Diễm nghe:

- Thế nào ông Đạt và bà Hằng chẳng đang dúi nhau... Chuyện con Huyền kể nghe khó tin quá. Biết đâu thằng bé chẳng là con hai người!

Thúc đưa mắt nhìn các con, tùm tùm cười, và năm bố con đều hiểu là Hoà cố tình triệt hạ uy tín Đạt, nên Tuyết vội gật đầu lia lịa nịnh mẹ:

- Mẹ nói đúng lắm! Con cũng nghi lắm!

Uyển tò mò hỏi Huyền:

- Bà ta có còn trẻ, đẹp không?

- Không lấy gì làm trẻ, nhưng không phải là không quyến rũ! Bà ta có đôi mắt đẹp, nụ cười bí mật và ngạo đời...

- Em thấy bà ta đối xử với ông Đạt ra sao? Như một người yêu hay một người bạn?

- Dĩ nhiên là hai người thân nhau. Nhưng em không hiểu nổi đó là tình bạn hay tình yêu!

Hòa cười mỉa:

- Có gì mà không hiểu nổi! Một anh thì chưa vợ, một chị thì chưa chồng. Tránh làm sao chẳng yêu nhau! Thế mà còn dám tính chuyện hỏi con Diễm nhà này! Chịu ông ta thực!

Tuyển nói với Huyền:

- Hôm nào, chị đưa em lại thăm bà ta nhé! Xem mặt, mũi bà ta a sao...

Thúc xen vào:

- Cho tao đi cùng với!...

Vợ Thúc lườm chồng:

- Để làm gì! Mình lạ quá!... Có phải để bắt chước anh đại đội phó “thèm quá” không?

Cả nhà phá lên cười, Thúc cười khoái trá nhất. Thúc biết vợ hay ghen, nên anh càng thích trêu vợ. Anh hỏi Tuyết:

- Hôm nào đi chúng mày?

Hòa trừng mắt nhìn chồng:

- Này! Tôi cấm mình và các con làm quen với “con mẹ đó”, mình biết không?

- Biết lắm! Nhưng sao lại cấm. Mình sợ bà ta à!

Hòa chu chéo:

- Ai thèm sợ cái đồ thôi thây... Nhưng mình định trêu gan tôi, phải không?

Con Tuyết! Mày cóc dùm Ba mày một cái cho tao! Tội vạ đâu tao chịu! Tao sắp điên đầu lên đây!

Giọng Hòa vẫn là giọng đùa cợt, nhưng Tuyết biết mẹ sắp sửa “điên đầu” thực sự, nên Tuyết vội ôm đầu bố, rồi giơ cao đánh nhẹ, nằng khê cóc vào đầu Thúc:

- Tội Ba to lắm! Ba có biết không? Mẹ càng thêm tuổi thọ thì lại càng ghen vô lý. Thế mà Ba cứ chọc giận mẹ hoài, hỏi làm sao mẹ không điên đầu!

Nghe Tuyết nói, Hòa tuy tức bực mà cũng phì cười mắng con:

- Con chết tiệt! Tao ghen cái gì! Tao thêm ghen bao giờ, mà mày bảo tao ghen vô lý!

Thúc cũng làm bộ mắng:

- Mày còn ngu là đằng khác! Mày bảo mẹ mày “cao tuổi thọ”! Làm như mẹ mày “già” lắm rồi sao! Riêng tao thấy, thì mẹ mày với mày, trông như hai chị em, không ai bảo là mẹ con, có đúng không chúng mày?

- Dạ, dạ... đúng lắm, thưa Ba.

Hòa biết là chồng nói trêu, nhưng bà vẫn không khỏi thích thú mỗi khi được ai khem mình trẻ. Vì bà vẫn tự hào mình còn trẻ. Mỗi khi bà đi cùng các con ra đường người không quen biết, vẫn lầm là chị em. Cho nên thấy chồng mình đúng tâm lý mình, Hòa sung sướng, quên hết ghen, bà mỉm cười tha thứ:

- Thôi không nói chuyện cái ông Đạt lắm lắm nữa. Mình đi nghỉ, kéo hết giờ rồi...

... Buổi chiều, trong bữa cơm, hình như mọi người đã thỏa thuận ngầm là không nói tới chuyện Đạt nữa, nhưng cái việc Đạt rắp tâm hỏi Diễm và câu

chuyện của Hằng vẫn lớn vồn trong đầu óc mọi người, nhất là sau bữa cơm chiều, Đạt sẽ tới dạy học, nên trừ Thúc, Tuyết và Huyền là hồn nhiên không đặt thành vấn đề; còn Hòa, Uyên, Diễm thì mỗi người đều tự hỏi sẽ phải đối xử với Đạt cách nào cho ổn. Nhất là Uyên! Uyên bất chợt thấy mình nghĩ tới việc Đạt ráp tâm hỏi Diễm nhiều quá! Buổi tối, nàng bất chợt thấy mình nhìn vào gương, sửa lại mái tóc, thoa một chút phấn hồng lên má, trước khi xuống dưới nhà, vào phòng học. Cử chỉ của Uyên làm Uyên tức bực chính mình, vì trước kia, nàng có bao giờ để ý sửa sang sắc đẹp của mình mỗi khi gặp Đạt... Uyên biết mình đẹp, chẳng cần trang điểm cũng đẹp. Vậy thì tại sao nàng lại thoa phấn trước khi gặp Đạt? Nàng ghen với em chẳng? Vô lý quá! Vì thiếu gì người đẹp trai, có địa vị hơn Đạt đã hỏi Uyên mà Uyên khước từ! Đạt thì có gì đáng kể! Nhưng Uyên vẫn băn khoăn tự hỏi: “Tại sao Đạt không hỏi mình? Đạt không hỏi ta mà ráp tâm hỏi Diễm, tức là Đạt coi thường ta, coi khinh ta... Thà rằng, Đạt hỏi mình, để mình từ chối, rồi Đạt sẽ hỏi Diễm, như thế Đạt mới là người lịch sự, biết điều chứ”. Uyên lý luận một cách vô lý—mà nàng cho là rất hữu lý—như vậy, khiến nàng tự giận mình lẫn thân, rồi giận lây sang Đạt, sang Diễm. Nàng nhìn Diễm, thấy Diễm để nguyên bộ tóc rối, ngồi vào bàn học, lấy sách ra đọc, đợi Đạt lại, thì Uyên lại càng khó chịu, và nàng tự nhủ: “Biết đâu em mình nó chả đạo đức giả, làm bộ như vậy. Biết đâu ông Đạt và nó chẳng yêu ngầm ngầm từ lâu rồi?”

Ý nghĩ đó làm cho Uyên càng thêm bực tức với bản thân mình: “Mình thật kỳ quặc! Dù cho họ có yêu nhau chẳng nữa thì có liên can gì tới mình”.

Người băn khoăn thứ hai là Hòa. Bà phác họa cả một chương trình trong đầu, để lát nữa gặp Đạt, bà sẽ thực hiện. Việc đầu tiên là bà sẽ đổi cách xưng hô, gọi Đạt bằng “ông” chứ không gọi bằng “anh” như mọi khi! Việc thứ hai là sau giờ học, bà sẽ mời Đạt lên phòng khách, nói “đốp chát” với Đạt là nếu Đạt thực là người tốt, thì Đạt hãy buông tha Diễm, đừng ráp tâm “tán” Diễm, ráp tâm hỏi Diễm làm vợ nữa!

Bà đã ấn định chương trình rành mạch, nhưng khi Đạt vừa bước vào nhà, lên tiếng chào “Chị ạ” thì, vì thói quen, bà đã niêm nở buột miệng: “Kìa anh, mời anh vào”. Bà vội nghiêm nét mặt lại, như một bà mẹ vợ, cố nghiêm mặt trước một ông con rể tương lai, suýt soát tuổi mình. Nhưng Đạt đã bắt tay Thúc, nói:

- Hôm nay, cho tôi dạy luôn, để còn phải về có việc hơi cần.

Rồi chàng đi thẳng vào buồng học khiến Hòa nhìn theo lắc đầu, nói nhỏ với chồng:

- Hắn định hỏi con Diễm, mà hắn vẫn gọi tôi là “chị” gọn thon lỏn. Tợn quá! Thúc cười trả lời:

- Hắn chưa hỏi con mình làm vợ, mà mình đã muốn hắn đổi cách xưng hô,

như thế là hẳn “tợn” hay mình “tợn”? Mà hẳn đã đổi cách xưng hô rồi, mình không nhận thấy à?

- Đồi ở chỗ nào?

- Trước kia anh ta chào “chị ạ”, tiếng “chị” to, tiếng “ạ” nhỏ. Hôm nay, trái lại, tiếng “ạ” át cả tiếng “chị”. Như thế là có sự chuyển hướng rõ rệt rồi còn gì nữa!

Hòa thấy sự phân tích của Thúc thật tinh vi, đúng là sự phân tích của một giáo sư dạy môn tâm lý học. Bà hơi kinh ngạc—cái kinh ngạc có pha chút kính phục âu yếm—nhìn chồng và thấy Thúc kỳ quặc: nhiều lúc Thúc có vẻ xuề xòa, “ruột để ngoài da”, chẳng để ý đến cái gì, nhưng nhiều lúc Thúc lại có những nhận xét rất tinh tế, chứng tỏ Thúc không phải chỉ là người vô tâm, đãng trí, và Thúc có đường lối suy tưởng, có quan niệm sống riêng của mình, chứ không xuề xòa như bà tưởng... Tự nhiên bà cảm thấy đỡ băn khoăn, thêm tin tưởng ở sự nhận định sáng suốt của chồng... Sự nhớ đến nhiệm vụ chủ nhà, bà đứng lên gọi người pha trà mang vào phòng học, rồi thủ thủ bảo chồng:

- Kể cũng tội nghiệp cho anh Đạt, vất vưởng suốt đời... Nếu hẳn còn trẻ và đừng ngang tàng thì con Diễm lấy hẳn cũng chả sao! Chỉ phiền anh ta già quá, so với con Diễm, có phải không mình?

Nhưng Thúc đã trở lại bản tính lơ đãng của mình. Ông nghe vợ nói mà chẳng hiểu vợ nói gì, vì ông đã quên chuyện Đạt để mãi nghĩ đến bài tâm lý học mà hôm sau ông phải giảng cho học sinh. Ông chỉ thoáng nghe thấy một tiếng “già” thì tưởng vợ nói là mình đã già nên ông cũng trả lời bừa:

- Ủ, kể vợ chồng mình cũng già rồi, chứ còn trẻ với ai!

Hòa tức bực, nhìn chồng, lắc đầu. Bà bỏ Thúc ngồi một mình, lững thững đi vào buồng học. Bà tò mò muốn xem Đạt dạy học các con bà ra sao. Cái quang cảnh im lặng và nghiêm trang của phòng học làm bà hơi sững sốt vì bà vẫn tưởng sau câu chuyện Thúc đã tiết lộ về ý định của Đạt, Đạt khó mà giữ được tư thế và uy tín như trước đối với lũ con bà, mà bà vẫn gọi là “lũ trời đánh”. Bà vừa vào phòng học, thì Tuyết đã lè lưỡi, ra hiệu cho biết là không khí rất căng thẳng...

Thực tế, ngay từ lúc bước vào phòng, thoáng nhìn thấy gương mặt lầm lì của Uyên, gương mặt tinh quái của Tuyết, thì Đạt hiểu ngay là Thúc đã nói rõ ý định của mình cho các con gái biết. Nhất là khi thấy Uyên, làm ra vẻ mãi đọc sách nên quên không chịu đứng dậy chào Đạt, thì Đạt cũng đứng yên, không chịu ngồi. Đạt đưa mắt nhìn bốn người; Uyên đợi cho Tuyết kéo áo, mới uể oải đứng lên, trong bụng nghĩ thầm “Lại còn lập nghiêm! Lập nghiêm thì ai sợ!”

Mà Đạt lập nghiêm thực! Anh bắt đầu bắt Tuyết phải đọc thuộc lòng bài kỳ trước, khiến cả bốn cô đều giật mình vì cả bốn cô đều đinh ninh là sau khi

Đạt đã thổ lộ ý định của mình, Đạt sẽ không dám bắt họ phải đọc bài, cho nên bốn cô đều không thuộc đến nửa dòng bài thơ “La mort du Loup” Đạt vừa giảng kỳ trước...

Tuyết tuy ngổ ngáo, nhưng lại là đứa dễ hoảng hốt nhất. Thấy Đạt thản nhiên, bình tĩnh gọi mình đọc bài, Tuyết đâm cuống, đứng lên ấp úng sợ sệt chưa biết nói sao. Tuyết nghĩ ngay rằng chắc cha nàng bịa ra câu chuyện buổi trưa, chứ nếu chuyện có thực, thì đời nào Đạt còn dám bắt mình đọc bài.

Tuyết lại càng sợ, lấm lét nhìn Đạt:

- Thừa thầy... em... quên!

- Quên cái gì?

- ... Quên... không học!

- Quên!... Đi học mà quên! Tôi không thích đùa trong giờ học. Tuyết biết không?

- Dạ biết!

Tuyết ngồi xuống, trống ngực vẫn đập. Nàng lấy mùi soa lau mặt, và nàng vừa hoàn hồn đã tủm tỉm cười, nhìn các chị sắp đến lượt bị “truy”. Đạt vẫn thản nhiên:

- Đến lượt cô Huyền!

Huyền bình tĩnh đứng lên:

- Em xin lỗi thầy. Em không thuộc!

- Cảm ơn Huyền! Còn Diễm?

Mọi người nhìn về phía Diễm: Diễm mở to đôi mắt, thẳng thắn nhìn Đạt, không có vẻ e lệ như mọi người chờ đợi. Diễm nói rất lễ phép:

- Thừa thầy, em không thuộc!

- Cảm ơn Diễm! Còn cô Uyên?

Uyên không đứng thẳng lên, chỉ khẽ nhồm đít chiếu lệ, trả lời hờ hững:

- Cũng thế!

Đạt cau mày:

- Cũng thế là thế nào?

Uyên nhếch mép cười nhạt như thách thức:

- Cũng thế là cũng không thuộc ạ!

- Cảm ơn cô.

Rồi Đạt đem bài ra giảng. Không khí bớt căng thẳng nhưng vẫn goings gao. Đạt hỏi ai thì người đó trả lời. Liền thoảng và lém như Tuyết mà cũng nghiêm trang, im lìm. Mãi đến giờ giải lao, Tuyết mới thở phào, khoan khoái... Thường thường trong lúc học, Đạt rất nghiêm, nhưng vào những phút giải lao thì Đạt mặc cho bọn Tuyết muốn trêu cợt gì cũng được. Bị Đạt khùng bố trong giờ học, Tuyết ức lắm, loay hoay tìm mưu “rửa hận”. Nhân lúc Đạt đi ra sân, Tuyết thủ thủ với các chị:

- Lúc này em sợ quá!

- Sợ ra sao?

Tuyết buột miệng nói một câu thật “hỗn” để trả thù Đạt:

- Sợ... gần vãi đái!

Uyển phì cười nhìn Diễm, Diễm cũng cười gượng. Riêng Huyền, vốn đôn hậu và trọng nề Đạt nên hơi nheo mắt, bảo Tuyết:

- Em ăn nói bừa thật!

Uyển bênh Tuyết:

- Ai bảo ông ấy đạo đức giả! Một mặt muốn lấy Diễm, một mặt muốn lên mặt “thầy”, bắt người ta phải trọng vọng! Đâu có được!

Diễm im lặng nghe chị nói, không dám bày tỏ ý kiến mà cũng không biết nói cái gì. Tự nhiên Diễm thấy buồn nản như người chưa yêu mà đã thấy tan vỡ!

Diễm không hiểu rõ lòng mình, không hiểu là mình có yêu Đạt không, nhưng nàng thấy hầu như chỉ có một mình nàng là hiểu Đạt, thương hại Đạt.

Diễm biết là Đạt không đạo đức giả như chị Uyển kết án, nhưng Uyển nói rất đúng khi nàng bảo rằng Đạt tham lam, vừa muốn lấy Diễm, vừa muốn bọn Tuyết phải trọng vọng Đạt như thầy... Diễm nói với chị giọng thành thực:

- Em suy nghĩ thấy mẹ nói đúng lắm. Hết buổi hôm nay, ta nên thưa với Ba để ông Đạt tạm nghỉ. Em cũng thấy bất tiện như mẹ.

Không ngờ Uyển lại phản đối:

- Việc gì mà nghỉ! Nếu Diễm thấy bất tiện thì Diễm nghỉ, còn chúng mình cứ việc học, có phải không Huyền, Tuyết?

- Dạ!

Hai chị em gượng gạo trả lời, hơi ngạc nhiên thấy Uyển có vẻ gay gắt.

Uyển cũng vừa thấy mình gay gắt vô lý nên dịu giọng bảo Diễm:

- Nói đùa vậy, chứ dù chúng mình muốn tiếp tục học hay nghỉ cũng phải đợi sự quyết định của Ba. Nghỉ cũng được, chả sao!

Diễm nhìn chị, hơi lạ về thái độ của chị. Nàng không bao giờ nghi ngờ Uyển có thể bực về chuyện Đạt định hỏi Diễm; nàng cũng không bao giờ nghi ngờ Uyển có ác cảm với Đạt... Diễm chỉ đoán rằng Uyển muốn Đạt suy tôn như một bà chị vợ tương lai, mà Đạt vẫn coi Uyển như một người học trò cho nên Uyển khó chịu... Để làm vừa lòng chị, Diễm nói liêu một câu:

- Kể ra hôm nay ông Đạt cũng hơi lớ!

Không ngờ câu chỉ trích của Diễm chỉ càng làm Uyển thêm bực mình: Uyển nhận ngay ra là Diễm chỉ trích Đạt cốt để làm vui lòng mình, thì Uyển càng bực tức cho rằng Diễm đã đứng về phía Đạt để bào chữa cho Đạt. Vì vậy, Uyển không dè dặt đáp, giọng mỉa mai:

- Việc gì mà quá lớ! Ai dạy học mà chả phải giữ kỷ luật! Trừ khi ông ấy đã chính thức là chồng cô, ông ấy lập nghiêm, mới là đáng trách, mới là quá lớ!

Chớ bây giờ mình vẫn là học trò ông ấy cơ mà!

Diễm nín thinh, không dám đối đáp chị ra sao. Nàng mơ hồ cảm thấy dù nàng chỉ trích Đạt hay khen Đạt đều làm cho Uyển khó chịu... Đột nhiên Diễm nghĩ đến lời mẹ, bàn về “tướng” của Đạt thuộc hạng người chuyên mang sóng gió, tai vạ đến cho người khác. Diễm lại nhớ lời mẹ nói: “Để yên thì thế nào con Diễm cũng lấy thằng Khải, nhưng lại thêm ông Đạt nháy vô, thì con Diễm còn đủ long đong, khổ sở”. Diễm nhận thấy lời mẹ nói rất đúng và nàng bắt đầu cảm thấy khổ sở, như người biết tai vạ sắp giáng xuống cuộc đời mình, mà vẫn lủi lủi đi đón nó...

Giữa lúc đó, Đạt trở lại phòng, Diễm không e lệ ngược mắt lặng ngắm Đạt, tìm xem cái tướng “gieo rắc sóng gió” của Đạt ẩn hiện trong những nét nào của gương mặt, dáng đi? Cái nhìn chăm chú của Diễm gặp cái nhìn của Đạt và trong thoáng giây, Diễm có cảm tưởng là tất cả những ý nghĩ băn khoăn vừa rồi của nàng, Đạt đều đã thông cảm, đã hiểu, qua cái nhìn của Đạt. Diễm chớp mắt như để xua đuổi một ảo ảnh, trong khi Đạt tiến lại bên chỗ Huyền ngồi, hỏi Huyền:

- Chiều mai Huyền tan học lúc mấy giờ?

- Thưa thầy, năm giờ rưỡi.

- Tôi sẽ xin phép trước với Ba má Huyền chiều mai tôi sẽ đến đón Huyền, rồi đưa Huyền đi ăn kem, nên tiện tôi sẽ nhờ Huyền chút việc.

- Dạ...

Tuyết vội nói xen vào:

- Ăn kem hở thầy? Sao thầy không cho em đi với... thèm quá...

Ngồi bên cạnh Tuyết, Huyền mới nghe Tuyết nói “thèm quá” thì thất sắc, vì Huyền biết Tuyết sẽ có thể nhắc lại câu của anh đại đội phó “thèm quá, ủng hộ một tý” để trêu Đạt, nên Huyền lấy hết sức bình sinh bẹo ngàm cho Tuyết một cái thật đau khiến Tuyết chỉ kịp kêu “ái” một tiếng thất thanh. Đạt ngo ngắc không hiểu, còn Uyển, Diễm thì cố bịt miệng để khỏi phá lên cười...

Nằm trên giường, Diễm đọc không biết là lần thứ mấy, lá thư của Đạt do Huyền trao:

Diễm,

Lá thư Diễm đọc đây, Diễm coi như một bức thư “tình” cũng được, hoặc coi như thư của “chú” Đạt cũng được! Mà coi như “thư của chú Đạt” thì tiện hơn vì “chú” Đạt thì tất nhiên thực hơn, gần gũi hơn, không thể có những lời giả dối với “cháu” Diễm được.

Chắc Diễm không khỏi ngạc nhiên khi Ba Diễm cho biết tôi dự định hỏi Diễm làm vợ. Vì vậy, tôi muốn nói rõ lý do để Diễm hiểu:

Từ khi mà—cách đây hơn mười năm—giữa dòng suối, Diễm bá cố chú Đạt để hồn nhiên nói với “chú” rằng: “Nhón lên cháu lấy chú Đạt”, tôi vẫn nhớ lời Diễm, và từ đó, tôi vẫn tự nhủ: “Mình cố gắng làm một cái gì, lập sự

ngiệp gì, đợi cho Diễm nó nhón lên, rồi lấy nó là vừa”. Thật là một ý nghĩ nông cuồng, lãng mạn! Nhưng thú thật với Diễm, là qua cái bề ngoài lừng khừng, khô khan của tôi, “chú” Đạt của Diễm cho đêm lúc này, cũng vẫn chỉ là một đứa mơ mộng bất trị “reveur incorrigible” như Ba Diễm thường phê bình tôi. Chính vì tôi là đứa mơ mộng hão huyền, nên mặc dầu tôi biết là khi nói “Nhón lên, cháu lấy chú Đạt” Diễm chỉ là đứa con nít bảy tuổi và Diễm không hiểu “lấy” là thế nào, chỉ mơ hồ thấy Ba má Diễm yêu nhau thì lấy nhau, nên đinh ninh rằng hễ ai yêu ai thì tất nhiên “lấy” nhau! Chính vì tôi mơ mộng cho nên tôi vẫn không quên lời “hứa” của Diễm và không hiểu sao, tôi vẫn tin một cách vô lý là Diễm còn nhớ lời Diễm nói, còn nhớ cái buổi chiều “lịch sử” tắm suối đó! Vậy Diễm còn nhớ không hay đã quên, quên hết rồi? Riêng tôi thì tôi nhớ lắm, nhớ một cách rất rành mạch! Tôi nhớ và tôi đợi Diễm nhón lên!...

Bây giờ thì Diễm nhón rồi, Diễm hiểu “lấy” là thế nào rồi. Nhưng Diễm nhón thì tôi lại thấy mình “già” rồi, “già” nghĩa là không xứng đôi với Diễm chứ không phải “già” là già. Già và nhất là chưa làm được cái gì, chưa lập được sự nghiệp “chó” gì như lời Ba Diễm thường phàn nàn chung cho tôi và cho Ba Diễm! Không những chẳng lập được sự nghiệp gì mà còn mất mát rất nhiều. Nhưng tôi càng mất dần tin tưởng ở cuộc đời thì tôi lại càng cố bám vào cái tin tưởng cuối cùng, tin tưởng rằng nhón lên “Diễm lấy chú Đạt”. Bởi vì tôi vẫn băn khoăn lo một ngày kia mình không những không tin ở lý tưởng bình sinh nữa mà cũng không còn yêu đương nổi nữa! Sống không lý tưởng mà cũng không biết yêu đương thì còn sống để làm gì, có phải không Diễm?

Cho nên vấn đề tôi thường tự đặt ra cho tôi và hôm nay tôi muốn đặt ra với Diễm là trong hoàn cảnh và vị trí mỗi người chúng ta hiện thời, chúng ta có thể yêu nhau, lấy nhau được không? Kể ra thì khó lắm và cần nhiều nghị lực, can đảm lắm, mới vượt nổi những trở ngại tự trong lòng chúng ta và tự bên ngoài đưa tới. Một tỷ dụ: khi bắt đầu viết cái thư này, tôi rất muốn bắt chước những kẻ yêu nhau, gọi Diễm bằng “em” và tự xưng là “anh”, thế mà tôi vẫn không thể làm được vì thấy “nó làm sao ấy” và tôi tự hỏi: “Ta già quá, cần cỗi quá rồi chẳng”. Bởi vì như lời Uyển nói rất đúng, tôi tham lam lắm, tôi muốn Diễm yêu tôi, không những như một học trò yêu thầy, như “cháu” Diễm yêu “chú” Đạt, mà còn như một người “tình” yêu một người tình, một người vợ yêu một người chồng, một đồng chí yêu một đảng viên. Tình yêu của chúng ta phải là một tình yêu quá khứ lẫn tương lai, gồm tất cả các thứ tình, từ tình thầy trò, tình chú cháu, tình trai gái, tình yêu đương, tình vợ chồng, tình đồng chí, tình nhân loại v.v...

Tôi cũng biết đòi hỏi như vậy là khó thực hiện lắm vì có thể là Diễm yêu tôi như một học trò yêu thầy, như cháu Diễm yêu chú Đạt, mà không cảm thấy

yêu như một người con gái yêu một người con trai v.v...

Riêng tôi, khi tôi dự định hỏi Diễm làm vợ, tôi cảm thấy rõ rệt là tôi yêu Diễm bằng cái tình yêu toàn diện kể trên, và sẽ không có ai yêu Diễm như tôi yêu Diễm từ mười năm nay, từ cái buổi bên dòng suối, tôi bế thân hình bé bỏng, trong trắng của Diễm trong lòng và tự nhủ: “Cái kho tàng này là thuộc về phần ta”.

Tôi đã tóm tắt cảm nghĩ của tôi. Bây giờ đến lượt Diễm tự hỏi lòng mình và trả lời tôi. Tôi tin chắc là Diễm sẽ hết sức thành thực cũng như tôi thành thực. Tôi tin chúng ta lấy nhau hay không lấy nhau đều là do duyên kiếp... Vậy chúng ta chỉ cần nói thực cho nhau những điều mình nghĩ để mặc cho Định Mạng an bài, có phải không Diễm!

Đạt

Diễm đọc lá thư một lần nữa, tần ngần gấp thư lại, để bên gối... Tay vất lên trán, Diễm mở to mắt, đăm đăm nhìn lên trần nhà, lòng băng khuâng, khác hẳn với niềm vui nhẹ nhàng, giản dị mà những bức thư của Khải vẫn mang lại cho nàng. Diễm đã nhận được của Khải nhiều thư và mỗi lần đọc thư của Khải, nàng đều hưởng cái cảm giác khoan khoái, thích thú của người thiếu nữ được người con trai khen đẹp, được người con trai suy tôn làm thần tượng. Thư của Đạt trái lại bắt Diễm phải suy nghĩ, khắc khoải như kẻ sắp bước vào một cuộc phiêu lưu to lớn, đầy bất trắc nhưng cũng đầy say mê. Tự nhiên Diễm so sánh Khải với Đạt và Diễm tự nhủ: “Mình yêu ai? Lấy ai bây giờ?” Diễm nghĩ tới câu nói đùa của Tuyết: “Tốt hơn hết là chị Diễm lấy cả hai người” và nàng mỉm cười, tự chết nhạo mình, vì quả tình, trong phút hoang mang, nàng cũng nghĩ chỉ có cách lấy cả hai người là ổn thỏa nhất. Diễm đang trầm ngâm nghĩ ngợi thì có tiếng the thé của Tuyết từ phòng khách vọng vào?

- Chị Diễm ơi! Có anh Khải lại!

Diễm ngồi nhồm dậy; nhặt cái thư của Đạt, mở tủ, lấy cái hộp đựng thư của nàng, để bỏ cái thư vô, nhưng nàng mở nắp, thấy mấy cái thư của Khải trong đó, thì nàng lại đẩy nắp hộp lại, lấy cái cặp sách vở của nàng, nhét cái thư của Đạt vào quyển Dân Luật. Xong đâu đấy, nàng trở lại bên cái gương, đứng tò mò ngắm nét mặt mình trong gương, rồi vuốt lại mái tóc tơ bời.

Nàng sắp sửa đi ra phòng khách thì Tuyết đã chạy vào, giục nàng:

- Chị làm gì chậm trễ thế! Anh Khai? muốn xin phét cho tụi mình đi “xi-nê”, có đi không chị?

Rồi nàng ghé vào tai chị, nói nhỏ:

- Đừng quên lời mẹ dạy hôm nọ: “Lắm mối tôi năm không!”. Coi chừng mà sôi hồng bông không, bớ chị!

Diễm thúi cho Tuyết một cái vào mạng mỡ rồi lững thững đi ra. Nàng chào Khải bằng cái cười đẹp nhất của mình.

- Anh!

Chưa bao giờ Diễm niềm nở với Khải như lần này. Tuồng như sau khi đọc cái thư của Đạt và nghĩ tới Đạt nhiều hơn là nghĩ tới Khải, Diễm cảm thấy cần phải đền bù lại cho Khải:

- Anh dùng gì để em lấy! Em pha cà-phê cho anh uống nhé!

Diễm kém Khải sáu tuổi, nhưng con gái thường sớm khôn hơn con trai, nên trong cách đối xử với Khải, Diễm có vẻ già dặn hơn. Không phải Khải là đứa ngốc nghếch ngây thơ: Trái lại, Khải là một thanh niên có học, đẹp trai, khoẻ và thông minh.

Nhưng dù sao, Khải vẫn chỉ là một bạch diện thư sinh chưa từng sống, chưa có kinh nghiệm và nhất là chưa niềm vui cay đắng của đời, nên vẻ mặt cũng như cử chỉ, ngôn ngữ vẫn có vẻ “non choẹt”; trong khi Diễm, vì có nhan sắc, lại sống trong một gia đình phóng khoáng, luôn luôn bị bọn đàn ông đủ các loại, các cỡ tấn công, mưu lợi dụng, khiến nàng phải đem tất cả bản năng tự vệ của người đàn bà ra đối phó, do đó nàng rút được nhiều kinh nghiệm sống và có vẻ từng trải hơn Khải. Diễm lại thông minh, tế nhị, có cái cảm quan bén nhạy của người đàn bà, nên nàng có những nhận xét rất tinh vi về đàn ông; chỉ qua một cái thoáng nhìn, hay một cử chỉ nhỏ bé, Diễm hiểu ngay lòng dạ của họ, hiểu cả những ý nghĩ thầm kín của họ. Cho nên Khải rất mê say Diễm, vì Khải cảm nghĩ gì, ao ước gì, Diễm điều biết trước, đoán trước, cả những phản ứng bất ngờ của Khải.

Khải học y khoa, sắp thi ra. Chàng là con nhà giàu, dòng dõi gia thế. Khải là người có trí, có lý tưởng; tuy cái trí, cái lý tưởng của chàng cũng chỉ là chịu khó học cho thành tài, mưu một địa vị trong xã hội.

Ngoài ra, Khải không băn khoăn, thắc mắc gì. Những đau khổ của lớp người thời đại đối với chàng thật xa lạ, vì từ bé đến lớn chàng vẫn sống trong nhung lụa, trong thừa thãi, chàng ích kỷ một cách hồn nhiên, vô tội! Đối với đàn bà, từ trước đến nay, Khải cũng chỉ lơ mơ quen biết một vài nữ sinh, một vài bạn gái, nhưng khi chàng gặp Diễm, thì tiết sét của ái tình nổ. Khải say mê Diễm, nhất định lấy Diễm, và tin tưởng là thế nào Diễm cũng bằng lòng lấy chàng. Tuy Diễm chưa chính thức nhận lời, Khải vẫn cho rằng Diễm là con gái nên làm ra vẻ khó khăn như vậy. Anh không tự phụ, nhưng anh hiểu là anh đầy đủ điều kiện hơn bất cứ người thanh niên nào, anh không có nhược điểm nào khiến Diễm có thể “chê” anh!

... Thấy gương mặt Diễm rạng rỡ và Diễm có vẻ âu yếm săn sóc mình, Khải sung sướng nhìn Diễm không chớp mắt:

- Hôm nay Diễm có gì vui mà tươi như hoa vậy?

- Đã hai ba hôm nay không thấy anh lại, nên gặp anh, em vui chứ sao!

Diễm nói dối mà không biết mình nói dối. Nhưng nói xong, nàng mơ hồ cảm thấy là mình chưa hoàn toàn thực với lòng mình và niềm vui của nàng có

những nguyên nhân phức tạp hơn. Nàng vô đồi hướng câu chuyện:

- Mấy hôm nay, anh bận học thi, phải không anh?

- Bận thực tập hai ngày liền, Diễm ạ! Nhưng bây giờ thì rảnh rồi, nên anh định mời em và cả nhà đi xi-nê. Nếu em đồng ý, anh sẽ xin phép Ba má em. Hai bác có nhà không em?

- Má em ở trên lầu. Còn Ba em chưa về.

- Vậy anh lên xin phép nhé?

Diễm không muốn đi xi-nê, nhưng cũng không muốn làm phật lòng Khải.

Nàng còn lưỡng lự chưa biết trả lời sao thì Tuyết từ trong nhà trở ra, điềm nhiên mách Khải:

- Này anh Khải này! Báo động đề anh hay, có người định hỏi chị Diễm đấy!

Diễm giật mình, biết là Tuyết sắp kể chuyện Đạt. Nàng trừng mắt nhìn em: nửa như van lơn, nửa như dọa nạt. Nhưng Tuyết “phớ” tỉnh. Với cái tàn ác hồn nhiên của đứa con gái được cha mẹ nuông chiều, Tuyết vẫn thường áp dụng chiến thuật báo động lung tung cho những anh chàng rể tương lai của nhà mình, để những người này luôn luôn tự đặt mình vào “tình trạng khẩn cấp” do đó phải cầu cứu Tuyết, vấn kế Tuyết, nhờ Tuyết điều này điều nọ và Tuyết cũng chạy ngược chạy xuôi lo cho họ, chia xẻ niềm lo âu hay hy vọng với họ. Tuyết sắp đến tuổi yêu nên tò mò muốn xem người ta yêu nhau ra sao, hờn ghen, nhớ nhung nhau cách nào, và nhất là Tuyết thích làm cho bọn con trai trở thành những tình địch của nhau để xem họ đối phó với nhau ra sao.

Nghe Tuyết nói, Khải hơi thất sắc hỏi Tuyết:

- Thật không em?

Tuyết cười bí mật:

- Thật hay không anh hỏi chị Diễm thì biết.

Khải đưa mắt nhìn Diễm, giọng cố làm ra vẻ bình tĩnh:

- Có thật không em?

Diễm cười gượng:

- Anh còn lạ gì con Tuyết! Nó chuyên môn bịa chuyện mà! Chuyện lăng nhăng, chưa có gì rõ rệt cả!

- Nhưng ai định hỏi em vậy?

- Em đã bảo là chuyện lăng nhăng, không đâu vào đâu. Vậy anh cần gì phải hỏi “ai”!

- Thế sao những đám trước kia định hỏi em cũng chỉ là chuyện lăng nhăng, em đều cho anh hay. Mà đám này, em lại không cho anh biết?

Diễm bắt đầu hơi bực. Nhất là vì Khải nhận xét không sai: những lần trước, bất cứ ai ngỏ ý xa gần muốn cầu hôn nàng, Diễm đều kể cho Khải nghe. Thế mà lần này, nàng không muốn cho Khải biết tý gì về ý định của Đạt. Tuy hơi khó chịu, Diễm vẫn ôn tồn, dịu dàng nói với Khải:

- Người ấy là chỗ quen biết từ lâu với gia đình em, mà câu chuyện chỉ là chuyện “nói chơi” không ăn nhằm gì, nếu em tiết lộ tên tuổi người ta, em mang tiếng... Em nói vậy, anh đã tin em chưa, hay vẫn còn muốn em phải khai tên tuổi cho anh nghe!

Rồi Diễm nhìn vào mắt Khải, nhắc lại:

- Anh đã tin em chưa?

Khải đành cười xòa, nói “tin rồi” tuy trong bụng chàng vẫn băn khoăn, muốn biết tại sao Diễm lại cố tình giấu. Nhưng Khải cũng không dám vật nài hơn nữa, vì Diễm vẫn chưa chính thức nhận lời cầu hôn của anh, thì dĩ nhiên là anh chưa có quyền gì!

Thuyết phục được Khải tin mình rồi, Diễm quay sang phí Tuyết, bẹo tai em:

- Mày quả là Vua bịa chuyện!

Tuyết nhe răng, kêu “ái ái”:

- Sao lại “Vua”? Nữ Hoàng chứ lý! Mà bỏ tay ra. Mẹ ra kia kìa!

Mẹ Diễm đang khâu vá trên lầu, được Tuyết lên cho hay là Khải đến xin phép cho Diễm và Tuyết đi xi-nê, bà bèn xuống phòng khách để xem Diễm tiếp Khải có chu đáo, niềm nở không, vì sau cái chuyện Đạt dự định cầu hôn Diễm, bà vẫn nơm nớp lo, Diễm sẽ “giở quẻ”, mà lạnh nhạt với Khải... Vừa tới phòng khách, bà thấy Khải đang cười ngấm Diễm bẹo tai em, thì bà mừng lắm. Không đợi Khải chào trước, bà vui vẻ lên tiếng:

- Cậu Khải đấy à! Làm gì mà Diễm bẹo tai, vậy.

Khải vội đứng lên, lễ phép thưa:

- Lạy bác ạ! Con đang tính lên lầu để xin phép Bác cho con đưa Diễm và Tuyết đi xi-nê...

- Ừ, đi thì đi. Nhưng nhớ đưa các em về sớm!

- Dạ!

Hòa giục các con:

- Chúng mày liệu sửa soạn mà đi chứ! Lát nữa Huyền nó về, má cùng nó đi lễ chùa và sẽ đợi các con về ăn cơm một thể...

Rồi quay về phía Khải, bà vui vẻ giải thích:

- Kể ra thì ít có đâu thực hiện tự do tín ngưỡng triệt để như gia đình này!

Nhà tôi có sáu người thì tôi và con Huyền theo đạo Phật, con Uyên trước kia học trường “Sơ” nên theo đạo Thiên Chúa, con Tuyết thì năm ngoái được Ba nó đưa lên Tây Ninh, thăm tòa thánh Cao Đài, nó thấy Cao Đài thờ các danh nhân thế giới trong đó có Victor Hugo là thì hào nó ưa thích, thế là nó xin theo đạo...

- Dạ thế còn bác trai và Diễm?

- Bác trai và Diễm thì không theo đạo nào... Duy có bác trai thỉnh thoảng muốn ngạo tôi thì kêu là mình theo đạo “sợ vợ”.

Khải cười, trả lời bà, nhưng mắt nhìn Diễm:

- Dạ! Chắc sau này con sẽ theo đạo của bác!

Bà Hòa cười sung sướng, Diễm cũng mỉm cười, tuy trong thâm tâm, câu “nịnh đầm” của Khải không làm cho nàng vui.

Diễm biết là từ chối đi xi-nê sẽ không những làm Khải buồn lòng mà còn làm phật ý mẹ mình, nên Diễm vờ vui vẻ bảo Khải:

- Đợi em hai phút, em sửa soạn nhé!

Rồi Diễm và Tuyết rủ nhau lên lầu thay đồ. Vừa lên tới gác, Diễm cốc vào đầu em một cốc, nhăn nhó mắng em:

- Mày đúng là con Thảo Mai mách leo... Mày định mang chuyện Đạt ra kể hả...

Tuyết cười ngất nghễ:

- Chị sợ à! Sợ cái gì mới được chứ! Phải cho hai bên biết kẻ địch họ là ai để xem họ trở tài, đem “phích không chương” ra chơi nhau thì mới vui chứ!

Diễm tò mò hỏi:

- Phích không chương là cái gì mày?

Tuyết lại cười ngất:

Hỏi Ba thì biết! Đọc tiểu thuyết võ hiệp, em thường thấy nói đến “Phích không chương”. Em hỏi Ba, ông Vua nghiên tiểu thuyết Tàu, thì xem chừng Ba cũng không hiểu nốt, nên Ba trả lời: “Môn võ “Phích không chương” bí mật lắm, không thể tiết lộ ra được!”

Rồi, vốn mắc cái tật của những cô gái học trường “đầm” thường pha tiếng pháp vào câu chuyện, Tuyết lên giọng ngâm mấy câu thơ ngụ ngôn của La Fontaine để chế riễu chị:

Deux coqs vivaient en paix

Une poule survint

Et viola la guerre allumée.

Diễm đành lắc đầu nhìn em, nói như van lơn:

- Thôi tao lạy mày. Mày hứa với tao là sẽ không nói chuyện ông Đạt cho Khải biết nhé. Mày hứa đi...

Thấy chị xuống nước, Tuyết cười hỉ hả:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Chị đã biết điều như vậy thì em cũng vui lòng “đại xá” cho chị. Được rồi... em hứa! Nhưng em thấy tình hình sẽ có thể căng lắm! Em lo cho chị đấy!

Nghe Tuyết nói, Tuyết “lo” cho mình, tự nhiên Diễm cũng thấy lo và nàng bảo em:

- Ủ, mà chị cũng lo thực! Tuyết bảo chị nên phải làm thế nào bây giờ! Trong hai người nên lấy người nào, hờ Tuyết?...

Thường thường mỗi khi có điều gì thắc mắc, có tâm sự nan giải, Diễm thường mang ra hỏi Uyển. Nhưng lần này, về chuyện Đạt, không hiểu sao, Diễm lại thấy không dám thổ lộ với chị. Diễm không bao giờ nghĩ ngờ là

Uyển có thể ghen tức với mình, nhưng nàng cũng mơ hồ cảm thấy là Uyển không hoan hỉ về cái tin Đạt định cầu hôn Diễm. Không dám thổ lộ tâm sự với Uyển, Diễm đành nhỏ to với Tuyết. Tuyết đột nhiên được chị tôn lên hàng cố vấn thì không khỏi hãnh diện, nên nàng trịnh trọng lên giọng bà cụ, trả lời chị:

- Nếu cần tìm một người chồng để chiều chiều đi “rước đèn” ở Catinat, thì dĩ nhiên chỉ anh Khải là xứng đáng. Anh Khải đẹp trai, nhà giàu, học giỏi... chị với anh ấy đi ngoài đường thì nhất định là hách rồi, đáng vì một đôi uyên ương lắm! Mà ở cái đời này, người con gái nào chả cần oai, cần bảnh có phải không chị! Chứ ông Đạt thì kể cũng hơi già! Đi với thầy Đạt ngoài đường mà nhớ đứa nào nó chào “lạy cụ, lạy cô ạ” thì thật ế người! Nhưng nếu chị yêu ông Đạt thật tình, thì lại là chuyện khác...

- Chuyện khác là thế nào?

Thấy gương mặt Diễm đăm chiêu, và Diễm có vẻ tin tưởng lời Tuyết nói, Tuyết lại càng được thể, lên giọng “thầy đời”, cái giọng thầy đời của những cô bé chưa từng yêu, nhưng thuyết giảng đầu ra đầy về tình yêu. Bắt chước bà giáo sư văn chương ở trường, mỗi khi muốn dò xét tâm lý ai thì nhìn chòng chọc vào mắt, Tuyết cũng nhìn thẳng mắt chị, giống hệt giọng bà giáo:

- Em hỏi điều này, chị đừng giấu em thì em mới có thể giúp chị được. Có thực hỏi chị lên bảy tuổi, chị đã nói với ông Đạt là “nhón lên, cháu lấy chú Đạt không”. Chị nói thực đi!

Lời lẽ trịnh trọng của Tuyết làm Diễm phì cười. Nàng sẽ gạt, bẽn lễn bảo em:

- Ủ, tao nhớ mang máng là hình như có. Nhưng quan hệ gì chuyện con nít đó!

Tuyết ra vẻ nghiêm trang, gạt gù nhìn chị, Tuyết nhớ lại một đoạn văn mà nàng đã đọc trong tác phẩm của Stendhal hay Balzac nào đó, nàng bèn sửa giọng cho thật trịnh trọng trả lời chị:

- Quan hệ lắm chứ! Câu đó chứng tỏ là chị đã yêu ông ta từ lâu, yêu trong tiềm thức, mà tiềm thức là cái bất trị lắm, không thể coi thường được!

Tuyết vừa nói vừa nhìn chị, đợi thưởng thức sự kính phục hiển hiện trên gương mặt Diễm. Mà Diễm phục em thật! Thấy em nói như đi guốc trong bụng mình, Diễm đâm hoảng, dụt dề hỏi em:

- Mà học ở đâu mà biết tài như vậy?

Tuyết vênh mặt:

- Học gì! Em có kinh nghiệm chứ!

Diễm giật mình, mở to đôi mắt nhìn em:

- Mà có kinh nghiệm! Mà yêu ai mà có kinh nghiệm?

Đến lúc đó, Tuyết mới sực nhớ ra rằng mình chưa yêu ai, và nàng cười ngây

thor với chị:

- Ủi nhĩ. Có nhẽ em chưa yêu ai thực... và kinh nghiệm đó là kinh nghiệm... trong sách!

Hai chị em nhìn nhau cười. Diễm trang điểm qua loa, chọn một cái áo nội hóa, không hoa, màu nhạt, còn Tuyết thì vận một bộ đồ cao bồi, tuy có vẻ ngổ ngáo, nhưng không đến nỗi “mất dạy” vì bộ đồ hợp với khuôn mặt và tuổi của Tuyết.

Vừa nhìn thấy cách phục sức của hai cô con gái, từ trên lầu bước xuống, bà Hòa đã la:

- Quần áo của các cô để cả đâu mà ăn vận toàn những thứ rẻ tiền như vậy! Một đứa thì đánh cái áo dài chữ thọ của bà già, một đứa thì bộ cao bồi của con nít! Tôi lạ cho các cô quá!

Diễm cười hỏi Khải:

- Anh thấy thế nào? Có xí lắm không?

Khải chăm chú ngắm Diễm, thành thực khen:

- Đẹp lạ! Cái áo tuy rẻ tiền như bác nói, nhưng độc đáo và làm tôn khuôn mặt dịu dàng, quý phái của Diễm! Ai chọn cho Diễm mà khéo vậy?

Nghe Khải vô tình hỏi “ai chọn cho Diễm”, Diễm chợt nhớ ra và chợt hiểu tại sao mình lựa cái áo nọ. Diễm chợt nhớ là chính tay Đạt đã chọn vải và màu cái áo cho nàng, nhân một buổi Đạt đưa chị em nàng đi chơi phố, cách đây hơn một tháng. Và khi chọn màu áo, Đạt cũng đã phát biểu ý kiến tương tự như Khải là áo đó hợp với khuôn mặt của nàng.

Thì ra, để đi chơi với Khải, Diễm đã vô tình mặc cái áo do Đạt chọn màu!

Diễm bối rối nhận thấy sự chi phối và ảnh hưởng ngấm ngấm của Đạt trong cả những hành vi nhỏ bé nhất của mình. Như để chống lại ảnh hưởng của Đạt, Diễm dịu dàng nói với Khải:

- Hay em đi thay cái áo khác?

Nhưng Khải vội can:

- Sao lại thay! Anh thích được thấy Diễm mặc cái áo này. Bác cho Diễm vận như vậy, thưa Bác?

- Ủi, cái áo tuy rẻ tiền mà nhã đáo ư! Cậu Khải đã ưa thì con cứ vận!

Nghe mẹ và Khải nói, Diễm tự nhủ: “Nếu mình mặc cái áo do Đạt chọn, là do ý muốn của Khải, không phải tại mình...”. Rồi nàng nói to như thúc giục:

- Vậy thì đi... Chúng con xin phép mẹ! Mẹ Ở nhà nhé.

... Ra tới xe của Khải, Diễm điềm nhiên trèo lên xe, ngồi sát ngay bên cạnh Khải, trái với lệ thường, mỗi lần Khải đón chị em nàng đi chơi, Diễm vẫn để Tuyết hay Huyền ngồi giữa mình và Khải... Thấy Diễm ngồi sát bên mình, Khải sung sướng nhìn nàng. Anh cảm “vô lăng” từ từ cho xe nổ máy, nét mặt hân hoan, mãn nguyện... Khải không ngờ rằng cử chỉ thân mật khác thường của Diễm chỉ là phản ứng vô tình của Diễm chống lại ảnh hưởng

tiềm tàng của Đạt.

Họ vui vẻ nói chuyện và ngược với bản chất dịu dàng kín đáo của mình, Diễm cũng ba hoa, lém lỉnh không kém Tuyết...

Trước khi lấy vé, vào rạp Eden, Tuyết còn bắt hai người thả bộ đi lượn một vòng, và trên vỉa hè đường Tự Do, Diễm thông dong đi giữa, Khải và Tuyết đi hai bên: thỉnh thoảng một vài thanh niên, đã đi qua mặt nàng, còn ngoái cổ lại nhìn theo ngắm nàng và Khải, Tuyết v.v... khiến Diễm nhớ tới lời phê bình của Tuyết, trước khi ra đi: “Nếu cần tìm một người chồng, đề chiều chiều đi rước đèn ở đường Tự Do thì chỉ có Khải là xứng đáng”. Diễm vừa đi, vừa liếc nhìn Khải, khoẻ, đẹp trai lại có vẻ trí thức, quý phái với đôi kính trắng, điệu bộ hào hoa... và ngay lúc đó, Diễm cho lời mẹ nàng nói rất đúng: nàng phải là người điên rồ thì mới khước từ Khải để nhận lời lấy Đạt! Tới thư quán Xuân Thu, Diễm rủ Khải và Tuyết rẽ vào, mua một quyển tạp chí. Nhưng vừa bước qua ngưỡng cửa nhà hàng, Tuyết đã nhìn thấy Đạt, đứng phẩy trong, bên quầy bàn bày sách, lưng quay ra đường... Tuyết sẽ bám tay chị, chỉ về phía Đạt, khẽ nói:

- Ông Đạt kia kìa!

Diễm thất sắc. Nàng cũng vừa nhận ra cái vai gầy và mớ tóc rối của Đạt.

Thấy Tuyết thì thầm với chị, Khải vội hỏi:

- Tuyết nói gì? Tuyết có mua gì không?

Tuyết ấp úng chưa biết trả lời sao thì ngay lúc đó Đạt cũng xây lưng, đi ra...

Nhận thấy Diễm và Tuyết, Đạt vui mừng tiến về phía Diễm, nhưng khi nhận ra, ngoài Diễm và Tuyết, còn có Khải, thì gương mặt Đạt đột nhiên sa sầm, nhưng đã chót tiến về phía Diễm rồi, Đạt không thể lùi được...

Nụ cười trên môi tắt ngay khi Đạt nhìn thấy Khải, Đạt khó khăn lắm mới tạo được một cái nhếch mép gượng gạo...

- Thầy ạ!

Tuyết cất tiếng chào rất tự nhiên trong khi Diễm nói lí nhí trong miệng, không ai nghe rõ. Đạt bắt tay Khải nhưng không nói gì với Khải, mắt nhìn Tuyết:

- Hai chị em đưa nhau đi mua sách?

- Dạ.

- Hôm nay Tuyết lại vận “cao bồi” cơ à?

- Thưa thầy, Ba má em bảo em có “cao bồi tính” thì tất nhiên em phải mặc “cao bồi” chứ!

Mọi người cùng mỉm cười. Mỗi lúc đó, Đạt mới đưa mắt nhìn Diễm! Sự ngạc nhiên hiện rõ trong mắt chàng khi Đạt thấy Diễm mặc cái áo do chính tay Đạt đã chọn màu! Sự ngạc nhiên có đượm chút oán trách, oán trách Diễm tại sao lại mặc cái áo do Đạt chọn để đi chơi cùng Khải! Diễm bắt gặp cái nhìn đó và nàng hiểu ngay những cảm nghĩ thâm kín của Đạt... Đạt nhìn

Diễm, mỉm cười, cái mỉm cười mà riêng Diễm thấy hơi chua chát:

- Cô Diễm thì giản dị quá với cái áo nội hóa...

Đạt ngừng một giây, rồi nhắc lại câu mà chàng đã nói hôm đưa Diễm đi chọn màu áo:

- “Giản dị nhưng có vẻ cao quý”.

Diễm chưa biết trả lời sao thì Đạt đã chìa tay bắt tay Khải từ biệt, nhưng vẫn không nói gì với Khải. Khải cũng im lặng, lễ phép bắt tay Đạt. Nhưng Tuyết đã thân mật nắm lấy cánh tay Đạt, ngậy thơ một cách rất ác:

- Thầy có bận gì không? Mời thầy đi “xi-nê” với chúng em!

Đạt hơi ngạc nhiên:

- Đi xi-nê à?

- Dạ! Anh Khải đã xin phép Ba má cho chúng em đi.

- Thế à!

Đạt gỡ khỏi tay Tuyết, khẽ đập lên vai Tuyết:

- Thôi hai chị em đi cho vui nhé!

Rồi chàng đi thẳng... bước nhanh như người có việc gấp... Khải nhìn theo, hỏi Tuyết:

- Ông Đạt phải không?

- Dạ! Anh quen thầy ấy chứ?

- Không quen, nhưng biết tiếng! Tôi có mấy người bạn trước kia là học trò của ông...

Khải quay sang nhìn Diễm, hỏi tiếp:

- Lúc này Diễm vẫn học ông ấy chứ?

- Dạ...! Cả nhà vẫn học thêm ông Đạt!

Nghe Diễm nói “cả nhà”, Tuyết cười thầm, hiểu Diễm muốn giải thích với Khải là không riêng gì mình Diễm học thêm Đạt, mà cả bốn chị em! Tuyết muốn nói một câu để trêu chị, nhưng nhìn gương mặt Diễm, tự nhiên Tuyết thấy không nỡ.

Còn Khải định hỏi Diễm một vài điều khác về Đạt, nhưng Khải nhìn Diễm rồi cũng im bặt. Không khí đột nhiên trở nên gò ép... Mặc dầu Diễm vẫn vui vẻ niềm nở, Khải cũng như Diễm, đều có cảm tưởng là có cái gì đã đến làm vẩn đục không khí cởi mở và thân mật. Riêng Khải thì không giấu nổi sự hăm hực của người có điều gì chứa chấp trong lòng, muốn nói ra mà không nói được. Trong suốt hai tiếng đồng hồ ngồi tại rạp, mặc dầu Khải lịch sự, chu đáo và Tuyết gắng bông đùa, không khí vẫn hơi nặng nề.

Mãi tới lúc ra khỏi nhà chớp bóng, ba người ngồi giải khát tại quán Ly Lan, trước khi trở về nhà, Khải xoay ba vòng, ly sữa tươi trước mặt, rồi đột nhiên hỏi Diễm:

- Ông Đạt là thế nào đối với Diễm?

Diễm phải trấn tĩnh lắm mới điềm nhiên trả lời bằng cách hỏi lại:

- Tại sao anh lại hỏi như vậy?

Khải không lưỡng lự:

- Tôi thấy thái độ của Diễm khi gặp ông ấy và sau khi gặp ông ấy, hơi lạ!
- Hơi lạ là thế nào thưa anh? Hơi lạ ở chỗ nào?
- Tôi tưởng Diễm hiểu hơn ai hết “hơi lạ ở chỗ nào”! Gương mặt xa vắng của Diễm làm tôi hết vui...

Diễm cười ròn rã:

- Em có vẻ “xa vắng” à! Anh nói thì em mới biết đấy!

Rồi nàng nhìn thẳng vào mắt Khải, nói tiếp:

- Anh muốn biết sự thực thì để Diễm nói hết cả anh nghe. Đáng nhẽ, Diễm cũng khỏi cần phải phân trần, biện bạch với anh cũng như anh đã hơi vô lý khi anh cật vấn Diễm: “Ông Đạt là thế nào với Diễm”, vì anh thừa hiểu là em chưa chính thức hứa hẹn gì với anh cả. Nhưng nếu em không nói thực thì có nhẽ anh sẽ gán cho Diễm những tội tày đình... Vậy sự thực chỉ có thế này... Lúc nãy, Tuyết nói vừa mách anh là có người định hỏi em...

Nàng ngừng một lát, quay sang phía Tuyết:

- Người đó là ai, Tuyết nên nói thẳng cho anh Khải hết nghi ngờ...

Tuyết lườm chị:

- Sao lúc nãy chị bảo đừng nói, bây giờ thì lại bảo nói ra! Chị rắc rối lắm.
- Lúc nãy khác, bây giờ khác...
- Vậy thì chị nói lên, sao lại bắt em nói!

Diễm vẫn dịu dàng:

- Chị có bắt em nói đâu! Chị thấy Tuyết thích mách anh Khải thì chị muốn nhường Tuyết nói cho sướng miệng! Nhưng Tuyết không muốn nói thì để chị nói.

Rồi Diễm quay qua nhìn Khải, giọng làm ra vẻ thản nhiên:

- Người định hỏi em, mà vừa rồi Tuyết đã động tới, chính là ông Đạt!

Tiếng “Đạt” rơi xuống giữa bàn giải khát như một tiếng đàn ngân cung!

Tuyết bắt giác ngừng uống ly sữa đã kề trên môi, chăm chú nhìn Khải để thăm dò phản ứng trên khuôn mặt Khải.

Nhưng bề ngoài, Khải không tỏ vẻ gì xúc động. Anh thông thả lấy bao thuốc lá trong túi quần, rút một điếu, chậm rãi châm lửa, hút một hơi dài, như để nuốt cái gì vướng mắc ở cổ, rồi mới cất tiếng hỏi Diễm, giọng cố làm ra vẻ bình thản:

- Thế Diễm trả lời ông ấy ra sao?
- Ông Đạt có gửi cho em một cái thư. Em chưa trả lời, nhưng chắc chắn đến chín phần mười là em từ chối
- Chắc chín phần mười?
- Dạ, chín phần mười!

Tuyết cười, nói xen vào:

- Thế nghĩa là ông Đạt chỉ có một phần mười hy vọng, còn anh Khải có tới chín phần mười!

Thực ra, nghe Diễm nói “chắc chắn chín phần mười” là sẽ từ chối Đạt, Khải không những không hài lòng mà còn bức bối vì cái “một phần mười” dành cho Đạt.

Không ai yêu mà lại chịu xan xẻ hy vọng với người khác, dù là một phần trăm, hoặc một phần nghìn. Đàng này, Diễm lại dành những một phần mười hy vọng cho Đạt! Cho nên, trong bụng Khải rất hậm hực. Chàng định hỏi mát Diễm: “Liệu cái chín phần mười của tôi có đánh át được cái “một phần mười” của Đạt không”; nhưng không hiểu sao, chàng lại diễn tả sự hậm hực của mình bằng một câu hỏi khác:

- Tôi có thể biết lý do của cái “một phần mười” dành cho ông Đạt không?

Diễm cười hồn nhiên, lắc đầu:

- Anh khó tính quá! Thôi anh đưa chúng em về.

Vừa nói Diễm vừa đứng lên, tỏ ý muốn chấm dứt câu chuyện! Nhưng Khải vẫn ngồi yên, không nhúc nhích:

- Em nhất định không cho biết lý do?

Tuyệt nắm cánh tay Khải, lôi Khải đứng lên, nói trêu Khải:

- Anh đưa chúng em về, rồi ở nhà tha hồ anh ăn vạ chị Diễm, chứ ở đây sao tiện!

... Cho đến lúc ngồi trên xe, Khải vẫn còn giữ bộ mặt hờn dỗi và Diễm, Tuyệt cũng bắt chước Khải, im lìm không ai nói với ai. Mãi khi xe gần tới nhà, Diễm mới mỉm cười hỏi Khải:

- Anh đã hết giận chưa?

Khải đành phải gật:

- Hết rồi. Nhưng anh vẫn muốn biết lý do...

- Anh thật kỳ lạ! Có lý do gì đâu mà anh đòi biết.

Tuyệt thấy chị mình chưa chính thức nhận lời lấy Khải mà Khải đã ghen tuông bóng gió, thì Tuyệt lại càng muốn trêu Khải. Tuyệt bèn thún thảng góp ý kiến:

- Riêng em thì em hiểu lý do của cái “một phần mười” hy vọng dành cho ông Đạt... Nhưng em nói ra, sợ chị Diễm bại tai, vậy nếu chị Diễm cho phép... thì em nói.

Diễm lườm em, lắc đầu:

- Mà lại mưu tính bỏ thêm vài quả bom hả? Anh Khải có muốn điên đầu thì cứ việc nghe nó...

Nhưng Khải điềm nhiên trả lời:

- Anh sẵn sàng muốn điên đầu! Vậy Diễm cứ cho Tuyệt nói!

- Thì em có cảm đâu! Vậy Tuyệt cứ bịa hộ chị một vài lý do cho anh Khải “điên đầu”!

Tuyết gật gù:

- Không phải là Tuyết “bịa” mà là nói thật. Thế này nhé... Sở dĩ ông Đạt cũng có hy vọng—không nói tràn trề nhưng cũng khá “suya”—không phải chỉ vì ông Đạt là thầy dạy của chị Diễm mà nhất là vì hồi chị Diễm còn là đứa con nít lên bảy tuổi, chị Diễm đã có lần long trọng hứa với ông Đạt rằng: “Nhớ lên, cháu Diễm lấy chú Đạt”. Cho nên chị Diễm bị ràng buộc bởi lời hứa thuở con nít và chị có cưới được “lời thề” cũng còn mệt! Có đúng không chị Diễm?

Nghe Tuyết nói huýt toẹt cả những chuyện thâm kín của mình, Diễm tái mặt, muốn bạt tai cho Tuyết một cái mà không dám. Còn Khải thì chăm chú nhìn Diễm hỏi:

- Có đúng vậy, không em?

Diễm ấp úng:

- Chuyện con nít, anh nghe làm gì!

- Nhưng có thực là hồi nhỏ, Diễm đã hứa với ông ta như vậy không?

Thực tình là Diễm vẫn thẹn về câu chuyện “hứa hôn năm lên bảy”, nên bị hỏi dồn, Diễm phát cáu:

- Thực hay không em làm sao mà nhớ được!

Nói xong, Diễm cảm thấy ngượng về câu nói dối của mình, vì Diễm “nhớ” chứ không phải là không nhớ! Diễm càng bức tức, quay sang mắng Tuyết:

- Tao chịu mày thật. Chuyện không đâu vào đâu mà mày cũng đem ra kể!

Tuyết gân cổ cãi:

- Em tưởng chuyện như vậy cũng “có đâu” chứ không phải “không đâu”. Có phải không anh Khải?

Khải không trả lời. Gương mặt Khải thêm nặng. Vừa lúc đó, xe đã tới nhà Diễm.

- Mời anh vào nhà em một lát đã!

Khải lắc đầu:

- Thôi để anh về. Nhưng Tuyết về trước đi, cho phép anh nói riêng với Diễm một câu.

Tuyết mỉm cười, mở cửa xe đi thẳng vào trong nhà. Khải bèn lên giọng nghiêm trang nói với Diễm:

- Từ mấy tháng nay, anh vẫn chờ đợi Diễm trả lời sự cầu hôn của anh, để anh kịp thưa với gia đình đến chính thức hỏi Diễm! Lúc này, anh nhận thấy không thể chờ đợi thêm được nữa. Vậy anh mong Diễm nghĩ kỹ một vài ngày rồi trả lời anh dứt khoát... Chứ chờ đợi phập phồng, khổ sở lắm...

Diễm nhìn Khải:

- Anh cho Diễm một tháng nữa được không?

- Một tháng! Suy nghĩ gì mà cả một tháng! Anh tưởng em cũng đã hiểu anh... như anh hiểu và yêu em!

- Vậy mười lăm ngày anh nhé!

Khải dẫn đo một lúc mới trả lời:

- Cũng được. Nhưng trong khi chờ đợi Diễm trả lời dứt khoát, anh mong Diễm sẽ chiều ý anh một điều...

- Điều gì ạ?

- Diễm sẽ tạm thời nghỉ học với ông Đạt...

Chính Diễm cũng có ý định nghỉ học với Đạt, từ khi biết rõ ý định của Đạt, nhưng nghe Khải yêu cầu, gần như đặt điều kiện, tự nhiên Diễm thấy khó chịu. Nàng phải cố gắng lắm mới cười nhạt, trả lời Khải:

- Cũng được! Nhưng anh vào chơi trong nhà đã! Nói chuyện ngoài đường không tiện!

- Thôi cảm ơn Diễm.

Rồi Khải cho xe chạy luôn!

Diễm nhìn theo xe Khải, đợi cho xe Khải mất hút ở góc đường, Diễm mới thần thờ đi vào nhà...

... Thấy mẹ vẫn còn ở nhà, chưa đi lễ, Diễm hỏi luôn:

- Sao mẹ chưa đi lễ chùa. Huyền đâu mẹ?

- Lạ quá! Con Huyền đi đâu mà hôm nay về không đúng giờ. Nó có về chậm bao giờ! Nhưng cậu Khải đâu?

- Anh ấy về rồi!

- Sao lại về?

- Anh ấy mắc bận, phải về! Nhưng Huyền nó đi đâu mà chưa về mẹ nhỉ?

- Mà đi tìm em xem! Làm sao giờ này nó vẫn chưa về! Mọi khi, nếu có về chậm thì bao giờ cũng nói trước...

Diễm chợt phỏng đoán là Đạt sau khi gặp bọn Diễm ở nhà hàng Xuân Thu, đã đến đón Huyền trước cửa trường và sở dĩ Huyền về chậm là vì mắc đi với Đạt.

Mà Diễm đoán không sai! Diễm như có cái giác quan về tình yêu khiến nàng biết trước những phản ứng ý nghĩ của những người yêu nàng. Thực thế, sau khi chạm trán Khải ở hiệu sách Xuân Thu, Đạt không thấy hứng đi đâu nữa; anh định trở về nhà nhưng nghĩ đến cái cảnh cô quạnh buồn hiu của căn nhà mình ở, tự nhiên Đạt thấy ngại, không muốn về, trái với thói quen, Đạt đi đâu thì chỉ mong sớm trở về, nằm suy tưởng bên những chồng sách, báo bề bộn. Lần này thì khác hẳn: sau khi gặp bọn Diễm, Đạt ngạc nhiên thấy mình buồn bực—buồn bực và hờn ghen hơn cả Khải từ biệt Diễm—vì thấy Diễm mặc cái áo do chàng đã chọn màu, để đi chơi với Khải! Nhất là lại đi chơi với Khải sau khi chàng đã viết cho Diễm cái thư do Huyền trao!

Lòng tự ái của Đạt khiến Đạt nghĩ rằng Diễm không thể nào lại vô tình đến mức vui vẻ đi chơi với Khải, sau khi đọc thư mình. Đạt có ngờ đâu chính vì Diễm đã nghĩ nhiều tới Đạt nên đã đi chơi với Khải, để “đền bù” lại cho

Khải. “Hay Huyền chưa đưa thư cho Diễm?” Đạt tự hỏi như vậy và chợt có ý nghĩ tìm đến trường, đón Huyền để hỏi xem Huyền đã đưa thư chưa? Đạt liền lúi lúi gọi taxi, lại thẳng trường Gia Long. Nhưng khi chàng tới, thì còn gần hai mươi phút mới tan học. Đạt đành bách bộ trước cổng trường, thất thểu như một cậu học sinh vị thành niên sớm si tình. Trước khi viết thư cho Diễm, Đạt vẫn băn khoăn, tự hỏi liệu mình còn có thể “đau khổ” vì yêu được nữa không, mình có thể “trẻ con và ngây thơ” như những tình nhân yêu nhau lần đầu tiên không? Thì lúc này chàng tự bắt chợt thấy mình đang “đau khổ”, đang hờn ghen một cách rất không đâu!

Đạt bắt chợt thấy mình đang sốt ruột, chờ đợi từng phút, từng giây—không phải để được gặp người yêu—mà chỉ là để được gặp em gái của người yêu, thì chàng không khỏi cười thâm, tự nhủ: “Ta yêu thực rồi! Ái tình “con nít hóa” mình rồi!”.

Đạt đang ngơ ngẩn, ghé mắt nhìn lên cái đồng hồ lớn trước cổng trường thì một bàn tay đập nhẹ lên vai chàng:

- Đi đâu mà lại lò dò ở đây?

Đạt giật mình quay lại, hốt hoảng như người làm điều lỗi bị bắt quả tang phạm pháp: Đó là Lữ, một giáo sư Việt Văn của trường nữ học. Đạt gương gạo, vụng về bắt tay Lữ, miệtn ảy ứng:

- Tôi... tôi đến đón đứa cháu!

- Thế à?

Lữ không mấy may nghi ngờ Đạt, vì Đạt vẫn được tiếng là đứng đắn. Nhưng nghe Lữ buông thông hai tiếng “thế à”, Đạt có cảm tưởng như Lữ đã đi guốc trong bụng mình và Lữ thừa hiểu tại sao chàng lại đứng vớ vẩn trước cổng trường. Đạt ngượng ngập hỏi Lữ:

- Tan chưa anh?

- Tan rồi... Tôi ra trước một phút...

Ngay lúc đó, các nữ sinh đã lũ lượt, phát phối tiến ra. Đạt vội chia tay bắt tay Lữ, nhưng Lữ vô tình vẫn chưa chịu buông tha Đạt:

- Nhưng anh không đợi cháu anh à? Tên nó là gì? Học lớp nào?

- Tên là... Tên là Huyền... Học đệ nhất...

- Đệ nhất à...

Đạt liếc mắt nhìn về đám nữ sinh, thấy thấp thoáng một nữ sinh có bóng dáng giống Huyền thì chàng lại bắt tay Lữ một lần nữa:

- Thôi! Chào anh, đưa cháu tôi nó ra kia rồi!

Nhưng người nữ sinh đó không phải là Huyền, Đạt ngơ ngác nhìn ngược, nhìn xuôi, thấy nữ sinh ùn ùn kéo ra, mà không thấy Huyền đâu. Đạt đã bắt đầu lo ngại là Huyền đã ra rồi mà Đạt không nhìn thấy, thì Huyền đã đứng cạnh Đạt lúc nào Đạt không rõ.

- Thầy!

Đạt giật mình một lần nữa! Nhưng nhận ra Huyền, gương mặt Đạt tươi tỉnh, rạng rỡ ngay. Đạt thở ra:

- Trời! Thầy tướng Huyền đã về rồi!

Huyền cũng vui vẻ:

- May quá! Em cũng định tạt qua nhà thầy, trước khi về nhà...

- Có chuyện gì vậy?

- ... Thưa... em có chút việc riêng, muốn hỏi ý kiến thầy...

- Vậy à! Ta kiếm cái quán giải khát nào, nói chuyện một lát, rồi thầy đưa Huyền về. Được không?

- Dạ.

Nhưng Huyền chợt đổi ý:

- Hay thầy cho em lại nhà thầy. Rồi lát nữa, thầy đưa em về. Em có việc muốn hỏi ý kiến thầy, nói chuyện trong tiệm, e không tiện...

- Càng hay! Nhưng có gì quan trọng không?

- Thưa không! Em thấy hơi gút mắt nên muốn hỏi thầy...

Ngồi trên xe, Đạt nhiều lần định hỏi Huyền xem cái thư của mình đã tới tay Diễm chưa. Nhưng Đạt ngập ngừng chẳng khác một thanh niên phập phồng lo sợ cho số phận bức thư tình đầu tiên của mình. Mỗi khi về tới nhà, Đạt vừa mở khóa cửa, vừa cất tiếng hỏi Huyền, làm ra vẻ như vừa chợt nhớ tới bức thư:

- À! Cái thư của tôi, Huyền đưa cho Diễm chưa?

- Dạ, đưa rồi!

Tiếng lách cách mở khóa chợt tắt. Cái khóa nằm im trong ổ. Đạt quay mặt ra, hỏi Huyền:

- Đưa rồi thật à?

- Dạ... đưa ngay sau khi thầy giao cho em.

- Đưa ngay lúc đó?

Huyền hơi ngạc nhiên:

- Dạ đưa ngay, có sao không thầy?

- Không sao cả.

Đạt nói “không sao” nhưng vẫn có cái gì vướng mắc trong cổ họng.

Đạt mở cửa phòng, mời Huyền ngồi, lấy một đĩa trái cây trong tủ ra để trước mặt Huyền:

- Nhờ Huyền vất cam, pha dùm hai ly... Rồi thầy kể chuyện vừa rồi thầy gặp Diễm cho mà nghe.

- Thầy vừa gặp chị Diễm?

- Đi cùng với Khải...

Huyền mở to mắt:

- Đi cùng với Khải...?

Đạt cười gượng:

- Họ đi “xi-nê”... Có cả Tuyệt nữa!

Đạt và Huyền rất tâm đầu ý hiệp! Bất cứ chuyện gì, dù là chuyện tâm tình sâu kín, Đạt cũng kể cho Huyền nghe và Huyền không giấu giếm Đạt điều nào. Nghe Đạt kể chuyện gặp Diễm đi xi-nê với Khải, Huyền biết là Đạt không vui, nàng muốn tìm một câu an ủi Đạt, nhưng câu nào, nàng cũng thấy vô duyên, nên Huyền chỉ yên lặng vắt cam, lay hoay tìm một câu thích đáng để nói với Đạt. Nàng đặt ly nước cam trước mặt Đạt, rồi dịu dàng nhìn Đạt như một đứa em ruột nói với anh:

- Chị Diễm vẫn có cảm tình với anh Khải. Nếu chị đi xi-nê với anh Khải và Tuyệt thì cũng là chuyện thường tình... Dù chị Diễm có nhận lời lấy anh Khải chẳng nữa, em vẫn cho là cảm tình của chị Diễm đối với thầy là một cảm tình đặc biệt, không thể so sánh được.

Huyền nói tể nhị quá, nhất là Huyền biết vuột ve lòng tự ái của Đạt, khiến Đạt đang ngấm ngấm bức tức, mà chỉ một lời nói của Huyền cũng đủ cởi mở hết mọi ưu tư vô lý của mình. Đạt tươi tỉnh ngay lại. Mãi lúc đó, Đạt mới sực nhớ Huyền sơ dĩ đến thăm mình vì Huyền có điều muốn hỏi ý kiến:

- Huyền vừa nói là có chuyện “thắc mắc”. Chuyện gì vậy? Huyền kể đi!

Huyền cười rất nhân hậu:

- Nhưng thầy đã hết buồn chưa?

Đạt cũng cười vui vẻ:

- Huyền là nàng tiên mang an ủi lại cho mọi người. Nghe Huyền nói thì còn buồn thế nào được!

- Vậy thì để em kể một câu chuyện... hơi buồn cho thầy nghe... Thầy có biết ông Tuấn không? Lê Tuấn, họa sĩ ấy mà!

- Có phải Lê Tuấn, họa sĩ kiêm kịch sĩ không? Anh ta được giải nhì về kịch phẩm “Hết đường” trong giải thưởng văn chương năm vừa rồi phải không?

- Có nhẽ đúng!

- Thế thì thầy chỉ biết, chứ không quen. Có chuyện gì vậy?

Huyền mở cặp, lấy ra một cái thư đưa cho Đạt:

- Đây là cái thư của ông Tuấn gửi cho em. Thầy đọc rồi em nói rõ thầy hiểu. Đạt đọc lướt qua cái thư ngắn. Không phải là một bức thư tình mà là một bức thư hỏi mượn tiền, trong đó Lê Tuấn khấn khoản nhờ Huyền “xoay” hộ cho ba ngàn đồng. Đạt trả lại thư cho Huyền:

- Sao lại mượn tiền! Mà Huyền thì tiền đâu mà cho anh ta mượn! Huyền quen ông ta đã lâu chưa?

Huyền chậm rãi trả lời:

- Để em kể thầy nghe... Cách đây gần hai năm, em có đứa bạn là em họ Ông Tuấn, nó rủ em đi xem phòng triển lãm tác phẩm của ông ta. Đứa bạn có giới thiệu ông Tuấn với em. Thì ra ông Tuấn cũng là học trò cũ của Ba em. Từ đó, anh thường đến chơi nhà em. Thấy em ưa nét vẽ của anh, anh ấy có

xin phép Ba má, họa một bức chân dung của em—Bức chân dung em treo trong phòng học, để rồi hôm nào em đưa thầy coi. Quen biết anh Tuấn, em thấy anh ấy là người rất ham chơi, bừa bãi, gần như hư hỏng. Cờ bạc, đàn bà và cả thuốc phiện nữa, cái gì anh ấy cũng thích. Được một điều là anh ấy không giấu giếm ai, và đã có lần, anh đèo xe Vespa một cô vũ nữ, đến đợi em ở cổng trường để xin tiền “để ét-xăng”! Em cũng đã gắng khuyên can anh đừng trụy lạc, nhưng anh chỉ ừ ừ, ào ào, hoặc ngoan ngoãn được vài bữa rồi dẫu lại vào đấy. Ít lâu nay, em nghe nói anh ấy “sống chung” với một người vũ nữ, đêm đêm anh đưa người nữ nữ đi làm, đợi cô vũ nữ, hết giờ làm việc ở vũ trường, hai người lại đưa nhau đi đánh phé. Vừa rồi, người vũ nữ đưa tiền cho anh ta đánh, anh ta hăng máu ra sao, thâu cây mấy ván, “đốt” hết cả số tiền người vũ nữ gửi anh giữ dùm. Người vũ nữ nổi điên, tát kiện anh về tội quyến rũ và làm tiền...! Cái thư hỏi vay tiền em có nhẽ cũng bắt nguồn từ chuyện đồ võ kể trên. Chắc anh ấy cần tiền để thanh toán cô vũ nữ...

Đạt im lặng một lát, mới hỏi Huyền:

- Đối với ông ta, cảm tình của Huyền ra sao?

- Có lẽ là thương hại anh ấy lắm! Muốn cửa vớt anh ấy mà em thấy không cửa vớt nổi...

Đạt cười buồn:

- Nhưng điều cần biết là liệu ông ta có tự cho là mình cần phải cứu với không đã! Nếu đó chỉ là nếp sống rất tự nhiên của một người theo chủ nghĩa “hiện sinh” thì Huyền nghĩ sao?

Giương mặt rất trẻ của Huyền đượm vẻ suy tư:

- Em cũng lo như vậy. Cho nên em mới hỏi ý kiến thầy. Có nên giúp anh ấy hay không hở thầy? Em không có tiền, nhưng vẫn có cách giúp ông ta.

Đạt hỏi:

- Huyền bảo có cách xoay ra tiền để giúp ông ta. Vậy Huyền có thể cho biết cách nào không?

Huyền không lưỡng lự:

- Em có giấy chuyền bằng vàng của bà cô em cho. Em rất ghét những đồ trang sức bằng vàng. Em sẽ xin phép Ba em—má em thì chắc phải giấu—đem “cầm” cái giấy chuyền thì sẽ có đủ tiền...

Yêu

Phần I- 2

Đạt lắc đầu cười:

- Huyền hy sinh như vậy là tốt lắm. Nhưng Huyền có nghĩ rằng rất có thể ông ta chỉ lợi dụng lòng tốt của Huyền không?

- Có lúc, em cũng đã tự đặt câu hỏi như thầy! Nhưng có nhẽ anh ấy không có ý định lợi dụng. Mà dù anh ấy có ý định lợi dụng, mình đã định giúp thì vẫn cứ giúp, có phải không thầy?

Đạt thủng thẳng đáp:

- Riêng tôi, thì tôi mong mỗi ông ta chỉ là người lợi dụng...

- Sao vậy thầy?

- Vì nếu ông ta lợi dụng thì Huyền chỉ mất một số tiền, còn nếu ông ta không manh tâm lợi dụng thì tôi e câu chuyện sẽ rắc rối, phức tạp hơn...

Huyền nhìn thẳng vào mắt Đạt:

- Nghĩa là thầy ngại em sẽ yêu ông ta?

Đạt uống một hụm nước cam. Nước chảy thấm nhuần cơ thể đến đâu, Đạt đều cảm thấy và hình như “nghe” thấy cái hương đi của chất nước đang làm cho tâm hồn Đạt dịu lại... Rồi bằng một giọng trầm, Đạt nói với Huyền:

- Tôi không “ngại” gì cả. Tôi vẫn nghĩ duyên kiếp là điều chúng ta khó mà tránh thoát... Nhưng tôi có chút kinh nghiệm bản thân, nếu Huyền sẵn sàng muốn nghe, tôi không hoàn toàn giống chuyện của Huyền bây giờ, nhưng sẽ giúp cho Huyền hiểu mình thêm...

- Dạ xin thầy cứ kể. Em đang muốn nghe.

- Câu chuyện không có gì ly kỳ cả. Hồi tôi hai mươi hai tuổi, tôi biết một thiếu nữ nghèo, con nhà tử tế, sinh sống bằng nghề “làm tiền” bán chính thức. Tôi không hiểu những nguyên động lực nào đã thúc đẩy cô ta vào con đường đó. Có nhẽ vì hoàn cảnh mà cũng có nhẽ vì cô ta muốn tự dần thân vào cuộc đời “sóng gió”. Chỉ biết là ngay từ phút đầu tiên gặp cô, bên cái đệm nhem nhuốc của một khách sạn rẻ tiền, tôi đã có ý định cương quyết sẽ cứu vớt cô ta vì tâm trạng tôi lúc đó có nhẽ cũng hơi giống như tâm trạng Huyền lúc này! Tôi nghĩ—như một nhà văn nào đó đã viết—là “chúng ta sẽ có tội nếu chúng ta chỉ nghĩ đến lên thiên đường một mình”. Tôi không muốn lên thiên đường một mình, nên tôi đã tự đâm đầu xuống địa ngục để lôi cô lên. Nhưng tôi càng sốt sắng, hăng hái muốn cứu vớt cô thì cô càng thêm dối trá, hư hỏng và cô càng hư hỏng thì tôi lại càng cay cú, càng say mê... Thậm chí, tôi đã ăn cắp cả tiền gia đình đưa cho cô “bao” những tình nhân của cô...

Đạt ngừng, uống thêm một hụm nước cam. Huyền sốt ruột hỏi:

- Thế kết cục ra sao?

- Kết cục là cô đã tìm thấy cái chết bất ngờ trong một tai nạn xe hơi. Nếu cô ta không chết, tôi tin chắc bây giờ tôi vẫn sống dưới địa ngục với cô, tôi đã

lấy cô ta và mãi mãi ràng buộc cuộc đời mình vào cái nợ tiền kiếp đó...

- Nghĩa là—theo ý thầy—người ta chỉ nên sống ích kỷ... Ai xuống địa ngục thì mặc người ta, không nên tính chuyện cứu vớt cho mất công...! Có phải không ạ?

Đạt lắc đầu:

- Huyền hiểu sai rồi. Tôi không nghĩ như vậy. Đặt giả thuyết là người đàn bà đó hồi sinh và tôi được sống lại quãng đời quá khứ của tôi, thì có nhẽ tôi vẫn tính chuyện cứu vớt người thiếu nữ... Nói vậy để Huyền hiểu là tôi không hối tiếc việc mình làm... Nhưng sở dĩ tôi kể chuyện cho Huyền nghe là cốt để Huyền thấy rằng nhiều khi chỉ vì chúng ta muốn đưa một người lên thiên đường mà rút cuộc, cả hai đều xuống địa ngục...

Huyền cắt ngang lời Đạt:

- Nhưng em có ý định lôi ai lên thiên đường đâu! Chính em cũng không muốn lên thiên đường cơ mà! Em chỉ muốn sống với cái địa ngục trần gian, biến cái địa ngục này thành thiên đường! Như vậy đâu có giống chuyện của thầy, có phải không thầy?

Đạt cười ngất, nửa tán thưởng, nửa mỉa mai:

- Thế thì còn nói gì nữa! Nhất Huyền rồi còn gì! Nhưng riêng về chuyện ông Tuấn hỏi mượn tiền, thì tôi đề nghị với Huyền một điều, Huyền có sẵn lòng nghe không?

- Dạ, em sẵn lòng!

- Cái việc này, Huyền để tôi lo giúp Huyền. Tôi sẽ gặp ông ta, nếu thấy cần phải giúp thì tôi sẽ đưa tiền cho ông ta, nói là của Huyền đưa. Nếu thấy cũng chả cần giúp thì tôi sẽ báo cho Huyền biết và Huyền nên chấm dứt liên lạc với ông ta. Huyền nghĩ thế nào?

Huyền đắn đo một lúc mới nói:

- Dạ, cũng được... Nhưng thầy đưa em về kéo nhà mong.

Và cũng như Khải khi đưa Diễm về, Đạt đưa Huyền tới trước nhà, nhưng không chịu vào, mặc dầu Huyền khẩn khoản mời. Biết Đạt vẫn còn chưa nguôi về chuyện Diễm đi xi-nê với Khải, Huyền dịu dàng hỏi Đạt:

- Vậy thầy có nhắc chị Diễm gì không?

Đạt không nói, chỉ lắc đầu, nhìn Huyền, rồi đi thẳng...

Lê Tuấn nằm trên giường, một mình mãi miết lấy cổ bài phé, bói thử xem sắp có tiền chưa, thì có tiếng gõ cửa:

- Cú vào!

Người thư ký của văn phòng quản lý Bin- đình “Hi Mã Lạp Sơn” mở cửa, hăm hăm nói với Tuấn:

- Ông quản lý bảo tôi lên nói với ông rõ, đến ngày mai là vừa đúng bốn tháng. Nếu ngày mai, ông vẫn “ỳ”, không thanh toán tiền phòng... thì ông chủ tôi sẽ bắt buộc lấy lại chìa khóa phòng cho người khác thuê, và giữ quần

áo, va ly... của ông lại làm tin!

Tuấn cười nham nhở:

- Làm gì mà tợn thế! Yên trí! Sắp có tiền rồi!

- “Sắp” là bao giờ? Chúng tôi không muốn nghe hứa suông mãi! Ông tính thế nào?

Tuấn đành xuống nước, dùng giọng thân mật, nói khẽ với người thư ký:

- Thôi, nhờ cậu nói khéo với ông quản lý dùm. Thế nào cũng có tiền mà! Có một bà Thiếu tướng mê tranh của tôi lắm, đang điều đình với tôi mua bức tranh đặc ý nhứt của tôi, nhưng tôi đòi mười lăm ngàn mà bà ta mới chịu trả sáu ngàn, nên tôi chưa bằng lòng!

- Tranh gì mà quý thế?

- Bức tranh nhan đề là “Chờ Tiền”.

Người thư ký phì cười:

- Chắc ông vẽ bức tranh trong lúc đang chờ tiền!

- Đúng thế! Nguồn cảm hứng của tôi lúc đó rất thực và mãnh liệt, mãnh liệt đến nỗi chỉ nhìn nét mặt của người trong tranh, người xem tranh cũng hiểu ngay là đang “chờ tiền”!

- Thế bà Thiếu tướng của ông có “chờ tiền” đâu mà lại thích bức tranh “chờ tiền” của ông!

Tuấn cười bí mật:

- Số là dưới bức tranh tôi không đề “chờ tiền” mà tôi lại mập mờ đề một cách văn vẻ là “chờ đợi”. Chắc bà Thiếu tướng của tôi cũng đang “chờ đợi” một cái gì, nên mới thích bức tranh của tôi!

Tuấn đang hứng, rờ gói thuốc lá để hút thì không còn điếu nào. Chàng bèn bảo người thư ký, giọng rất hách:

- Có tiền lẻ không! Mượn tạm năm chục mua thuốc lá. Mai sẽ trả...

Người thư ký, quên hẳn mất mình lên gặp Tuấn là để đòi tiền, vui vẻ móc ví đưa cho Tuấn năm chục:

- Đấy bố! Mua thuốc lá hút mà “chờ tiền”.

Người thư ký ra rồi, Tuấn quay về với cỗ bài bói của mình thì lại có tiếng gõ cửa:

- Cứ vào!

Cửa mở, Đạt long khùng tiến vào:

- Xin lỗi ông! Tôi muốn gặp ông Tuấn.

- Chính tôi đây.

- Tôi là Đạt, thầy dạy học của Huyền.

- À ra thế! Thưa ông! Ông là giáo sư Đạt...

- Dạ...

Tuấn bỏ cỗ bài xuống giường, lóng ngóng đứng lên chìa tay bắt tay Đạt thật chặt, miệng nói “hân hạnh”. Trong một giây đồng hồ, hai người nhìn nhau:

Tuấn thì muốn dò xét, phỏng đoán xem Đạt đến với tư cách gì, mục đích gì, bạn hay thù, gây sự hay... mang tiền lại cho Tuấn mượn. Đạt thì nhìn Tuấn để đánh giá, phân loại Tuấn thuộc hạng người nào, nghen sĩ bừa bãi hay lưu manh suy đồi. Đạt nhìn cái thân hình cá chép, bộ ria “Clark Gable”, gương mặt lì của Tuấn và tự nhủ: “Điều bộ anh này thì lúc túng tiền, có thể đánh đập cả người yêu để khảo... tiền”... Đạt lại đưa mắt nhìn mấy bức tranh treo trên tường mà Đạt đoán là của Tuấn: nét vẽ giản dị, mạnh, tung hoành, khiến Đạt nhìn bộ mặt Tuấn thì không ưa lắm, nhưng ngắm tranh của Tuấn thì lại thấy có cảm tình đặc biệt... Và Đạt chợt hiểu tại sao Huyền tha thiết cố “cứu vớt” Tuấn: chỉ vì bức tranh chân dung Tuấn đã vẽ cho Huyền!

Thấy Đạt ngắm tranh của mình, Tuấn hỏi ngay:

- Ông thấy thế nào?

- Được lắm! Có hồn lắm! Nhưng có lẽ vì tất cả tâm hồn ông đều gửi vào tranh, thành ra chính ông...

- Chính tôi chỉ còn có xác thịt, mà mất hết tâm hồn có phải không ông?

Đạt cười:

- Cũng gần như thế!

Ngày lúc đó, người “bồi” mang lên cho Tuấn gói thuốc lá do Tuấn nhờ mua. Tuấn bóc gói thuốc, mời Đạt, vui vẻ kể:

- Ông thật hên ghê! Tôi vừa gặp lúc hết thuốc thì anh thư ký của “Bin đình” lên đòi tiền phòng! Tôi tán khéo mượn được của hân năm chục, mua thuốc lá thì ông tới...

Đạt bắt đầu thấy có cảm tình với Tuấn. Đạt hiểu có cảm tình với Tuấn là điều bất lợi cho công việc chàng dự định thực hiện là chấm dứt sự liên lạc giữa Huyền và Tuấn. Cho nên Đạt đi ngay vào vấn đề:

- Tôi biết ông cần tiền nên mới biên thư mượn tiền của Huyền và cũng vì bức thư đó mà tôi lại đây!

Giọng hơi sảng của Đạt làm Tuấn bức tức hỏi lại:

- Chính Huyền nó nhờ ông lại đây?

- Không phải thế! Huyền có đưa cái thư của ông cho tôi coi để hỏi ý kiến và nhất là để hỏi mượn tiền tôi, vì ông cũng rõ Huyền không làm gì có tiền. Cho nên tôi đề nghị với Huyền để tôi gặp ông và giải quyết việc này với ông...

Nghe Đạt giải thích, là Huyền hỏi mượn tiền Đạt để cho mình mượn, Tuấn lại bắt đầu hy vọng sẽ Đạt sẽ cho mượn tiền. Anh quên hết bức tức, vội hỏi Đạt:

- Thế ý kiến ông ra sao?

Đạt nhìn thẳng vào mắt Tuấn:

- Trước hết tôi muốn biết tại sao ông lại mượn tiền một thiếu nữ như Huyền?

- Tôi hỏi mượn tiền Huyền vì tôi cần tiền chứ còn tại sao nữa! Lúc này tôi có

nhiều món phải thanh toán mà chỗ nào hỏi mượn được tiền, tôi đều vương mắc cả rồi. Nên tôi phải hỏi Huyền... Tôi tưởng cái đó cũng là chuyện thường tình...

Giọng Tuấn rất hồn nhiên, vô tội, khiến Đạt làm ra vẻ nghiêm, nói với Tuấn:

- Nhưng chắc ông cũng nhận thấy việc mượn tiền một thiếu nữ là một điều không đẹp, không những mang tiếng cho ông, mà còn mang tiếng cho Huyền là đằng khác. Huyền không cho ông mượn tiền thì không đành tâm, mà cho ông mượn tiền, cũng không tiện... Ông có thấy thế không? Ông có thấy, ông đặt Huyền vào một hoàn cảnh khó xử không?

Tuấn ngồi thừ nghe Đạt nói, rồi đột nhiên phì cười:

- Bây giờ tôi mới nghĩ ra. Có nhẽ không đẹp thật. Nhưng đang lúc cần tiền, thì còn biết cái gì là đẹp, là xấu nữa!

Tuấn ngừng một lát, rồi nhìn thẳng vào mặt Đạt, nói không ngưng ngừng mà còn như khoe khoang:

- Thú thực với ông, ít lâu nay, tôi không còn phân biệt nổi thế nào là tốt nữa. Tiện thể, ông cho tôi hỏi ý kiến về điều giới đây... là xấu hay tốt... Cách đây gần một năm, tôi đánh phé cứ thua hoài, có bao nhiêu tiền “nướng” sạch mà lại nợ lung tung. Mãi sau, mấy thằng bạn vẫn đánh bạc với mình mới tiết lộ cho biết là chúng nó đã “cống bê” đến để “thịt” mình!

- “Cống bê” à là thế nào?

- Bê là bịp. Cống “bê” là mang bịp tới. Mấy đứa bạn tôi không biết bịp, nhưng chúng đã “cống” mấy tay “thợ”, mấy tay bịp đến thịt mình. Mấy thằng bạn giảng giải cho tôi biết là trước kia các bạn tôi đều bị bịp mãi, nên khi “sáng mắt” thì đều phải gia nhập làng bịp để gỡ lại tiền, và thâm ý của các bạn tôi, khi mang “bê” tới thịt tôi, cũng chỉ là để cho tôi “trần như mộng” thì rồi, dù muốn dù không, tôi cũng sẽ gia nhập tổ chức của họ. Tôi thú quá, nhận lời liền, và khi tôi làm quen với tổ chức “bê” thì tôi lại sững sốt nhận thấy rằng những người này tuy là dân “bê” nhưng rất chừng mực, lương thiện, có “đạo đức cách mạng”, cách mạng hơn cả những cách mạng gia...

Thấy Đạt tủm tỉm cười, ra vẻ chế nhạo, Tuấn nóng máu, nói thêm hăng:

- Ông không tin ư? Ông không tin thì mời ông gia nhập tổ chức của chúng tôi...

Đạt vẫn tủm tỉm cười:

- Thật hân hạnh quá!

Tuấn tưởng thật, mắt long sòng sọc:

- Ông gia nhập thực nhé! “Cống bê” ngon lành lắm! Ông chỉ cần giới thiệu cho chúng tôi một cái mối ngon nào, ông cứ việc về nhà ngủ, rồi sáng hôm sau, nếu lột được mười vtain, thì tức khắc ông sẽ được chia một phần ba, nghĩa là ba vtain, ba nghìn, ba trăm, ba chục, ba cắc, ba xu v.v... Không

thiếu, không thừa một xu! Thế là lương thiện đường hoàng chứ còn gì nữa!
Đạt phì cười:

- Ngon lành vậy, sao ông vẫn túng tiền và hỏi mượn Huyền?

Tuấn cũng cười:

- Ngon lành lắm! Nhưng lúc này hết “đất”! Vậy ông giới thiệu chúng tôi đi... Cũng xin nói trước để ông khỏi áy náy trong lương tâm là chúng tôi chỉ lột những đứa đáng lột, những đứa hút máu mủ đồng bào, những thằng làm giàu bất lương. Đồng tiền của họ, nếu mình có bịp lấy mà tiêu thì cũng đáng lắm. Như thế là hợp lý, hợp tình có phải không ông?

Nghe Tuấn say sưa nói, Đạt chỉ còn biết lắc đầu. Chàng cười buồn bảo Tuấn:

- Nếu ông tin tưởng ở cái chính nghĩa “bê” của ông, sao ông không rủ cả Huyền vào nữa cho vui?

Tuấn thản nhiên trả lời:

- Nếu tôi biết Huyền bằng lòng thì tôi sẽ không ngại gì mà không rủ!

Đạt nhìn Tuấn, không biết xếp Tuấn vào loại người nào. Đạt không hiểu nổi tại sao giữa kịch phẩm của Tuấn, họa phẩm của Tuấn và đời sống cá nhân của Tuấn lại có sự mâu thuẫn rùng rợn như vậy?

Mà có thực là Tuấn không biết hối hận nữa hay đó chỉ là bề ngoài? Đạt thường nghe nói tới lối sống mệnh danh là “tàn bạo” của một số nam nữ thanh niên thời đại và nghe Tuấn hồn nhiên rủ chàng vào tổ chức “bịp” của Tuấn, Đạt tự hỏi: “Phải chăng đó là tâm lý tàn bạo của thời đại?” Nhưng Đạt vụt nghĩ tới chuyện riêng của mình, đến việc Đạt sắp tâm hỏi Diễm làm vợ và chàng tự nhủ: “Ta yêu một người học trò của mình, yêu con một người bạn, như thế chả là bạo tàn là gì!” Và Đạt chợt hiểu cái buồn lạ lùng đã xâm chiếm tâm hồn mình lúc này, khi nghe Tuấn rủ chàng vào “tổ chức” của Tuấn: “Liệu mình có hơn gì Tuấn không?” Cái ý nghĩ sót xa đó làm giọng của Đạt bớt nghiêm khi nói với Tuấn:

- Anh, à quên ông Đã ba mươi tuổi chưa?

- Xin anh cho phép gọi bằng anh cho tiện! Dạ vừa chẵn ba mươi! Tam thập nhị lập mà!

- Anh sống độc thân?

- Chả độc thân thì sống với ai! Mẹ chết, bố bị Việt minh thủ tiêu, vợ lấy cán bộ của “cụ”.

- Anh đã có vợ?

- Có chứ! Tôi có cả một đứa em gái nữa.

- Cô ấy đâu?

- Nó làm vũ nữ! Vũ nữ Trang! Anh có hay đi nhảy không?

Đạt lắc đầu, Tuấn nói tiếp:

- Nếu anh hay đi nhảy thì phải biết tiếng nó. Nó sống lộn xộn như tôi, nên hai an hem, chả ai buồn đem những lời đạo đức khuyên nhau nữa. Chứ hồi

nó là một nữ sinh chưa làm nghề vũ nữ, nó rắn vật tôi, làm tình làm tội tôi đủ điều. Bây giờ thì yên rồi, nó không mắng nhiếc tôi nữa, vì chưa biết chừng, nó lại bừa bãi hơn cả mình...

Đạt đột nhiên hỏi Tuấn:

- Huyền có quen biết cô em anh không?

- Không! Huyền cũng không biết là tôi có em gái. Cho họ quen nhau làm gì!

Đạt hỏi luôn Tuấn:

- Anh nghĩ thế nào về Huyền? Liệu anh có mong mỗi Huyền cũng trở thành vũ nữ như cô Trang, em gái anh, để Huyền khỏi “mắng nhiếc” anh, như em gái anh, trước kia không?

Tuấn cười, không trả lời. Câu nói mỉa mai của Đạt khiến Tuấn có cảm tưởng là Đạt còn “ngay thơ” quá. Có một thời, Tuấn đã oanh liệt nhịn chơi, nhịn ăn, nhịn mặc, để nuôi em. Có một thời, không những Tuấn có những ý nghĩ lương thiện và lành mạnh của một thanh niên có giáo dục, mà còn có tinh thần hy sinh cao thượng của người anh tự hào đã nuôi em gái ăn học. Nhưng chẳng may Tuấn lâm bệnh và giữa lúc túng thiếu, đau ốm, một thằng bạn văn nghệ đã đem tiền đến nuôi hai anh em Tuấn để lợi dụng Trang, ngủ với Trang, và do đó, Trang từ một nữ sinh ngây thơ bước vào nghiệp vũ nữ!

Tuấn không thù thằng bạn chó má, cũng không giận em nhẹ dạ. Mà Tuấn sống thản nhiên thực! Tuấn không còn phân biệt được—không buồn phân biệt—thế nào là xấu, là tốt, là phải, là quấy nữa. Nghe Đạt hỏi mình “nghĩ thế nào về Huyền”, Tuấn hỏi lại:

- Xin lỗi anh! Anh không phải là người yêu của Huyền đâu chứ?

Tự nhiên Đạt thấy cần phải “tâm sự” với Tuấn:

- Không! Tôi yêu Diễm, chị ruột Huyền và định hỏi Diễm làm vợ!

- Cô Diễm à! Nhưng cô Diễm cũng là học trò anh cơ mà!

- Vâng. Có thể!

Tuấn lắc đầu cười, giọng nửa đứng đắn, nửa đùa cợt:

- Như thế liệu có “tiện” không anh? Biết đâu người ta chả bảo anh lợi dụng địa vị “thầy dạy học” của anh! Mà chưa biết chừng, việc anh cầu hôn Diễm cũng giống như việc tôi hỏi mượn tiền Huyền. Nói vậy không phải là tôi chỉ trích anh đâu! Trái lại là đáng khác...

Rồi Tuấn cười ròn rã. Tiếng cười của Tuấn như lột trần tâm tư Đạt để Đạt nhìn thấu rõ cái bản ngã thâm kín của mình. Nhưng nhìn thấu tâm hồn mình, Đạt vẫn không cảm thấy xấu hổ, sượng sùng vì không bao giờ, chàng ngờ vực lòng mình, tự cho rằng mình đã lợi dụng tình thầy trò để quyến rũ Diễm. Đạt chỉ thấy buồn ghê gớm! Cái buồn không cỗi rễ của kẻ sắp bước vào sóng gió của yêu đương hay cái buồn của kẻ gần mất hết cả tin tưởng! Tiếng cười của Tuấn đồng thời cũng làm Đạt bỏ cái dự định của mình là tìm cách cắt đứt mọi liên lạc giữa Huyền và Tuấn, thuyết phục Tuấn để Tuấn đừng

quấy rầy Huyền nữa.

Đạt mệt mỏi đứng lên, sắp sửa ra về thì Tuấn hỏi:

- Nhưng còn món tiền tôi hỏi mượn, anh tính sao? Có thể giúp được tôi không?

- Mai, một, tôi sẽ mang lại cho anh.

Rồi đột nhiên, một ý nghĩ thoáng qua óc, Đạt hỏi Tuấn:

- Vừa rồi anh bảo cô em anh tên là Trang phải không?

- Phải, Thái Trang!

- Cách đây ba năm, cô ấy có học ở trường Lê Lợi không?

- Hình như có!

- Nếu vậy, thì rất có thể cô ấy trước kia là học trò tôi. Trong lớp, chúng bạn vẫn trêu Trang, gọi là “Trang mủ nhè” vì Trang tuy đã lớn mà mau nước mắt lắm!

Tuấn cười:

- Đúng đấy! Trước kia nó hay khóc lắm. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Nó còn nguy hiểm là đằng khác.

- Nguy hiểm?

- Phải! Nó tự cho mình là một thứ rắn hổ mang, chuyên môn phá hạnh phúc của người khác. Nếu quả thực nó là học trò cũ của anh, mà nó lại biết anh định hỏi cô Diễm làm vợ, thì nó sẽ tự coi như một bốn phận phải phá đám anh!

- Dữ tợn đến thế cơ à!

- Trả thù đàn ông mà ily! Không ăn được, thì đập đổ chứ sao! Nó không được hưởng cái phần hạnh phúc bản tiện của nhưng người con gái con nhà “tử tế” nữa, nên nó rất ghét những người được hưởng hạnh phúc, nhất là những cặp nhân tình trưởng giả, quý phái như anh và cô Diễm!

Đạt cười:

- Tôi mà trưởng giả, quý phái?

- Đó là dưới mắt con bé em tôi! Đối với con Trang thì tất cả những người lương thiện thực, hay lương thiện giả, chưa sa cơ lỡ bước như nó, đều thuộc loại trưởng giả và quý phái đáng ghét cả. Đây rồi anh coi, nó mà gặp anh thì nó sẽ trả cái thù thằng đàn ông đã lợi dụng nó, ngủ với nó, lên đầu anh cho anh coi! Anh có muốn gặp nó không?

- Muốn lắm!

Đạt nhớ lại người nữ sinh có đôi mắt to, ngơ ngác như con nai tơ, mỗi khi phải lên bảng đen thì nước mắt chảy vòng quanh. Đạt vẫn không thể nào tưởng tượng nổi người nữ sinh ngây thơ, dẹt dẹt trước kia, lại có thể thành một thứ “rắn hổ mang” như Tuấn nói. Đạt bảo Tuấn:

- Nhờ anh hỏi hộ Trang xem có đúng nó là “Trang mủ nhè” ngày trước không? Nếu đúng thì mời anh rủ nó lại chơi đảng tôi, hoặc hôm nào, tôi và

anh sẽ lại thăm nó.

- Anh không sợ à?

- Sợ gì?

- Sợ nó phá anh. Theo ý tôi thì tôi thành thực khuyên anh không nên gặp nó. Ngay lúc đó, cánh cửa bị đẩy mạnh và một thiếu nữ bước vô, làm Tuấn reo lên:

- Kỳ diệu thật! Vừa nói đến mây thì mây tự dẫn tới...!

Rồi chỉ tay vào Đạt, Tuấn hất hàm hỏi:

- Biết ai không?...

Nghe Tuấn nói, Đạt hiểu ngay người thiếu nữ chính là Trang mặc dầu Trang đã thay đổi hoàn toàn. Còn Trang thì chăm chú nhìn Đạt và Trang nhận ngay ra Đạt:

- Ô! Thầy Đạt phải không?

Sự vui mừng hiện rõ trên gương mặt Trang. Không một chút e thẹn, Trang chìa tay bắt tay Đạt thật chặt làm Đạt đỏ mặt:

- Sao em không bao giờ gặp thầy ở vũ trường? Thôi phé bỏ cái tiếng “thầy” đi... Thầy cho gọi bằng “anh”, thầy nhé! Nhớ thầy, à quên, nhớ anh ghê!

Thấy Đạt có vẻ luống cuống, Tuấn cười giải thích:

- Con Trang nó quên mất cái giọng nữ sinh rồi, và đối với ai, cũng giờ cái giọng vũ nữ “nhớ anh ghê”... Vậy anh đừng ngạc nhiên khi thấy nó nói “à quên, nhớ anh ghê”.

Trang vội phản đối:

- Không! Em nhớ... thật mà. Em còn nhớ và còn thuộc cả cái bài “La mort du loup”, bài giảng “tử” của anh Đạt! Chắc mấy năm nay, năm nào, anh cũng vẫn lái nhái mang cái bài đó ra giảng cho học sinh, có phải thế không... thầy, à quên anh?

Nghe Trang nói, Đạt giật mình thấy Trang nói đúng. Đã mấy năm nay, năm nào cũng như năm nào, chàng vẫn “lái nhái” đem mấy bài văn, thơ cổ điển cũ rích, ra giảng cho học sinh. Chàng vẫn không thay đổi gì, vẫn giữ cái lẽ lối suy tưởng, làm việc cũ, trong khi các học trò của anh, đã lẫn sả vào cuộc sống, đã rút những kinh nghiệm ê chề, đã tiến vượt bậc, bỏ rơi anh thật xa... Đạt nhìn Trang và thực tình chàng không nhận ra người học trò của mình. Chàng không tìm thấy đôi mắt “nai vàng ngơ ngác” của cô học trò hay khóc. Trông đôi mắt Trang, bừng lên một cái nhìn vừa sâu sắc, vừa ngạo nghễ. Miệng cười của Trang là cái miệng cười thần tiên nhưng đầy nhục dục. Và còn ngực của Trang là cả một thách thức đối với cuộc đời... Đạt không dám chống đỡ lâu cái nhìn như xoáy vào tim của Trang, không dám nhìn cái ngực của Trang. Khiến Trang tủm tỉm cười, nói như chế nhạo Đạt:

- Trông anh vẫn “ngây thơ” như thầy Đạt cũ.

Đạt không biết trả lời sao, vì quả thực là chàng cảm thấy mình vẫn “ngây

thơ” như Trang nói. Chỉ biết mỉm cười lắc đầu nhìn Trang, khiến Tuấn phá lên cười:

- Đừng tưởng anh ấy “ngây thơ”. Anh ấy yêu một người học trò của “anh” và sắp lấy làm vợ đó!

Rồi Tuấn đem chuyện gia đình Thúc kể cho Trang nghe. Tuấn ca tụng các cô gái của Thúc “mỗi người một vẻ” và kết luận, nửa đùa nửa thật:

- Lúc này, tao đã giới thiệu vắng mặt mày với ông Đạt: rằng mày không còn là một cô nữ sinh “mủ nhè” ngày trước, mà là một thứ rắn độc chuyên môn “cướp sống chồng mìn” như Liz Taylor, và tao đã dọa anh Đạt rằng nếu mày biết thầy Đạt của mày yêu cô Diễm thì thế nào mày cũng sẽ phá đám bằng thích... Anh Đạt không tin... Vậy mày cũng nên nói sơ qua về thành tích cướp người yêu của mày cho ông Đạt biết!

Trang chăm chú nhìn Đạt:

- Anh định lấy cô Diễm thực đây à?

Đạt lung túng chưa biết trả lời sao, khiến Trang cười tủm tỉm:

- Trông anh thật ngây thơ và tội nghiệp! Đúng là anh mê cô ả rồi! Nhưng em cũng nói để anh biết, nhân danh là một người học trò cũ của anh, em không muốn anh lấy cô ta đâu!

Giọng Trang không có vẻ gì đùa boon, và một ánh căm hờn thoáng qua làm cho đôi mắt của Trang đột nhiên trở thành dữ tợn:

- Anh Tuấn không nói đùa đâu, em chính là một thứ “voleuse d amants”, một thứ “gái cướp chồng” người đẩy anh ạ!

- Cô nói vậy, chớ tôi không tin!

- Anh không tin thì rồi anh sẽ phải tin. Mà tại sao các anh lại thích bọn con gái, con nhà “tử tế” thế! Bọn họ thì có gì đáng yêu, trừ cái tiết trinh của họ, thì chưa chắc đã còn...! Tôi vẫn tưởng “thầy” Đạt của tôi không đến nỗi tầm thường như mọi người. Ai ngờ...!

Trang không xứng “em” với Đạt nữa vì thấy Đạt gọi mình bằng “cô”. Nghe Trang nói, và nhất là nghe Trang đổi cách xưng hô, Đạt hiểu là Trang không phải chỉ nói đùa cho vui. Đạt mỉm cười trả lời Trang:

- Ai mà chả tầm thường... khi người ta yêu?

- Anh mà cũng biết nói thế cơ à! Vậy nếu tôi có tầm thường, có phá đám anh thì liệu anh có oán trách không?

- Không bao giờ!

- Được lắm!

Trang chìa tay bắt tay Đạt như thách thức. Đạt nắm lấy tay Trang nhưng chàng ôn tồn, dịu dàng nói với Trang:

- Nói đùa vậy chứ tôi có gì đâu mà Trang cần phải phá! Gặp Trang sau ba bốn năm cách biệt, thấy Trang thay đổi ghê gớm quá! Tôi thú thực là không biết mình nên vui hay buồn trước sự thay đổi đột ngột của Trang. Tôi không

tìm thấy người học trò cũ của tôi nữa!

- Chẳng có gì nên vui mà cũng chẳng có gì nên buồn. Đời là thế... anh ạ! Such is life! Chính em, em cũng không tìm thấy người thầy cũ của mình nữa, thì anh bảo sao?

Đạt lặng người không trả lời. Tuấn thì từ lúc nào, đã trở lại với cỗ bài phé và loay hoay bói bài, mặc cho hai người nói chuyện, chỉ ngồi nghe... Trang im lặng một lúc khá lâu, đợi Đạt trả lời, nhưng thấy Đạt im lìm lấy thuốc lá hút, Trang lại lên tiếng:

- Hồi đi học, thú thực là em phục anh ghê! Nhưng bây giờ thì nhiều lúc em nghĩ thấy oán anh lắm!

- Sao lại oán?

Trang rất lễ phép và không có vẻ gì đùa cợt, cầm tay Đạt, để lên mông mình, Trang hỏi:

- Anh có biết cái gì đây không?

Đạt ngơ ngác, muốn rút tay về mà không dám rút, không hiểu Trang định làm gì, thì Trang đã nói tiếp:

- Cái đệm mông đấy! Anh có biết cái đệm mông này mua bao nhiêu tiền không?

Tuấn đang bói bài, phì cười:

- Mà y hỏi lục vấn kiểu ấy thì Giáo sư Đạt làm sao trả lời được...

Trang cũng cười:

- Cái đệm mông này em mua mười ngàn đồng! Mười ngàn đồng! Anh có thể tưởng tượng được không? Em cảm oán anh là oán ở chỗ anh dạy học trò phải biết chết như con chó sói của Vigny, chết im lặng không than thở, cầu van. Nhưng anh không dạy cho em biết là một cái đệm mông phải mua tới mười ngàn đồng, và cũng nhờ một cái đệm mông mà một người đàn bà có thể đạt được địa vị, tiền tài và cả hạnh phúc nữa!

Trang nghi một lát để thở, rồi lại nói tiếp:

- Anh biết không? Cái đệm này là cái “porte bonheur” của em đó. Nhờ cái đệm này mà mấy hôm nay em hái ra tiền, kiếm thêm được mấy đứa nhân tình!

- Em tới đây là để mang tiền đến cho anh Tuấn! Thôi anh khỏi phải chạy ngược chạy xuôi, vai mượn ai nữa. Tiền đây, anh đem trả nợ đi!

Nhìn thấy tiền như mèo thấy mỡ, mắt Tuấn sáng ngời và chàng rên rĩ:

- Trời ơi! Sao mày không nói ngay là có tiền, còn triết lý về cái đệm mông mãi! Người ta chỉ triết lý suông khi nào không có tiền, chứ đã có tiền rồi, thì... a-lê-hấp! Sống đã chứ!

Lẹ hơn cướp giật, Tuấn cầm xấp giấy bạc, nhét vào túi, không kịp đếm và cũng chẳng hỏi Trang xem là bao nhiêu, vì Tuấn chỉ nơm nớp sợ Trang đổi ý kiến, lấy lại tiền. Chưa đầy một phút, Tuấn đã sở giày, mặc quần áo xong

suôi.

- Anh đi đâu? Trang hỏi.

- Đi trả nợ, chứ còn đi đâu!

- Đi trả nợ hay đi đánh bạc?

Tuấn cười:

- Đường nào cũng tới La Mã! Thôi em tiếp dùm anh Đạt thay anh... hay em đưa anh Đạt đi “nhảy”, chứ tôi gì mà ngồi triết lý về cái đê mê mông! Rồi Tuấn hớn hờ bắt tay Đạt. Ra tới cửa, chàng cẩn thận để tay lên túi quần sau, thấy tập bạc vẫn còm cộm nằm trong đó, thì chàng sung sướng quay cổ lại, nói với Đạt:

- Nhờ anh nói dùm với Huyền là lúc này, hạnh phúc của tôi thật tràn trề và ít bữa nữa tôi sẽ gặp Huyền!

Nói xong, Tuấn vù đi như một con gió lốc, khiến Đạt và Trang nhìn nhau, lắc đầu mỉm cười!

Ngay từ lúc Trang có cử chỉ ngang ngược cầm tay Đạt đặt lên mông, Đạt tự nhiên hóa rụt rè chẳng khác một cậu học trò ngây thơ đứng trước một cô giáo sành sỏi. Đạt nhớ lại cái cảm giác rờn rợn khi bàn tay Đạt chạm vào người Trang y như hồi nhỏ, những buổi trưa nắng chang chang ở đồng quê, chàng đi bắt chuồn chuồn, hai ngón tay chàng run run nắm lấy cái đuôi con chuồn chuồn, trong một cảm giác hồi hộp, vừa lo sợ con chuồn chuồn cắn vào tay, vừa say sưa vì tóm được con vật bé nhỏ...

Chàng chỉ biết ngẩn người ra, và khi Tuấn bỏ đi, Đạt lại càng thấy ngượng ngùng, bối rối. Còn Trang thì lúc này, hình như cũng hết ngổ ngáo, chẳng khác nào một cô đồng vừa thắng, một anh say rượu tỉnh hơi men! Nàng e lệ đưa mắt nhìn Đạt, và trong một thoáng giây, Đạt lại tìm thấy đôi mắt nai vàng của người nữ sinh ngày trước, khiến Đạt giật mình sức nhớ ra mình là thầy dạy học cũ của Trang chứ không phải đứa bé cỏi truồng đi bắt chuồn chuồn thời thơ ấu! Chàng bèn lấy giọng nghiêm nghị của một giáo sư, hỏi Trang:

- Tiền ở đâu mà nhiều vậy, Trang?

Trang nhếch mép cười:

- Còn tiền ở đâu nữa! Có mấy đứa mê em, em làm cho chúng ghen nhau, nên chúng mới thả tiền cho em đây chứ!

Đạt có vẻ đắn đo, nghĩ ngợi, rồi nhìn thẳng vào mắt Trang, hỏi:

- Chứ không phải tiền do cái đê mê mông mang lại?

Trang hiểu Đạt nghĩ gì. Nàng không có vẻ giận, chỉ ôn tồn trả lời:

- Không phải em lấy tiền của họ bằng cách cho họ “ngủ” với em đâu! Lúc này, em nói tới cái đê mê mông là để cho câu chuyện thêm đậm đà, chứ em cũng chưa đến nỗi là một đứa “bán chôn nuôi miệng”! Kể ra thì em là một thứ “đĩ” như người ta vẫn gọi, nhưng vì em có thủ đoạn hơn, có học hơn,

nên chưa đến nỗi phải lâm vào cảnh “bán chôn nuôi miệng”...

Đạt nghe Trang nói hai tiếng “có học”, không hiểu Trang nói thực hay nói mỉa, nhưng chàng thấy thắm thái đến gan ruột. Những lời Trang oán chàng lúc này, bây giờ mới trở lại, rày vò Đạt.

Đạt lặng lẽ nhìn Trang. Chàng muốn hỏi Trang để biết những lý do nào, hoàn cảnh nào đã đưa Trang vào con đường hiện tại, khiến một nữ sinh ngây thơ, dễ khóc, đầu hôm sớm mai, trở thành một gái điếm “bán chính thức”. Nhưng chàng chưa hỏi mà đã thấy câu hỏi của mình là thừa, là vô duyên, vô ích. Như đoán biết những ý nghĩ, bản khoán của Đạt, Trang thủng thảng vừa trang cổ bài phé do Tuấn bỏ trên giường, vừa kể lể với Đạt:

- Hồi anh tuần bị đau và em phải bỏ học vì hết tiền, một ông bạn cố tri của anh Tuấn đã tận tình giúp đỡ chúng em để rồi “ngủ” với em, phá hoại trinh tiết của em! Chính hắn đã đưa em vào con đường vũ nữ hiện tại! Thú thực với anh, em không oán gì hắn, nhưng có nhẽ chính hắn vẫn định ninh rằng, hắn có công ơn lớn với em, vì đã làm em sáng mắt ra để nhận rõ bộ mặt thực của đời... cho nên hắn vẫn thường theo dõi sự sống của em, và mỗi khi em kiếm được người nhân tình nào có tiền, có thế, thì hắn vẫn tìm em để kể công, “xoay” ít tiền. Em không khổ sở vì phải làm vũ nữ, nhưng chỉ khổ sở vì sự ám ảnh của hắn. Nếu em có cách gì... thủ tiêu được hắn, để không bao giờ phải nhìn thấy mặt hắn nữa, thì chắc chắn một ngày kia, khi em đã chán cuộc đời hiện tại, em cũng có thể lấy chồng, có thể hoàn lương như tất cả những người con gái bất lương khác. Nhưng hắn còn trềnh cái mặt của hắn ra, thì đời em sẽ không bao giờ ngóc lên được! Càng nghĩ lại càng oán những ông Giáo sư như anh, chỉ biết dạy người ta câm nín mà chết, nhưng không dạy người ta cách trừ khử những con “chó sói” mặt người, kiểu ông bạn quý của anh Tuấn!

Nghe Trang nói, Đạt im lặng, lấy ngón tay cái cùn ngón tay giữa, làm thành một cái “nhíp” loay hoay rỏ mấy sợi râu cằm.

Trang liếc nhìn đồng hồ đeo tay, giọng đang gay gắt đột nhiên dịu lại:

- Nhưng thôi! Đã đến giờ em phải về, sửa soạn đến vũ trường là vừa!

- Đến vũ trường à? Cho anh đi cùng với. Đã lâu lắm anh không biết khiêu vũ là gì!

Trang lắc đầu:

- Anh đến vũ trường làm gì! Nhất là em không thích gặp những người quen cũ ở đó.

- Tại sao vậy?

- Chả tại sao cả! Nhưng có lần em gặp mấy ông Giáo sư cũ ở vũ trường, tự nhiên em thấy ghét họ lạ, chỉ muốn tông cổ họ đi. Ở trường, họ đáng phục bao nhiêu, thì tới vũ trường, họ trở thành lạc lỏng, bần tiện bấy nhiêu! Trong thâm hại quá! Thôi để em cùng đi với anh về nhà anh, cho biết nhà, rồi hôm

khác em sẽ lại thăm anh...

- Cũng được!

- À nhà anh ở đâu nhỉ?

- Đường Võ Tánh!

- Thế thì gần ngay đây! Để em gửi chìa khóa phòng cho “gác dăng” giữ dùm anh Tuấn, rồi thầy trò mình đi bộ tới nhà anh. Được không anh?

- Cũng được!

Ra tới đường, có nhẽ vì thói quen của người vũ nữ luôn luôn đụng chạm với đàn ông, Trang thân mật đi sát bên Đạt và thỉnh thoảng lại—hoặc vô tình hay hữu ý—cầm tay Đạt một cách rất tự nhiên, khiến Đạt ngượng ngịu, rảo bước tách khỏi Trang, làm thành một khoảng cách biệt giữa hai người. Như biết ý Đạt, Trang nắm cánh tay Đạt, hỏi luôn:

- Anh ngượng vì đi với em hay sao?

Đạt ấy ứng:

- Sao lại ngượng! Việc gì mà ngượng?

- Ngượng vì đi với gái nhảy ngoài đường chứ sao!

- Không đời nào!

Tuy nhiên, Trang vì có nhiều mặc cảm, vẫn ầm ứ. Nàng nghĩ bụng: “Đã ngượng thì ta cho ngượng thêm một mẻ”. Và nàng khoắc luôn tay Đạt, ngả nghiêng, âu yếm, y hệt một “người yêu” chính cống, làm Đạt bối rối, không dám gỡ tay ra, bước thấp bước cao, chỉ chực vấp ngã.

... Tới nhà Đạt, Trang vẫn chưa chịu buông tha Đạt. Trang nhìn ngang nhìn ngửa, tò mò ngắm nghía gian phòng của Đạt... Nàng sục sạo đi tìm bộ đồ pha cà phê, lấy bình thủy loay hoay pha hail y cà phê, và nàng mời Đạt:

- Uống đi anh. Xem cà phê em pha, có được không?

Rồi nàng thủ thủ với Đạt:

- Nhà anh ở bừa bãi và trống trải quá! Có nhẽ em dọn lại đây, ở cùng anh cho vui và tiện thể dễ trông nom anh!

Nghe Trang nói, Đạt giật mình vì Trang có thể làm thực chứ không nói đùa. Đạt chưa biết trả lời sao thì Trang đã nói tiếp:

- Em ở một mình ở “Bin đình Cửu Long” cũng buồn lắm. Người đàn ông sống độc thân ở một phòng “Bin đình” thì không sao, chứ con gái mà ở một mình thì... thật là ghê gớm.

- Sao lại ghê gớm?

- Buồn và cô đơn không thể tả được anh ạ! Có nhiều đêm, đi ngủ về, em thấy mệt mỏi, rã rời. Chỉ muốn chết... Em chưa tự tử cũng là can đảm lắm! Đạt không nói gì. Chàng đợi cho Trang uống cạn ly cà phê, mới nhìn vào mắt Trang:

- Trang có tin rằng tôi có thể thương Trang, không phải thương như ông bạn cố tri của anh Tuấn đã thương Trang không?

Trang nhìn gương mặt đạo mạo của Đạt một lúc lâu mới gật đầu:

- Tin... thế sao?

- Nếu bây giờ tôi thành thực đề nghị với Trang nhận Trang làm em nuôi thì liệu Trang có cho là tôi giả dối hay không? Trang có nhận lời không?

Trang cười hóm hỉnh, trả lời:

- Em nhận! Với một điều kiện...

- Điều kiện thế nào?

- Với điều kiện anh đừng yêu ai, và nhất là đừng yêu cô Diễm, đừng lấy cô Diễm.

Đạt ngẩn người, rồi phì cười:

- Sao vậy? Tôi nhận Trang làm “em nuôi” thì sao tôi không có quyền yêu ai?

Trang cũng cười:

- Đàn bà là thế đấy anh ạ! Dù em không yêu anh, dù em là “em gái nuôi” của anh, em cũng vẫn không muốn anh yêu ai. Vì anh yêu ai, tức là em mất anh!

Thấy Đạt không trả lời, Trang hỏi luôn:

- Anh chịu chứ?

- Chịu cái gì?

- Chịu là sẽ không yêu ai, nhất là không yêu cô Diễm!

Đạt không biết nói sao, chỉ đành mỉm cười, lắc đầu! Nhìn gương mặt bối rối của Đạt, Trang hiểu là Đạt thực tình yêu Diễm, khiến nàng lại càng muốn trêu Đạt:

- Anh muốn nhận em làm em nuôi thì dĩ nhiên em có bổn phận săn sóc, bảo vệ hạnh phúc của anh. Và để bảo vệ anh, việc đầu tiên của em là phải ngăn cản để anh khỏi yêu ai, khỏi bị ai cám dỗ!

- Em tốt quá!

- Chứ lại không à!

Rồi Trang nói tiếp như dọa nạt:

- Em nói thực để anh biết, nếu anh không nghe lời em thì em sẽ dọn phẳng lại đây, em ở với anh, cho anh coi! Mà em nói là em làm, không phải chuyện đùa đâu!

- Anh biết thế lắm!

Đạt nói bằng giọng vừa nhần nại, vừa lo lắng, khiến Trang cất tiếng cười lạnh lãnh, ôm lấy đầu Đạt, trong một cử chỉ thân mật hơi lả lơi:

- Vậy là anh biết điều lắm... Thôi em đi đây! Mai một, em sẽ trở lại. Em sẽ tới luôn để canh phòng cho anh, chứ ngây thơ và si tình như anh, thì khó thoát khỏi bọn con gái thời nay lắm...

Đạt buông thông hai tay, im lặng không dám nhúc nhích, mặc cho Trang vò đầu, và mãi khi Trang rời khỏi phòng rồi, Đạt mới lại thở ra một hơi dài. Đạt nghĩ tới lời Tuấn nói về Trang: “em tôi nó tự coi là một thứ rắn hổ mang” và Đạt không biết phải nghĩ thế nào về Trang, không biết tình cảm của mình

đối với Trang ra sao? Đạt nhìn ly cà phê do Trang pha mà chàng đã uống cạn. Đạt lặng lẽ mở ngăn kéo bàn, lấy ra ba viên thuốc ngủ, ngửa cổ bỏ ba viên thuốc vào miệng, chiêu một hùm nước và tự nhủ: “Có thể này, đêm nay mới đỡ nghĩ ngợi lôi thôi”. Rồi Đạt thay đồ, lên giường nằm luôn. Nửa giờ sau, thuốc ngủ ngấm, Đạt thiếp đi, nhưng giấc ngủ của chàng đầy mộng mị. Bốn giờ sáng, Đạt đã tỉnh giấc, miệng nhạt và đắng...

Không thể ngủ tiếp được nữa, Đạt nằm nghĩ lan man, lắng nghe các tiếng động bên ngoài đưa vào phòng... Đạt nghĩ tới Trang và chàng băn khoăn tự nhủ: “Biết đâu, sáng hôm nay nó chẳng dọn lại đây để ở...”

Đến sáu giờ, Đạt tắm sáng rồi chàng đi ăn điểm tâm. Khi chàng trở vào phòng thì đã thấy thấp thoáng mấy tà áo màu trước cửa nhà, Đạt tưởng là Trang trở lại. Nhưng đó là vợ Thúc và Huyền. Vừa nhìn thấy Đạt, Hòa đã chào trước:

- Thưa anh ạ!

Nghe giọng chào lễ phép của Hòa, Đạt hiểu ngay Hòa đến với chủ đích gì, và Đạt hiểu là tiếng chào rất lễ phép của Hòa, ngụ ý Hòa chỉ muốn coi Đạt là bạn, một người thầy học của các con Hòa, chứ không bao giờ chấp nhận việc Đạt hỏi con gái bà.

Trong thoáng giây, Đạt đã sắp sẵn thái độ để đối phó với những cuộc tấn công chắc chắn là quyết liệt của Hòa...

Vừa ngồi xuống ghế, vợ Thúc nhập đề liền:

- Tôi đến đây để thưa chuyện với anh về việc anh đã ngỏ ý với nhà tôi. Anh cho phép tôi được nghĩ sao thì nói vậy...

- Dạ! Xin chị cứ nói...

- Chả nói thì anh cũng hiểu cảm tình của vợ chồng tôi đối với anh. Không những chúng tôi quý mến anh và cả các cháu nữa...

Vợ Thúc nhấn mạnh hai tiếng “các cháu”, và ngừng một lát, ý chừng để cho hai tiếng “các cháu” ngấm vào tâm hồn Đạt, rồi mới tiếp:

- Chúng tôi đều biết anh rất đứng đắn, chưa bao giờ lợi dụng tình thầy trò để làm điều gì ám muội, nhưng chính vì tin tưởng ở tư cách đứng đắn của anh, tin tưởng ở tình thầy trò giữa anh và các cháu, mà chúng tôi thấy cần phải thưa với anh là dự tính của anh không những không tiện, mà còn mang tiếng cho cả chúng tôi lẫn anh!

Hòa ngừng nói, chờ đợi sự phản ứng của Đạt, nhưng Đạt rập tâm dùng chính sách “bất đề kháng” mặc cho Hòa muốn nói gì thì nói, vì Đạt hiểu nếu “đấu lý” thì chắc chắn Đạt sẽ thua, vậy tốt hơn hết là im lìm, ừ hử cho qua cơn bão táp... Cho nên, trước đợt tấn công đầu tiên của Hòa, Đạt đã sẵn sàng chịu trận, yên lặng ngồi nghe, bình tĩnh, thản nhiên, khiến Hòa càng bức tức, giọng nói thêm quyết liệt:

- Không những tôi thấy bất tiện mà còn oán anh lắm! Tôi oán anh là vì tôi

nhân danh cái tình bạn hữu giữa anh và nhà tôi, cái tình thiêng liêng giữa anh và các cháu. Tôi oán anh vì anh định cầu hôn Diễm, tức là anh coi thường, coi rẻ, chà đạp tất cả, lên tình bạn, tình thầy trò... Tôi nghĩ rằng, ở vào hoàn cảnh anh, nếu anh thành thực yêu Diễm, thì anh lại càng không nên cầu hôn Diễm, có phải thế không anh?

- Dạ.

Tiếng “dạ” cắt thu lủn, kèm theo cái nhếch mép mỉm cười của Đạt, càng làm cho Hòa khó chịu và bà mĩa mai nói tiếp:

- Kể ra anh cho chúng tôi biết ý định của anh như vậy cũng đã là tốt lắm! Thời buổi này, thiếu gì những giáo sư đã lợi dụng uy tín, địa vị của mình để quyến rũ học trò mình... Một ông giáo sư mà muốn chiếm đoạt tình yêu của học trò mình thì còn gì dễ dàng bằng, còn gì thuận tiện bằng... Nhưng dù người ta có viện bất cứ lý do gì để bào chữa, tôi vẫn cho rằng làm như vậy tức là lợi dụng, tức là sang đoạt tình cảm, và một người giáo sư dù có yêu thực tình, cũng không có quyền lấy học trò của mình. Một giáo sư dù vô tình hay hữu ý—làm cho học trò của mình say mê mình—tức là có tội rồi... anh có đồng ý không?

- Dạ.

Đạt vẫn giữ bộ mặt thản nhiên, nhưng trong thâm tâm, cái lý lẽ mà Hòa vừa đưa ra không khỏi làm cho Đạt lung lay, vì chính Đạt cũng đã nghĩ tới điều Hòa vừa nói...

Thấy Đạt cố tình biến cuộc đối thoại giữa hai người thành ra một cuộc độc thoại của Hòa, Hòa bèn hỏi luôn Đạt:

- Nhưng tại sao anh chỉ “dạ” mà không cho biết ý kiến anh ra sao? Anh không thèm nói chuyện với tôi chẳng?

- Tôi đâu dám thể thưa chị! Tôi chưa trả lời chị vì chưa có ý kiến gì! Chị cho tôi chút ít bữa, tôi sẽ thưa chuyện với chị... Vậy hãy xin tạm xếp vấn đề này lại để tôi đi pha nước mời chị uống... À mà cô Huyền đâu nhỉ?...

Huyền biết là mẹ đến nhà Đạt là để nói chuyện về Diễm, nên Huyền kín đáo lánh mặt. Huyền đứng thờ thẩn ở cái sân nhỏ trước cửa. Nghe tiếng Đạt gọi, Huyền vội quay vào:

- Dạ em ở ngoài này!

Thấy Đạt có tình muốn trì hoãn, lái câu chuyện sang hướng khác, Hòa vẫn chưa chịu buông tha Đạt và bà tấn công đợt chót:

- Tiện đây, cũng xin phép anh cho các cháu nghỉ học bắt đầu từ hôm nay, khỏi phải phiền anh đến nhà dạy các cháu. Nhất là lúc nghỉ hè... Chúng nó đều xin đi nghỉ mát, con Uyên thì đi Đà Lạt, con Diễm thì đã xin phép đi Vĩnh Bình từ ngày hôm qua, nghỉ mát ở quê một người bạn...

Nghe Hòa báo tin Diễm đi mà không cho chàng biết trước!

Đạt thừ người ra, nghĩ ngợi... và khi Hòa đứng lên để ra về, Đạt cũng không

buồn theo phép lịch sự thông thường, nói một câu “Mời chị Ở chơi một lúc nữa”. Chàng lùi lùi tiền Hòa ra cửa rồi quay vào. Nhưng chưa đầy một phút sau, Huyền đã trở lại, cười nói với Đạt:

- Em phải nói dối mẹ, em bỏ quên cái khăn tay để trở lại, đưa thầy cái thư của chị Diễm!

Đạt cầm lấy thư, gương mặt hết sa sầm... Thấy Huyền có vẻ hấp tấp, chỉ chực quay ran gay, Đạt vội báo tin cho Huyền:

- Hôm qua tôi đã gặp Tuấn...

- Có gì lạ không thầy?

- Không có gì lạ, nhưng cũng có nhiều điều cần nói cho Huyền rõ...

- Vậy để mai một, em sẽ trở lại. Bây giờ thì em phải trở ran ngay, kéo mẹ em sốt ruột. Nhưng thầy có cho anh Tuấn mượn tiền không?

- Không! Anh ấy đã có tiền rồi. Lại giàu là đẳng khác...

- Thế thì còn gì nữa! Thôi em về, thầy nhé.

Rồi Huyền vội vã quay ra...

Đạt thủng thẳng lấy thuốc lá hút, thủng thẳng mở thư Diễm ra đọc:

Thưa thầy,

Sở dĩ em chậm trả lời bức thư của thầy là vì mỗi khi cầm bút viết thì lại bồi rối, hoang mang...

Bồi rối bắt đầu từ cách xưng hô, không biết nên gọi bằng “Thầy” hay bằng “Anh” hay bằng “Chú”... Đã hai lần em hạ bút viết “Thưa Anh” nhưng chỉ được ba giòng... Có lần khác em viết “Thưa Chú” nhưng lại thấy “lạc hậu” bởi vì, chẳng gì em đã hai mươi tuổi rồi và “chú Đạt” dù có đáng kính, đáng yêu đến đâu, vẫn chỉ là một kỷ niệm của thời... đi tắm suối. Tiếc quá, thầy nhỉ, và ước gì em vẫn còn là đứa con nít lên bảy tuổi, được “chú Đạt” bồng bế trên tay thì có phải đỡ nghĩ ngợi lồi thoi không! Cho nên nghĩ đi, nghĩ lại thì chỉ có cách gọi bằng thầy là ổn! Nhưng liệu thầy có vui lòng không hở thầy?

Thầy hỏi em có còn nhớ những kỷ niệm của thời thơ ấu không? Kể ra thì quên hết, thế mà không hiểu sao, khi nghe Ba em đã động đến chuyện đi tắm suối, em lại đột nhiên nhớ lại tất cả, nhớ lại một cách rành mạch để mà lo sợ nhận ra rằng hình như cả tâm hồn hiện tại của em đều bị chi phối bởi cái quá khứ đã bị đẩy lui vào tiềm thức đó. Và lúc này, mỗi khi hồi tưởng lại cái cử chỉ “điên rồ” của “cháu” Diễm, bá cổ “chú” Đạt giữa dòng suối, hôn “chú”... thì em lại đỏ mặt, tía tai thẹn... tim đập muốn vỡ. Thì ra tuổi thơ ấu sung sướng và hồn nhiên quá thầy nhỉ: con nít nghĩ sao thì làm vậy. Còn người nhớn thì nghĩ một đường, làm một nẻo...! Giòng đời trôi chảy và Héraclite nói quả không sai: “Người ta không bao giờ tắm hai lần trong cùng một con sông”; cho nên giá thầy trò mình có trở lại khúc suối xưa thì cũng không dám tắm một lần thứ hai, cũng vẫn không xống lại được những cảm

giác thần tiên thời trước, không tìm thấy niềm vui trong trắng và ngây thơ đã mất... Đòi là thế có phải không thầy...

Nếu muốn biết ý kiến rõ rệt của em về vấn đề thầy nêu ra, em xin thưa là em chẳng có ý kiến gì rõ rệt cả. Ba hỏi em nghĩ rằng, không có thầy, thì đời em sẽ hết ý nghĩa, sự sống đối với em sẽ không còn là sự sống. Ba hỏi, em nghĩ rằng, những cuộc tình duyên giữa “thầy trò” bao giờ cũng là những cuộc tình duyên ngang trái, không đi tới đâu và tốt hơn hết là nên tránh đi, tốt hơn hết là em nên lấy anh Khải, người sinh viên đi cùng em hôm nọ...

Bữa em đi xi-nê cùng anh Khải, trong khi đi dạo bên đường Tự Do, em đã nghĩ, nếu em không lấy anh Khải thì em thực điên rồ, nhưng tới khi gặp thầy ở nhà sách Xuân Thu, em lại bản thân nghĩ ngợi, và tự hỏi: “Hay là ta điên rồ thực”. Nhất là khi thầy nhìn em, kín đáo trách em tại sao lại mặc cái áo do thầy chọn để đi chơi cùng Khải, thực tình là em “khổ sở” quá!

Chính vì em thấy hoang mang, “khổ sở”, cho nên em đã xin phép Ba và mẹ, về nghỉ hè ở nhà một người bạn gái ở Vĩnh Bình—chị Hội ở 260 đường Thủ Khoa Huan—trong một, hai tuần lễ. Em mong, nhân dịp về đồng quê này, lòng mình sẽ lắng xuống, và em sẽ hiểu em, hiểu em thực tình muốn gì, ao ước gì, thực tình yêu ai, không yêu ai... Và sau đó, chắc là em có thể trả lời thầy dứt khoát.

Chị Hội có hứa với em, là sẽ dẫn em đi thăm các thắng cảnh miền Tây, sẽ đưa em đi thăm ao “Bà Om”, sẽ đưa em tới “Ốc eo” ở vùng kinh Ba thê, gần đó hãy còn dấu vết một đô thị cách đây bốn, năm nghìn năm, và vừa đây người ta mới đào thấy một đồng tiền vàng đời Vua Constantin. Người ta lại kể rằng bốn ngàn năm về trước, đã có một người dân vùng Ba Thê đi phiêu lưu sang tận La Mã, yêu một người thiếu nữ Tây Phương, mang về Ba Thê chung sống. Thì ra, tình yêu quả là điều ghê gớm, và người dân Ba Thê vượt muôn dặm trùng dương, mang người yêu từ bên kia Địa Trung Hải trở về vùng Ba Thê tịt mù bóng chim tăm cá, thật đã thách đố cả không gian, lẫn thời gian. Đồng tiền đời Vua Constantin mà người thiếu nữ miền bờ biển Địa Trung Hải xanh rờn, mang về đất Ba Thê chói nắng, đồng tiền hiện nay nghe nói trưng bày ở Bảo tàng viện Sài Gòn chẳng là một bằng chứng cụ thể của mối tình bất diệt là gì?

Cho nên, em vắng Sài Gòn ít lâu, cốt là để xem mình nhớ Sài Gòn ra sao, nhớ những người ở Sài Gòn ra sao?

Để em xem em nhớ thầy ra sao, em sẽ viết thư về kể cho thầy hay...

Diễm

Đạt đọc lại lá thư của Diễm một lần nữa, lấy bút ghi địa chỉ của Hội, người bạn của Diễm ở Vĩnh Bình và chàng tự nhủ: “Mình phải đi Vĩnh Bình, phải đi Vĩnh Bình”. Đạt nhìn đồng hồ, nhắm tính: “Bây giờ chín giờ; mười giờ ra đi, bốn giờ đến Vĩnh Bình, ở lại Vĩnh Bình sáu giờ đồng hồ, mười một giờ

trưa mai về tới Sài Gòn, vẫn còn kịp dạy học”.

Thế là, không nghĩ ngợi thêm, Đạt nhét một bộ đồ ngủ vào cặp da và đi ra bến xe đò.

... Mãi tới ba giờ chiều, xe của Đạt mới tới châu thành Phú Vinh. Đầu tóc rối bù, quần áo xốc xếch, Đạt gọi một cái xe lỏi thời, bảo người đạp xe già chậm chạp đưa tới đường Thủ Khoa Huân. Chàng ngất ngheo lắc lư, xếp chân chữ “ngũ” ngồi trên xe, lơ đãng, vui vẻ ngắm châu thành Phú Vinh bình lặng, nằm yên dưới nắng chiều oi ả...

Nhà của Hội—bạn Diễm—là một vila kiểu cổ, có vườn cây um tùm.

Đạt vừa bấm chuông, thì một người đầy tớ gái chạy ra.

- Có phải đây là nhà cô Hội không em? Có cô Diễm ở Sài Gòn xuống đây không?

Ngay lúc đó cửa phòng mở, và Diễm mặc áo cánh, cùng một thiếu nữ khác đi ra. Vừa nhìn thấy Đạt, Diễm kêu một tiếng “thầy” rồi đứng sững ngó Đạt. Nhìn khuôn mặt đỏ gay vì nắng, mái tóc bù, mồ trắng bụi đường, quần áo lôi thôi xốc xếch của Đạt, Diễm thấy hân hoan, kiêu hãnh tràn ngập tâm hồn, cái hân hoan kiêu hãnh của người đàn bà biết mình được yêu, được tôn thờ, biết rằng vì mình có kẻ lặn độn, sẵn sàng chịu đựng tất cả, hy sinh tất cả...

Trong một thoáng giây, Diễm quên phứt Đạt là thầy dạy học mình, để nhìn Đạt, trêu mếu và đăm đăm nhìn Đạt, khiến Đạt như bị ngợp vì cái nhìn của Diễm, lặng lẽ nhìn lại Diễm, không thốt ra được lời nào... Cử chỉ và vẻ mặt của hai người làm Hội hiểu ngay Đạt là thế nào đối với Diễm và nàng mỉm cười nói với bạn:

- Kia! Sao chị Diễm không rước ông vào phòng khách!

Rồi quay về phía Đạt, Hội lễ phép và niềm nở mời:

- Xin đón ông vô! Chắc ông mới ở Sài Gòn xuống thăm chị Diễm?

Mãi tới lúc đó, Đạt mới nhận ra sự hiện diện của Hội. Nghe Hội hỏi, Đạt có cảm tưởng Hội đã nhìn thấu gan ruột mình, nên chàng ấp úng nói dối:

- Cô tha lỗi cho... chả là... tôi xuống đây tìm một người bạn... Tôi nghe nói Diễm cũng về đây nghỉ mát, nên trước khi lại nhà người bạn, tôi tạt qua xem Diễm có còn ở đây không... Bây giờ thì tôi xin phép tới người bạn, rồi lát nữa, tôi sẽ qua thăm cô và Diễm...

Diễm thừa hiểu là Đạt nói dối, nhưng nàng cũng không dám giữ Đạt ở lại... Nàng ngần ngừ hỏi Đạt:

- Thầy đi đâu bây giờ?

Còn Hội hóm hỉnh hỏi:

- Thưa người bạn của ông ở đường nào ạ?

- Ở... gần đây!

Đạt chỉ sợ đứng nán lại phút nào thì lại bị Hội “quay”, chàng bèn gật đầu chào Hội và nói với Diễm:

- Độ một giờ nữa, tôi sẽ trở lại nhờ Diễm và cô bạn đưa đi thăm thành phố... Vì bốn giờ sáng mai, tôi đã phải đáp xe trở về Sài Gòn...

Rồi chàng hấp tấp rút lui. Đạt đi được hai mươi thước còn văng tiếng Hội hỏi Diễm: “Thầy dạy học chị đấy à?”! “Nghỉ lắm”.

Đạt vội bước thật nhanh để khỏi phải nghe thêm nữa. Vừa lúc đó, một cái “xe lôi” đi ngược lại phía chàng. Đạt vẫy xe, loam ngôm trèo lên, hỏi người đạp xe lôi:

- Gần đây, có khách sạn nào có phòng ngủ sạch sẽ không?

- Có chứ! Phòng ngủ “Thu Hà” ngon lành lắm! Để tôi xin đưa ông lại.

- Tốt lắm.

Tới khách sạn, Đạt vút cặp da vào tủ, khoan khoái cởi giày, nằm thẳng cẳng lên giường, bảo người bồi phòng sửa soạn buồng tắm... Sau một cuộc hành trình mệt nhọc, bụi bặm, được tắm đã là một cái khoái, nhưng riêng với Đạt vượt hai trăm cây số để được nhìn gương mặt sùng sờ của người yêu, rồi tắm thì lại càng là một hạnh phúc vô song...

Đạt đứng dưới cái núm sen, nghe tiếng rào rào của những tia nước tủa xuống cơ thể, như tiếng reo hoan lạc của lòng mình... Đạt vừa tắm vừa vẽ lại trong đầu óc, hình ảnh kiều diễm của Diễm, từ trong nhà chạy ra, mặc áo cánh để hở cái cổ tròn, tươi mát, và chàng lẩm bẩm: “Mát ời là mát”! Chàng cũng không hiểu mình khen nước mát, hay là ca tụng cái cổ tươi mát của người yêu.

Tắm xong, Đạt nhìn đồng hồ thấy vẫn chưa tới bốn giờ. Đạt châm thuốc lá hút, thở ra những vòng khói tròn và tự nhủ: “Mình nói dối có người quen ở đây, thật là một thượng sách... Vừa được tự do tắm rửa, nghỉ ngơi, vừa không phải bó buộc, miễn cưỡng tiếp chuyện người này người nọ”... Đạt gật gù tự khen mình nhanh trí khôn thì có tiếng gõ cửa. Tưởng là người bồi phòng, Đạt vui vẻ nói “cứ vào”.

Ngay lúc đó, trong khung cửa, Diễm và Hội hiện ra, ngó nhau tùm tùm cười, trong khi Đạt, ngượng cứng người, nhìn hai người, chưa nói sao, thì Diễm đã vui vẻ thưa với Đạt:

- Chúng em lại mời thầy trở lại đằng chị bạn em... Chứ thầy xuống đây mà ở khách sạn, e mang tiếng!

Rồi nàng giải thích để Đạt hiểu tại sao lại biết Đạt ở khách sạn:

- Ở tỉnh nhỏ, không thể giấu ai được chuyện gì thầy ạ. Em mới xuống đây có mấy ngày mà cả tỉnh gần biết hết. Lúc nãy, người đạp xe lôi của thầy đi qua nhà, chị em hỏi thăm thì biết thầy ở đây, nên chúng em bảo nhau lại rước thầy về nghỉ đằng chị Hội...

Hội cũng cười hóm hỉnh, lễ phép tiếp lời Diễm:

- Dạ! Xin mời “thầy” về nhà em! Nhà em tức là nhà Diễm, vì Diễm là con nuôi của Ba má em... Nhà em ít người... Ba má em lại vừa đi Sài Gòn hôm

qua...

Đạt ngượng nghịu trả lời Hội:

- Chẳng là... tôi sợ phiền... hai cô. Tôi muốn được về đây tắm rửa, nghỉ ngơi, để lát nữa đến đăng nhà... như thế thuận tiện hơn.

- Ở đăng em, có gì là không thuận tiện! Thôi Diễm ở lại giục thầy Đạt mau mau thu xếp về đăng nhà, còn tôi xin về trước để sửa soạn đón thầy...

Thấy Hội định bỏ về trước, cả Diễm và Đạt đều hốt hoảng... Đạt lung túng nói với Hội:

- Tôi... tôi xin đi ngay bây giờ. Tôi chỉ cần trả tiền phòng. Cô vui lòng ở lại với Diễm một phút. Chúng tôi sẽ đi cùng... mà Diễm thật sơ ý quá, vẫn chưa giới thiệu cho biết tên cô...

- Em là Hội, chị em “kết nghĩa” với Diễm! Em hơn Diễm hai tuổi... và đứng vào hàng “chị” của Diễm!

- Dạ, hân hạnh được biết cô Hội!

Nghe Hội tự nhận mình đứng vào hàng “chị”, Đạt hiểu là Hội đã rõ chuyện của chàng và Diễm. Chàng hấp tấp lấy cặp da trong tủ, gọi bồi phòng lên thanh toán tiền. Diễm nhìn Đạt, như thầm cảm ơn, vì nàng hiểu tại sao Đạt không muốn để cho Hội bỏ về trước.

Tới nhà Hội, nhân lúc Hội xuống nhà dưới, bảo người nhà pha nước và làm cơm chiều thiết Đạt, Diễm hỏi Đạt:

- Huyền nó đã đưa cái thư của em cho thầy chưa?

- Đã! Và tôi cũng đã gặp má Diễm!

- Má em quyết liệt lắm phải không thầy?

- Quyết liệt lắm!

Nghe Đạt nói, Diễm thờ người, và mãi một lúc sau mới hỏi Đạt:

- Em đã dặn thầy trong thư là thầy đừng xuống tìm em thì em mới có thể bình tĩnh, tự tìm hiểu mình được... Thấy thầy xuống, em vui mừng quá, nhưng em cũng lo lắng...

Đạt ngắt lời:

- Tôi chỉ xuống gặp Diễm... nhìn Diễm, rồi về ngay. Chứ tôi có ở lại đây đâu! Tôi sẽ về ngay để Diễm tự do suy nghĩ.

... Vừa lúc, Hội từ nhà trong đi ra, nói với hai người:

- Nhà không có xe hơi nên tôi đã cho đi mượn thêm hai cái Ve lo Solex để đưa thầy và Diễm đi chơi, thăm thành phố, rồi về ăn cơm là vừa... Diễm từ hôm xuống cứ đòi đi xem “Ao Bà Om” mà vẫn chưa được đi. Hôm nay, có cả thầy, để Hội xin làm hướng đạo...

Đạt hỏi Hội:

- Có xa không cô?

- Không xa. Cả đi lẫn về khoảng mười lăm cây số...

Ngay lúc đó, người em trai của Hội đi mượn xe về, báo cho Hội biết là chỉ

mượn được một cái Vespa! Hội nhìn Đạt, cười tủm tỉm:

- Thầy chịu khó đèo Vespa cô Diễm vậy! Còn em thì đã có “Ve lo Solex” của em.

Đạt nhìn Diễm:

- Có tiện không? Hay đừng đi nữa!

Hội nhanh nhẹn đỡ lời:

- Có gì mà không tiện! Nếu Diễm không ưng ngồi xe Vespa với thầy, thì tôi nhường xe Solex của tôi cho Diễm đi, tôi ngồi xe Vespa với thầy cũng được! Thái độ của Hội làm cho Diễm có muốn từ chối cũng không được. Nàng cười bảo bạn:

- Đi cách nào cũng được. Nhưng ai lại để chị Hội phải ngồi đèo như vậy!

- Trái lại chính tôi muốn được hân hạnh ngồi Vespa với thầy, thì sao?

- Thế thì còn nói gì nữa!

Ra tới đường, Hội thẳng thắn ngồi lên cái đệm phía sau cái yên xe Vespa, Diễm chỉ biết mỉm cười tỏ ý cảm ơn Hội về sự tế nhị của bạn.

Vừa đi được hơn một trăm thước, Hội đã nói với Đạt:

- Thầy tăng tốc độ lên một chút... Thầy có thích tốc độ không?

- Tôi sợ tốc độ lắm!

- Lạ nhỉ. Em tưởng thời đại này là thời đại của tốc độ, nhất là những người đang yêu thì lại càng say mê tốc độ...

Đạt cười vui vẻ, ngoảnh nhìn lại xe của Diễm đi đằng sau:

- Thế thì có nhẽ tôi không biết yêu mất, vì tôi rất sợ tốc độ. Tôi tưởng không có tốc độ, đời cũng đã đáng say mê rồi...

Tiếng cười ròn rã của Hội nổi lên:

- Thôi đi! Thầy đừng giấu em! Diễm nó đã nói tất cả với em rồi. Nó là bạn thân nhất của em mà! Em nhìn thoáng qua là hiểu... Em hiểu là thầy và nó yêu nhau dữ dội. Nhưng cả hai người đều nhút nhát... Mà nhút nhát là hỏng việc... Thầy nhút nhát thì Diễm sẽ thuộc về ông Khải cho thầy coi! Vì vậy em cố ý ngồi xe với thầy để giúp thầy một vài ý kiến... Thầy có muốn nghe không?

Đạt hơi sững sốt, không hiểu sao Hội lại tự nhiên, bạo dạn như vậy... Đạt vẫn nghe nói con gái bây giờ táo bạo lắm, nhưng chàng vẫn không ngờ là sau khi gặp Trang đã là chuyện hi hữu, chàng lại gặp Hội... Được cái Hội tuy bạo dạn nhưng vẫn không có vẻ gì trơ trẽn, không có vẻ gì là “mất dạy”; cũng như nhan sắc của Hội, tuy Hội không đẹp nhưng Hội có duyên ngầm.

- Muốn nghe lắm! Vậy cô Hội nói đi!

- Thế này nhé! Em là đàn bà, nên em hiểu đàn bà lắm! Đàn bà thì không bao giờ tự quyết định được điều gì. Phải đẩy họ vào cái thế quyết định, phải buộc họ quyết định. Em hiểu Diễm hơn ai! Em hiểu nó yêu thầy, nhưng bảo nó tự quyết định, để nhận lời thầy thì còn chán xoi nó mới quyết định. Nhất

là theo chỗ em biết, thì Khải tấn công quyết liệt lắm, quyết liệt hơn thầy nhiều! Lại được má của Diễm cũng quyết liệt không kém, thế thì thầy chưa chắc đã chiến thắng nổi mặc dầu Diễm yêu thầy. Thầy có nhận định lời em nói là đúng không?

Đạt không ngờ Hội phân tích trường hợp của Đạt rất đúng như vậy, chàng còn ngớ ngẩn chưa biết nói sao thì Hội đã nói tiếp:

- Em không quen, biết ông Khải. Em không ghét gì Khải, nhưng không hiểu sao, em lại thích đứng về phe thầy. Em biết là chỉ mai một, Khải sẽ xuống đây tìm gặp Diễm...

Đạt giật mình:

- Sao cô biết? Diễm nói với cô à?

- Diễm không nói, nhưng em cứ suy ra thì biết chứ! Làm sao Khải lại không biết được chuyện Diễm về đây! Mà Khải đã biết, thì tất nhiên Khải sẽ mò xuống đây, nhất là nghe nói hấn giàu, có xe hơi chứ có phải đi xe đò, khổ sở như thầy đâu mà hấn không xuống...

Đạt bắt đầu cảm phục Hội, coi Hội đáng bậc “cố vấn” của mình và chàng ngây thơ, lo lắng hỏi Hội:

- Thế cô bảo tôi phải làm sao bây giờ?

Hội lại cười ròn rã:

- Còn làm sao nữa! Lát nữa tới Ao Bà Om, em sẽ lánh đi, để một mình thầy với Diễm. Thầy đừng nhút nhát! Thầy cần đẩy nó vào cái thế phải quyết định lập tức, phải nhận lời với thầy... Cái gì mà thầy yêu nó hai mươi năm nay mà vẫn chưa dám khai khẩu, chưa dám tỏ tình! Mà đã tỏ tình rồi, thì phải tiến tới, phải ròn rập tiến tới, chứ thầy cứ như người ở trên cung trăng rơi xuống thì có cơ mất Diễm lúc nào không biết!

Đạt nhận thấy những lời cảnh cáo của Hội thật chí lý. Chàng cũng biết là nếu mình không “tiến tới” thì sẽ mất Diễm lúc nào không biết. Nhưng chàng tự nhủ: “Mình lần mò về tìm Diễm tận Vĩnh Bình, như thế là tiến vượt bậc rồi còn gì”.

Đạt muốn hỏi xem phải tiến tới thế nào, nhưng chàng sợ Hội cười mình là ngớ ngẩn:

- Nhưng cô Hội xem ý Diễm, liệu Diễm có bằng lòng không?

- Sao lại không! Em hiểu Diễm lắm. Bề ngoài nó có vẻ kín đáo, hiền lành, nhưng bên trong chính là một hỏa diệm sơn đấy! Nó chưa thương ai bằng thương thầy. Thầy cứ yên tâm đi.

- Cảm ơn Hội...

- Ngoạo sang tay mặt... Đến nơi rồi...

Đạt mãi nghe chuyện Hội, nên Ao Bà Om hiện ra trước mắt chàng lúc nào, chàng cũng không rõ. Xe của Đạt dừng bánh thì Diễm cũng vừa tới:

- Đẹp quá nhỉ!

Diễm đứng sững ngắm cảnh u nhã của Ao Bà Om. Ao rộng lớn, nước rờn xanh, có trồng sen ở giữa. Xung quanh có những cây cao lớn, thân cây thẳng tuốt, rễ cây ngổ ngang, lan tràn mặt đất, như những con rắn khổng lồ khắp đó đây. Xe hơi có thể lượn vòng quanh ao, dưới những lùm cây...

Đạt ngồi lên trên một cái rễ cây, hỏi Hội:

- Sao gọi là Ao Bà Om hở cô Hội?

- Em cũng không biết tường tận cho lắm. Hình như ngày xưa có hai vợ chồng, ông Om và bà Om, cũng thuộc vào loại như Hercule trong thần thoại... Một bữa nọ, bà Om thách đố ông Om, hai người sẽ thi nhau, đào mỗi người một cái ao trong vòng một đêm. Ông Om khinh thường bà Om là đàn bà, chân yếu tay mềm, tin chắc là cái ao của bà sẽ không thể nào bằng cái ao của ông, cho nên ông cứ vui vẻ uống rượu, mặc cho bà lúi húi đào ao, đến khi gần sáng, thấy ao của bà đã gần hoàn thành, ông mới vội vã ra tay thì... trời vừa sáng. Cho tới ngày nay, Ao Bà Om thì vẫn còn đó, mà ao ông Om không thấy đâu! Chủ quan khinh địch có hại là như vậy, thưa thầy... Nếu thầy có người tình địch nào, thì cũng chớ coi thường, kéo mất người yêu như bỡn...

Nói xong, Hội nhìn Đạt và Diễm, cất tiếng cười ròn rã, khiến Đạt và Diễm chỉ biết ngó nhau, sung sướng cùng lắc đầu.

Hội cầm xe “Solex”, nói với hai người:

- Để Hội đạp xe, đi kiếm cái gì giải khát... À mà thầy nhớ lời em dặn, thầy nhé...

Diễm lo lắng hỏi:

- Chị đi đâu vậy?... Cho Diễm đi cùng với...

- Không được! Ngồi đó với thầy!

Hội nói hách dịch như truyền lệnh, rồi vụt cho xe chạy. Diễm ngơ ngác quay lại hỏi Đạt:

- Chị ấy dặn thầy cái gì mà lại bảo thầy nhớ lời chị ấy dặn?...

Đạt ấy ứng:

- Cô ấy nói trêu mình, chứ có gì đâu! Cô Hội có vẻ khôn ngoan, già dặn lắm nhỉ?

Diễm cười:

- Chị ấy chỉ già dặn, bao. miệng khi đứng ngoài cuộc, chứ khi gặp người yêu thì lại câm như hén ngay. Cả đến cái áo chị ấy cũng không biết mặc cái áo nào, cứ phải nhờ em làm “cố vấn”.

- Diễm mà làm cố vấn?

- Thì ngay con Tuyết nó có yêu ai đâu, thế mà nó làm cố vấn lung tung, nói đâu ra đấy, ai cũng phải phục, ai cũng phải vắn kể nó thì thầy bảo sao?

Đạt phì cười. Chàng nửa đùa, nửa thật nói với Diễm:

- Có nhẽ tôi cũng phải vắn kể Tuyết một phen mới được!

- Thầy vẫn kể cái gì?

- Về chuyện tôi và Diễm!

Diễm không nhìn Đạt nhưng biết là Đạt đang nhìn mình... Nàng biết rằng nếu nàng có đủ can đảm quay lại nhìn Đạt thì cái giây phút hai người nhìn nhau đó sẽ là giây phút cảm động nhất, thần tiên nhất trong đời những kẻ yêu nhau. Nhưng Diễm lấy hết nghị lực mà vẫn không quay nỏ cái cổ về phía Đạt. Nàng không cần soi gương cũng biết mình đang đỏ mặt, đỏ bắt đầu từ tai đỏ đi... Diễm ngó xuống ao thì dưới nước, một người thanh niên người Việt gốc Miên—đang nô rôn cùng hai ba em bé khoảng mười một, mười hai tuổi...

Họ nô đùa, ngụp lặn, nắm chân nhau, bá cổ nhau, khiến Diễm đột nhiên nhớ đến cảnh mình tắm suối với Đạt mười ba năm về trước... Diễm liếc mắt, nhìn Đạt và chỉ cần thoáng nhìn gương mặt Đạt, Diễm hiểu ngay là Đạt cũng có những liên tưởng như nàng, và tâm hồn Đạt đang trở về sống với quá khứ, với buổi chiều vàng bên dòng suối xanh...

Diễm không dám nhìn Đạt, cũng không dám nhìn xuống ao, vì cái quang cảnh em bé tồng ngồng, trần như nhộng, nô rôn với người thanh niên, làm cho Diễm có ảo giác như nhìn thấy chính mình đang nằm gọn thon lỏn trong lòng Đạt, hơn mười năm trước đây. Nàng đứng lên nói với Đạt:

- Đi một vòng quanh ao, thầy đi...

- Dạ!

Tiếng “dạ” hơi khác thường của Đạt làm Diễm bàng hoàng. Diễm đi chậm mà chỉ chực vấp. Diễm có cảm tưởng sợ sệt tưởng chừng Đạt có thể bắt thành linh ôm lấy vai nàng, nâng cái cằm nàng, để nàng ngửa mặt nhìn lên nền trời, qua vừng cây lá, rồi sẽ dịu dàng hôn lên mắt nàng, trán nàng, làm Diễm choáng váng, nhắm mắt lại, mặc cho vũ trụ đảo lộn, tan biến...

Nỗi “lo sợ” của Diễm không phải là không căn cứ, vì Đạt vừa thoáng nghĩ tới lời dặn của Hội, bảo chàng phải “quyết liệt tiến tới”. Đạt rắp tâm sẽ quyết liệt tiến tới bằng cách đi sát bên Diễm, cầm lấy tay Diễm, nói với Diễm những lời yêu thương, vuốt lên mái tóc Diễm, hôn lên gương mặt Diễm, như bao kẻ yêu nhau vẫn làm. Nhưng Đạt đã hai ba phen, đi sát bên Diễm, định cầm tay Diễm mà vẫn không đủ can đảm làm một cái cử chỉ rất tầm thường là nắm lấy tay nàng...

Cho nên thay vì câu nói: “Anh yêu em, lòng anh đang rộn ràng muốn hôn em đây”, Đạt đã thốt ra một câu rất “trí thức”, không ăn nhập gì với tâm trạng của chàng:

- Em bảo: “Người ta không bao giờ tắm hai lần trong một dòng sông”.

Nhưng tại sao vẫn có những người như người thanh niên nọ, lúc bé đã tắm Ao Bà Om, nhớn lên cũng vẫn tắm ở Ao Bà Om, và cho đến lúc chết cũng chỉ tắm ở Ao Bà Om?

Tiếng nói của Đạt cất lên, làm Diễm hết lo sợ vì nàng hiểu là khi Đạt im lặng tức là Đạt đang có những dự tính liêu lĩnh, và khi Đạt cất tiếng nói, tức là sự “nguy hiểm” đã qua. Diễm quay sang nhìn Đạt, bình tĩnh mỉm cười:

- Họ khác, thầy khác. Thầy có thể suốt đời tắm mãi ở Ao Bà Om này như người thanh niên nọ không?

Đạt tỉnh tứ nhìn Diễm:

- Có thể lắm chứ! Nếu có Diễm! Nếu có Diễm cùng tắm...

Diễm ngượng cứng người, tưởng chừng Đạt đang chăm chú nhìn mình, đang lột trần mình để Diễm hiện “nguyên hình” là đứa con nít mà chàng đã bông bẽ trên tay... Diễm không trả lời Đạt, im lặng bước nhanh.

Nàng nhìn xuống đất mà hầu như không nhìn thấy gì, nàng vấp phải một rễ cây, lão đảo muôn ngã, và Đạt dang hai tay đón nàng. Sấn cái đà “sấp ngã”, Diễm ôm lấy Đạt, gục đầu vào ngực Đạt, và trong giây phút xúc động, nàng như được cởi mở, được giải thoát khỏi những ràng buộc, của xã hội, của lễ nghi luân lý, của tình thầy trò, để thốt lên một tiếng gọi Đạt:

- Anh!

Tiếng “Anh” nổi lên chẳng khác tiếng reo đắc thắng của Tình Yêu, làm Đạt sung sướng, tay đề mê vuốt lên mái tóc Diễm...

Diễm thốt ra được một tiếng “Anh” thì nàng ứa nước mắt, lòng vội hẫ đi, tuồng như sự xúc động của nàng cũng theo nước mắt mà tiêu tan. Chỉ một giây sau, Diễm đã thấy lòng mình bình tĩnh trở lại, nhưng nàng vẫn nép đầu vào ngực Đạt, cố tình kéo dài thêm cái phút giây ngây ngất tận hưởng hương vị của tình yêu. Sau phút giây xúc động thực tình, Diễm đã làm “đỏm” bằng cách mặc cho nước mắt nóng hổi của mình thấm ướt cái áo sơ mi của Đạt, khiến Đạt sung sướng đến phát điên, chỉ biết cuống cuồng gọi: “Diễm ơi! Diễm ơi!”

Còn Diễm thì tuy gục đầu vào ngực Đạt, ra chiều vẫn còn xúc động, nhưng nàng rất tỉnh táo, tai nàng nghe rõ tiếng đập của trái tim Đạt, mắt nàng mở to, tò mò ngắm những đường vẽ trên cái “cà vạt” của Đạt và tự nhủ: “Giá mình khóc thêm thật nhiều, cho ướt hết cái “cà vạt” của Đạt thì hay biết bao! Thấy Diễm gục đầu vào ngực mình, Đạt định nâng cằm Diễm lên, để ngắm xem khuôn mặt người yêu khi khóc, đẹp nào nùng ra sao, rồi sẽ đặt lên vùng trán nàng một cái hôn chờ đợi từ hơn mười năm... Nhưng Đạt còn đang vụng về, chưa biết làm thế nào nâng cằm Diễm lên, thì tiếng động cơ xe Ve lo Solex của Hội đã văng tới, làm Diễm hốt hoảng, gỡ thoát ra khỏi vòng tay của Đạt, trong khi Đạt bàng hoàng, ngẩn ngơ, nhìn Diễm, khẽ thở dài...

Vừa xuống xe, Hội đã đưa con mắt dò xét của nhà thám tử, chăm chú nhìn hai người và trước gương mặt bẽn lẽn của Diễm, vẻ sượng sùng của Đạt, nhất là nhìn thấy đôi mắt đục còn ngán lệ của Diễm, Hội nở nụ cười đồng lõa với Đạt:

- Thầy có nhớ lời em dặn không thầy?

Đạt gật đầu, để thâm cảm ơn Hội; còn Diễm thì phụng phịu bảo Hội:

- Chị xấu lắm! Cái lời đâu lại bỏ đi mất hút... Mà chị nói kiếm cái gì giải khát đâu?

Hội khẽ nâng cằm của Diễm lên như lúc nãy Đạt sắp sửa nâng cằm Diễm, tình tứ đặt lên trán Diễm một cái hôn nhẹ nhàng rồi nói trêu Diễm:

- Cục cưng ơi! Chị lo cho hạnh phúc của em mà em còn oán chị cái gì hở em!

Đạt có cảm tưởng Hội hôn Diễm thay mình, và chàng sung sướng nhìn Diễm đỏ mặt... Diễm đợi cho Hội hôn xong, lấy hết sức bình sinh, thụi cho Hội một cái vào mạng mỡ, khiến Hội ôm bụng nhăn nhó, còn Diễm thì cười khoái trá:

- Cho đáng kiếp chị cứ lên mặt thầy đời mãi! Mai một, lúc nào ông Trung úy tìm tới, đừng có hòng nhờ Diễm làm cố vấn...

Đạt đỡ lời:

- Cô Hội đừng ngại, đã có tôi chọn áo giùm cô xem nên mặc áo nào...

Diễm phá lên cười... Hội hiểu ra là Đạt đã biết chuyện mình nên nằng hất ngổ ngáo, bèn lên nhìn Đạt, rồi lườm Diễm, nói dọa:

- Chưa hết đâu Diễm ạ! Mai một, thế nào ông Khải chẳng tìm xuống... Lúc đó, đừng có hòng cầu cứu... Diễm nhé...

Tuyết nằm dài trên giường đọc truyện, uể oải vút quyển sách lên giường, rồi ngáp dài nói với Huyền, đang ngồi đánh cái khuya áo sơ mi của Thúc:

- Vắng mẹ và các chị, buồn ghê chị nhỉ? Bày cái trò gì cho vui đi chị!

- Biết bày trò gì bây giờ?...

Diễm đi Vĩnh Bình, Hòa từ hôm qua cũng lên Đà Lạt nghỉ mát với Uyên để rồi đón Uyên cùng trở về. Ở nhà chỉ còn có Thúc cùng Huyền, Tuyết...

Đột nhiên một ý thoáng qua óc, làm Tuyết vùng ngồi dậy:

- À! Có cái trò này, chắc sẽ làm cho Ba đỡ buồn! Cần nhất là phải làm cho Ba vui, chứ dạo này, chị có nhận thấy Ba có vẻ bơ phờ, mệt mỏi không?

- Đúng! Nhưng em định bày trò gì?

- Hay ghê lắm! Chị sửa soạn trước đi, đợi Ba về là đi luôn.

- Nhưng đi đâu mới được chứ?

Tuyết cười bí mật:

- Đưa Ba lại thăm bà Hằng...

Huyền giật mình:

- Chết! Nhỡ mẹ về, mẹ biết thì sao?

- Biết thế nào được! Mà dù có biết cũng chả sao. Mẹ chỉ ghe bùng lên như mớ lửa rom rồi tắt, chứ ăn nhằm gì...

Huyền vẫn tỏ vẻ ngần ngại:

- Liệu có nguy hiểm không?

Tuyết gắt chị:

- Chị thì cái gì cũng quan trọng quá. Đùa cho Ba đỡ buồn mà nguy hiểm cái gì? Chị sợ bà Hằng quyến rũ Ba, làm cho Ba mê tít thò lò bà ấy hay sao?

Nếu thế chả hóa ra bà Hằng giỏi lắm à?

- Biết đâu đấy! Chính em chẳng thường bảo Ba là người “sentimental” (nhiều tình cảm) là gì?

- Thì Ba vẫn là người “sentimental”! Nhưng cái đó không có nghĩa là Ba gặp bà ta là mê liền. Từ bao nhiêu năm nay, em có thấy Ba mê ai đâu! Mà dù Ba có “mê” bà Hằng thì càng hay chứ sao! Chị phải nghe em mới được. Chị không thấy độ này Ba kêu chán đời luôn à! Chị không thương Ba à?

Đề thuyết phục Huyền, Tuyết đã khéo léo đánh trúng tâm lý Huyền là gọi đến tình thương cha của Huyền. Bởi vì, trong bốn chị em, Huyền là người thương Thúc nhất. Huyền có thể làm bất cứ cái gì—cả những điều vô lý—để làm cha vui lòng.

Nhất là ít lâu nay, Huyền nhận thấy Thúc có vẻ bơ phờ mệt mỏi. Huyền băn khoăn không hiểu Thúc buồn vì không có con trai hay buồn vì đã quá nửa đời người mà chẳng làm được cái sự nghiệp gì, cũng chẳng còn lý tưởng hoài bão gì! Sự thực thì sự mệt mỏi của Thúc rất dễ hiểu. Bản chất Thúc là một tâm hồn sôi nổi, say mê phiêu lưu, phiêu lưu cách mạng hay phiêu lưu tình cảm, hoặc bất cứ cái gì thoát ra ngoài khuôn sáo v.v... Thế mà từ bao nhiêu năm nay, Thúc vẫn phải đóng vai một ông giáo sư đạo mạo, một người chồng ngoan ngoãn, một người cha gương mẫu của bốn cô con gái đến tuổi lấy chồng... Phải sống ngược lại với thực chất tâm hồn mình, một tâm hồn không những trẻ mà là “con nít”. Thúc tuy rất mực thương yêu vợ con, đã dần dần thấy dấu hiệu của sự mệt mỏi...

Có những bữa cơm sốt, canh ngọt, chàng ăn không biết ngon, và đêm khuya, chàng lại rủ Tuyết, lén xuống bếp, lòng cơm nguội để chiên thì chàng lại thấy cái khoái, cái thú vị của sự ăn vụng vợ, chẳng khác nào thời niên thiếu chàng chẳng hiểu chính trị, cách mạng là gì, nhưng đam bỏ vào cách mạng chỉ vì được hoạt động trong bóng tối, trong cái thú say xưa, rùng rợn của bí mật, bất trace, bất ngờ...

Cho nên khi nghe Tuyết hỏi: “Chị không thương Ba à” thì Huyền mỉm lòng, chả còn phân biệt phải trái gì nữa; nàng gật đầu nói với em:

- Ừ thì đón Ba đi cho vui. Nhưng chắc gì Ba chịu đi!

- Việc ấy để em lo!

Ngay lúc đó, Thúc từ thư viện trở về, tay khệ nệ Ôm chồng sách mượn, Huyền vội chạy tới đỡ chồng sách cho Thúc:

- Sách ở đâu mà Ba khiêng về nhiều thế?

Thúc uể oải nói với hai con:

- Thôi, chiều hôm nay, tao đề nghị không ăn cơm nhà...

Tuyết vỗ tay tán thành:

- Dạ! Dạ! Thế thì hôm nay, Ba cho con được là trưởng ban tổ chức, con mời Ba đi đâu thì Ba cứ việc theo chúng con. Con sẽ dành cho b một sự ngạc nhiên thú vị. Ba có chịu không?

Thúc cười mệt nhọc, âu yếm nhìn con:

- Mày lôi tao xuống âm ty, tao cũng chịu nữa là!

Lời nói gở của Thúc làm Huyền lo ngại nhìn Thúc... Nhưng Tuyết đã nhanh nhẩu, vui vẻ trả lời:

- Con sẽ đưa Ba lên thiên đường! Ba cứ tin con đi. Bây giờ thì mời Ba sửa soạn, ăn vận cho thật bảnh...

Thúc lắc đầu:

- Cái gì mà long trọng vậy con?

- Thì Ba cứ chiều con đi. Con là trưởng ban tổ chức mà!

Rồi Tuyết lăng xăng chạy đi lấy áo sơ mi cho Thúc thay, lấy cái “cravate” đẹp nhất, mới nhất, thắt cho bố, lấy lược chải đầu cho Thúc. Lại không quên lấy lọ “Eau de cologne” rảy lung tung lên tóc, lên cổ, lên áo Thúc và Thúc ngoan ngoãn, nhẫn nại để mặc con gái “làm đẹp” cho mình.

Cho đến lúc ba bố con ngồi lên taxi, Huyền và Tuyết vẫn chưa cho Thúc biết là đi đâu, và Thúc cũng chẳng buồn hỏi vì Thúc định ninh là cái “ngạc nhiên lý thú” mà các con mình dành cho mình sẽ không ngoài xi-nê, hoặc phòng trà, hoặc đại hội nào đó...

Mãi đến lúc taxi dừng bên đường Lý Trần Quán, Thúc mới ngơ ngác hỏi con:

- Sao lại tới đây? Chúng mày định cho Ba ăn chả cá hay sao?

Tuyết cười, tiết lộ bí mật:

- Chúng con đưa Ba lại thăm bà Hằng để Ba xem con bà ta có... giống Ba không!

Thúc ngẩn người nhìn Tuyết không biết có nên tin lời Tuyết không, vì Tuyết thường hay trêu bố, thì Huyền đã thưa:

- Tuyết nó nói thực đấy Ba ạ! Thấy Ba độ này có vẻ mệt mỏi, nên hai đứa chúng con bàn nhau, đưa Ba lại thăm bà Hằng cho vui...

Nghe Huyền nói, Thúc tin liền. Mắt Thúc vụt sáng lên như đứa trẻ nhìn thấy cái đồ chơi vẫn thèm khát, nhưng Thúc vờ làm ra mặt nghiêm hỏi con:

- Chúng mày tợn thật! Nhỡ má chúng mày biết thì sao?

Tuyết nhanh nhẩu:

- Biết làm sao được! Mà dù có biết thì tội vạ đã có con gánh. Chính danh thủ phạm, xướng xuất ra vụ này là con. Ba chỉ là “victime obéissante” mà!

Thúc âu yếm củng lên đầu con. Bất giác, Thúc đưa hai tay lên cổ, nắn lại cái “cravate” hơi lỏng lẻo, khiến Tuyết nhận thấy cử chỉ làm “đỏm” hi hữu của bố, đưa mắt nháy Huyền, rồi nói nhỏ bên tai Thúc, trước khi bấm vào cái nút

chuông nhà bà Hằng:

- Xin giao hẹn trước với Ba, Ba đừng có mê bà Hằng Ba nhé! Tiếng sét ái tình mà nỏ thì chết lây cả tụi con, đó Ba!

Thúc gật đầu lia lại, trên môi nở một nụ cười, một nụ cười rất trẻ và hồn nhiên, một nụ cười mà lũ con Thúc chưa bao giờ thấy trên gương mặt Thúc. ... Ngay lúc đó, Hằng hiện ra trong khung cửa, với bộ đồ ki-mô-nô, màu xanh mát dịu. Hằng thốt lên một tiếng reo vui mừng đượm chút ngạc nhiên khi nhìn thấy Huyền và Tuyết đi cùng một người đàn ông mà tuy chưa gặp lần nào, Hằng cũng đoán ran ngay là cha của Huyền và Tuyết vì Tuyết hao hao có nét mặt của Thúc...

- Lạ chị ạ! Em đưa Ba em lại thăm chị!

Nghe Huyền giới thiệu Thúc, Hằng nhìn thẳng vào mắt Thúc trong một khoảnh khắc, rồi cúi đầu chào rất duyên dáng:

- Được nghe nói về ông nhiều lần, bây giờ mới được gặp... Thật hân hạnh cho tôi...

- Tôi cũng vậy...

Thúc trả lời cụ thun lủn, rồi chăm chú ngắm Hằng, ngắm gian phòng...

Tuyết theo dõi từng cử chỉ, từng lời nói của bố, không khỏi lấy làm lạ thấy Thúc có vẻ lừng khừng, ít nói chứ không vồn vã, sẵn đón, như Tuyết vẫn dự đoán! Có ngờ đâu, đó chỉ là bề ngoài, và sở dĩ Thúc không niềm nở, lịch sự vì ngay từ phút giây đầu tiên cuộc gặp gỡ, Thúc đã tự nhủ: “Mình phải yêu người đàn bà này”. Không biết hai người có duyên số gì, có dây oan nghiệt gì ràng buộc họ trong kiếp trước, hay có lẽ đúng hơn là Thúc đang ở trong cái trạng thái trống rỗng ghê gớm, cái trạng thái chờ một cái gì, mới lạ, bất luận là tốt hay xấu, lành hay dữ. Còn Hằng, khi thấy cái nhìn lù đù nặng trĩu khát vọng thầm kín của Thúc, cố tình dừng lại một cách ngang bướng, trên khuôn mặt nàng, trên cơ thể thì nàng cũng tự nhủ: “Ít ra người đàn ông này cũng là người có cá tính, không đến nỗi vô vị như người khác”.

Không thấy bóng dáng Chiến đâu, Huyền hỏi Hằng:

- Chiến đâu, hở chị?

- Cháu đi xi-nê với chị Hai. Thành ra nhà không có người làm... Để tôi xin phép đi pha trà mời ông...

Tuyết nhanh nhẩu:

- Chị để em pha cho!

- Đâu dám thế.

Thấy Thúc im lặng, chỉ nhìn, nhìn hết Hằng lại nhìn gian nhà Hằng, Tuyết bấm chị vào bụng trong, thì thầm với Huyền:

- Có nhẽ Ba dè dặt vì có mặt chúng mình... Con Vĩ Lan, nó ở đầu đường này, em với chị sang chơi nó, tán róc một lúc rồi trở lại đón Ba, để cho Ba được tự nhiên...

- Cũng được!

Thế là hai chị em lẳng lặng chuẩn bị ra đường lúc nào, cả Thúc và Hằng đều không biết. Hằng mãi loay hoay pha trà, đến lúc quay lại thì đã thấy mất bóng hai người, Hằng hơi bối rối hỏi Thúc:

- Cô Huyền và cô Tuyết đi đâu vậy thưa ông?

- Nào tôi biết!

Thúc vừa trả lời Hằng, vừa cười thầm trong lòng, vì Thúc hiểu hai đứa con mình muốn trêu Thúc, nên bỏ đi mặc cho Thúc ngồi với Hằng...

... Hằng tay nâng chén trà, tỏa hương ngào ngạt, trình trọng đặt trước mặt Thúc:

- Tôi học được của mẹ tôi cái nghệ thuật pha trà, uống trà. Nhưng từ khi mẹ tôi chết và những người lui tới nhà tôi thường thích uống “Cà phê đá” hơn uống trà, nên tôi vẫn phải “độc ẩm”... Đàn bà mà phải độc ẩm nhiều lúc cũng “tội”! Thưa ông!

Hằng nói bằng một giọng bình thản nhưng Thúc nghe thấy xót xa, nhất là cái tiếng “tội” đi kèm với một nụ cười vừa mệt mỏi, vừa quyết rũ—càng làm cho Thúc ngây ngất, không biết mình ngây ngất vì hương trà hay vì người đàn bà mặc ki-mô-nô, đối diện với chàng... Thúc muốn nói một câu để ca tụng tài pha trà của Hằng, hoặc ca tụng sắc đẹp của Hằng, nhưng Thúc biết trước là những câu mình nói sẽ vô vị, vô duyên, nên chàng chỉ biết chăm chú nhìn Hằng. Khiến Hằng không chống đỡ nổi cái nhìn của Thúc, chớp mắt quay đi chỗ khác. Mãi một lúc sau, Thúc mới thủng thảng nói:

- Hôm nay, hai đứa con tôi, chúng đưa tôi lại đây mà không hề cho tôi biết trước. Tuyết nó bảo nó giữ bí mật cốt để dành cho tôi một sự “bất ngờ lý thú”. Tôi không tin lời nó nói, vì từ lâu, tôi chẳng còn chờ đợi sự bất ngờ nào, cả những bất ngờ lý thú, cũng như bà vẫn phải... độc ẩm. Nhưng hôm nay bà cho phép tôi nói là tôi đã được hưởng một sự bất ngờ, một sự bất ngờ khó quên...

- Cảm ơn ông:

Giọng Hằng vừa lễ phép, dịu dàng, vừa hơi có vẻ tinh nghịch, khiến Thúc đột nhiên hỏi:

- Chắc bà thấy những lời tôi vừa nói có vẻ trình trọng, làm bà tức cười... Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại trình trọng như vậy... Tôi vốn ghét những câu trình trọng, khách sáo...

Hằng vội cãi:

- Trái lại, tôi rất vui lòng được nghe những câu mà ông cho là “trình trọng”. Rồi Hằng nhìn Thúc, Thúc nhìn Hằng, cả hai cùng cười. Cái cười thông cảm, gây không khí thân mật, làm họ coi nhau như người bạn cũ, quen từ hồi xa xăm nào...

Thúc nhìn bức hình Đạt dặt tay Chiến, treo trên tường, hỏi Hằng:

- Anh Đạt có thường hay lại đây không?

- Tuần nào anh cũng lại ít nhất một lần. Anh ấy có cho tôi biết là lần này, anh thực sự muốn lập gia đình và chắc anh ấy đã ngỏ ý với ông về dự định của anh muốn hỏi cô Diễm!

Thúc nhìn thẳng vào mắt Hằng:

- Về chuyện này, ý kiến của bà ra sao?

Hằng hiểu tại sao Thúc lại đặt câu hỏi như vậy, nên Hằng điềm nhiên trả lời Thúc:

- Có người vẫn hiểu lầm sự liên lạc giữa anh Đạt và tôi, và hiểu lầm là phải... Nhưng sự thực thì giữa anh Đạt và tôi, đã có một lời thề, một lời thề thiêng liêng mà một ngày kia, có dịp tôi sẽ kể ông nghe. Cho nên chúng tôi không hề yêu nhau mặc dầu rất thương nhau, hiểu nhau... Tôi vẫn cầu gởi khấn phật cho anh ấy tìm thấy hạnh phúc, tìm được người vợ xứng đáng. Vì vậy, tôi rất mừng khi được biết là anh ấy yêu cô Diễm...

Nghe Hằng kể lể, Thúc bất giác thở ra như người vừa trút được một ám ảnh đè nặng lên tâm trí. Thúc thân mật hỏi Hằng:

- Đời sống của Hằng lúc này ra sao?

Thúc đã—vô tình hay hữu ý—đổi cách xưng hô, bỏ tiếng “bà” già nua, kiêu cách, thay bằng cách gọi tên tục của Hằng. Hằng nhận ngay thấy sự thay đổi, nhưng nàng làm như không để ý tới, tuy trong thâm tâm, nàng không khỏi xúc động khi thấy Thúc thốt gọi tên mình...

Tuy nhiên, nàng vẫn gọi Thúc bằng “ông” và giọng Hằng hơi trầm khi trả lời Thúc:

- Cũng lẳng nhẳng như mọi người. Về vật chất thì tôi dạy ở một trường Trung học Pháp, lương cũng tạm đủ sống... Còn về tinh thần thì... nhiều lúc cũng khủng hoảng, sống bên lề cuộc đời... Thế hệ này đâu còn là thế hệ của bọn tôi và ông, có phải thế không ông?

Thúc đưa chén trà lên uống cạn, tự động rót cho mình một chén khác, rồi mới hỏi Hằng:

- Nhưng chả lẽ Hằng lại... “độc ẩm” suốt đời hay sao? Một người đàn bà như Hằng khó lòng mà “độc ẩm” mãi được. Dù sao thì Hằng cũng phải nghĩ đến chuyện lấy... một người nào, yêu một người nào chứ?

Hằng cười buồn, thẳng thắn trả lời Thúc:

- Thú thật với ông, trước kia tôi cũng đã nghĩ tới chuyện lập gia đình... Nhưng bây giờ thì hết rồi... Tôi không phải là người khó tính, nhưng tôi hiểu là mỗi người chúng ta có một số kiếp, mà số kiếp tôi không phải là cái số kiếp may mắn của những người có chồng con đường hoàng, có hạnh phúc giản dị, đường hoàng. Cùng lắm, thì tôi sẽ tìm một người yêu, một người yêu... dôi già... chứ còn lấy chồng thì... hết lấy nổi rồi...

Thúc để ý hai tiếng “cùng lắm” của Hằng và mỉm cười nhắc lại:

- “Cùng lắm” mới tìm một người yêu?

Hằng cũng cười:

- Vâng, “cùng lắm”!

Thúc im lặng, không nói gì thêm. Hai tiếng “cùng lắm” thốt từ cái miệng duyên dáng của người đàn bà, có một số kiếp long đong là Hằng, càng khiến cho Thúc chua chát nghĩ tới những sự an bài trớ trêu của số mệnh...

Thúc có dè dặt, chính số mệnh sắp sửa đẩy Thúc vào một cuộc phiêu lưu thê thảm với Hằng, vì ngay lúc đó, trời đang nắng, đang cực kỳ oi bức, đột nhiên tối sầm lại và gió bão cuộn cuộn nổi lên. Cánh cửa nhà Hằng mở tung và mấy tấm tranh treo trên tường vụt bay lả tả... làm Hằng hốt hoảng đứng lên đóng cửa lại. Ngay lúc đó, một tiếng sét long trời lở đất đánh xuống đầu đây, tưởng chừng chỉ cách chỗ hai người vài chục thước, làm rung chuyển cánh cửa kính và Hằng mặt tái mét chạy lại phía Thúc, như muồn ôm choàng lấy Thúc cho đỡ sợ, mà không dám. Thúc cầm lấy bàn tay Hằng:

- Hằng sợ sấm sét lắm à?

Hằng nói trong hơi thở đứt quãng:

- Cả đời em, em không sợ gì bằng những phút mưa to gió lớn, sấm sét ầm ầm...

Hằng vừa nói hết câu thì một tia chớp sáng cả một góc trời, tiếp theo là một tiếng sét long trời lở đất làm Hằng không suy nghĩ gì, e thẹn gì nữa, ôm choàng lấy Thúc, rồi đèn ngoài đường cũng như trong nhà vụt tắt! Thúc nghĩ rất nhanh: Chàng hiểu là chàng dù có cưỡng lại Định Mệnh cũng bằng thừa, và Định Mệnh đã đặt người đàn bà nọ vào tay chàng. Mắt Thúc sáng lên. Thúc không còn là người đàn ông mệt mỏi, yếu đuối nữa! Thúc thấy mình khỏe như Hạng Võ, như Hercule và chàng bé thóc, nhắc bổng Hằng lên, nhắc bổng người đàn bà mềm nhũn chỉ còn hai tay ôm cứng lấy cổ chàng.

Thúc bế bổng Hằng lên, trong khi mưa rào đổ xuống hơn thác lũ, gió bão, sấm sét gầm thét tưởng chừng sắp đến giờ tận thế của nhân loại. Và trong bóng tối, chập chờn soi sáng bởi những tia chớp, Thúc thấy khuôn mặt Hằng ần ần, hiện hiện, đôi mắt Hằng phản chiếu ánh những tia chớp, thăm thẳm như một cái giếng đục vụng. Và không nghĩ ngợi, Thúc hôn lên đôi môi hé mở của Hằng, vụng về, man dại, chẳng khác một người tiền sử... một con mãnh sư ăn nằm với con “cái”...

Khi sấm sét, gió bão bắt đầu dịu thì hai người cũng tỉnh giấc Vu Sơn, trở về với thực tế cuộc đời. Hằng nghe Thúc thì thầm bên tai:

- Huyền và Tuyết có nhẽ sắp trở lại đón... Dậy thôi Hằng!

Hằng liêu lĩnh trả lời:

- Họ trở lại thì mặc họ... Giá bây giờ có sét đánh em chết ngay, em cũng không dậy...

Hằng chỉ nói vậy để diễn cái hoan lạc của lòng mình chứ chưa đầy nửa phút sau, nàng đã trời dậy, và lúc này, nàng nhìn Thúc và tự nhìn thân hình mình, Hằng mới bắt đầu thấy thẹn, thẹn một cách tê tái như những người văn minh biết thẹn... Hằng cũng như Thúc, cả hai đều có cảm tưởng là không phải Thúc, không phải Hằng, mà là một người đàn ông nào đó, một người đàn bà nào đó đã sống những phút điên cuồng vừa qua. Hằng lặng lẽ đi vào buồng trong, và gần mười phút sau, nàng trở ra với bộ tóc mới chải, gương mặt có thoa chút phấn hồng và một cái áo dài thanh nhã phủ lên tấm thân mảnh dẻ...

Bây giờ mà Huyền, Tuyết có trở về, thì dù họ có tài nhận xét tâm lý đến đâu, họ cũng không thể ngờ là người đàn bà đài các ngồi kia, trang trọng như một người mệnh phụ bất khả xâm phạm, trước đó nửa tiếng đồng hồ, đã trao thân gửi thịt cho một người mà ngày hôm qua nàng vẫn chưa quen biết. Huyền và Tuyết không thể ngờ là trong khoảng thời gian ngắn ngủi họ bỏ đi, một biến cố ghê gớm đã ập tới, làm đảo lộn cuộc đời của hai người chỉ mới quen nhau trong khoảng khắc mà đã bị ràng buộc với nhau cho đến ngày họ chết...

... Như một con bò nằm nhai lại mớ cỏ thơm xanh trong dạ dày, Thúc vừa hút thuốc lá, vừa trầm ngâm tưởng nhớ cái hương vị da thịt người yêu, thì Hằng trở ra, ngồi phía dưới chân Thúc lúc nào, Thúc không hay.

- Lát nữa anh về à?

Nghe Hằng hỏi, Thúc giật mình, nắm lấy bàn tay mềm lạnh của Hằng. Ánh điện lại sáng từ lúc nào, soi rõ khuôn mặt Hằng, và Thúc thấy đôi mắt đục của Hằng có ngấn lệ, tuồng như trong lúc nào buồng trong, Hằng đã khóc... Tự nhiên, Thúc thấy lòng se lại một cảm giác thương sót, không phải riêng cho Hằng mà cả cho chính mình hay cho tất cả thế nhân... Thúc dụi dè hỏi Hằng:

- Hằng khóc đấy à?

Hằng lắc đầu:

- Việc gì mà khóc! Nếu khóc cũng là khóc sung sướng! Có buồn chẳng nữa là buồn lát nữa anh sẽ trở về nhà anh...

Thúc chưa biết nói gì thì Hằng đã hỏi:

- Thấy Huyền nói chị Hòa đi Đà Lạt phải không anh?

Nghe Hằng nói đến tên vợ mình, Thúc giật mình có cảm tưởng mình vắng nhà lâu lắm và lâu lắm mình không gặp mặt vợ...

- Vâng... Hòa đi Đà Lạt đã ba ngày rồi...

Một ý nghĩ thoáng qua óc, khiến Hằng nắm chặt cánh tay Thúc, vừa tha thiết, vừa tinh quái nhìn vào mắt Thúc:

- Thế thì đêm nay anh phai ở lại đây với em. Nếu lát nữa Huyền và Tuyết trở lại đón, anh đưa các con anh về, rồi anh trở lại với em... Đêm nay, nếu trời lại mưa gió, em nằm một mình nhớ anh, thì em đến tự tử mất...

Thúc và Hằng như hai hỏa diệm sơn nghỉ hoạt động từ lâu, lúc này vụt phun lửa, nên sức công phá thật dữ dội. Nghe Hằng thủ thủ bên tai, Thúc thấy mình trẻ lại, mơ mộng như một thiếu niên mười tám tuổi lần đầu tiên yêu và đúng như lời Tuyết nói đùa với Huyền trước khi đi, Thúc đã “mê” tít thò lò”... Chàng đắm đuối hôn lên mắt Hằng, nói một câu thật lãng mạn như trong những tiểu thuyết rẻ tiền mà Thúc vẫn chế riếu:

- Đêm nay anh sẽ gói đầu tay cho em nằm, và anh sẽ kể chuyện đời cho em nghe...

Hằng nói tiếp luôn, giọng vừa nảo nùng, vừa khinh bạc:

- Rồi mai một chị Hòa về, em sẽ trả anh lại cho chị... Nghe nói anh yêu chị lắm phải không?

Thúc đáp rất thành thực:

- Yêu lắm!

- Có phải chị “cả ghen” lắm, hờ anh?

- Ghen ghê lắm!

Hằng im lặng một lát, mới lên tiếng:

- Buồn quá anh nhỉ! Liệu em có mang sóng gió tới gia đình anh không?...

Thúc lấy tay bịt miệng Hằng:

- Em mà cũng lẩn thẩn như vậy à! Cái gì ở đời cũng là nghiệp dĩ cả. Anh đến đây là do Huyền và Tuyết đưa tới chứ đâu phải anh và em tìm đến nha... Rồi tự nhiên trời đất nổi cơn lôi đình và lỗi là ở trời đất chứ đâu phải lỗi ở chúng ta... Đúng là trời đất bắt chúng ta yêu nhau em ạ! Em có thấy sự an bài ghê gớm của số kiếp không?

Thúc đã tìm thấy cái giọng giáo sư triết học của mình và chàng đang say sưa nói thì có tiếng léo xéo và tiếng giầy của Huyền và Tuyết từ ngoài đường đưa vào... Hốt hoảng như hai người học trò ăn quà vụng trong lớp, thấy thầy giáo vào, vội vàng chùi mép, Hằng vùng đứng lên chạy ra ngồi vào cái ghế đối diện cái đi văng, còn Thúc thì vờ lấy thuốc lá hút...

Giáo sư triết học Thúc lúc đó, không cần soi gương cũng thấy mặt mình sượng sùng một cách thảm hại, và chưa nhìn thất mặt hai đứa con, Thúc đã lên tiếng trước để lấy... can đảm:

- Chúng mày đi đâu mà giờ mới trở lại... Làm Ba đợi hoài...

Rồi chàng đứng lên, đi ra phía cửa vừa lúc Huyền và Tuyết ủa vào...

- Về thôi chứ các con!

Thúc định tâm ra cửa đón hai con rồi cùng về luôn vì chàng hiểu nếu để Huyền và Tuyết nhìn thấy gương mặt chưa biết đóng kịch của Hằng, thì nhất định sẽ “lộ tẩy”.

Nhưng Huyền và Tuyết vô tình không hiểu, nên cứ xông vào trong nhà:

- Để chúng con chào chị Hằng đã chứ! Kia chị!

Hằng ngượng cứng người, cố tạo một cái cười gượng gạo:

- Hai cô về đây à!

Quả là Hằng chưa biết đóng kịch nên vẻ mặt sượng sùng của Hằng là Tuyết tò mò nhìn Hằng, rồi tủm tỉm cười—vì Tuyết đinh ninh là đã có một “cái gì” xảy ra giữa Thúc và Hằng...

Nhưng trong tâm trí ngây thơ và láu lỉnh của Tuyết, “cái gì” đó chỉ có thể là một “cái gì” lãng mạn, mơ mộng, chứ Tuyết không thể nào ngờ được “cái gì” đó lại là một “chuyện” động trời ngoài sức tưởng tượng của cô bé đang tò mò tìm hiểu yêu đương...

Hằng đang thầm mong cho Tuyết, Huyền về ngay, thì Tuyết đã vui vẻ hỏi Hằng:

- Mưa to quá chị nhỉ. Lúc mưa to chị làm gì hử chị? Lời nói vô tình của Tuyết làm Hằng tái mặt và Thúc giật mình... Để tránh cho Hằng khỏi phải trả lời, Thúc vội lôi tay Tuyết:

- Thôi ta về cho bà Hằng nghỉ... Mười giờ rồi còn gì nữa!

Rồi Thúc chào Hằng, đi thẳng ra đường, Hằng cũng không nhớ là mình có chào ba bố con Thúc không. Nàng chỉ nhớ là mình đi theo chân ba người ta tới cửa và Tuyết ra tới đường vẫn còn ngoảnh lại nói trêu Hằng:

- Ba em chúc chị ngủ ngon giấc, thưa chị!

... Ngồi trên xe taxi, Thúc vui vẻ hỏi chuyện các con để lấy lòng các con, Thúc đã bắt đầu có cái mặc cảm của kẻ làm điều lỗi, phải lấy lòng, mua chuộc tất cả mọi người...

Nhưng trong khi nói chuyện với con, tâm trí Thúc vẫn loay hoay tìm cách để lát nữa về nhà, Thúc sẽ kiếm cớ nói dối các con, trở lại với Hằng.

Về đến nhà, chưa được năm phút, Thúc đã bắt đầu thấy sốt ruột. Thúc không cởi quần áo, đi đi, lại lại trong phòng, vẫn chưa nghĩ được kế gì ổn thỏa để nói dối các con... Đột nhiên, chàng đi vào phòng nói với hai con:

- Ba đi ra ngoài tiệm, ăn bát mì... Rồi có nhẽ Ba lại người bạn, có chút việc... cần. Nếu quá mười một giờ Ba không về, thì các con cứ đi ngủ...

Rồi không đợi các con trả lời, Thúc đi thẳng, khiến Tuyết ngơ ngác hỏi với theo:

- Ba đi đâu hử Ba?

Thúc không trả lời, lúi lúi đi thật nhanh ra đường... Hai chị em ngẩn người nhìn nhau... Tuyết tuy tinh quái nhưng vẫn ngây thơ hỏi Huyền:

- Lạ quá! Ba đi đâu mà về nhà chưa đầy năm phút lại đi luôn! Ba có ngủ đêm chỗ khác bao giờ đâu!

Huyền lắc đầu nhìn em:

- Màý ngốc lắm! Em không biết Ba đi đâu à?

- Thế chị bảo Ba đi đâu?

Giọng Huyền có vẻ cam chịu của một người con gái tuy ít tuổi mà đã tin ở nghiệp dĩ:

- Lại còn đi đâu nữa! Ba trở lại nhà bà Hằng chứ còn đi đâu nữa!

Tuyết vẫn chưa chịu tin:

- Chị nói vô lý! Làm gì có chuyện gặp nhau được một, hai tiếng đồng hồ mà đã say mê nhau... đến nỗi Ba vừa về đến nhà, lại bỏ đi ngay, mò tới nhà bà ta! Tiểu thuyết không bằng!

Huyền lắc đầu mệt mỏi:

- Khổ quá, sự thực hiển nhiên mà em chưa tin sao?

Tuyết lo lắng nhìn chị:

- Hiển nhiên ra sao?

- Hiển nhiên là hai người yêu nhau, say mê nhau chớ còn sau nữa! Chính miệng em bảo Ba là người “sentimental” thế mà em lại đưa Ba tới nhà bà ta...!

Tuyết cãi chị:

- Vẫn biết là Ba sentimental! Nhưng Ba đâu có phải là con nít mà mới gặp bà ta một lần đã say mê! Từ bao nhiêu lâu nay, Ba quen biết bao nhiêu đàn bà, mà sao Ba vẫn chẳng thêm để ý tới ai... Ba chúng mình, là Giáo sư triết học chứ đâu phải là đứa bé lên ba...

Huyền lắc đầu, trả lời như một người đã có kinh nghiệm nã nê về cuộc đời:

- Khốn nạn! Em lý luận gì mà gây thơ vậy! Chị lo lắm! Chị lo cho cái chuyện do chúng mình bày vẽ ra cho Ba khuây khỏa, rút cuộc sẽ làm khổ Ba, làm khổ cả nhà... nhất là mai một, mẹ về, mẹ biết chuyện, mẹ ghen thì phải biết! Mẹ mà biết thì chết cả lũ, chết cả em lẫn chị là người đưa đường chỉ lối cho Ba lại bà ta...

Nghe Huyền vẽ ra trước mắt cái viễn tượng mẹ về “đánh ghen”, Tuyết đâm hoảng, cuống cuống hỏi chị:

- Vậy làm sao bây giờ? Mẹ về thì chết cả thực!

Cô bé bướng bỉnh và ưa trêu chọc, vụt biến mất, Tuyết chỉ còn là một đứa bé nhát gan, sợ đòn... Thấy Huyền im lặng, không trả lời, Tuyết lại càng rối trí, cầm cánh tay Huyền lắc đi lắc lại như bắt Huyền phải nói để chia xẻ lo âu với nàng. Tuyết quên phứt đi mất là trước khi đưa bố tới nhà Hằng. Tuyết đã cương quyết nói với chị: “Chính danh thủ phạm là em. Tội vạ đâu em chịu”. Tuyết càng mất tinh thần thì Huyền lại càng có vẻ bình tĩnh... Nàng chậm rãi bảo em:

- Biết làm thế nào bây giờ! Đợi xem đêm nay Ba có về không đã...

Tuyết lắc đầu:

- Không được chị ạ! Phải đi mời Ba về... không ngờ bà Hằng bà ấy tồi thế...! Mà sao bà ấy quyến rũ Ba mau thế chị nhỉ? Em thấy ai yêu nhau cũng từ từ, đi từng... giai đoạn cơ mà!

Huyền phì cười:

- Có nhẽ Ba “đốt cháy giai đoạn” đấy! Nhưng liệu em có đủ can đảm xông

vào nhà bà ta, lời Ba về không?

Tuyết nghĩ một lát, rồi trả lời:

- Chắc em không đủ can đảm mất!

Tuyết thờ người suy nghĩ, rồi đột nhiên mắt nàng sáng lên và Tuyết nắm lấy tay chị:

- À! Em có kế rồi! Chị mặc áo, rồi đi với em, chị!

- Đi đâu bay giờ?

Tuyết vụt trở lại. với tính bướng bỉnh, nghĩ gì làm luôn, của cô gái được gia đình chiều chuộng:

- Đi lại ông Đạt chị ạ! Lại thầy Đạt đề hỏi ý kiến ông ấy nên làm thế nào và nhờ ông ấy dẫn đến nhà bà Hằng mời khéo Ba về là xong chuyện chứ gì!

Với bản tính yêu đời, Tuyết tưởng như thế là giải quyết ổn thỏa, và nàng vui vẻ hỏi chị:

- Chị nghĩ sao? Em tính như vậy có ổn thỏa không?

- Cũng được. Nhưng chả biết ông ta có giúp được gì không?

- Thì cứ đến ông Đạt sẽ rõ. Bây giờ còn sớm... chắc giờ này ông Đạt chưa đi ngủ, mà có đi ngủ cũng lôi cổ ông ấy dậy...

Huyền mệt mỏi:

- Ủ, đi thì đi. Tao cứ theo mày dẫn dắt, hết chỗ này đến chỗ nọ, cực quá!

Tuyết cười và giục Huyền như giục tà, khiến Huyền vội vã mặc áo dài, rồi ra đi với Tuyết.

Còn Tuyết thì vẫn cứ nguyên bộ đồ mặc ở nhà, không buồn nhìn vào gương để sửa lại mái tóc rối bù của mình.

... Thế là Huyền và Tuyết tìm đến nhà Đạt với tâm trạng của kẻ có người trong gia đình đột nhiên mắc bạo bệnh, đang đêm phải đi kiếm bác sĩ, nên khi tới trước cửa nhà Đạt, Tuyết bòn chòn, nhận cái nút chuông điện một hơi dài bất tận, khiến Đạt đang nằm đọc sách, cái kính mở hé cửa, hỏi giật giọng:

- Ai nhận chuông “loạn xà ngẫu” thế?

- Chúng em đây! Huyền và Tuyết đây!

Đạt sững sốt nhìn Tuyết vận quần áo ngủ, nhìn bộ điệu hốt hải của hai người, Đạt thất sắc tưởng có chuyện gì không hay xảy ra cho Diễm:

- Có chuyện gì vậy, Huyền, Tuyết?

- Chuyện cần lắm, nên mới tới thầy vào giờ này!

- Lành hay dữ?

- Không biết là lành hay dữ, nhưng quan hệ lắm!

Đạt lo lắng hỏi:

- Có phải chuyện Diễm không?

- Không dính dáng gì tới Diễm!

Đạt tươi tỉnh ngay nét mặt:

- Miễn không phải chuyện Diễm là được rồi! Để tôi lấy nước trà cho Huyền và Tuyết uống...

Đạt thủng thẳng đi lấy chén rót trà... Nhưng Tuyết sốt ruột giục luôn:

- Thôi, thầy đừng cho uống gì nữa. Thầy mặc quần áo đi với chúng em một chút...

Đạt hơi ngạc nhiên:

- Nhưng đi đâu?

- Đến nhà bà Hằng!

Đạt mở to đôi mắt:

- Cô nói đùa hay nói thật! Đến nhà bà Hằng làm gì?

- Để nhờ thầy lôi hộ Ba em về!

Đạt đi từ sự kinh ngạc này đến kinh ngạc khác:

- Sao lại lôi anh Thúc! Mà anh Thúc đến đó làm gì?

Huyền từ tốn giải thích:

- Khổ quá! Tuyết nó nói như vậy thì ai còn hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao.

Để em kể thầy nghe...

Nàng thuật lại tất cả mọi sự xảy ra, từ chuyện hai chị em bàn nhau đưa Thúc lại nhà bà Hằng... đến chuyện sau khi đưa Huyền và Tuyết trở về, Thúc bỏ ra đi, rồi Huyền nói với Đạt:

- Theo chỗ chúng em đoán, thì Ba em trở lại nhà bà Hằng. Và sở dĩ Ba em lại nhà bà Hằng là vì Ba em và bà Hằng hai người đã say mê nhau!

Nghe Huyền nói, Đạt im lặng... Rồi đột nhiên, chàng phì cười vì chàng nghĩ tới hoàn cảnh mình và hoàn cảnh Thúc, một anh thì gần bốn mươi tuổi, một anh thì gần năm mươi tuổi, mới bị “tiếng sét của ái tình” đánh trúng!

Đạt nói với hai chị em Huyền:

- Đã chắc gì anh Thúc trở lại nhà bà Hằng... Mà có thấy triệu chứng gì, khiến cô suy luận là anh Thúc và bà Hằng say mê nhau. Rất có thể là hai người say mê nhau, nhưng đâu có thể dễ dàng, chóng vánh như vậy...

Tuyết vội tán thành:

- Đúng, em cũng nghĩ vậy...

Nhưng Huyền vẫn lắc đầu:

- Em thì nghĩ khác. Không tin, mời thầy lại nhà bà Hằng sẽ thấy rõ lời em đoán đúng hay không!

Đạt lắc đầu cười:

- Tôi chịu thôi! Nhớ... chạm trán anh ấy thực thì phiền cả anh lẫn mình. Nếu các cô muốn biết hư thực, chúng ta chỉ cần đến đó, đứng ngoài nhìn vào... cũng đủ hiểu.

- Cũng được! Mời thầy đi.

Đạt xỏ chân vào đôi dép, khoá cửa, rồi ra đi với hai chị em Huyền.

... Tới trước nhà Hằng, ba người xuống xe, đứng vờ vẫn nhìn vào, thấy cửa

đóng và trong nhà đèn sáng... Đạt nói nhỏ với Huyền và Tuyết:

- Đúng là anh Thúc ở trong đó!

- Sao thầy biết?

- Vì bà Hằng có thói quen đi ngủ rất sớm! Lúc này đã quá mười một giờ mà đèn còn sáng, tức là nhà có khách, và khách đây chỉ có thể là anh Thúc...

... Ngay lúc đó, cử mõ và chị Hai từ trong nhà đi ra, tay bung một cái khay với hai cái tô, ý chừng để mua phở hoặc mì v.v... Chị Hai cúi húi đi, không để ý tới Đạt, làm Đạt phải gọi giật lại:

- Này chị Hai!

Chị Hai quay lại, nhận ra Đạt, thốt lên một tiếng reo:

- Kìa thầy!

- Trong nhà có khách hả?

- Dạ có khách!

Rồi chị cười bí mật, ngập ngừng như người mới khám phá được một sự bí mật, nói ra thì sợ, không nói ra thì không chịu nổi:

- Lạ lắm thầy ạ!

- Lạ ra sao! Chị thấy lạ, vì ông khách này không giống những ông khách thường lui tới phải không?

Chị Hai mở to đôi mắt, sung sướng nhìn Đạt:

- Ô! ồ, sao thầy biết!... thú thực với thầy, cháu ở với bà cháu gần một năm nay, cháu cứ đinh ninh là bà cháu không nghĩ đến chuyện lấy chồng nữa và bà cháu cũng chả có nhân tình, nhân bảnh gì, thế mà đột nhiên cháu đưa chú Chiến đi xi-nê về, thì thấy ông này lù lù ở trong nhà... Mà ông này không phải là bạn như thầy đâu... Ông nay lạ lắm!

Tuyết hỏi xen vào:

- Người như thế nào hở chị? Có giống tôi không? Chị Hai chăm chú nhìn Tuyết từ đầu đến chân rồi thốt kêu:

- Ừ mà giống quá! Anh cô hả?

- Không. Bố tôi đấy!

Rồi Tuyết vờ nghiêm giọng nói tiếp:

- Bà Hằng ghê thật! Dám quyến rũ cả Bố tôi!

Nghe Tuyết nói, chị Hai thất sắc, tưởng Huyền và Tuyết đến đánh ghen cho mẹ. Chị bắt đầu hồi là mình quá mau miệng, thì Huyền đã nói:

- Tuyết đùa đấy! Chị đừng ngại. Chính lúc này chúng tôi đã đưa Ba chúng tôi lại thăm bà Hằng!... Nhưng liệu đêm nay, Ba tôi có về hay ngủ lại ở đây hở chị?

- Chắc là ngủ lại... Vì cháu thấy bà rủ ông, ngày mai, hai người đi Vũng Tàu, và bà không mang chú Chiến đi, dặn cháu ở nhà phải coi chú Chiến.

Đến lượt Huyền và Tuyết thất sắc:

- Đi Vũng Tàu thật hay bỡn?

- Cháu chỉ nghe hai “ông ba”ø bàn với nhau như vậy!
Tuyết đâm cuống, nói với Huyền:
- Ba đi Vũng Tàu, nhớ mẹ về, vỡ chuyện thì chết cả... Thôi để em vào lời Ba về...
Lại đến lượt chị Hai hoảng hốt:
- Cháu lạy cô! Cô mà vào, bà cháu biết là cháu nói chuyện “hai ông bà định đi Vũng Tàu” thì chết cháu mất!
Đạt ôn tồn bảo chị Hai:
- Thôi, chị cần mua gì thì đi, kéo trong nhà mong... Không ai vào lời ông Thúc về đâu mà chị ngại!
Chị Hai hoàn hồn, nhoẻn miệng cười, cảm ơn rồi rút...
Còn lại hai chị em Huyền và Đạt, Tuyết lo lắng nhìn Đạt:
- Nguy quá! Làm thế nào bây giờ thầy?
- Có gì mà nguy! Để tôi gọi xe đưa hai cô về, rồi sẽ tính sau... Gần mười hai giờ rồi...
Tuyết vẫn không chịu đi, nhìn vào trong nhà Hằng:
- Ba em mê thật rồi! Làm sao chóng thể thầy nhỉ?
Đạt gật gù:
- Anh ấy là một nghệ sĩ!
- Thế sao thầy cũng là một nghệ sĩ... Thầy yêu từ trên mười năm, mà vẫn không có biến cố gì nguy hiểm!
Đạt cười bí mật:
- Cô biết đâu là không biến cố! Tôi vờ đi Vĩnh Bình về...
Tuyết mở to đôi mắt:
- Thầy đi Vĩnh Bình về?...
- Dạ, nhưng chúng ta về thôi...
Rồi Đạt vẫy xe đưa hai chị em Huyền về...

Yêu

Phần II- 1

- Mười một giờ rồi! Em có vào bệnh viện thăm Ba không?
- Có chứ!
Huyền mở tủ lấy áo mặc. Còn Diễm nhìn em, bắt giắc thở dài, nghĩ tới những biến cố vừa ròn rập tới gia đình mình, làm đảo lộn nếp sống, rung chuyển mọi tâm hồn...
Bởi vì, chỉ một ngày sau khi ở Đà Lạt về, Hòa đã biết tất cả sự thực về

chuyện Thúc mê Hằng, và trái với sự dự đoán củ mọi người, Hòa không ghen âm ỉ, không trách móc, không than vãn. Bà đóng cửa buồng, nằm luôn hain ngày hai đêm, không ăn, không tiếp ai, không nói chuyện với ai, không nói một nửa lời với Thúc, không nói cả với các con. Không khí trong gia đình Thúc đột nhiên nặng trĩu, im lặng, buồn thảm hơn là nhà có đám ma. Ngày thứ ba, Thúc đột nhiên bị thổ huyết phải đưa tới bệnh viện Hồng Bàng vì thầy thuốc bảo Thúc bị thủng phổi. Có nhẽ vì sau mấy ngày liên miên, ngụp lặn trong mối tình “hồi xuân”, tiếp theo là những đêm thức suốt sáng vì bị lo nghĩ và hồi hận rày vò, Thúc đã kiệt lực và lâm trọng bệnh...

Thấy Thúc phải đi bệnh viện, Hòa trở dậy, bà làm đầy đủ bổn phận người vợ, người mẹ của mình, nhưng vẫn lạnh lùng, vẫn nghiêm nghị, chỉ nói những điều cần nói, chỉ săn sóc chồng những điều cần săn sóc...

Bà đánh điện tín gọi Uyển và Diễm trở về. Bà bắt đầu áp dụng một phương pháp trị gia rất nghiêm. Tất cả bốn người con đều len lét, đi đâu một vài phút đều phải xin phép. Không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình không còn nữa. Bởi vì, mặc dầu Thúc lâm bệnh, Hòa vẫn chưa hết giận chồng, giận con. Con ghen của bà thật ghê gớm, vì Hòa là người đàn bà yêu chồng, ghen với chồng đến mực độ thà để chồng mình chết đi, còn hơn là để chồng yêu người khác. Không những thế, Hòa lại cho rằng Thúc mê bà Hằng thực sự, chứ không phải chỉ yêu lãng nhăng! Ý tưởng đó làm cho Hòa càng thêm xa vắng, im lìm...

Mặc áo xong, Huyền hỏi chị:

- Em lên hỏi mẹ xem mẹ có đi không nhé?
- Ủ, nhưng nếu mẹ ngủ, thì đừng đánh thức mẹ dậy. Đến chiều mẹ vào thăm cũng không sao!

Huyền rón rén lên buồng mẹ, thấy mẹ nằm ngửa, mở mắt to nhìn lên trần nhà, Huyền chưa dám nói gì, thì Hòa lên tiếng hỏi:

- Các con vào thăm Ba hả?...
- Dạ. Thưa mẹ có đi không ạ?
- Các con vào trước đi. Mẹ nằm nghỉ độ một giờ nữa, mẹ sẽ vào...
- Vậy chúng con xin phép, chúng con đi trước...

Rồi Huyền lại rón rén xuống dưới nhà...

và hai chị em lặng lẽ ra đi..

...

Tới bệnh viện, Diễm và Huyền đã thấy Uyển và Tuyết ngồi bên cạnh Thúc...

Thúc cười rất tươi, hỏi con:

- Má các con hôm nay không vào thăm Ba à?
- Dạ, má sẽ tới sau!

Gương mặt Thúc xanh xao, mệt mỏi, mắt trũng, môi nhợt, nhưng bề ngoài Thúc luôn luôn vui vẻ, có nhẽ để các con khỏi buồn. Chàng như người đi

phiêu lưu từ xa mới về, hoặc như người sắp đi phiêu lưu một chuyến cuối cùng, nên đối với các con, chàng muốn nói với mỗi người một câu vồn vã, chàng muốn có một cử chỉ âu yếm với mỗi người con, chàng nhìn đứa con nọ mỉm cười, rồi nhìn đứa con khác mỉm cười...

- Các con đoán chừng độ bao nhiêu lâu nữa thì má các con hết giận Ba?

Tuyết nhanh nhẩu trả lời:

- Con chắc cũng còn hơi lâu...

Nhưng cần nhất là Ba sớm bình phục đi. Rồi thế nào má chẳng hết giận...

Thúc xoa lên đầu con gái, cười hồn nhiên:

- Dĩ nhiên là Ba sẽ bình phục...

Nhưng trong lúc mẹ các con chưa tới đây, bố con mình cũng nên hội ý làm thế nào cho má các con sớm hết giận...

Thúc ngừng một lát, rồi tiếp:

- Về phần Ba, Ba hứa với các con là sẽ chấm dứt cái chuyện bà Hằng...

Điều Ba lo là cho các con!

- Sao lại cho các con?

- Bởi vì lần này thì nhất định má các con bắt các con phải lấy chồng! Nhất là Uyên và Diễm!... Vậy các con nghĩ sao?

Uyên cười:

- Về phần con, Ba khỏi lo. Bất cứ lúc nào cần phải lấy chồng, con cũng có thể làm vui lòng má được!

- Con lấy ai?

Uyên vẫn cười, tuy cái cười hơi nhiễm vẻ chua chát:

- Con chưa định lấy ai cả, chưa “yêu” ai cả...

Nhưng con có ba, bốn người vẫn theo đuổi con, và con không phải là không có cảm tình với họ. Nếu cần, con sẽ viết tên bốn người vào bốn mảnh giấy, rồi rút thăm, trúng người nào, con lấy người đó...

Thúc phì cười, nói trêu con:

- Thế sao con không mời cả bốn người tới để họ “oằn tù tì” với nhau cho công bằng...

Nhưng ai mà lắm thế con?

Tuyết đỡ lời:

- Con biết cả. Để con kể Ba nghe nếu chị Uyên đồng ý!

- Ủ! Em kể dùm chị!

- Vậy thì...

có tất cả bốn ông...

Đứng đầu danh sách là nhà triệu phú chủ tiệm thuốc Âu Mỹ, chủ hãng xuất nhập cảng Hưng Phát: anh Hưng Phát theo đuổi chị Uyên bền bỉ nhất, ngoan ngoãn nhất! Thứ hai là ông giảng sư đại học Huỳnh Hoài, ông này thì trí thức lắm, nhưng phải góa vợ và hơi lắm cảm. Thứ ba là anh sinh viên luật

khoa Hường, bạn học cùng lớp của chị Uyên, anh Hương thì vừa nghèo, vừa kém về, nhưng có duyên ngầm...

Và sau rốt là nhà thầu khoán Mạnh Nha..

Thúc gật gù:

- Ông Mạnh Nha thì Ba biết! Cả ông Huỳnh Hoài và Hưng Phát nữa! Duy có Hường là Ba chưa gặp mặt lần nào!

Tuyết hỏi luôn:

- Vậy ý kiến của Ba ra sao?

Thúc lắc đầu:

- Chủ nghĩa của Ba vẫn chỉ là chủ nghĩa “ba phải”. Nên đối với cả ba người mà Ba biết, Ba thấy đều “được” cả...

! Cần nhất là ý kiến của Uyên...

Ba chỉ mong các con tìm thấy hạnh phúc trước khi Ba..

Thúc định nói “trước khi Ba nhắm mắt”, nhưng chàng ngừng lại, âu yếm nhìn bốn đứa con...

Huyền hiểu là Thúc định nói gì, nên nàng chớp mắt nhìn đi chỗ khác...

Từ sau cái buổi Thúc ngủ lại nhà Hằng, mê Hằng, rồi đi Vũng Tàu với Hằng, Huyền vẫn không ngớt bị rầy vò. Nàng cho rằng vì nàng nhẹ dạ, nghe lời nông nổi của Tuyết, đưa Thúc tới nhà Hằng nên mới xảy ra những biến cố liên tiếp, làm cha nàng lâm bệnh, mẹ nàng đau khổ vì ghen tuông! Huyền lại có linh tính, Thúc không còn sống được bao lâu nữa, và sợ dĩ Thúc đem chuyện chồng, con ra bàn với các con là vì Thúc muốn thu xếp mọi việc trước khi nhắm mắt...

Nghe giọng thản nhiên gần như dừng đọng của Uyên khi nói tới những người rắp tâm hỏi mình, Thúc chăm chú nhìn Uyên rồi đột nhiên hỏi:

- Sao con không đưa ông Hường lại chơi, cho Ba biết mặt mũi ra sao?

Giương mặt Uyên thoáng biến sắc, nhưng Uyên chớp mắt một cái, bình tĩnh trả lời:

- Anh ấy là một tư chức, nhà nghèo, phải nuôi mẹ già, nên bận rộn suốt ngày, hết việc làm ăn lại phải bù đầu học để kiếm thêm một vài cái chứng chỉ, ít khi anh đi đâu...

Để rồi hôm nào, con sẽ đưa anh ấy lại thăm Ba..

Thúc đoán đúng: Cái bí mật của Uyên chính là Hường! Từ hơn một năm nay, Uyên yêu Hường. Nhưng với đầu óc khôn ngoan, thực tế của người con gái thời đại, tuy yêu mà vẫn sáng suốt, suy tính thiệt hơn, ngay từ phút đầu yêu Hường, Uyên đã nhận định rằng yêu Hường là một chuyện, mà lấy Hường là một chuyện khác. Cho nên Uyên đã tuyệt đối giữ bí mật mối tình của mình đối với Hường. Thậm chí cả lũ em của Uyên, cũng vẫn không nghi ngờ gì, chỉ liệt Hường vào loại những người rắp tâm hỏi Uyên. Và một mặt thì Uyên yêu Hường, nhưng Uyên vẫn để tâm tìm người xứng đáng để lấy

làm chồng. Tình yêu của Hường, Uyên chỉ coi như một hương thơm của đời người con gái trước khi lấy chồng! Nhưng Hường nghĩ khác. Hường là một thanh niên nghèo, có chí. Hường không quan niệm tình yêu như Uyên. Đối với Hường, yêu và lấy nhau chỉ là một, đã yêu thì tất phải “lấy” nhau, yêu nhau mà không lấy nhau chỉ là chuyện lãng mạn của những trai gái hư nết... Cho nên từ khi được Uyên yêu, thì Hường không biết, không nhìn thấy người đàn bà nào khác. Hường nhất định lấy Uyên và chàng tin tưởng là chàng sẽ lấy được Uyên cũng như chàng sẽ thoát khỏi cuộc đời tối tăm, nghèo nàn hiện tại bằng nghị lực, bằng cố gắng của mình. Hường không thể quan niệm nổi, hiểu nổi rằng một mặt Uyên vẫn thành thực yêu Hường, một mặt Uyên vẫn có cảm tình với người khác và vẫn để ý tìm chồng. Bởi vì, một mặt yêu Hường, một mặt khác, Uyên vẫn muốn ngự trị trên tất cả mọi trái tim, cả những trái tim của những người mà Uyên không yêu! Bản chất của Uyên là bản chất người đàn bà thích chinh phục, và bất luận đối với ai, nàng cũng muốn thử xem sức quyến rũ của mình mãnh liệt đến mức nào. Cho nên ngay cả đối với Đạt khi nghe Đạt hỏi em mình, mà không hỏi mình, Uyên cũng ghen tức một cách rất vô lý và rắp tâm “trả thù” Đạt vì cái tội “qua mặt” nàng!

...

Thúc nhìn hết Uyên rồi lại nhìn Diễm. Thấy Diễm từ lúc tới, vẫn im lìm, Thúc hiểu là Diễm đang băn khoăn. Thúc nói như để chia sẻ những lo âu với con gái:

- Điều làm cho Ba lo nhất không phải là vấn đề của Uyên mà là vấn đề của Diễm đối với Đạt và Khải...

Uyên vội đỡ lời:

- Đúng thế, việc của con thì rất giản dị, không có gì phức tạp! Vấn đề phức tạp là chuyện của em Diễm...

Vậy Diễm nghĩ sao?

Uyên chỉ nơm nớp lo Thúc hoặc Tuyết đi sâu vào chuyện giữa mình và Hường, nên Uyên vội lái câu chuyện sang vấn đề của em, với hy vọng là được thấy Diễm sẽ giải quyết sự rắc rối tình cảm của Diễm cách nào, ngõ hầu nàng sẽ rút được kinh nghiệm cho bản thân mình. Nhưng Diễm hầu như không nghe thấy câu hỏi của chị. Mãi một lúc sau, khi Tuyết lên tiếng giục, Diễm mới chậm rãi trả lời:

- Việc của em không có gì phức tạp cả. Ba và mẹ bảo sao, em nghe theo làm vậy...

Giọng nói của Diễm làm ra vẻ thản nhiên, nhưng sự thực thì từ khi ở Vĩnh Bình về, tâm hồn Diễm trải qua nhiều bão táp. Đúng như lời phỏng đoán của Hội, sau khi Đạt trở về Sài Gòn, thì chỉ một ngày sau, Khải cũng mò xuống Vĩnh Bình tìm Diễm! Diễm đã tiếp đón Khải hết sức niềm nở, lịch sự, nhưng

chính cái niềm nở, lịch sự của Diễm đã làm cho Diễm thấy rõ rằng tình yêu của nàng, nàng đã dành cho Đạt, và đối với Khải, nàng chỉ có mỗi thiện cảm thăm thẳm của tình bạn hơn là những xúc động mãnh liệt, mệnh mông của tình yêu! Diễm đã hiểu lòng mình thì đồng thời nàng cũng nhận được điện tín của mẹ gọi về để đứng trước cảnh gia đình lăm le sụp đổ vì một phút bốc đồng của bố, và Thúc đột nhiên lâm trọng bệnh...

Với cái linh tính bén nhạy của kẻ đang yêu, Diễm hiểu là trước những biến cố vừa xảy ra, nàng không còn hy vọng gì được mẹ chấp thuận cho lấy Đạt, nàng chỉ có hai đường, một là lấy Khải, hai là bỏ nhà ra đi với Đạt. Mà bỏ nhà ra đi với Đạt là điều mà Diễm không bao giờ nghĩ tới vì Diễm là đứa con có hiếu, rất thương cha mẹ nhất là thương bố, cho nên tuy mẹ Diễm chưa ngỏ ý kiến gì, từ khi nàng ở Vĩnh Bình trở về, Diễm thừa hiểu là chỉ mai một, mẹ nàng sẽ quyết định về số phận nàng, nàng thừa hiểu số phận nàng là phải chấm dứt với Đạt để lấy Khải...

Nghe giọng nói chịu đựng, nhẫn nại của Diễm, chưa bao giờ Thúc thấy thương xót con như lúc đó. Thúc hiểu là vì Thúc có chuyện rắc rối với Hằng, nên Hòa bắt đầu có thái độ cứng rắn với các con, và nếu Diễm không lấy được Đạt thì bao nhiêu dang dở, bao nhiêu tội lỗi đều là do Thúc vô tình gây ra cả...

Từ khi lâm bệnh, Thúc vẫn lo Diễm sẽ chống lại mẹ, khước từ Khải để lấy Đạt thì gia đình sẽ thêm sóng gió...

Thế mà, lúc này nghe Diễm tuyên bố sẽ chiều theo ý mẹ, Thúc không những không vui, mà còn thấy đau khổ, tưởng chừng như sự đầu hàng của Diễm chính là sự đầu hàng của mình.

...

Thúc lặng lẽ nhìn con và mãi một lúc sau mới lên tiếng hỏi:

- Con cũng cần suy nghĩ cho kỹ! Liệu sự hy sinh có cần thiết không?

Diễm cười lắc đầu:

- Lấy anh Khải thì lại càng “oai” chứ, đâu phải là một sự hy sinh!... Ba đừng băn khoăn gì về con...

Con sẽ tìm thấy hạnh phúc...

Diễm làm ra vẻ thản nhiên, nhưng nói xong, Diễm mới thấy là mình tự dối lòng. Nếu không có Uyên và các em nàng ngồi đó, thì nàng đã gục đầu vào vai bố mà khóc cho hả, vì Diễm hiểu chỉ có hai bố con là “đồng hội đồng thuyền” và Thúc cũng đang đau khổ vì yêu như nàng...

Đột nhiên, Diễm cảm thấy cần phải về ngay căn buồng của mình, khóa cửa lại, nằm im một mình, suy nghĩ về cái quyết định mà nàng vừa thổ lộ với bố và các chị, em nàng. Nàng không còn đủ can đảm ngồi lại để đóng cái kịch thản nhiên với chị và các em nàng nữa.

- Con xin phép đi vắng này...

Chiều con trở lại sớm...

Chị Uyên và hai em, ba người về một taxi là vừa...

Cho em về trước có chút việc riêng.

Nói xong, Diễm đứng lên đi liền, cố tránh cái nhìn của bố, của chị, và các em. Thúc không nói gì, nhìn theo con. “Chung qui, chỉ tại ta cả! Chỉ tại ta cả”.

...

Về tới nhà, Diễm thở ra một hơi dài khi được biết mẹ Diễm vừa ra đi đến bệnh viện thăm Thúc...

Diễm vào phòng của mình, đóng cửa lại. Diễm không cởi áo dài, nằm vật lên giường, và nước mắt Diễm trào ra.

“Thế là hết! Dù sao, mình cũng phải gấp Đạt để báo cho Đạt biết, trước khi nhận lời lấy Khải”. Ý nghĩ đó làm Diễm vùng đứng dậy. Nàng nhìn vào tấm gương ở tủ áo, thấy mắt mình đỏ hoe, đầu tóc rối bù nhưng Diễm tặc lưỡi; nàng để nguyên áo dài nhàu và bộ tóc rối, ra khỏi nhà, vẫy xe taxi lại thẳng nhà Đạt. Diễm cũng không kịp suy nghĩ để thấy hành vi của mình là liều lĩnh, ngược hẳn với bản chất nhút nhát của nàng, từ trước đến nay, chưa hề bao giờ dám một mình lại thăm Đạt.

...

Nhưng xe càng tới gần nhà Đạt thì sự liều lĩnh của Diễm cũng tiêu tan.

Chiếc xe taxi vượt qua nhà Đạt mà Diễm cũng không bảo xe dừng.

Diễm nhìn vào thấy cửa đóng kín thì Diễm tự an ủi là chắc Đạt đi vắng.

Nàng đột nhiên bảo người tài xế quay xe về và tự nhủ: “Mình sẽ biên thư cho Đạt vậy”.

Về tới nhà, thấy mẹ và mọi người chưa ai về, Diễm khóa trái phòng lại, lấy giấy bút, lấy một quyển vở, kê trang giấy lên, rồi nằm úp sòng xoài, Diễm viết thư cho Đạt, thỉnh thoảng mới cổ hoặc có điều gì suy nghĩ, nàng lại úp mặt xuống giường.

Viết xong, Diễm đọc lại trước khi gấp những trang giấy, đút vào bao thư:

Anh,

Đây là một bức thư đầu tiên em gọi anh bằng “Anh” thay vì danh từ “Thầy” của thư trước, nhưng bức thư đầu tiên của tình yêu, cũng là bức thư cuối cùng em gửi cho anh, bởi vì chỉ trong tuần này, em sẽ chính thức báo tin anh Khải biết là em nhận lời cầu hôn củ Khải, và đầu tháng tới, hôn lễ sẽ cử hành! Em mong anh sẽ không ngạc nhiên khi đọc những dòng này vì từ hôm Ba em thổ ra huyết phải vào bệnh viện điều trị thì chắc anh cũng nghĩ như em là việc hôn nhân của anh và em không còn hy vọng gì thành tựu nữa! Chung qui thì tại bà Hằng...

Anh cũng thừa đoán là sau những biến cố dồn dập xảy ra trong gia đình em,

bắt nguồn từ vụ bà Hằng, thái độ của mẹ em đã trở nên quyết liệt, và nếu em nhất định muốn lấy anh thì chỉ có cách là em bỏ nhà ra đi, chung sống với anh! Mà bỏ nhà ra đi với anh thì dù em có yêu anh đến đâu chẳng nữa, em cũng không bao giờ nghĩ tới! Còn anh thì chắc anh không bao giờ muốn chuốc lấy cái tai tiếng là đã quyến rũ em, quyến rũ con bạn và học trò mình! Vậy thì chỉ còn một lối thoát là vĩnh biệt anh để cho mọi việc được ổn thỏa và...

đẹp! Nhất là em muốn cho Ba em đỡ khổ, sớm khỏi bệnh.

Bởi vì trong thâm tâm, Ba em rất mong muốn cho em lấy anh, nhưng nếu em lấy anh thực, thì Ba em sẽ không sống nổi, Ba em sẽ chết vì những mâu thuẫn lung củng trong gia đình! Mà anh cũng hiểu là em thương Ba em chừng nào!

Anh đừng nghĩ rằng hành vi của em là một hành vi hy sinh! Em hứa với anh là khi em lập gia đình với anh Khải, em sẽ cố gắng tạo hạnh phúc với chồng em, nghĩa là không còn bao giờ em gặp anh, nghĩ tới anh nữa, hoặc có nghĩ đến thì cũng như nghĩ tới một người “thầy” đã dìu dắt mình, trau dồi tâm hồn mình...

Và em cũng mong rằng chính anh, anh sẽ giúp đỡ em để em tìm thấy hạnh phúc.

Chứ một khi em đã lập gia đình rồi, mà anh còn theo đuổi em, còn lập tâm chiếm đoạt tâm hồn em, để em phải nghĩ tới anh, thì em sẽ oán anh, thù anh hơn ai hết, vì như thế là không xứng đáng với anh, có phải không anh?

Cho nên trong giờ phút này mà em chưa chính thức nhận lời cầu hôn của Khải, em muốn viết hết, nói hết tất cả những ý nghĩ thâm kín của em, tất cả lòng mình để sau này, dù có vui, có buồn, có thương, có nhớ, chắc cũng chẳng bao giờ em còn được dịp viết thư cho anh, hoặc than thở với anh nữa!

Về sau này, lòng em thế nào thì em chưa dám nói, và chắc chắn là em sẽ quên anh như em đã hứa với anh, nhưng từ trước đến giờ, nếu anh yêu em thì anh cũng có thể tự hào là em chưa bao giờ nghĩ tới ai như đã nghĩ tới anh...

Và lúc này, em lại khám phá ra rằng em đã nghĩ tới anh, từ bao nhiêu năm nay, trước khi Ba em cho biết ý của anh, trước khi nhận được thư anh...

Để anh thấy rõ lòng em, em kể điều dưới đây cho anh nghe:

Đã có lần trong giờ dạy học, anh hỏi em thích đọc nhà văn nào nhất của Pháp, thì em đã không lưỡng lự trả lời anh, là em đã đọc tới ba mươi tác phẩm của nhà văn Pierre Benoit, khiến anh ngạc nhiên, không hiểu vì sao em lại ưa thích nhà văn hơi “lắm cảm”, hơi “lãng mạn cuối mùa” đó. Bây giờ thì em có thể nói thực với anh là sở dĩ em say mê đọc Pierre Benoit chỉ vì có lần em đã đọc thấy trong một tạp chí nọ là Pierre Benoit năm sáu mươi tuổi mới lấy con gái người bạn và hai người đã yêu nhau say đắm trong

mười hai năm trời...

cho đến khi nàng chết! Thì ra: sở dĩ em mê đọc Pierre Benoit vì mãi tới năm sáu mươi tuổi, Benoit mới lấy con một người bạn! Chỉ khác một điều là Pierre Benoit đã tìm thấy hạnh phúc gia đình, còn anh và em thì mỗi người một nẻo...

Viết đến đây, em thấy buồn muốn chết!

Em mong sau khi em kết hôn với anh Khải, anh cũng nên lấy vợ và đừng kéo dài cuộc sống độc thân nữa. Em cũng biết anh tìm một thiếu nữ bằng nửa tuổi anh mà hiểu anh như em hiểu anh, thích lấy chồng “già” như em ao ước được lấy “thầy Đạt”, cũng là chuyện khó lắm, nhưng không phải là không thể tìm được, có phải không anh! À mà tại sao anh không hỏi chị Uyên! Chị Uyên đẹp hơn em, và hiện nay hình như chưa yêu ai mặc dầu có ba, bốn người định hỏi chị. Đã có lần, khi Ba em báo cho mọi người trong gia đình biết ý của anh định hỏi em làm vợ, chị Uyên đã lén thán hỏi Ba em: “Sao ông Đạt không hỏi con Ba nhỉ?”...

Nhưng...

nghĩ đi, nghĩ lại, thì anh đừng hỏi chị Uyên nữa! Bởi vì, em không được làm vợ anh thì em cũng không muốn là “em vợ” của anh! Thà anh lấy ai thì lấy, có phải không anh. Đây anh xem! Lòng em rối loạn, khiến em viết lung tung. Nhất là bức thư này, em coi như bức thư cuối cùng gửi cho anh, nên em càng không muốn chấm dứt, không muốn dừng bút, vì dừng bút là hết, là không còn bao giờ viết thư cho anh nữa. Buồn quá anh nhỉ!

Trước khi chính thức nhận lời cầu hôn của anh Khải, trước khi em gắng đem hết tâm hồn ra yêu anh Khải, mua hạnh phúc với anh Khải, em muốn trao gửi anh, lưu lại với anh một kỷ niệm trong trắng của đời con gái, của đứa “cháu” đã được chú Đạt bồng bế trên tay, của người học trò đã được thầy Đạt nhào nặn tâm hồn, của người thiếu nữ đã băng khuâng nghĩ tới anh rất nhiều. Nhưng em không biết tặng anh cái gì, lưu lại cho anh kỷ niệm gì. Vậy em để tùy anh quyết định. Anh bảo em gì, em cũng xin chiều theo ý anh, hoặc anh sẽ cho em đi chơi đồng quê, hoặc anh sẽ dẫn em đi xi-nê v.v... Anh muốn gì, em đều xin vâng theo. Duy có một điểm em xin giao hẹn trước với anh, là xin anh đừng có...

đừng có hôn em, như em biết anh định hôn em hôm viếng thắp cảnh Ao Bà Om! Bởi vì, em sợ lắm...

Em sợ sau này sẽ không thể yêu chồng mình một cách trọn vẹn thì em sẽ khổ cả đời.

Em biết là anh thương em vô cùng, nên em tin là anh sẽ không bao giờ có một hành vi, cử chỉ nhỏ nhặt nào xúc phạm đến chút tình trong trắng của em đối với anh. Như hôm nọ, ở Ao Bà Om, anh muốn hôn em mà không dám...

là em cảm ơn anh lắm!

Thôi đành dừng bút anh nhé. Dừng bút mà lòng vẫn tràn đầy, hình như vẫn chưa giải tỏ được gì với anh.

Vĩnh biệt anh,

Diễm

Diễm đọc lại cái thư, thấy đầy ray mâu thuẫn. Nàng định xé đi, nhưng biết là mình không đủ can đảm viết cái thư khác, nên tặc lưỡi, nhét cái thư vào bao thư.

Diễm hiểu là nếu mình không trao ngay cái thư vừa viết cho Đạt, thì biết đâu, chỉ một lát nữa nàng sẽ đổi ý kiến...

Thế là...

lần thứ hai, Diễm lại ra đi tới nhà Đạt, với cái thư trong tay. Lần này, Diễm có vẻ cương quyết hơn. Từ trên xe taxi bước xuống, Diễm làm lì rảo bước tới trước cửa nhà Đạt và đưa tay lên nhận nút chuông rất mạnh. Cửa mở, Đạt thốt lên một tiếng reo hân hoan:

- Kìa Diễm!

Diễm đã rập tâm, ngay từ lúc còn ngồi trên xe taxi là tới nhà Đạt, nàng sẽ không vào trong nhà, chỉ đứng ngoài cửa, đưa cái thư cho Đạt rồi về thẳng, cho nên Đạt vừa thốt được hai tiếng “Kìa Diễm” thì Diễm đã chìa cái thư trước mặt Đạt, miệng nói lí nhí, nửa muốn gọi Đạt bằng “Thầy”, nửa muốn gọi Đạt bằng “Anh”, nên rốt cuộc, nàng quên cả chào và nói “chống không”:

- Có cái thư..

Đạt ngạc nhiên nhìn Diễm chăm chú:

- Chuyện gì vậy, Diễm? Nhưng Diễm vào trong nhà đã chứ!

Diễm lắc đầu, đặt cái thư vào lòng bàn tay Đạt...

Nàng thu thập tất cả nghị lực, nói lên được ba tiếng “Thôi em về” và trong khi Đạt còn bàng hoàng, chưa biết xử trí cách nào, thì Diễm đã quay ngoắt đi, bước thật nhanh sang bên kia đường...

Diễm, Diễm!

Tiếng gọi cuống quýt của Đạt đuổi theo nàng, tự nhiên làm Diễm ứa nước mắt, và khi Đạt theo kịp nàng tới bên kia đường, nắm lấy tay nàng, khiến Diễm quay lại, và qua làn nước mắt, Diễm mờ ảo nhìn thấy gương mặt của Đạt, si tình một cách rất đau khổ...

...

Ngay lúc đó, một cái xe từ xa tiến tới, Diễm gỡ thoát khỏi bàn tay của Đạt, vẫy taxi, và nói với Đạt trước khi trèo lên xe:

- Anh đọc thư thì rõ! Thôi em về đây!

Rồi nàng bước lên xe, đóng cửa lại, tiếng “tạch” khô khan của cái cửa bị đóng tuy nhỏ mà dội vào lòng nàng thật mãnh liệt. Qua cửa kính xe, và qua làn nước mắt, Diễm nhìn Đạt cố tạo một nụ cười rất “đoạn trường” gửi Đạt,

trong khi cái xe từ từ chuyển bánh và Đạt đứng ngẩn bên hè đường, nhìn theo Diễm...

bàng hoàng chưa biết nên đuổi theo xe Diễm hay nên trở về nhà...

...

Ngồi trên xe, Diễm mở to đôi mắt, nhìn cảnh tấp nập ồ ạt của phố phường, của đời sống chung quanh nàng...

Óc trống rỗng, mệt mỏi, không biết nên nghĩ cái gì, buồn ra sao. Mắt nàng không rời cái đồng hồ taxi. Mỗi lúc đó, Diễm mới cảm thấy, mới ý thức thật thâm thái, tất cả cái thân phận hèn mọn của kiếp người. Nàng tự hỏi, nàng vừa có một quyết định thật ghê gớm, thế mà trái đất vẫn không ngừng quay, mọi người xung quanh vẫn không ngừng xuôi ngược, lo ăn, lo mặc và cái đồng hồ tính tiền vẫn đều đều nhảy...

Khiến Diễm bất giác, nắm bàn tay lại, như muốn đập nát cái đồng hồ cho tan tành tất cả, tan tành nhân loại, tan tành cuộc đời.

Cho nên khi Diễm trở về nhà, thấy mẹ cùng chị và các em đang quây quần bên bàn ăn, nàng nhìn mẹ và các chị, em như nhìn những người xa lạ và cái không khí bình yên giả tạo trong gia đình làm Diễm muốn phát điên lên, muốn gào lên, thét lên, để nói với tất cả mọi người là Diễm vừa dứt tình, vừa đoạn tuyệt với Đạt và thế là hết, hết tất cả...

Mẹ Diễm ngó Diễm, gương mặt nghiêm nghị:

- Con đi đâu mà bây giờ mới về?

Diễm không lưỡng lự trả lời mẹ:

- Con lại nhà ông Đạt!...

Mẹ Diễm đặc chén cơm xuống bàn, trừng trừng nhìn con, còn Diễm thì thũng thảng nói tiếp:

- Con lại nhà ông Đạt để báo cho ông biết là con sẽ vâng theo lời mẹ, nhận lời lấy anh Khải, để ông Đạt đừng theo đuổi nữa...

Từ khi vụ bà Hằng xảy ra, Hòa đâm hoài nghi cả các con; bà cho là các con đồng tình, đồng lõa với Thúc, nghe lời Thúc hơn là nghe lời bà, cho nên khi thấy Diễm vâng theo lời bà, khước từ Đạt một cách dễ dàng để nhận lời lấy Khải thì bà vẫn chưa tin:

- Con định đùa với mẹ hay sao?

Diễm rất ôn tồn:

- Thừa mẹ, con đâu dám nói đùa. Chiều Thứ Bảy này, con xin mẹ cho mời anh Khải tới để chính thức báo cho anh biết là Ba mẹ chấp thuận lời cầu hôn của anh. Riêng về phần con, con không mong gì hơn là lễ “hỏi” và cưới sẽ sớm chừng nào hay chừng ấy!

Cái giọng cố làm ra thản nhiên của Diễm không đánh lừa được mẹ. Hòa chăm chú nhìn con, bất thần hỏi:

- Bộ con còn tiếc ông Đạt lắm hay sao?

Diễm chớp mắt, cười buồn trước khi trả lời mẹ:

- Kể tiếc thì có nhẽ con cũng hơi tiếc, vì nếu con được làm theo ý riêng con thì con sẽ lấy ông Đạt. Nhưng Ba má thường dạy rằng, sống ở đời không phải là để làm theo ý riêng của mình, cho nên không những con không buồn mà con sẽ rất hãnh diện được vâng theo lời mẹ....

Con biết là mẹ nghĩ tới hạnh phúc của con, mẹ hiểu đâu là hạnh phúc của con. Con tin ở sự nhận xét của mẹ, hơn là tin ở con. Con chỉ cần xin mẹ một điều...

Giọng thành khẩn có pha chút chua xót ngấm ngấm của Diễm làm Hòa cảm động, bà dịu dàng hỏi con:

- Điều gì con?

Mắt Diễm rưng rưng ngấn lệ:

- Mẹ đừng giận Ba nữa!

Lời van xin đột ngột của Diễm làm Uyển, Huyền, Tuyết đều mủi lòng và Hòa chợt hiểu sở dĩ Diễm vâng lời bà, chịu lấy Khải chính là Diễm thương bố và chỉ cầu mong cho gia đình trở lại êm ấm như xưa! Mãi tới lúc này, trước sự hy sinh kín đáo của con gái, bà mới nhận thấy tất cả cái ích kỷ của mình. Nghe con nói, nước mắt bà trào ra, nước mắt tha thứ cho chồng, nước mắt hối hận vì đã quá ích kỷ...

Bà ứa nước mắt nhìn Diễm:

- Con đã biết nói vậy thì dù có oán Ba con đến đâu, mẹ cũng phải hết giận Ba con!

Từ hôm mẹ Ở Đà Lạt về, Tuyết vẫn len lét sợ sệt, lúc này, mới nhào vào lòng mẹ, bá cổ mẹ:

- Hoan hô mẹ! Mà mẹ cũng tha thứ cho cả tụi con chứ!

Hòa lấy ngón tay, dí vào trán Tuyết:

- Con ranh này! Chung qui chỉ tại mày vẽ đường chọ..

“dê” chạy...

Tuyết cười khoái trá:

- Dạ xin mẹ cứ đánh chửi chúng con thật nhiều vào. Chúng con chỉ cầu mong được nghe mẹ mắng hơn là thấy mẹ im lìm...

Nhưng thưa mẹ, ngôn ngữ chỉ có câu: “Vẽ đường cho hươu chạy”, còn “Vẽ đường cho dê chạy” thì chắc là một “sáng tác” của mẹ, phải không mẹ?

Cả nhà phì cười! Không khí đầm ấm đã trở lại. Để che dấu sự xúc động của mình, Hòa đổi hướng câu chuyện:

- Nhưng vừa rồi con gặp ông Đạt, con thấy thế nào? Liệu ông ấy có thất vọng lắm không?

- Con chỉ đưa ông Đạt một cái thư để báo cho ông biết con sẽ nhận lời lấy anh Khải. Con đứng ở cửa, đưa thư rồi quay về ngay, thành ra chưa hiểu ông ấy nghĩ ra sao!... Nhưng dù ông ấy thất vọng nhiều hay ít, cũng không thành

vấn đề và con vẫn nhất định lấy anh Khải...

Huyền hiểu tâm trạng Diễm đang hoang mang, nên Diễm cần tái tam, tái tứ tuyên bố với mọi người là mình sẽ lấy Khải, để tự nhắc nhở mình rằng: “chuyện lấy Khải là chuyện đã rồi” không thể đổi ý kiến được nữa! Nên Huyền lại càng thấy thương chị, thương Đạt, cũng như Huyền xót xa cho cha!

Uyển từ lúc ngồi vào bàn vẫn im lìm, lúc này mới lên tiếng:

- Nhưng chắc gì ông Đạt chịu êm thấm rút lui!

Diễm lắc đầu:

- Dù sao ông ấy cũng là người tự trọng...

Em tin ông ấy sẽ không theo đuổi em nữa. Em chỉ sợ cho em vẫn còn lưỡng lự, chứ không sợ về phía ông Đạt...

Mà em thì...

hết lưỡng lự rồi.

- Hết lưỡng lự thực chưa?

- Hết thực!

Rồi quay về phía Hòa, Diễm nói:

- Con cũng xin phép mẹ một điều nữa, nếu mẹ tin ở con.

- Điều gì?

- Con chắc trước khi con chính thức nhận lời lấy anh Khải, thế nào ông Đạt cũng lại đây...

Vậy con xin phép mẹ cho con được tiếp ông ấy một lần...

cuối cùng...

- Mẹ không tiếc gì...

Nhưng liệu có nên không?

Trong bốn người con, Hòa tin ở Diễm nhất, vì Diễm chín chắn, sâu sắc.

Nhưng bà cũng hiểu lòng con bà hơn ai hết và bà biết không dễ dàng gì mà Diễm có thể quên được Đạt. Cho nên khi thấy Diễm đề nghị được gặp Đạt trước khi chính thức nhận lời lấy Khải, bà không khỏi lo nghĩ, sợ những biến cố bất thường có thể xảy ra. Như đoán biết những băn khoăn của mẹ, Diễm từ tốn nói với mẹ:

- Mẹ không muốn cho con gặp ông ấy tức là mẹ chưa tin ở con, chưa hiểu con. Con đã thừa với mẹ, việc con nhận lời lấy anh Khải không phải là một hành vi hy sinh. Và con quyết tâm sẽ tìm thấy hạnh phúc với anh Khải...

Như vậy thì không có lý gì mà con lại sợ không dám gặp ông Đạt...

Con trốn tránh không dám gặp thì tức là con còn “tiếc” ông ấy—như lời mẹ đã nói—Nếu con còn tiếc...

thì làm sao xây dựng hạnh phúc với người khác!

Diễm nói rất hăng, tuồng như không những nài nỉ đánh lừa mọi người, nài nỉ còn tự đánh lừa mình hơn hết...

Vì có tự dối được mình, tự đánh lừa được mình thì nàng mới có đủ điều kiện đề hưởng...

hạnh phúc. Nhưng Uyên đã mỉm cười—cái mỉm cười hơn tàn nhẫn—nói với em:

- Em lý luận hay lắm...

Ngay lúc đó, người đầy tớ gái vào nói cho Diễm biết là có một cô muốn gặp Diễm, đang ngồi đợi ngoài phòng khách...

Diễm chau mày:

- Đứa nào mà lại đến chơi giờ này?

- Cô này chưa tới đây lần nào, cô bảo có chuyện cần muốn gặp cô Diễm và chỉ xin cô ba phút thôi!

Diễm vội đứng dậy, hấp tấp đi ra, vì đột nhiên Diễm linh cảm người khách lạ chỉ có thể là người của Đạt sai đến. Diễm đoán gần đúng, vì người khách lạ chính là Trang, nhưng Trang đến không phải là do Đạt sai đến mà là do Trang tự động tìm gặp Diễm...

Số là, mười phút sau khi Diễm trao cái thư cho Đạt rồi bỏ về, thì Trang cũng tới thăm Đạt. Mãi gần mười hai giờ trưa, Trang mới ngủ dậy, thấy nhớ Đạt, nàng bèn tìm đến Đạt, rủ Đạt đi ăn. Thấy cửa mở—vì trong lúc sốt ruột muốn đọc ngay thư Diễm, Đạt đã quên cả đóng cửa—Trang rón rén bước vô, với ý định dành cho Đạt một sự bất ngờ bằng cách đột nhập nhà Đạt. Nhưng bước vào buồng trong, Trang thấy Đạt nằm thẳng cẳng, mặt úp xuống giường, trong lòng bàn tay còn nắm chặt cái thư của Diễm, thì mười phần, Trang đã đoán được bảy, tám phần sự thực, Trang im lặng ngồi bên đầu giường mà Đạt vẫn không biết...

Mãi khi Trang nhẹ nhàng đặt tay lên đầu Đạt, vuốt tóc Đạt thì Đạt hốt hoảng ngửa mặt lên và khi nhận ra Trang, Đạt mới hoàn hồn, nở một nụ cười gượng trên gương mặt buồn thiu:

- Trang đây à! Đến lúc nào vậy?

Trang mỉm cười, nhìn vào mắt Đạt:

- Em vừa tới...

Diễm bỏ anh, đi lấy chồng rồi hả?... Đạt giật mình, bất giác nhìn cái thư của Diễm còn cầm trong tay. Đạt dứt cái thư vào túi áo, thần thờ hỏi Trang:

- Sao em biết?

Trang cười hóm hỉnh:

- Nhìn bộ mặt thiếu não của anh và cái dáng nằm kiêu người chết trôi của anh thì ai mà không đoán ra..

Nhưng sự thể ra sao mà tan vỡ chóng thế hử anh?...

Đạt cầm lấy tay Trang...

Chưa bao giờ Đạt thấy Trang đến đúng lúc, bằng giờ phút này...

- Hôm nay Trang ở lại đây nhé. Rồi ngày mai, anh và em đi ngao du..

muốn đi đâu thì đi..

Trang cười mỉa mai:

- Anh định dùng Trang làm vật giải buồn cho cơn thất tình của anh hay sao?
- Em muốn nghĩ gì thì nghĩ, nhưng không có em lúc này, anh không hiểu anh sẽ sống cách nào...

Đạt chăm chú nhìn Trang, nhìn đôi môi hé mở của Trang rồi không hiểu Đạt nghĩ ra sao, như một người điên, Đạt vít cổ Trang xuống, ôm ghì lấy Trang toan hôn.

Trang bình tĩnh gỡ thoát khỏi vòng tay của Đạt, ngồi dậy, bình tĩnh bảo Đạt:

- Anh quên em là em nuôi của anh sao...

Lúc khác, anh hôn em thì chắc em cũng chẳng tiếc gì. Nhưng bây giờ...

bây giờ mà anh muốn dùng em làm vật giải khuây để quên cơn buồn con bé con nhà quý phái nó đã dúi anh...

thì xin lỗi anh, em tuy là con đi, cũng không thể nào chiều anh được.

Nói xong, Trang đi ra phía “đi vắng” ngồi xuống, gương mặt không vui...

Cái giọng chua chát của Trang làm Đạt hối hận về cử chỉ của mình:

- Trang giận tôi đấy à!... Kể ra tôi cũng bậy quá! Đạt vụng về xin lỗi, khiến Trang cười buồn, nói với Đạt:

- Nhưng anh đã ăn gì chưa, em tính đến mời anh đi ăn!

- Chưa ăn gì cả...

Nhưng mặc quần áo đi ra phố, lúc này anh ngại quá. Giá Trang thương anh, ra tiệm, mua cái gì, mang vào cho anh ăn với thì ơn em quá!

- Cũng được. Để em đi cho.

Trước khi ra cửa, Trang còn quay lại hỏi Đạt:

- Anh có muốn, em qua nhà cô Diễm, mời cô ấy lại với anh không?
- Để làm gì?
- Cho anh đỡ khổ!
- Thôi em tha cho anh!

Tưởng Trang nói đùa Đạt, ai ngờ khi ra tới đường, cái ý nghĩ tìm đến nhà Diễm vẫn không ngớt ám ảnh Trang và Trang tự nhủ: “Ừ sao mình không tạt qua nhà cô ả, xem mặt mũi cô ả ra sao, hành tội cho nó một mẻ, rồi về báo tin cho Đạt hay, để Đạt đừng coi thường ta nữa”!

Thế là, trước khi đến tiệm mua món ăn, Trang bảo người tài xế taxi chạy thẳng tới nhà Diễm, vì nàng đã hỏi thăm Tuấn, biết địa chỉ nhà Diễm...

...

Gặp Diễm, Trang soi mói nhìn Diễm, nàng cố làm ra vẻ lịch sự mà giọng nàng vẫn nhiễm đầy khiêu khích:

- Thưa cô, tôi hỏi cô Diễm!
- Diễm là tôi...

Diễm vừa nói, vừa chăm chú nhìn Trang, không biết xếp Trang vào loại

người gì, nữ sinh hay gái điếm, vì Trang mang trên gương mặt vẻ cao quí của một nữ sinh và vẻ chán chường hoài nghi của một gái điếm...

Trang tự giới thiệu:

- Tôi là em gái ông Đạt.

Diễm trừng trừng nhìn Trang, quên cả lịch sự:

- Cô là em gái ông Đạt? Em ruột?

- Không, em nuôi!

Rồi Trang mỉm cười như để tự cải chính là nàng cũng không phải em nuôi nốt. Diễm hỏi hơi xẵng:

- Cô đến có việc gì?

Trang bịa ngon lành:

- Anh Đạt sai tôi đến mời cô lại chơi. Vì sớm mai, anh tôi đã phải đi xa, anh tôi có điều cần muốn nói với cô trước khi đi..

- Ông Đạt đi đâu, mà lại đi xa?

- Anh tôi định bỏ Sài Gòn...

đi ngao du..

Nghe Trang nói, Diễm bắt đầu nghi ngờ...

Nàng không tin là Đạt có thể nhờ một thiếu nữ chưa hề quen biết Diễm, tới nhà Diễm để mời nàng.

- Xin lỗi cô. Cô là em ông Đạt mà sao tôi chưa bao giờ được gặp cô..

- Tôi không ở cùng anh tôi...

Tôi ở bên “bin đình” Cửa Long nên cũng ít khi gặp anh tôi.

Rồi Trang nói tiếp, giọng đầy khiêu khích:

- Tôi là Trang, làm vũ nữ!

- Làm vũ nữ?

- Dạ.

Diễm nghiêm nét mặt, nói với Trang:

- Cô làm ơn nói với ông Đạt—nếu quả tình ông Đạt nhờ cô lại đây và nếu ông cần nói chuyện với tôi thì mời ông tới nhà.

Trang mỉm cười hơi chế nhạo:

- Cô ác quá! Anh tôi đang đau khổ...

Diễm phác một cử chỉ tỏ ý muốn chấm dứt câu chuyện, làm Trang lại càng muốn trêu Diễm:

- Vậy cô nhất định không lại?

Diễm không trả lời câu hỏi của Trang, điềm nhiên chào Trang:

- Xin chào cô!

- Nghĩa là cô đuổi tôi?

- Dạ!

Tiếng “dạ” của Diễm làm Trang tự nhủ: “Con bé này cũng ghê lắm! Hèn nào Đạt mê nó...”

” Nàng cúi đầu rất lịch sự theo kiểu một vũ nữ chào một “ky mã” và nở một nụ cười duyên dáng khá “mắt dạy”:

- Vậy xin kính chào cô!

Rồi Trang rút liền, vừa đi vừa cười thầm trong lòng. Nàng hấp tấp tạt qua tiệm ăn, mua một vài món rồi trở về nhà Đạt.

- Đi đâu mà lâu thế em?

- Em tới nhà cô Diễm, người yêu của anh!

Đạt hiểu là đối với Trang, bất cứ điều gì cũng không phải là chuyện đáng ngạc nhiên nên một lúc sau, khi thấy Trang vẫn tủm tỉm cười, Đạt mới thùng thảng hỏi:

- Có gì lạ không?

- Chẳng có gì lạ cả. Em đến để xem mặt mũi cô ta ra sao mà anh mê dữ dội đến thế! Em phải nói bịa là anh sai em tới mời cô ta lại chơi!

- Sao em không nói bịa luôn là anh đã tự vận chết!

- Để lần sau...

Kể ra cô ấy cũng đẹp! Nhất là yêu anh lắm!

- Sao em biết?

- Thoáng qua là em hiểu chứ!

Đạt lắc đầu:

- Em phá anh ghê quá!

Trang vội cãi:

- Đâu có phá! Trái lại, chính em giúp anh, làm cho cô ả càng không dứt tình nổi; em giúp anh như vậy mà gọi là phá à?

- Cảm ơn em.

Trang cười lạnh lãnh:

- Anh si tình quá anh ơi! Theo nhận xét của em thì anh chỉ còn có một cách để thoát khỏi sự ám ảnh của cô ả...

- Cách nào?

- Ngủ với cô ta chứ còn cách nào nữa! Ngủ với cô ta là hết! Anh muốn khỏi khổ vì nhớ thương lơ mơ suốt đời thì chỉ còn phương kế duy nhất đó...

Nghe em đi, thì rồi ra anh mới mong còn lập được sự nghiệp...

Đạt phì cười, nói trêu Trang:

- Em xin anh ngủ với người khác...

Thế mà anh mới toan hôn em, em đã cự tuyệt...

- Ô kìa! Em xin anh ngủ với cô ả vì anh yêu cô ả, thế là hợp lý...

Chứ còn em, em không phải người yêu của anh, anh hôn em thì loạn to rồi...

Em cự tuyệt là phải chứ!

...

Trang chớp mắt, nói lảng sang chuyện khác:

- Thôi để em dọn các món ăn cho anh ăn, rồi còn ngủ trưa, chứ cãi vã với

anh chán quá.

Hai người lặng lẽ ăn, không ai nói gì...

Ăn xong, Trang thu dọn bàn, lấy nước, lấy tắm cho Đạt rồi hỏi:

- Nhà anh chỉ có một cái giường thôi à! Anh có cái ghế bố nào không?

- Không có. Em muốn ngủ trưa phải không?

- Dạ.

- Anh nhường giường của anh cho em nằm. Anh không cần ngủ trưa vì anh mất bận...

- Bận gì?

- Anh bận viết thư..

- Cho cô Diễm?

- Đại loại như vậy! Nhưng mai em đi ngao du với anh thực chứ?

- Đi cũng được!

- Thế thì anh phải viết thư ngay lúc này...

Nghe Đạt nói, Trang ức lắm, nhưng nàng vẫn làm ra vẻ thản nhiên, hỏi:

- Anh có cái áo cánh nào không?

Đạt cười:

- Áo cánh đàn bà làm gì có! Chỉ có bộ đồ ngủ của anh!

- Cũng được! Cho em mượn cái “pyjama” của anh để em thay..

Trang làm ra vẻ buồn ngủ lắm, nàng nhắm mắt, nằm cong queo như con tôm. Trang tưởng mình sẽ ngủ thiếp đi được ngay, nhưng càng nằm, Trang càng thấy tức, thấy giận Đạt: Trang biết nếu Đạt tiến lại giường, nằm bên cạnh nàng để “quấy” nàng thì nàng sẽ cương quyết cự tuyệt. Nhưng Trang nằm một mình trên giường, để mặc Đạt ngồi lúi húi viết thư cho Diễm thì Trang cũng thấy tức! Đã có lúc, Trang có ý tưởng, chạy lại phía Đạt xé tan trang giấy Đạt đang viết rồi bỏ về. Nhưng Trang vẫn nhắm mắt, vờ ngủ. Có tiếng Đạt hỏi:

- Trang ngủ rồi à?

Trang vờ ngủ, không trả lời...

Đạt tới bên giường Trang nằm, đứng nhìn Trang một lát rồi không hiểu Đạt nghĩ gì, Đạt lại bỏ ra phía ngoài lấy giấy bút viết thư cho Diễm. Đạt ngồi thừ tới mười phút mà vẫn chưa viết được chữ nào...

Mãi hai giờ sau, Đạt mới xong cái thư cho Diễm.

Diễm.

Cho đến giờ phút này, anh đọc cái thư của Diễm không biết lần thứ mấy, mà anh vẫn không tưởng tượng nổi là mai một Diễm sẽ vĩnh biệt anh, đi lấy chồng, yêu một người khác không phải là anh, sống với một người khác không phải là anh.

Vì tâm hồn anh không chịu tin, không muốn tin...

Cho nên giờ phút này, anh vẫn chưa nhận thức được, chưa cảm thấy tất cả cái buồn, cái đau khổ ghê gớm của sự phải xa em, vĩnh biệt em. Có lẽ phải đợi đến khi em thật sự đi lấy chồng, thật sự nằm trong cánh tay người khác thì anh mới hiểu nổi thế nào là cái khổ, cái tê tái của kẻ mất người yêu. Chứ bây giờ thì anh vẫn còn tin rằng sẽ có những biến cố bất ngờ làm đảo lộn tình thế khiến không bao giờ anh mất em! Biến cố gì, anh cũng chả hình dung nổi, tưởng tượng nổi, nhưng với cái lý luận tình cảm của anh, anh vẫn cho là anh nhất định yêu em thì anh nhất định không mất em...

Đó là anh lý luận như vậy, nhưng khi mất em thực, khi em lấy chồng thực, thì anh vẫn mất em như thường, em vẫn yêu chồng em như thường có phải không em!

Em đừng nghĩ là anh định mĩa mai em, cũng như trong thư em viết cho anh, em bảo anh giúp đỡ em quên anh. Anh hiểu là em nói thực, diễn tả đúng tâm trạng của em, nhưng em có biết là những điều em viết làm anh buồn lòng thế nào không?

Thực ra, nếu em lấy chồng thì anh lo làm sao quên được em cũng là điều cực nhọc cho anh lắm rồi, còn nói chi đến chuyện giúp em để em quên anh! Em bảo anh, nếu em lấy chồng thì anh cũng đừng sống độc thân nữa. Nhưng lấy ai bây giờ? Em khuyên anh nên lấy Uyên rồi lại dặn anh đừng lấy Uyên...

Đúng như em viết, thà anh lấy ai thì lấy chứ lấy Uyên để em trở thành “em vợ” của anh, là điều anh không quan niệm nổi...

Rất có thể một ngày kia, em lấy chồng rồi, anh nhớ thương em quá thì anh sẽ tính chuyện yêu Uyên, yêu Uyên để mà tưởng nhớ đến em chứ không phải yêu để mà lấy Uyên! Không biết có phải anh “lãng mạn” hay không, nhưng anh vẫn cho rằng trong đời, mỗi người chúng ta chỉ có thể yêu một lần, cũng như chết một lần...

Cho nên dù sau này, anh có yêu ai, em có yêu ai, thì tình yêu đó cũng chỉ là biến thể của tình yêu duy nhất của chúng ta hiện tại...

Còn lấy vợ thì chắc là anh không lấy, nhưng nếu cần lấy vợ thì có nhẽ anh sẽ lấy Trang. Cái lai lịch của Trang cũng tội nghiệp lắm:

Nó là học trò cũ của anh và là em gái của Lê Tuấn, người họa sĩ vẽ bức chân dung cho Huyền đó!

Nó bị người bạn mất dạy của Lê Tuấn lừa dối, phá hoại cuộc đời con gái, lại gặp lúc gia cảnh túng thiếu, thế là từ cuộc đời trong trắng ngây thơ của một nữ sinh, nó bước vào nghiệp vũ nữ. Anh thấy nó cay cú với cuộc đời lắm, nhất là cay cú với những người con gái còn trong trắng ngây thơ như em. Anh biết nó oán hờn vì không được cái phần hạnh phúc nhỏ bé, đường hoàng của những người con gái lương thiện, cho nên nó thốt ra toàn giọng khinh bạc, ngạo đời.

Em bảo rằng trước khi em chính thức nhận lời lấy Khải, em muốn làm vui lòng anh một lần cuối, và anh muốn bất cứ điều gì thì em cũng sẽ chiều lòng anh. Chẳng cần em phải dần dần anh đừng có làm điều gì xúc phạm tới chút tình trong trắng của anh và em, dĩ nhiên là anh sẽ không bao giờ yêu cầu em điều gì không xứng đáng với anh, không xứng đáng với em.

Đã gần bảy năm nay, anh chẳng vẽ được cái gì, mà cũng chẳng viết, chẳng sáng tác được cái gì...

Bây giờ nếu em đi lấy chồng thì anh sẽ theo lời em khuyên, sẽ trở lại vẽ và viết...

Và trước khi em chính thức nhận lời lấy người khác, anh mong sẽ được tiếp em tại nhà, và em sẽ ngồi cho anh vẽ bức chân dung của em, bức chân dung của Diễm, cháu của “chú” của Diễm, người yêu của anh, bức chân dung của Diễm trước khi trở thành bà Khải...

Đứng về phương diện kẻ si tình yêu em trong bao đêm trường vẫn hình dung vái thân hình trác tuyệt mà hồi nhỏ anh đã bông bẻ, anh muốn bức chân dung đó là bức chân dung em để trần, hở vai và ngực, nhưng anh sợ em hiểu lầm, cho như thế là xúc phạm tới chút tình trong trắng của anh và em. Sự thực thì khi đề nghị với em điều này, không những anh không hề có một ý nghĩ đen tối, thấp hèn nào, mà trái lại, anh vẫn tôn trọng em như một thần tượng cao xa vời vợi, mà anh không với tới. Chỉ có những kẻ phàm phu tục tử mới nhìn thân hình người đàn bà do Chúa nhào nặn, với những cảm giác, ý nghĩ thấp hèn, chứ khi người ta yêu thực như anh yêu, thì thân hình tuyệt mỹ của người yêu, chỉ có thể gợi cho anh những cảm giác mông lung cao đẹp.

Vậy thì tùy em, em muốn cho anh vẽ bức chân dung của em cách nào cũng được.

Nếu em nhất định lấy Khải thực, thì chiều Thứ Năm này, anh sẽ đợi em ở nhà để vẽ bức chân dung của em...

Kể ra, không cần em ngồi làm “mẫu” anh vẫn có thể thấy như hiển hiện trước mắt anh, khuôn mặt em, làn tóc em, vành môi em, cũng như tuy anh không còn bông bẻ em như hồi thơ ấu, anh vẫn tưởng tượng được, hình dung được, từng nét, từng đường của thân hình em...

Nhưng Thứ Năm này, sở dĩ anh muốn em ngồi trước mặt anh là để anh được nhìn đôi mắt em, ghi lại cái gương mặt náo nùng của người thiếu nữ tựa từ kẻ yêu mình để đi lấy chồng...

Anh dự định hôm nào em chính thức nhận lời lấy người khác, thì anh cũng bỏ Sài Gòn đi ngao du một thời gian và anh sẽ rủ Trang cùng đi..

Anh không biết sẽ đi đâu, miễn là xa cái không khí ngột ngạt của Sài Gòn để, những đêm trăng giãi, có thể ngồi hút thuốc lá ngắm trăng, suy gẫm về cái lẽ sống ở đời...

về những thảm kịch đau xót của tình yêu...

Em ở lại Sài Gòn, nếu tưởng nhớ tới anh thì vào những đêm trăng sáng, em hãy tạm thoát ly khỏi cảnh ồn ào, tạm bỏ xung quanh, ngược mắt lên nhìn trời, nhìn trăng thì sẽ bắt gặp hồn anh đang bị hình ảnh em ray rứt...

Buồn quá em nhỉ!...

Anh đặt lại câu em viết trong thư “buồn quá anh nhỉ” để lòng lại hỏi lòng, là giữa em và anh, ai buồn hơn ai? Chắc là anh buồn hơn em, vì chỉ trong năm mươi năm nữa, anh sẽ như Ba em lúc này, bước vào tuổi của những cuộc tính sổ, “Âge des bilans”! Còn em đang ở cái tuổi hăm hở xây dựng, vỡ mộng này thì luôn mộng khác! Chỉ năm, mười năm nữa, anh cũng sẽ như Ba em lúc này, bản thân “tính sổ” cuộc đời để mà chưa chát thấy rằng bao nhiêu thành công, bao nhiêu thất bại, bao nhiêu lo âu, bao nhiêu mừng tủi, chỉ là để đưa tới gần miệt lộ! Có nhẽ vì Ba em chợt tỉnh, thấy rằng công danh, sự nghiệp, tiền tài v.v...

đều là hư ảo và chung qui chỉ có Tình Yêu là thực, cho nên đột nhiên Ba em mới “bóc đồng” vội vã yêu, vội vã sống...

Ba em nghĩ vậy là đúng! Chân lý cuối cùng ở đời vẫn chỉ là yêu! Yêu là sống và sống là yêu!

Cho nên dù em có cương quyết giã từ anh để đi lấy chồng, vẫn không có gì ngăn cản anh yêu em, mãi mãi yêu em! Chắc em nhớ cái giây khắc ở Ao Bà Om, em gục đầu vào ngực anh và anh nâng cằm em lên để nhìn em khóc...

Những giây phút phù du mà thiên thu ấy, chính là những giây khắc duy nhất mà chúng ta sống thực, sống vĩnh cửu vì thoát khỏi sự chi phối của thời gian và không gian! Đời còn những giây khắc ấy, thì sự sống vẫn đáng sống và anh còn biết yêu say mê thì tức là anh chưa chết! Cho nên dù sao đi nữa, dù có vật đổi sao dời, anh vẫn tin là anh không bao giờ mất em, và dưới những dòng này, anh nhất định không viết “vĩnh biệt” như em đã viết. Anh chỉ tạm ngừng nơi đây, và thư sau sẽ dài hơn thư này.

Đạt.

Đã gần mười lăm phút, Hòa ngồi trước mặt Thoại, tại nhà riêng của Thoại, mà Thoại vẫn loay hoay chưa biết khởi sự cách nào để nói với Hòa những điều Thoại cần nói. Thoại vừa là bác sĩ điều trị cho Thúc, vừa là bạn thân của vợ chồng Thúc. Thoại chuyên trị phổi nhưng lại sở trường về khoa tâm phân học nên căn bệnh phức tạp của Thúc, Thoại hiểu hơn ai hết. Thoại biết là bệnh Thúc khó chữa vì bệnh Thúc là bệnh phổi cộng thêm một bệnh tinh thần trầm trọng. Thoại định áp dụng một phương pháp điều trị táo bạo để may ra chữa khỏi cho Thúc. Nhưng muốn thực hiện phương pháp của mình, Thoại cần có sự hợp tác của Hòa, vì Thoại thừa biết là Hòa rất hay ghen mà Hòa ghen thì mọi việc sẽ hỏng hết. Cho nên Thoại mời Hòa lại nhà để trình bày kế hoạch của mình, với hy vọng thuyết phục Hòa để Hòa thông cảm,

làm theo đề nghị của Thoại. Nhưng bản chất tế nhị, nhất là khi phải mổ xẻ những vấn đề tâm lý, tình cảm, Thoại loay hoay chưa nên bắt đầu thế nào, khiến Hòa tưởng nhầm bệnh Thúc nguy kịch. Bà hơi thất sắc, hỏi Thoại:

- Anh đừng giấu tôi. Anh thấy bệnh nhà tôi thế nào?...

Thoại giải thích:

- Bệnh trạng của anh không có gì hiểm nghèo cả, nếu biết cách chữa! Cần nhất là biết chữa! Sở dĩ tôi mời chị lại đây, là để bàn với chị về cách chữa cho anh! Bởi vì căn bệnh của anh thuộc về tinh thần. Muốn chữa khỏi cho anh, chúng tôi cần có sự hợp tác thật chặt chẽ của chị....

!

- Anh làm ơn giảng cho tôi biết tôi phải hợp tác cách nào?...

Thoại im lặng một lúc trước khi lên tiếng:

- Chị cũng hiểu một quy luật sơ đẳng của tình yêu là tình yêu càng gặp cản trở, khó khăn thì tình yêu càng trở thành cuồng nhiệt, điên rồ. Vì vậy, tình yêu sống bằng cản trở, mà chết vì được thỏa mãn. Cho nên để giải thoát cho anh Thúc, đề nghị đầu tiên của tôi là không những chị nên mặc cho anh Thúc gặp bà Hằng mà còn ngầm khuyến khích cho hai người tiếp tục yêu nhau. Tôi tin rằng chẳng bao lâu, hai người sẽ chán nhau nếu tình yêu của họ không gặp sức cản trở. Đòi hỏi một người vợ phải nhắm mắt để cho chồng muốn yêu ai thì yêu, sẽ khôn là một điều trên sức chịu đựng của chị, nếu chị hiểu là tính mạng, đời sống của anh Thúc lúc này là ở trong tay chị. Chị nghĩ thế nào?

- Anh cứ nói nốt!

- Điểm thứ hai mà tôi muốn đề nghị với chị, là chị nên sửa soạn đổi chút ít cái nghệ thuật duy trì tình yêu của chồng, bởi vì theo tôi thấy, thì cái nghệ thuật làm vợ cũ chị hơi cổ điển, hoặc nói một cách khác, thì chị chỉ biết nghệ thuật làm vợ, không để ý tới nghệ thuật làm người yêu...

Thời buổi này, mà người đàn ông rất dễ bị quyến rũ, thì người vợ, ngoài cái nghệ thuật làm vợ, phải thấu triệt cái nghệ thuật làm một người yêu của chồng thì mới duy trì được tình yêu của chồng...

Bị chạm tới lòng tự ái, Hòa mĩa mai đáp:

- Tôi làm sao có được những mảnh khóc, thủ đoạn, của những người đàn bà đi quyến rũ người khác, đi quyến rũ chồng người...

Yêu

Phần II- 2

Thoại gật gù:

- Ấy đây! Cái đáng lo ngại của các bà hiền phụ là không có mảnh khoe gì để duy trì, để hâm nóng tình yêu của chồng. Tình yêu là một sự chinh phục, và nếu sự chinh phục đạt được mục tiêu rồi, thì tình yêu cũng hết lý do tồn tại. Cho nên người đàn bà biết duy trì tình yêu của chồng là người—tuy thuộc về người chồng nhưng vẫn giữ được cái cá tính, cái màu sắc riêng biệt, cái bí mật của tâm hồn mình, để người chồng luôn luôn phải mất công tìm hiểu vợ, chinh phục vợ....

Chứ nếu người chồng định ninh rằng vợ mình đã hoàn toàn thuộc về mình, không cần phải chinh phục nữa, thì tự nhiên tình yêu sẽ mất...

Hòa vẫn giọng mỉa mai:

- Nói như anh nói thì người vợ cứ việc ngoại tình để chồng phải tìm cách chinh phục, thì tức giữ gìn được tình yêu?

Thoại phì cười:

- Kể ra, tôi không định nói như vậy, nhưng người vợ cần tạo cho chồng cái cảm tưởng bất trắc, gay can là phải coi chừng, phải sẵn đón, kéo có thể mất vợ như chơi, thì mới duy trì được tình yêu.

Vợ Thúc lắc đầu:

- Nếu cần phải bố trí như vậy để giữ tình yêu của chồng thì chắc là tôi không làm nổi.

Thoại cười:

- Tôi nói điều này để chị nhận định có đúng hay không. Cháu Uyên tuy đã trên hai mươi tuổi, nhưng trông chị vẫn trẻ và đẹp, có khi còn trẻ hơn cả bà Hằng...

Thế mà tôi chắc từ bao nhiêu năm nay, anh Thúc có để ý tới sắc đẹp của chị nữa đâu! Và cái đó là lỗi ở chị....

Chị cần làm theo lời tôi để cứu sống anh Thúc...

Vậy chị có nghe tôi không?

Nghe Thoại ca tụng sắc đẹp của mình, Hòa giật mình. Bà sực nhớ hồi Thoại còn là một sinh viên, bạn của Thúc, đã có thời kỳ Thoại âm thầm yêu Hòa, rồi từ khi Hòa lấy Thúc thì Thoại cũng lấy vợ....

Hòa thoáng nhìn Thoại thấy gương mặt Thoại vẫn nghiêm trang thì bà yên tâm. Nhưng Hòa đứng dậy...

Bà chậm rãi nói với Thoại trước khi cáo từ:

- Anh để tôi suy nghĩ, nhưng chắc chắn là tôi làm theo ý anh. Miễn là anh Thúc khỏi bệnh, còn anh ấy yêu ai không thành vấn đề...

Thoại theo chân tiễn Hòa ra cửa...

Trời bắt đầu đổ mưa. Thoại mời Hòa ráng đợi cho mưa tạnh, nhưng Hòa không chịu, đợi mưa ra đường, vẫy taxi, bảo chạy tới bệnh viện Thúc nằm.

Ngồi trên xe, tự nhiên Hòa thấy buồn nản lạ lùng! Chưa bao giờ bà thấy

thương chồng, thương con, và tự thương thân như lúc đó. Chưa bao giờ bà thấy cuộc đời đơn lạnh đến thế. Một điều đặc biệt là Hòa không kịp phân tích lòng mình để hiểu rằng những cảm nghĩ cô đơn của mình không phải do mưa rơi gợi nên, cũng không phải do bệnh trạng của Thúc mang tới, mà chính là do những lời Thoại ca tụng bà còn trẻ đẹp! Linh tính, người đàn bà thật kỳ diệu! Chỉ thoáng nghe Thoại nói tới sắc đẹp mình, Hòa hiểu là Thoại vẫn còn âm thầm yêu mình.

Hòa buồn bã tự nhủ: “Nếu từ hơn hai mươi năm nay, Thoại vẫn âm thầm yêu ta, vẫn đầm ấm sống bên vợ con, thì biết đâu trường hợp Thúc chẳng giống như trường hợp Thoại: biết đâu Thúc chẳng âm thầm yêu một người đàn bà nào đó, tuy vẫn đầm ấm sống với vợ con! Nếu vậy thì con người thật đáng thương và cô đơn biết bao”!

Hòa không muốn nghĩ thêm nữa. Bà chỉ mong đến ngay bệnh viện để được nhìn mặt chồng: Tuy bà đã đến thăm chồng buổi sáng cách đó vài giờ, bà vẫn có cảm tưởng như đã lâu chưa gặp mặt chồng, tâm hồn bà vừa đi phiêu lưu từ quá khứ trở về, nên bà có ảo giác của người đi xa lâu ngày trở về...

Hòa rón rén mở cửa phòng Thúc, và thấy Thúc ngủ, bà lặng lẽ ngồi phía chân giường Thúc, lặng lẽ ngắm Thúc. Bà thấy gương mặt Thúc già hẳn đi, hom hem và hốc hác. Bà dịu dàng cầm lấy tay chồng làm Thúc mở mắt tỉnh dậy. Thúc mỉm cười hỏi vợ:

- Mình đến từ lúc nào vậy?

Hòa không trả lời, tay vẫn mân mê bàn tay có đường gân xanh của Thúc...

Rồi đột nhiên, Hòa nhìn vào đôi mắt trũng sâu của Thúc, nhẩn nhục và dịu hiền nói với chồng:

- Em gọi bà Hằng đến thăm mình, mình có chịu không?

Thúc sững sốt chưa hiểu là Hòa nói thực hay định mỉa mai mình thì nước mắt Hòa đã tuôn ra. Bà gục đầu úp mặt vào vai chồng, nức nở:

- Em không ghen đâu! Miễn là mình khỏi bệnh, còn mình muốn điều gì, em cũng vâng theo lời mình...

Em lấy danh dự hứa với mình là không ghen với bà Hằng!...

Thúc bồi hồi nghe vợ nói. Thúc nâng cằm vợ lên, nhìn gương mặt đầm lệ của Hòa, tự nhiên Thúc cũng ứa nước mắt.

Rồi đột nhiên, Thúc ôm chầm lấy vợ hôn, không phải hôn như một người bốn mươi tám tuổi hôn một người vợ đã có bốn con, mà hôn cuồng nhiệt như một gã si tình lần đầu tiên hôn người yêu, khiến Hòa nghẹn ngào gần tắc thở. Thúc vuốt tóc Hòa, nhìn vào đôi mắt nhòa lệ của Hòa, miệng thốt lên một tiếng khen: “Em đẹp quá”. Tiếng khen “đẹp” của Thúc, đến ba mươi phút sau tiếng khen “đẹp” của Thoại, làm Hòa càng thấy thương xót cho bản thân mình. Bà khóc oà ôm lấy chồng, không phải như một bà bốn con ôm chồng, mà như một thiếu nữ đang khao khát tình yêu, ôm lấy người yêu vừa

tìm thấy...

- Minh tha thứ cho anh!

- Không! Minh chẳng có tội gì cả...

Chính em mới là người cần được mình tha thứ!

Rồi hình như sợ chồng hiểu lầm, Hòa nói tiếp:

- Em cả ghen và ích kỷ quá nên mình mới lo nghĩ đến thổ huyết...

Tâm trạng của Hòa lúc đó thật phức tạp. Sự thực thì từ khi lấy chồng, Hòa vẫn một niềm chung thủy, không bao giờ nghĩ tới ai khác ngoài chồng.

Nhưng mỗi xúc cảm bồi hồi khi nghe Thoại khen mình còn trẻ đẹp, đã làm bà chột tỉnh, chột hiểu. Bà hiểu là tại sao Thúc yêu vợ mà vẫn sa ngã, vẫn dấn thân vào cuộc phiêu lưu tình cảm với Hằng...

Bà cũng hiểu là không bao giờ bà có thể làm như chồng, bà biết bà có đủ sức mạnh tinh thần, nghị lực để chống lại mọi cám dỗ, nhưng bà cũng hiểu chồng, thương chồng hơn bao giờ hết...

Có điều đặc biệt là cái lòng xót thương đó không bắt nguồn từ những lời thuyết giảng khô khan của Thoại, mà do một câu Thoại ca tụng sắc đẹp của Hòa...

Cho nên ra khỏi phòng bệnh của Thoại, Hòa chợt có ý định tìm đến Hằng!

Để làm gì, bà cũng không biết rõ, nhưng nhất định là không phải để đáng ghen...

Bà tạt qua về nhà định rủ Huyền hoặc Tuyết cùng đi. Nhưng Huyền và Tuyết đều đi học chưa về, chỉ có một mình Diễm cũng sửa soạn sắp đi..

- Con định đi đâu bây giờ?

- Con đợi mẹ về đề xin phép mẹ lại thăm thầy Đạt...

Diễm nhìn mẹ, thấy gương mặt Hòa đượm buồn thì Diễm tưởng là mẹ không tán thành nên nằng nịu nói tiếp:

- Ông Đạt có hẹn với con Thứ Năm lại thăm ông một lần cuối trước khi con chính thức nhận lời lấy anh Khải vào Thứ Bảy này...

Con chắc mẹ tin ở con và cho con đi..

Diễm không ngờ Hòa gạt đầu bằng lòng dễ dàng:

- Ủ, đi thì đi..

Mẹ đợi Huyền nó về để bảo nó đưa đến thăm bà Hằng...

Diễm trở mắt nhìn mẹ trong khi Hòa thùng thảng nói tiếp:

- Con cứ yên tâm...

Sẽ không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra cả. Bác sĩ Thoại khuyên mẹ nên để Ba con được gặp bà ấy, cho Ba con sớm khỏi bệnh...

Cho nên mẹ muốn gặp bà ga để nói cho bà ta biết...

Hòa nói bằng một giọng thản nhiên, nhưng Diễm hiểu cái khổ tâm ngấm ngấm của mẹ, cũng như nỗi buồn ngấm ngấm của nàng, sắp sửa phải vĩnh biệt Đạt, nhưng vẫn cố làm ra vui vẻ để đánh lừa mọi người và tự đánh lừa

mình...

Mưa vẫn tiếp rơi, nhưng hạt mưa đều và nhỏ, khác hẳn những cơn mưa đông thông thường của Sài Gòn...

Diễm mở tủ lấy cái áo đi mưa, rồi nhìn trời, tự nhiên nàng thấy ngán ngại, lo sợ viễn vông, khiến Diễm đột nhiên nói với mẹ:

- Hay mẹ đi cùng con lại thầy Đạt cho vui...

Mẹ sẽ nhờ ông Đạt đưa lại nhà bà Hằng...

Vào lúc khác thì Hòa đã ưng thuận ngay! Người mẹ nào tin con đến đâu cũng vẫn ưa đi kèm con gái để tránh mọi bất trắc...

Nhưng lúc này, tâm hồn Hòa đang ở trong tình trạng biến chuyển dữ dội nên không những bà tin Diễm, mà bà còn thương cả Đạt, tuy bà không muốn cho Đạt lấy con gái bà. Hòa hiểu cái buồn của những kẻ yêu nhau phải vĩnh biệt nhau, vì vậy bà không muốn đi cùng Diễm, để Đạt và Diễm được tự do nói với nhau những điều họ cần nói. Cho nên Diễm lại càng ngạc nhiên khi thấy mẹ trả lời:

- Thôi mẹ đi cũng vô ích. Con đi một mình cũng chả sao. Nhưng con nên nói chuyện qua loa rồi về cho sớm, con cần nhớ là con đến thăm ông ấy để thanh toán tình cảm, chứ không phải để làm cho tình cảm thêm rắc rối...

- Da....

Rồi Diễm chào mẹ ra đi. Ngồi trên xe, Diễm nhắc đi nhắc lại trong đầu óc câu nói của mẹ: “Thanh toán tình cảm, thanh toán tình cảm”. Nhưng trong thâm tâm, Diễm mơ hồ thấy là việc nàng đến thăm Đạt, lần cuối, sẽ không thanh toán gì ráo; mà trái lại, chỉ làm cho nàng thêm vương vẩn, thêm khổ sở. Biết vậy, mà Diễm vẫn không thể nào không gặp Đạt, bởi vì nàng hiểu rằng nếu nàng không gặp Đạt, một lần chót, trước khi nàng nhận lời lấy Khải, thì nàng còn khổ sở hơn nữa, còn vương vẩn hơn nữa.

Với tâm trạng ngổn ngang, rồi bời ầy, Diễm đẩy cửa bước vào nhà Đạt...

Nhưng tâm trạng Đạt còn rối bời hơn, vì chàng vừa mong mỗi Diễm tới để được gặp Diễm, vừa mong mỗi Diễm đừng tới...

Cho nên khi Diễm đẩy cửa bước vào, với cái áo đi mưa sũng ướt, mang theo cả mưa gió bên ngoài vào, Đạt thấy trái tim mình thất lại, nhưng Đạt trấn tĩnh ngay. Anh đỡ cái áo đi mưa trên tay Diễm, treo cái áo lên móc, cất giọng làm ra vẻ bình thản nói với Diễm:

- Mưa to quá em nhỉ!

- Mưa to quá!

Họ bắt đầu bằng những chuyện bang quơ, vì cả hai đều tránh, chưa dám đề cập tới câu chuyện vĩnh biệt mà họ cố trì hoãn đến phút cuối cùng...

Diễm ngồi xuống ghế, cố moi trong óc một câu chuyện “loại trời mưa trời gió” để khỏi có sự im lặng giữa hai người:

- Vừa rồi, em rủ mẹ em cùng đi lại thăm anh, nhưng mẹ em mắc bận vì mẹ

em định bảo Huyền nó đưa lại thăm bà Hằng!

- Lại thăm bà Hằng?

Diễm cười:

- Không phải là để đánh ghen mà là để bảo bà Hằng tới thăm Ba em. Mẹ em lúc này đôi tính, đôi nết, em không hiểu nổi...

- Lạ nhỉ!

Đạt sực nhớ tới cái thư mà Hằng nhờ đưa cho Thúc. Đạt nói với Diễm:

- Có một cái thư bà Hằng nhờ tôi đưa cho anh Thúc, tôi cứ lưỡng lự mãi, không biết có nên đưa hay không.

Diễm không phải là người tò mò thích đọc thư người khác, nhưng nghe Đạt nói, tự nhiên nàng thấy khao khát muốn đọc cái thư của Hằng xem Hằng viết gì trong thư. Nàng nói với Đạt:

- Anh đưa thư cho em coi trước, xem có nên đưa cho Ba em không.

Đạt lấy thư trong “ví” đưa cho Diễm. Diễm chăm chú đọc cái thư của Hằng gửi cho bố mình:

Anh,

Em nghe nói anh đau phải vào bệnh viện điều trị mà em không có cách nào tìm đến thăm anh được. Nhiều lúc em như điên, em thuê xe đến bệnh viện, em đứng trước cổng nhìn vào, mà không dám vào vì em sợ gặp chị thì thêm khổ cho anh, chứ em thì dù chị đối xử cách nào, em sẵn sàng cam chịu tất cả.

Em vội báo cho anh một tin này, biết đâu chẳng làm anh vui và sớm bình phục: Em thấy nhiều chứng triệu khác thường trong người, em đi khám bác sĩ thì bác sĩ cho biết là em có thai. Em không ân hận, không sợ gì tai tiếng, khi biết mình có thai. Trái lại, em rất sung sướng, vì thế là ít ra sẽ có một cái gì thiêng liêng, một cái gì bền chặt ràng buộc chúng ta với nhau.

Em tin rằng đứa bé sau này nhất định phải là con trai và nó sẽ ngang tàng lắm, ngang tàng như cái đêm mư gió sấm sét đầy trời mà em trao thân gửi thịt cho anh!

Buồn một nỗi từ khi anh vào bệnh viện thì mùa mưa cũng bắt đầu, mưa gió lê thê, dầm dề, làm tâm hồn em cũng muốn gào thét lên vì nhớ thương anh, vì vắng anh. Còn nhớ trong buổi gặp gỡ đầu tiên, khi sấm chớp ầm ầm, em sợ tái mặt ôm chầm lấy anh, anh hỏi em: “Em sợ mưa gió lắm à?”

Đàn bà ai mà chẳng sợ mưa gió cuộc đời hờ anh? Nhất là từ khi anh vô bệnh viện, thì mỗi lần mưa rơi, tưởng nhớ tới phút giây em gối đầu vào tay anh, nằm nghe mưa gió bên ngoài, thì em lại càng điên cuồng, muốn khóc mà không khóc nổi. Em sợ mưa kinh khủng, nhưng nếu trời không mưa, em lại thấy buồn, thấy nhớ, cầu trời khấn phật cho mưa rơi để tâm hồn em quần quai xót thương anh.

Hôm nọ, bắt chước người ta thường đem chuyện Kiều ra “bói” em đem

quyển “A Farewell to arms” ra bói, thì em đọc trúng ngay cái đoạn Frederic Henry hỏi Catherine Barkley tại sao lại sợ mưa, như anh đã hỏi em!

Đoạn đó như thế này, em viết lại cho anh coi:

- “Tại sao em lại sợ mưa?
- Em không hiểu.
- Nói cho anh nghe đi!
- Đừng bắt em phải nói
- Cứ kể cho anh nghe!
- Không.
- Nói đi em.
- Cũng được. Em sợ mưa vì đôi khi, em thấy em chết trong mưa... anh ạ”.

Đây anh coi! Nếu em bói đúng thì em sẽ chết trong mưa chứ anh không chết đâu! Có nhiều đêm, em tưởng em nằm dưới mồ lạnh lẽ, nghe mưa rơi đổ xuống làm tan tành, xơ xác những nhánh hoa mà anh đã đặt trên mồ em, còn anh thì vẫn bơ vơ trên dương thế!

Biết anh là giáo sư triết, nên từ khi yêu anh, tự nhiên em thấy thích đọc các sách về triết học. Vừa đây, em đọc trong một tạp chí nọ, thấy tác giả mượn triết thuyết bi đát (philosophie tristique) của Clément Rosset để phân tích, tìm hiểu tác phẩm “A Farewell to arms” của Hemingway, em chợt hiểu tại sao em lại thích và sợ mưa, tại sao em lại mê say tác phẩm “A Farewell to arms”, trong đó nhân vật chính là cơn mưa, hình ảnh của thê lương, giá buốt, hình ảnh của chia ly, đổ vỡ, bi đát.

Em chợt hiểu, em thích là người của triết lý bi đát, sẽ chết dưới cơn mưa như Catherine Barkley trong “A Farewell to arms”. Tuy anh dạy về triết học, em chắc anh chả hiểu triết bi đát là gì, vì triết gia Clément Rosset mới hai mươi tuổi và quyển Philosophie tragique (triết lý bi đát) của ông mới bày bán gần đây ở hiệu sách...

Anh nằm trong bệnh viện chắc cũng buồn không biết làm gì cho qua thời giờ, vậy để em nói chuyện về triết lý Bi Đát cho anh nghe:

Theo định nghĩa của Clément Rosset thì Bi đát (tragique) là cái bất ngờ, ngạc nhiên tự bản chất (le surprenant par essence). Con người bi đát là con người luôn luôn ngờ ngác, ngạc nhiên trước cuộc đời. Hôm nay anh sống, ngày mai anh chết, không ai hiểu nổi vì sao anh sống, vì sao anh chết. Cũng như Frederic Henry và Catherine Barkley đang yêu nhau say đắm, thì Catherine chết dưới cơn mưa, khiến Frederic ngỡ ngàng, chẳng hiểu gì cả. You did not know what it was about!

Vậy ý nghĩa thật sự của cuộc đời là Bi đát, là tragique. Sự sống không có hạnh phúc, không có vô phúc, không có luân lý, không có trách nhiệm mà chỉ có Bi đát. Cả cuộc đời của Frederic Henry trong “A Farewell to arms” là

một thiên Bi đất. Anh luôn luôn ngỡ ngác, kinh ngạc, không hiểu gì cả. Chiến tranh xảy ra, anh không hiểu gì. Anh bắn, anh giết người. Anh không hiểu gì cả. Aymo, bạn anh bị chết. Rinaldi bị bệnh giang mai, anh không hiểu gì cả. Anh nhìn những người sĩ quan đào ngũ bị xử bắn dưới mưa, anh không hiểu gì cả. Rồi anh yêu Catherine, anh trốn sang Thụy Sĩ, tao. lập cùng nàng một thanh bình riêng rẽ (separate peace), anh đang hưởng hạnh phúc ái ân, thì Catherine chết dưới mưa, đứa con nàng mới sinh ra đời cũng chết và Frederic ngỡ ngác, bơ phờ đi dưới mưa không hiểu gì cả...

Thật là bi đất có phải không anh?

Nhưng nghĩ lại thì đời ai mà chả bi đất, cứ gì đời Frederic! Chẳng hạn như em...

Khi khói lửa lan tràn đất nước, em có hiểu gì đâu! Rồi mẹ em chết, em có hiểu gì đâu!

Rồi em hiến thân cho người dân quân du kích, rồi viên đại tá Chánh án V.C. cưỡng hiếp em, em có hiểu gì đâu! Rồi gặp anh, yêu anh trong một buổi mưa gió...

Em có hiểu gì đâu! Rồi anh và em đi tìm “thanh bình riêng rẽ” trên bãi biển Vũng Tàu để đến khi anh trở về thổ ra huyết, phải vào điều trị ở bệnh viện, em có hiểu gì đâu, anh có hiểu gì đâu, phải không anh? You did not know what it was about!

Cho nên bi đất là cái lẽ sống ở đời. Đời không có bi đất, không có bờ ngõ, bất ngờ, thì đời không còn là đời nữa? Và con người, muốn sống cho ra sống thì phải nhìn thẳng vào bi đất, không được phép trốn tránh bi đất...

Nhưng cứ nhìn thẳng mãi vào bi đất, thì hoa trôi bèo dạt, biết đi về đâu, lạc về đâu hử anh?

Anh ơi, khi em viết những dòng chữ này, mưa lại bắt đầu rơi, tiếng ca của Thanh Thúy, tiếng ca chơi vui “bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài” lại nổi lên trong mưa rơi...

Và đêm đêm, em vẫn để cổng ngõ đón anh, vì em vẫn tin tưởng là đêm nào đó, nằm nghe mưa rơi, anh sẽ chạnh nhớ em, thương em, anh sẽ tìm cách trốn khỏi bệnh viện, tới đây với em một vài giờ rồi lại quay trở về bệnh viện. Hồi còn đi học, anh thường vẫn “cúp cua”, vẫn trốn học để đi gửi mộng trên vỉa hè, như anh đã kể cho em nghe—thế thì sao lúc này, anh lại không trốn khỏi bệnh viện một vài giờ để ra với em hử anh! Không thấy anh ra, tuy em buồn nhưng lại tự an ủi là...

thôi thế cũng xong, cho anh sớm bình phục...

Chúng ta ráng quên nhau đi, anh ráng mà quên em, em ráng mà quên anh.

Người ta gọi thế là một điều có thực, chứ không phải một điều do những tên bất lương bịa đặt ra để làm khổ chúng ta, có phải không anh?

Anh cứ yên tâm điều trị anh ạ! Dù “bồn phận” có là một điều thực, hay là

một điều “bịp” chẳng nữa, em sẽ cố gắng làm theo bổn phận của em, để anh trở về với bổn phận của anh. Nhưng quên anh, thì chỉ trừ khi nào trên trái đất khô khan cần cỗi này, chỉ có nắng hạn và không bao giờ có mưa rơi nữa thì lúc đó em sẽ quên anh. Trái đất thê lương này còn có mưa rơi dầm dề thì lòng em còn hướng về anh...

Em

Hằng

Đọc hết bức thư, Diễm ngồi yên, mắt mở to nhìn vào quầng không. Một lúc sau, Diễm thở dài, đưa cái thư cho Đạt:

- Cái thư của bà Hằng...

làm em thấy ớn lạnh...

Anh thử đọc coi...

Đạt đọc qua cái thư, rồi thủng thẳng nói với Diễm:

- Kể ra đưa cũng không sao! Ít ra anh Thúc cũng biết được một tin mừng... là anh sẽ thêm một đứa con. Và biết đâu đứa bé chẳng là con trai, như Hằng viết trong thư..

Diễm thờ người suy nghĩ. Sự thực cái thư của Hằng đã gieo hoang mang trong tâm hồn Diễm; và càng hoang mang, Diễm càng nhớ tới lời mẹ dặn: “phải thanh toán tình cảm chứ không nên làm tình cảm thêm rắc rối”.

Đột nhiên, Diễm hỏi Đạt:

- Theo triết lý Bi đát của bà Hằng thì không có hạnh phúc, không có bất hạnh, mà chỉ có Bi đát...

Em không tin như vậy. Hạnh phúc là điều có thực, cũng như người ta có thể chống lại Định Mệnh, có phải không anh?

Đạt nhìn vào mắt Diễm:

- Anh cũng không biết trả lời em ra sao...

Riêng em, thì em tin là em sẽ tìm thấy hạnh phúc với Khải hay với anh?

Diễm mở to mắt, cố chống đỡ cái nhìn của Đạt, rồi trả lời bằng một câu mà cả Đạt lẫn nàng, đều thấy rõ chỉ là một câu tự dối lòng:

- Với Khải

Trên môi Đạt, nở một nụ cười nảo lòng:

- Và em đến đây hôm nay là để vĩnh biệt anh, cho anh vẽ bức chân dung của em?

- Dạ.

- Em đã nhất định chưa?

- Nhất định rồi!

- Vậy để anh đi lấy giá vẽ. Em sửa soạn đi.

- Em chả cần sửa soạn gì cả...

Nàng nói những lời gần như thản nhiên trong khi lòng nàng tê tái, muốn ôm

lấy Đạt, hòa nước mắt cùng khóc...

Còn Đạt thì cho đến giờ phút này, giờ phút vĩnh biệt này, Đạt vẫn chưa hoàn toàn chịu tin là Diễm sẽ thực sự giã từ chàng để lấy người khác. Cho nên cái tâm trạng của Đạt khi sửa soạn dụng cụ vẽ, vẫn chưa phải là cái tâm trạng của kẻ tuyệt vọng.

Nhưng khi ngồi trước giá vẽ, nhìn vào đôi mắt cố mở to để nước mắt khỏi trào ra của Diễm, nhìn vào đôi mắt nào nùng như muốn tan ra thành lệ của Diễm, trong giây phút đó, con người si tình của Đạt hầu như bị con người nghệ sĩ lấn át, khiến Đạt chưa kịp cảm thấy đau xót tuyệt vọng mà chỉ nhìn thấy cái đẹp mông lung phù du của đôi mắt. Đạt cảm thấy cần phải ghi ngay lên khung vải, cái ánh biệt ly đang dâng lên khóe mắt người yêu!

Con người nghệ sĩ trong Đạt bừng dậy, và Đạt say sưa vẽ, hẩn học, mãi mê, vẽ...

Đạt mất hết cả mọi ý niệm về không gian, về thời gian. Trước mắt Đạt, chỉ có đôi mắt mở to, thăm thẳm, và cái ánh biệt ly huyền ảo như nắng chiều, rọi vào tâm hồn Đạt.

- Có đủ ánh sáng không anh?

- Anh không cần ánh sáng.

...

Khi khuôn mặt Diễm hiển hiện trên khuôn vải, thực hơn cả khuôn mặt “bằng xương, bằng thịt” của Diễm, thì trong một thoáng giây, Đạt không những thấy buồn mà còn thâm tâm hồn tràn ngập một niềm vui kỳ lạ, niềm vui của kẻ nghệ sĩ không phân biệt nỗi mộng và thực, thực và mộng:

- Bây giờ đến vai và ngực...

Em không thể cho anh vẽ cái ngực để trần của em sao?

Đạt hỏi bằng giọng cuồng tín của một họa sĩ hơn là giọng si tình của một kẻ mê gái, nhưng Diễm chớp mắt thở ra, lắc đầu.

- Em không thể chiều lòng anh, như em đã hứa sao? Anh có yêu cầu điều gì xúc phạm tới em đâu?

Diễm lại chớp mắt, lắc đầu...

Đạt nhìn Diễm, gương mặt vụt trở nên chua xót:

- Em nghĩ sao? Anh không đáng được chiêm ngưỡng cái thân hình em trước khi em thuộc về người khác, trước khi anh mất em hay sao?

Diễm chỉ biết chớp mắt, lắc đầu. Có cái gì mắc nghẹn trong cổ họng, khiến nàng không nói được. Diễm không còn đủ can đảm giữ cho nước mắt khỏi trào ra, nàng để mặc cho giòng lệ nóng lãng trên má...

Nhìn nước mắt của Diễm chảy thành giòng, tự nhiên Đạt thấy hết tức giận, hết hẩn học đối với Diễm: lòng chàng dịu lại trong một tình cảm bao lạ..

Chàng đứng lên đi lại phía Diễm. Diễm sợ sệt nhìn Đạt, nhưng Đạt chỉ dịu dàng đặt tay lên Diễm, dịu dàng nói với Diễm:

- Anh hiểu em lắm! Anh hiểu tại sao tuy em muốn chịu lòng anh mà em vẫn không thể làm một việc rất tầm thường, theo ý muốn của anh...

Diễm ngược mắt nhìn Đạt. Nàng muốn gục đầu vào ngực Đạt, khóc cho “đã”, nhưng nàng còn đủ minh mẫn để hiểu rằng nếu nàng gục đầu vào ngực Đạt, thì rất có thể nàng sẽ bị lôi cuốn, phiêu lưu tới những bờ bến xa lạ không thể lường được. Cho nên Diễm vội đứng lên, cười qua lảng nước mắt:

- Xong rồi hở anh?

- Chưa xong. Nhưng em khỏi ngồi làm mẫu nữa. Anh sẽ vẽ một bức tranh thứ hai, bằng trí tưởng tượng của anh. Để anh lấy ghế, cho em ngồi bên cạnh, xem anh vẽ...

Rồi hầu như quên cả Diễm ngồi ở phía sau mình, Đạt mải mê, say sưa vẽ một bức tranh do trí tưởng tượng của chàng tạo nên, một bức tranh Diễm ngửa mặt đón mưa, nước mưa hay nước mắt chảy dòng dòng trên trán, trên má, trên vai, trên ngực để trần của mình...

Vẽ xong, Đạt đứng xê ra cho Diễm ngắm.

- Em thấy thế nào?

Diễm nhìn gương mặt mình trong tranh, nhìn cái bờ vai, cái còng ngực của mình trắng muốt nõn nê trong tranh, nàng rùng mình nói với Đạt:

- Em sợ anh quá!

- Sao lại sợ?

- Bức tranh giống ghê gớm! Em tưởng như anh đã lột trần em lúc nào...

Nhìn hai bức tranh, nhất là nhìn vào đôi mắt của mình trong tranh, Diễm hiểu tất cả tình cảm sâu xa của mình đối với Đạt và không dễ gì mà nàng có thể dứt tình được. Tự nhiên nàng cảm thấy cần phải trở về ngay, trở về ngay để tránh những chuyện bất ngờ có thể xảy tới, vì Diễm không còn can đảm tin ở lòng mình nữa. Nếu nàng còn ngồi lại, biết đâu nàng chẳng thay đổi ý kiến và biết đâu nàng chẳng nhận lời lấy Đạt trong một phút bồng bột...

Nàng đứng lên nói với Đạt:

- Trong hai bức tranh, anh cho em bức thứ nhất, còn anh giữ bức thứ hai...

Em ngồi lâu quá rồi. Anh cho em về...

- Tùy em...

Nhưng em và anh đã nói gì đâu? Chúng ta còn bao nhiêu điều phải nói...

Diễm lắc đầu:

- Thôi anh ạ! Thà câm nín còn hơn! Em nhìn mắt em trong tranh, em thấy sợ, sợ cho lòng mình. Chúng ta không thể tìm thanh bình riêng rẽ, không thể tìm “separate peace” được, thì tốt hơn là anh nâng đỡ em, giúp em tìm thấy hạnh phúc. Em thấy khổ sở quá!

Đạt cũng lắc đầu:

- Anh chắc là không thể giúp em được gì. Không ai yêu mà không ích kỷ...

Yêu mà cao thượng, mà hy sinh thì chỉ có trong tiểu thuyết...

Diễm nhìn thẳng vào mắt Đạt:

- Anh nói vậy, chứ em biết là anh cao thượng...

- Để rồi em xem, anh có cao thượng như em nghĩ không! Cái cao thượng của con người trí thức, biết suy nghĩ, anh đã bắt đầu thấy chán, chán như Frederic Henry, trong “A Farewell to arms”. Em có biết Frederic Henry, sau khi trốn sang Thụy sĩ, đã nói thế nào với cái nhân loại đứng đắn, nhân loại cao thượng không? Frederic nói đại khái thế này: “Các anh là những người đường hoàng, những người cao thượng...”

Tôi có lời khen các anh...

còn tôi, tôi không phải hy sinh ra để suy nghĩ, để nghĩ ngợi. Tôi sinh ra để ăn. Để ăn, Trời! Và nhất là để ngủ với Catherine! Tôi sinh ra để ngủ với người tôi yêu!”. Frederic nói như vậy đó em ạ!

Diễm không trả lời, đứng lên, tỏ ý muốn cáo từ. Nàng lấy giấy, gói bức tranh lại. Nàng mạnh dạn cầm lấy tay Đạt, như một người “cháu”, một người học trò, hơn là một người yêu.

- Thôi anh cho em về.

Đạt không nói gì, đi theo Diễm ra phía cửa. Trước khi mở cửa, đột nhiên

Diễm hỏi Đạt:

- Anh định lấy cô Trang thật không?

Đạt vẫn cầm tay Diễm, nhìn thẳng vào mắt Diễm:

- Cái đó là tùy em. Em bảo anh sao thì anh nghe vậy!

Diễm gỡ bàn tay mình, thoát khỏi bàn tay Đạt:

- Anh lấy cô ta là phải, nhưng đi ngao du thì...
chả nên đi, anh ạ!

Đạt phì cười, mắt long lanh một tia sáng mới:

- Đấy em coi! Có ai yêu mà không ích kỷ đâu!

Diễm cúi mặt, nhìn ra phía cửa như cầu cứu. Thoáng nhìn cái ánh mắt của Đạt, Diễm hiểu là tai họa có thể xảy ra bất cứ lúc nào, và nếu Đạt hôm nàng hôn, thì quyết định sắt đá nhất của nàng cũng có thể lung lay. Vì Diễm hiểu Đạt đang nghĩ gì cũng như Đạt hiểu Diễm đang lo sợ gì. Trong lúc Đạt đang nhìn vào đôi môi hé mở của Diễm, đang nghĩ cách...

hôn nàng, thì Diễm đã mở toang cánh cửa, nói như người sắp chết đuối, vớ được mảnh ván:

- Em về anh nhé!

Đạt thở dài...

Tự nhiên giọng Đạt trở nên gay gắt:

- Ừ thì em về. Nhưng em đừng tưởng là anh sẽ mất em, em sẽ quên nỗi anh đâu! Anh nhất định sẽ không để mất em, em nhớ lấy...

!

Ánh sáng từ bên ngoài ủa vào làm Diễm trở thành bạo dạn. Nàng hiểu là

phút giây “nguy hiểm”, phút giây thử thách đã qua, và nàng không còn sợ gì nữa! Cho nên nàng lại dịu dàng cầm lấy tay Đạt, với tất cả vẻ quyến rũ hồn nhiên của một thiếu nữ rất nhiều “đàn bà tính”, rất đam mê, nhưng vẫn giữ được tâm hồn và thể xác trong trắng...

Trong một khắc, nàng quên cả nỗi buồn tê tái của vĩnh biệt, nàng nở một nụ cười đẹp nhất, náo nức nhất, thủ thi bên tai Đạt:

- Em cảm ơn anh...

Cảm ơn anh vì anh định “thơm” em mà không dám, không nỡ thì đúng hơn! Em viết, anh cũng như Frederic, chỉ nói cho sướng miệng, chứ bao giờ anh cũng cao thượng!

Rồi nàng đưa mắt nhìn Đạt, tinh nghịch nói tiếp:

- Ở những người trí thức, ưa suy nghĩ như các anh, cái “reflexe” bao giờ cũng chậm hơn đàn bà, có phải không anh?

Diễm nhấn mạnh vào hai tiếng “suy nghĩ làm Đạt sững sờ...

Chưa bao giờ Đạt thấy yêu Diễm, nhưng cũng chưa bao giờ Đạt thấy tức Diễm như lúc đó, tức cô học trò ngay thơ là Diễm đã nhìn thấu tâm can, tỳ phê của giáo sư Đạt từng trải sự đời! Đạt mở to đôi mắt nhìn Diễm, chưa biết trả lời cách nào, thì gương mặt Diễm đang tươi, vụt lại đượm buồn...

Tuy nhiên, Diễm vẫn cố mỉm cười với Đạt:

- Em có chút ao ước rất nhỏ bé...

Em mong anh sẽ chiều em làm theo điều em sắp nói với anh dưới đây...

- Điều gì?

- Anh cứ gật đầu trước đi..

Điều ao ước của em rất tầm thường, không có gì khó khăn cả. Anh gật đầu đi! Anh!

Đạt đành gật đầu. Diễm vẫn làm bộ vui vẻ:

- Trước khi em về, em muốn anh cười và chúc cho em tìm thấy hạnh phúc.

Biết Đạt sắp lắc đầu, Diễm nói chặn:

- Anh đừng lắc đầu! Anh cười và chúc cho em đi!

Nụ cười trên môi Diễm vẫn chưa tắt...

Nhìn Diễm cười, Đạt hiểu là Diễm đã gắng gượng phi thường, mới giữ được nụ cười, nụ cười đau đớn hơn tiếng khóc...

Tự nhiên, Đạt thấy lòng mình se lại trong một tình cảm mê mẩn, và Đạt cười, cái cười nhân hậu mà từ lâu anh đã đánh mất:

- Anh chúc em tìm thấy hạnh phúc...

Giọng nói thành khẩn của Đạt làm Diễm rạng rỡ:

- Có thể chứ! Em nói có sai đâu! Anh bao giờ cũng cao thượng! Tất cả những người thân yêu của em đều cao thượng! Em cao thượng! Má em cao thượng! Anh cao thượng

Đạt tủm tỉm cười, nửa đùa nửa thật:

- Phút giây này thì anh cao thượng thực. Nhưng chỉ sợ, lát nữa, em về rồi, anh sẽ lại hối về sự cao thượng của mình!...

Mà đúng như lời Đạt nói, Diễm vừa bước lên xe. Đạt tần ngần nhìn theo rồi quay trở vào thì chàng cũng bắt đầu hối, bắt đầu tự giận mình. Đạt càng nhìn bức tranh của Diễm, càng nhìn đôi mắt của Diễm, bờ vai Diễm trong tranh thì lại càng thấy mình là ngốc. Đạt thấy không ai ngớ ngẩn hơn mình: người yêu đi lấy chồng, người yêu đến tạ từ, mà không hôn một cái hôn vĩnh biệt, lại còn thành thực nghe người yêu xúi dãi, chúc người yêu “tìm thấy hạnh phúc”. Đạt chợt nhớ lời Frederic: “Tôi không phải sinh ra để suy nghĩ, tôi chỉ muốn ngủ với người tôi yêu”!

Đạt nhìn bức tranh Diễm, rồi đột nhiên, chàng nói to như hét với Diễm trong tranh:

- “Tôi chỉ muốn ngủ với người tôi yêu”.

Đạt thừ người ra nhìn bức tranh, đắm đuối đến mức Trang đến lúc nào, mở cửa lúc nào, đứng đằng sau Đạt từ bao giờ, Đạt cũng không hay, không biết gì. Mỗi một lúc sau, Trang cất tiếng cười mỉa mai ngạo nghễ thì Đạt mới giật mình quay lại:

- Kìa em!

Trang vẫn chăm chú nhìn bức tranh, và tiếng cười mỉa mai ngạo nghễ lại nổi lên:

- Thật là đẹp, thật là khêu gợi!

Nói xong, Trang ghen hòng, khí uất đưa lên tận cổ. Con giận của Trang đến một cách bất thành linh, vô lý, vũ bão như một cơn dông mùa hạ, không sức gì cản nổi, càng vô lý thì lại càng mãnh liệt...

Đột nhiên, Trang nảy ý nghĩ là nàng phải xé, phải xé tan bức tranh thì mới hả tức. Trang tức chưa chắc đã vì yêu Đạt, hoặc ghen với Diễm. Từ khi sa chân lỡ bước, Trang vẫn cố tự tạo cho mình một triết lý sống, một triết lý trả thù đời, lợi dụng, khai thác tất cả mọi người, phá đám, phá hoại tất cả. Để khỏi mâu thuẫn với triết lý sống của mình, Trang cố làm ra vẻ không tin tưởng ở tình yêu, tuy trong tiềm thức, yêu vẫn là lẽ sống duy nhất của nàng. Nàng tìm đủ mọi lý luận để chứng minh với mọi người, để tự chứng minh với mình, là ở đời, chả ai yêu ai thành thực cả, và yêu nhau chỉ là lợi dụng, chỉ là đóng kịch và bịp, cho khéo, cho tài...

Cho nên, nàng không thể chịu được, không thể tha thứ được khi thấy Đạt và Diễm có vẻ yêu nhau một cách cao thượng, một cách thành thực! Đạt và Diễm yêu nhau thành thực thì tức là chửi vào mặt nàng, chửi vào cái triết lý sống của nàng.

Cái ý nghĩ xé bức tranh vừa thoáng qua óc là Trang thực hiện liền. Trang tiến lên ba bước, tay nắm lấy bức tranh. Nàng vừa toan xé, thì Đạt đã đoán biết ý định của Trang, vội nắm lấy hai tay nàng. Thế là cuộc giành giật diễn

ra, gay can như trong một cuốn phim trình thám, hai gián điệp tranh cướp nhau một tài liệu vô giá! Đạt thì có sức mạnh của tình yêu làm cho hăng say, quyết tâm bảo vệ chút kỷ niệm cuối cùng của Diễm. Trang thì có cái điên cuồng của một tín đồ chỉ sợ chủ nghĩa của mình đổ sập, cái cay cú của kẻ bị đòi ruồng rẫy...

Đạt nắm chặt lấy cổ tay Trang, bẻ ngoẹo cổ tay Trang, để Trang rời bỏ bức tranh, nhưng Trang vẫn ray rụa, quyết liệt đối phó. Nét mặt Đạt mỗi lúc thêm cứng rắn, và chàng mím môi bẻ cổ tay Trang, làm Trang đau điếng. Biết mình không đủ sức chống cự, Trang đành dùng tới cái khí giới cuối cùng của kẻ yếu là cắn: Traong lúc bất ngờ, Trang ghé miệng vào cánh tay Đạt, nhắm mắt, nghiêng răng, ngoạm một miếng, ngáp sâu vào thịt Đạt, làm Đạt chỉ thốt một tiếng kêu “ái” rồi buông tay, Trang chưa kịp nhìn xem vết cắn ra sao, thì, “soạt”, Trang đã xé tan bức vẽ làm hai mảnh. Đạt hoa mắt, không nhìn, không thấy vết thương đang chảy máu của mình nữa, anh dang hai tay ngoặc lấy Trang, xiết hai bàn tay vào cổ Trang như hai cái kìm, bóp thật chặt...

Trang bị nghe. thở, nhưng nàng không mảy may chống cự, vì nàng cho rằng đã xé được bức vẽ, tức là đã đạt được mục tiêu rồi, đã thắng rồi, nên nàng buông xuôi hai tay, thân hình mềm nhũn, mặc cho Đạt muốn làm gì thì làm...

Đạt bóp cổ nàng cho tới khi Trang trào nước mắt ra, đổ nhào như một khúc thịt, xuống cái divan, làm Đạt cũng ngã theo, đầu Đạt đè lên ngực Trang và Đạt tuy thở hổn hển mà vẫn nghe thấy tiếng đập hỗn loạn, ròn rập của trái tim Trang, khiến Đạt bừng tỉnh cơn điên, buông hai bàn tay rời khỏi cổ Trang. Nhưng Đạt bừng tỉnh mà vẫn để đầu anh đè lên ngực Trang, lắng nghe hơi nóng từ lồng ngực Trang bốc lên mặt chàng. Đầu óc Đạt vụt trở nên tỉnh táo và Đạt sực nhớ câu nói của Diễm: “Cái reflexe của những người trí thức hay suy nghĩ như các anh bao giờ cũng chậm hơn đàn bà”...

Không nghĩ ngợi, Đã trườn lên, cho mặt mình ngang với mặt Trang, và trong lúc bất ngờ nhất, Đạt hôn vào đôi môi hé mở của Trang, hôn một cách cuồng bạo, chẳng khác gì Trang cắn Đạt lúc này...

Trang nhắm mắt, mặc cho Đạt hôn...

Nhưng khi nàng mở mắt, nhìn vào đôi mắt Đạt, đôi mắt còn mang nặng hình ảnh của Diễm, nhìn vào gương mặt bơ phờ, xa vắng của Đã thì Trang hiểu cái hôn vừa rồi là Đạt hôn Diễm, chứ không phải hôn Trang!

Cơn điên của Trang lại bùng bùng nổi lên. Một tay túm lấy tóc Đạt, một tay nàng tát Đạt, tát như mưa, như gió, tát trái, tát phải, tát liên hồi, làm Đạt không kịp đỡ, không kịp tránh, chỉ biết giơ mặt ra cho Trang tát...

...

Từ này tới giờ, hai người giằng co nhau, rồi bóp cổ, hôn, tát v.v...

mà không ai nói một câu nào...

Tấn kịch diễn ra hoàn toàn trong im lặng. Mãi đến lúc Trang tát tới tấp, rồi cả tay, nằng mới hỗn hển lên tiếng sỉ vả Đạt:

- Anh là một đứa đê hèn, một đứa khốn nạn, anh biết không? Anh cao thượng, anh đứng đắn, anh không dám hôn con khốn nạn, anh nhè tôi anh hôn, vì tôi là con đĩ, ai hôn mà chả được! Tôi ghê tởm cái đứng đắn, cao thượng của anh! Anh biết không?

Trang ngừng một giây để thở, rồi hầu như thấy mình sỉ vả như vậy cũng chưa hết tức, hết điên, Trang chửi miệng, để xóa cho sạch vết tích cái hôn của Đạt, rồi lại chửi thề, dữ tợn hơn, rùng rợn hơn:

- Tiên sư lũ đàn ông hèn nhát...

Tiên sư bọn đàn bà đứng đắn, lương thiện! Tiên sư nhân loại...

Tiên sư..

tất cả...

! Tiên sư..

anh, tiên sư tôi, tiên sư con Diễm!

Không còn tìm được “tiên sư” gì nữa để chửi, Trang ngừng lại, vừa thở, vừa hằm hằm nhìn Đạt. Đạt lúc này đã lồm ngồm ngồi dậy...

Đầu tóc chàng rối bời, mặt mũi còn in hằn hai bàn tay Trang, Đạt ủ rũ hơn một con gà bị cắt tiết, yên lặng nghe Trang chửi, như một người học trò nhần nhục chịu trận nghe lời thầy giáo mắng...

Đạt nhìn cánh tay mình, trên đó, sáu cái răng của Trang đã đào trúng ba vết hằn thẫm đỏ...

Chàng nhìn bức tranh bị xé làm hai mảnh, vứt dưới đất...

hai con mắt Diễm buồn rầu ngược lên phía chàng. Chàng nhìn Trang nằm, chống cùi tay trên divan, đẹp dữ dội như hiện thân của căm hờn! “You did not know what it was about”! Đạt nghĩ tới câu Hằng viết trong thư gửi cho Thúc và chàng thấy mình không hiểu gì cả.

Chàng không hiểu Trang cần, tát, sỉ vả chàng như vậy là phải hay không phải...

Chàng không hiểu mình ghét Trang, oán Trang, yêu Trang, hay thương Trang...

Chàng thấy tất cả mọi người đều có lý, Trang có lý, Diễm có lý, Hằng có lý, Hòa có lý, và hành động theo lý của mình, theo lập trường của mình; duy có chàng là vô lý, là không có lập trường gì cả...

Đạt hồi tưởng lại giây phút mình nằm đè lên ngực Trang, tay điên cuồng bóp cổ Trang mà vẫn tỉnh táo nghe tim Trang đập. Đạt đưa mắt nhìn về phía ngực Trang, thấy áo ngoài của Trang xỏ tung cả nút, và phần ngực trên của Trang lộ ra, nõn nà tươi mát như một mảnh trời thu trong sáng, mà trước kia, trong thời kỳ chàng bị giam giữ vì hoạt cách mạng, chàng vẫn nhìn thấy, qua

chấn song sắt của nhà giam. Lòng Đạt tự nhiên dịu lại; còn Trang, thấy Đạt nhìn ngực mình, thì nàng cúi xuống, và khi biết là khuy áo mình bật xỏ tung thì nàng bắt đầu then, then như một nữ sinh trong trắng...

để hở người. Nàng vội cài khuy áo, vuốt lại mái tóc, rồi đột nhiên, nàng xích lại gần Đạt, hỏi như một đứa em gái sẵn sóc anh, tưởng chừng như Đạt bị ai cắn, ai tát, ai sỉ vả, chứ bới chứ không phải Trang.

- Anh có sao không?

Rồi Trang nâng cánh tay Đạt lên và khi thấy dấu những cái răng của mình, ngọam sâu vào thịt Đạt đến rớm máu, thì Trang mở to đôi mắt kinh ngạc:

- Trời! Vết thương của anh nặng lắm, sao anh không cho em biết! Ở nhà anh có “mercurochrome” không?

Đạt mệt mỏi gật đầu, Trang nhảy xuống đất, mở ngăn tủ, lấy lọ thuốc đỏ, bôi lên cánh tay Đạt rồi nàng bóp, nàng thoa, lạnh ghê hơn cả một nữ cứu thương.

Đạt để mặc cho Trang vờn mình. Đạt nhìn Trang, nghĩ tới câu nói của Frederic: “Tôi chỉ muốn ngủ với người tôi yêu” và chàng buồn rầu hỏi Trang:

- Em có thương anh không?

- Thương chứ!

Trang đáp ráo hoảnh, khiến Đạt mỉm cười mệt nhọc:

- Em thương anh thì em về đi!

- Sao vậy?

- Bởi vì, nếu em ở lại, rất có thể anh sẽ đòi chiếm đoạt em, anh sẽ cưỡng đoạt em cũng chưa biết chừng, và lúc đó không những là em tát anh, cắn anh, mà còn...

giết anh là đằng khác!

Trang lừ đừ nhìn Đạt, và chạm phải cái nhìn của Đạt, Trang hiểu là Đạt không nói dối. Trang hạ thấp giọng:

- Anh bậy quá! Đã thế em về vậy!...

Trang đi lại phía gương soi, sửa lại mái tóc, mặt mày, ngửa cổ nhìn vết lằn hai bàn tay của Đạt và nàng mỉm cười gần như thích thú...

Nàng giơ tay về phía Đạt:

- Thôi bắt tay anh, em về...

Trang giằng lấy tay Đạt, lắc thật chặt, rồi quay ngoắt ra, mở cửa đi thẳng...

Đạt định gọi với theo Trang, nhưng không hiểu chàng nghĩ sao, Đạt vẫn ngồi yên không nhúc nhích...

Một lúc sau, chàng uể oải đứng dậy, nhặt bức tranh bị xé, chàng nhìn vào đôi mắt Diễm, miệng lầm bầm câu nói của Frederic: “Tôi sinh ra để ngủ với người tôi yêu”...

!...

Chỉ còn ba ngày nữa, là cưới con, liệu Ba có đủ sức khoẻ để dự lễ cưới con không?

Trên làn môi nhợt nhạt của Thúc, nở một nụ cười yêu đời:

- Đủ chứ! Ba sẽ khoẻ như voi, ngày cưới con...

Thúc nói vậy, nhưng chưa bao giờ bệnh Thúc trầm trợn bằng lúc này. Sở dĩ bệnh Thúc vụt trở nên nguy kịch và đám cưới của Diễm và Khải được ấn định sớm hơn như đã dự trù, vì một biến cố vừa xảy ra do Uyển gây nên. Số là Uyển và Hường vẫn thường hẹn hò nhau, gặp nhau mỗi tuần một lần vào chiều Thứ Bảy hoặc sáng Chủ Nhật để đi xi nê, hoặc đi du ngoạn đây đó...

Nhưng lần hẹn vừa qua, Uyển đã đến xin lỗi Hường, lấy cớ là mắc bận không thể đi được.

Sự thực, Uyển từ chối không đi với Hường là vì Uyển đã nhận lời mời của nhà thầu khoán Lam Tài đi ăn với ông tại nhà hàng Caravelle. Không phải là Uyển ưa thích gì ông thầu khoán Tài, nhưng nàng đành tâm bỏ rơi Hường để đi với Tài là vì một lý do đặc biệt: nàng cần mượn Tài một số tiền, không phải cho bản thân nàng mà là cho gia đình! Vì từ khi Thúc đau, mọi việc chi tiêu, thuốc thang tăng lên gấp bội mà Thúc thì ngoài số lương ở trường công, Thúc không kiếm thêm được tiền dạy ở trường tư như trước nữa, khiến gia đình lâm vào cảnh túng thiếu.

Thấy mẹ nhăn nhó, lo lắng vì tiền, Uyển liền nảy ra ý định hỏi mượn tiền những người thường sẵn đón, rắp tâm hỏi nàng làm vợ. Và sở dĩ trong bốn người lăm le hỏi nàng, Uyển chọn Tài để mượn tiền: là vì Uyển ít cảm tình nhất đối với Tài.

Nhưng Hường không thể hiểu nổi cái tâm lý của Uyển, Hường không thể tưởng tượng nổi là người yêu của Hường lại có thể manh tâm lợi dụng sắc đẹp của mình để hỏi mượn tiền một người đàn ông. Dù là mượn tiền để chữa bệnh cho cha.

Bởi vậy, khi thấy lần đầu tiên Uyển từ chối không chịu đi chơi với Hường, nhất là Uyển nói dối một cách vụng về, thì Hường kinh ngạc tự hỏi tại sao Uyển lại có thái độ lạ lùng ấy! Sự ngờ vực, bắt đầu gieo trong đầu óc Hường, và ngay sau khi Uyển từ biệt chàng, Hường đã lấy xe Vespa theo dõi Uyển từng bước, để cuối cùng thấy Uyển ngự lên cái xe bóng loáng không một vết bụi của Tài, và hai người sánh đôi đi vào nhà hàng Caravelle như một đôi nhân tình quý phái!

Sự đau đớn sững sờ của Hường thật kinh khủng.

Nhìn toà nhà Caravelle đồ sộ nguy nga, mà chàng chưa hề bao giờ bước chân vào, vừa nuốt chửng người yêu của mình, Hường biết là mình không thể trở về được. Chàng bèn bỏ cái xe Vespa bên lề đường, rồi lúi lúi đẩy cửa bước vào, người đứng gác cửa thấy chàng sát khí đằng đằng cũng phải đứng

tạt ra một bên, tò mò nhìn chàng, không dám hỏi han gì. Hướng dùng thang máy lên lầu thứ nhất, rồi lầu thứ hai, thứ ba và mãi tới khi chàng bước lên lầu cuối cùng thì mới tìm thấy Uyên và Tài. Hướng vốn là một thanh niên bình tĩnh, rất ít khi to tiếng hoặc gây gổ với ai; khi bước vào nhà hàng Caravelle, chàng không hề có ý định hành hung ai, chàng chỉ thấy không thể về được thì phải vào, thế thôi! Nhưng khi bước chân lên tầng lầu cuối cùng, thấy Uyên đang tình tứ cười với Tài thì khí uất của chàng trào lên, làm chàng nghẹt thở. Kịp đến khi Uyên nhìn thấy chàng, thất sắc thốt lên một tiếng kêu: “Anh”. Còn Tài thì ngạo nghễ nhìn chàng, khễ nhếch mép mỉm cười như thách đố, thì Hướng không nhìn thấy, trông thấy, không suy nghĩ gì! Hướng nắm chặt bàn tay, đập vào mặt Tài làm Tài trong lúc bất ngờ, ngã bổ nhào...

Tiện chân, Hướng đá vào mặt Tài, đá luôn cái bàn đồ nhào nót, đĩa chén, chai, roi loảng xoảng và Hướng cầm luôn một cái đưng tàn thuốc lá mà trong cơn điên chàng cũng không rõ là làm bằng gì, chàng đập vào mặt Tài... Hướng càng hành hung càng thấy lửa giận bốc lên bùng bùng. Nhất là khi thoáng nhìn thấy vẻ mặt kinh sợ, tái nhợt của Uyên, mở to đôi mắt hãi hùng nhìn chàng đập phá, thì lần đầu tiên trong đời sống hiền lành chỉ biết cúi mũi vào sách của chàng, Hướng lờ mờ cảm thấy thế nào là cái khoái của sự đâm chém, gây sự, hành hung...

Chàng tung hoàn như vào chỗ không người vì ngay từ khi nhập cuộc, Tài đã bị hạ ngay, chỉ phản ứng yếu ớt...

Mãi tới gần hai phút sau, nhân viên nhà hàng mới ập lại. Người ta khiêng Tài đi bệnh viện vì Tài bị thương khá nặng, còn Hướng thì bị lên Cảnh sát cuộc!

...

Từ khi xảy ra chuyện đáng tiếc, mọi người trong gia đình Thúc, từ Hòa đến các con Hòa, đều cố giấu nhem không cho Thúc biết...

Nhưng chỉ hai ngày sau, câu chuyện đã đến tai Thúc...

Thúc không mắng, không giận gì Uyên, chỉ thấy buồn, thấy tự giận mình, nhất là khi được biết sở dĩ Uyên nhận lời đi ăn ở nhà hàng Caravelle với Tài là để hỏi tiền Tài, vì thấy gia đình túng thiếu...

Thúc nhận tất cả trách nhiệm tinh thần của mình và cho rằng những hành động của Uyên đều bắt nguồn từ sự sa ngã của Thúc...

Thúc thao thức suốt đêm, không ngủ và tự hỏi mình phải làm gì, thì hôm sau Thúc lại thổ huyết và bệnh Thúc trở lại trầm trọng.

...

Những biến cố ròn rập vừa qua làm Diễm hết lương lực, câu chuyện đáng tiếc của Uyên khiến Diễm thấy cần phải thúc giục Khải làm lễ cưới, sớm ngày nào hay ngày ấy; do đó, lễ cưới đã được ấn định sớm hơn sự trù liệu của

Khải gần hai tuần lễ...

Tình yêu của Đạt lúc này đối với Diễm không thành vấn đề nữa: Diễm chỉ mong cho cha khỏi bệnh, cho gia đình yên ấm.

...

Thúc và Diễm đang vui vẻ bàn về ngày cưới Diễm thì Huyền tới. Huyền cho Thúc hay là Uyển đã xin được phép ông dự thăm để vào thăm Hường, ở khám Chí Hòa, nhưng Uyển ngại, chưa muốn gặp Hường, Uyển nhờ Huyền vào thăm Hường, Uyển lại cậy Huyền nói cho Hường yên tâm là Uyển vẫn trung thành với Hường, và chỉ đợi Hường được trả tự do thì hai người sẽ làm lễ thành hôn...

- Chị ấy nhờ con như vậy. Ba dạy con sao?

Từ khi thấy mình bệnh nặng thêm, Thúc không những cười luôn, mà bất cứ cái gì, Thúc cũng gật, hầu như Thúc không còn đủ can đảm từ khước ai điều gì; Thúc chỉ mong làm vui tất cả mọi người thân yêu...

Cho nên nghe Huyền hỏi, Thúc gật đầu luôn:

- Con đi giùm chị con là phải. Chắc Uyển nó còn ngượng, chưa muốn gặp Hường...

Cần nhất là con nên an ủi Hường cho nó khỏi buồn...

Dù ông Tài có bị thương thành cố tật chẳng nữa, chắc Hường chỉ bị giam ba tháng là được trả tự do. Con nhớ nhắc những lời ba nói cho nó hiểu, con nhé!

- Dạ. Vậy để con đi luôn!

...

Huyền rời bệnh viện đi thẳng ra chợ Bến Thành, mua một “ký nhỏ, mấy gói thuốc lá, rồi gọi taxi, bảo chạy thẳng xuống khám Chí Hòa.

Ít lâu nay, trong gia đình, Huyền là người “đau khổ” không kém gì Hòa, Diễm, Thúc, vì Huyền nhiều tình cảm như Diễm và ưa suy nghĩ như Thúc. Huyền chỉ nơm nớp lo sẽ có những biến cố xảy ra, chỉ lo cha nàng chết, chỉ lo mẹ nàng buồn, hoặc Diễm bốc đồng không chịu lấy Khải, hoặc những người theo đuổi Uyển gây một vụ lộn xộn nào nữa, làm gia đình nàng thêm tai tiếng...

Ai bảo sao thì nàng làm vậy, mẹ nàng bảo rằng đi cùng mẹ đến nhà bà Hằng, nàng cũng vâng; cha nàng bảo nàng đưa thư cho bà Hằng, nàng cũng “dạ”.

Diễm gửi bức tranh do ông Đạt vẽ cho nàng giữ, trước khi về nhà chồng, nàng cũng gật. Uyển bảo nàng vào khám thăm Hường thay Uyển, Huyền cũng không phản đối! Hôm Huyền mang cái thư của Thúc lại đưa cho Hằng, Hằng đã khóc sụt sùi khiến Huyền cũng mũi lòng khóc theo và nàng phải dỗ Hằng, an ủi Hằng y như một người chị “nặng” em!

Huyền thấy mọi người đều đau khổ, đều đáng thương và người đáng thương nhiều nhất là Thúc, vì nàng biết cha nàng là người sợ cô đơn nhất, sợ chết

nhất...

...

Với tâm trạng ấy, khi Huyền ngồi ở phòng đợi của khám, nàng cảm thấy gần gũi hơn bao giờ hết, cái xã hội đau thương củ những người cùng đang chờ đợi như nàng, cũng đang cô đơn như nàng.

Cho nên khi Huyền gặp Hường, niềm xót thương thành thực hiện rõ trong khoé mắt nàng, trong vẻ mặt nàng, đã làm cho Hường không những không buồn vì không được thấy mặt Uyên; trái lại, Hường hầu như cũng ngại không nhìn cái khuôn mặt từ bi của Huyền.

- Chị Uyên bảo em vào thăm anh, vì chị Uyên...

bị đau...

lần sau, chị sẽ tới...

- Thế à!

Tiếng “thế à” gần như thản nhiên của Hường làm cho Huyền tung hứng.

Huyền định ninh là Hường sẽ hỏi sẵn, hỏi đón, tại sao Uyên không tới, sẽ khổ sở, sẽ thất vọng khi không thấy mặt Uyên, nên Huyền đã sửa soạn nhiều câu, nhiều lý lẽ, để giải thích, để bào chữa cho Uyên. Nhưng hai tiếng “thế à” cụt thun lủn của Hường khiến Huyền ngơ ngác nhìn Hường, tìm hiểu.

Nàng ngờ rằng Hường còn giận Uyên nên làm ra vẻ lạnh nhạt, nàng bèn kín đáo trình bày lý do tại sao Uyên đã từ chối Hường để đi ăn với Tài. Huyền tận tình bào chữa cho chị, nhưng Hường chỉ nghe bằng hai tai lơ đãng, gần như miễn cưỡng, và khi Huyền chấm dứt, Hường lại vui vẻ đáp:

- Thế à!

Huyền nhìn Hường:

- Anh vẫn còn giận chị em?

Tiếng cười vui vẻ của Hường nổi lên:

- Không cô Huyền ạ!

Rồi Hường lái luôn câu chuyện theo hướng khác. Chàng hỏi thăm Huyền về bệnh tình của cha Huyền, rồi nhìn vào gói nho Huyền mang theo, Hường hỏi:

- Cô mang quà cho tôi đây à?

- Dạ. Có nho và thuốc lá. Em không biết anh hút thuốc lá gì, nên em mua một gói Bastos, một gói Ruby Queen, một gói Me lia vàng.

Mắt Hường sáng lên và chàng nở nụ cười của kẻ thèm thuốc lá từ lâu:

- Trời! Cô giỏi quá. Melia vàng là đúng “goùt” của tôi!

- Có nho đây. Mời anh xơi nho.

Nàng mở gói nho, lấy ra một chùm, đưa cho Hường. Hường đỡ lấy chùm nho, chàng đốt thuốc, hút một hơi dài, đợi cho khói thuốc thấm vào phổi.

Rồi chàng mới cắn một trái nho, vừa cắn vừa nhìn vào đôi mắt kỳ lạ của Huyền:

- Thú thực với cô, ở trong này, chúng tôi thèm từ một chút khí trời đến một hơi thuốc lá...

Hương hồ là được ngồi hút thuốc lá, ăn nhỏ và...

nói chuyện với những người tù...

“ngoài đời” tới, mang một chút hương thừa của tự do vào cho mình!

Từ lúc gặp Hương, Huyền vẫn băn khoăn về thái độ của Hương đối với chị mình nên khi thấy giọng Hương hơi nhiễm vẻ chán chường, Huyền hỏi luôn:

- Anh bảo có vào tù mới “hiểu mình và hiểu người”. Vậy anh “hiểu” ra sao?

Hương im lặng một lúc mới đáp, giọng mơ màng “thi sĩ”:

- Mình nhìn sự vật dưới một ánh sáng khác...

chẳng khác nào một buổi ban mai, mình bừng tỉnh, bầu trời vẫn xanh, mây trắng vẫn bay, chim vẫn ca, người đàn bà vẫn yêu kiều, vậy mà lòng mình không còn rộn ràng, yêu đời như trước nữa, hoặc là vẫn rộn ràng, yêu đời, nhưng rộn ràng một cách khác, yêu đời một cách khác...

- Anh đừng hiểu lầm chị Uyên...

Chị Uyên bao giờ cũng nghĩ tới anh, chỉ biết có anh, chỉ đợi anh được trả tự do để làm lễ thành hôn...

Hương cười, phân trần:

- Tôi có giận Uyên đâu. Bây giờ thì tôi hiểu Uyên lắm.

Rồi Hương hỏi luôn sang chuyện khác:

- À mà Uyên đau ra sao?

- Cũng không có gì đáng quan tâm. Chắc chỉ vài ngày nữa chị sẽ bình phục và vào thăm anh.

- Tôi cũng mong thế!

Hương nói “mong” gặp Uyên bằng một giọng lịch sự hơn là tha thiết, làm Huyền cảm thấy bức bối. Huyền không hiểu nổi tại sao tình yêu lại có thể đổ vỡ quá ư dễ dàng, chóng vánh như vậy...

Nàng ngờ ngợ hình như chính Uyên cũng đã hết yêu Hương, cho nên mới nhờ nàng vào thăm Hương! Vậy thì có thực là hai người đã yêu nhau, hay không? Có thực là họ đã say mê, hay không? Nếu Hương không say mê Uyên thì tại sao Hương lại vì Uyên mà hành hung Tài đến nỗi bị cầm tù, bị lỡ dở cả tương lai, cả cuộc đời...

Đề rồi đến khi vì yêu mà bị cầm tù thì lại thấy lòng mình nguội lạnh?

- Gần hết ba mươi phút rồi, anh có dặn gì chị Uyên không?

Nghe Huyền hỏi, Hương giật mình, cố moi óc tìm một điều gì để nhờ Huyền nói với Uyên mà chàng không tìm được, và khi tiếng còi chấm dứt cuộc thăm viếng của người giám thị nổi lên, Hương bất giác hỏi Huyền: “bao giờ cô lại vào đây?”, khiến Huyền ngơ ngác trả lời: “lần sau, chị Uyên em vào, chắc em không vào” thì Hương mới bàng hoàng thấy rằng tâm hồn chàng đã bị hình ảnh Huyền chiếm đoạt, ngự trị từ lúc nào. Hương nhìn theo Huyền,

trong lòng tự nhủ: “chả nhẽ mình lại yêu Huyền rồi sao! Mình yêu Huyền thì thật là vô lý hết sức. Mình là đứa chung thủy, đâu phải phường Sở Khanh!” Còn Huyền thì nàng từ biệt Hường với tâm hồn ngây thơ, của một người em đi “công án” cho chị! Vì tuy nàng không cắt nghĩa nổi thái độ dửng dưng của Hường đối với Uyên, Huyền vẫn không ngờ, không tưởng tượng nổi là Hường đã yêu nàng! Khi từ biệt Hường, Huyền chỉ cảm thấy buồn, buồn mên mông như nàng chưa bao giờ buồn đến độ ấy! Huyền ngờ đâu chính cái buồn mên mông đó là triệu chứng báo trước những cơn bão táp của tình yêu, và tất cả những người sắp bước vào sóng gió của yêu đương đều không thoát khỏi cái cảm giác mên mông của người lữ hành cô độc chưa tìm thấy bạn đường! Huyền cho rằng cảm tình của mình đối với Hường chỉ là lòng xót thương đối với người yêu của chị mình, cho nên khi trở về, nàng hồn nhiên kể cho Uyên nghe tất cả những chi tiết của buổi viếng thăm, nhưng cuối cùng, nàng nói với Uyên một câu, tuy biết là không đúng sự thực, mà nàng vẫn nói:

- Anh ấy mong đợi chị lắm, chị nên vào thăm anh, sớm phút nào hay phút ấy!

- Thế à!

Câu trả lời của Uyên, giống hệt câu trả lời của Hường, làm Huyền bàng hoàng! Nàng nhìn chị, nhìn gương mặt lạnh lùng của chị, và Huyền hiểu là chị mình cũng đã hết yêu Hường, cũng như Hường đã hết yêu Uyên. “Có thể như thế được chăng”? Huyền tự đặt câu hỏi và tự nhiên nàng thấy đau xót! Huyền đau xót vì Huyền là một tâm hồn luôn luôn đòi sự tuyệt đối: Cũng như nàng không thể tưởng tượng nổi, chấp nhận nổi cha nàng đang sống rồi đột nhiên phải chết, nàng không thể chấp nhận được là Uyên đang yêu Hường, Hường đang yêu Uyên, rồi đột nhiên hai người hết yêu nhau! “Nếu tình yêu chỉ phù du có thể thì cuộc đời thế lương biết bao!” Huyền nghĩ vậy và không những nàng cảm thấy buồn, nàng còn cảm thấy sợ, hoang vắng. Nàng thấy giận chị và tức bực Hường.

Cho nên, nàng chỉ nói chuyện qua loa với Uyên rồi trở lại bệnh viện với Thúc. Nhưng dọc đường, không hiểu Huyền nghĩ sao, nàng lại bảo xe taxi đưa tới đường Lý Trần Quán để tạt qua thăm bà Hằng...

Gặp Huyền, Hằng lộ vẻ vui mừng trên khuôn mặt ưu tư, bởi vì, không những Huyền mang tin tức của Thúc tới mà Huyền còn là thiếu nữ được Hằng mến yêu nhất trong bốn chị em Huyền.

- Ba Huyền mấy hôm nay ra sao?

- Ba em vẫn thế! Lại có mùi yêu hơn trước...

Hai người yên lặng nhìn nhau...

Trong bóng hoàng hôn của buổi chiều u uất sắp mưa, Huyền thấy Hằng chớp vội đôi mắt...

Đột nhiên, Huyền nói với Hằng:

- Hay chị đi cùng em, lại thăm Ba em đi!

Hằng thở dài:

- Liệu có tiện không?

- Có gì mà không tiện!

- Hôm nọ, má của Huyền lại đây, bảo tôi lại thăm Ba Huyền, tôi đã cảm ơn má Huyền và nói rõ với má Huyền là không bao giờ tôi dám lại thăm anh Thúc, để cho anh sớm bình phục. Nếu lúc này tôi tới thăm thì còn ra nghĩa lý gì nữa?

Huyền biết Hằng nói vậy là hợp lý. Nhưng nàng cũng vẫn trả lời:

- Thì cứ đi! Má em có biết chị tới đâu mà chị ngại. Em sẽ không cho má em hay!

Lời hứa “tòng đảng” của Huyền làm Hằng hết lưỡng lự. Từ xa có tiếng sấm nổi lên khiến Hằng lại càng bồn chồn. Nàng biết rằng nàng không còn đủ can đảm ngồi nhà để đợi mưa đổ xuống tâm hồn quặn quại của nàng nữa. Nàng đứng lên, định sửa soạn để ra đi, nhưng nàng lại sa sầm mặt, ngồi xuống, lắc đầu nói với Huyền:

- Cô có hiểu khi người ta ở trong một hoàn cảnh ngang trái, một “situation fausse” thì người ta khổ tâm đến thế nào không? Nếu tôi là Uyên thì tôi đã xin vào tù để được gần Hường rồi...

! Huyền tưởng tôi không muốn thăm Ba Huyền sao?... Tôi chết trong lòng, trong dạ vì không gặp Ba Huyền, nhưng gặp để làm gì, sẽ ra sao? Nhất là đối với sự cao thượng của má Huyền, tôi còn mặt mũi nào nữa! Hoàn cảnh ngang trái là thế đấy Huyền ạ!

Huyền buồn rầu nhìn Hằng:

- Thôi cứ đi chị ạ! Cứ đi rồi muốn ra sao thì ra! Em cũng chả hiểu như thế là phải hay không phải. Nhưng chắc chắn là sẽ làm Ba em sung sướng! Bấy nhiêu là đủ rồi có phải không chị?

- Vậy thì đi!

Lần này thì Hằng cương quyết đứng lên và nàng sửa sang bộ mặt, mái tóc một cách đặc biệt trái với thói quen giản dị của mình. Hầu như Hằng đem hết tâm hồn trang điểm cho mình thật duyên dáng, thật xứng đáng là người tình của Thúc để nếu Thúc chỉ còn được gặp nàng lần cuối cùng rồi chết, thì ít ra Thúc cũng mang sang thế giới bên kia, hình ảnh kiêu diễm nhất của nàng...

!...

Hằng mở cái tủ áo, nói với Huyền:

- Huyền làm ơn chọn hộ cho chị một cái áo...

Ba Huyền thích màu gì?

Nghe Hằng nói, Huyền chột nhận thức tất cả cáo trớ trên ngang trái của hoàn

cảnh: một cô gái, tìm màu áo cho người yêu của Ba mình mặc để đến thăm Ba mình và chính người đàn bà mà nàng chọn áo giùm đó là người làm cho mẹ thân yêu của nàng đau khổ.

...

Tới bệnh viện, Huyền đề nghị với Hằng đợi một phút để nàng lên phòng Thúc, báo trước cho cha nàng biết, vì sợ sự viếng thăm đột ngột của Hằng sẽ làm Thúc xúc động. Không có lợi cho bệnh tình Thúc, Hằng đứng lại bên lối đường mòn trong khu bệnh viện, còn Huyền đi thẳng lên lầu. Huyền đẩy cửa bước vào phòng Thúc. Diễm và Tuyết vừa trở về nhà, chỉ có một mình Thúc nằm một mình:

- Con vào thăm Hường về đây à?

- Dạ.

- Có gì lạ không con?

- Thưa Ba, anh ấy vẫn như thường và gửi lời hỏi thăm Ba..

Huyền nhìn cha, rồi thủng thẳng nói tiếp:

- Con vừa tạt qua bà Hằng...

Bà Hằng đi cùng con lại thăm Ba. Nhưng con chưa dám mời bà ấy lên...

Con đợi hỏi ý Ba..

Mắt thúc vụt sáng. Thúc nhô ngay dậy:

- Đâu, bà ấy đâu?

- Bà ấy ở dưới kia. Để con xuống mời bà ấy lên...

- Khoan, đợi Ba một phút...

Thúc luống cuống, hốt hoảng như một đứa bé đau ốm lâu ngày, bị cha mẹ bắt phải kiêng, chỉ cho ăn cháo, nên thèm nhớ cơm, được người chị thương tình cho ăn vụng một chén cơm nhỏ, và vừa ăn vừa lo, chỉ sợ cha mẹ biết, chỉ sợ bệnh thêm nặng, nhưng lo mà vẫn ăn, mà càng lo thì ăn càng ngon...

- Đợi Ba đi cùng với!

Huyền mở to mắt nhìn bố:

- Chết! Ba đi sao được!

- Tại sao lại không được? Ba phải tập...

để hôm này còn dự lễ cưới Diễm chứ!

Rồi không đợi Huyền có ý kiến, Thúc lấy quần áo thay, chàng trút bỏ bộ đồ ngủ nát nhàu, mặc một áo sơ-mi mới lấy ở tiệm giặt về, một cái quần tây thẳng nếp nhất; chàng tìm được, và có lẽ lần này là lần đầu tiên, từ khi vô bệnh viện, Thúc chải mớ tóc rối bù của mình, Huyền nhìn thấy bàn tay củ Thúc run run, có lẽ vì Thúc xúc động, nhưng lòng thương cha của Huyền thì lại cho là Thúc yếu, không mang nổi cả một cái, nên Huyền búi ngùi, chỉ muốn khóc...

- Xong rồi! Đi con!

Thúc vịn vai con gái, và hai bố con lững thững xuống cầu thang...

Vừa thấy bóng Thúc, Hằng vội rảo bước tiến đến về phía Thúc, nước mắt chảy vòng quanh...

Bàn tay Thúc rời vai Huyền, đặt lên vai Hằng, và Thúc nói với con gái:

- Để bà Hằng đưa Ba đi dạo ở ngoài một lát cho đỡ tù túng...

Con cứ về trước đi.

Hằng nhìn Huyền, chớp mắt nói nhỏ nhẽ:

- Cảm ơn Huyền...

Huyền đứng yên, nhìn hai người đi về phía cổng bệnh viện. Huyền thấy tay hai người tìm nhau, mười ngón tay đan lấy nhau, và họ đi sâu vào bóng tối dày đặc của buổi chiều, đang đổ xuống, bao vây lấy họ. Huyền nhìn theo cho đến khi bóng hai người nhòa trong bóng tối mênh mông, và nước mắt Huyền lặng lẽ chảy xuống má.

Huyền có cảm tưởng như hai cái bóng mờ ảo của hai người đang đi vào tịch mịch, vào hư vô. Tự nhiên Huyền thấy thương mẹ, thấy mình có tội với mẹ và nàng cần phải về ngay nhà để thú tất cả với mẹ....

...

Tới nhà, Huyền thấy mẹ ngồi rầu rĩ một mình, nhìn ra đường...

Huyền chưa biết bắt đầu thế nào để thú tội với mẹ, thì Hòa đã nói với Huyền:

- Con ngồi đây, mẹ có chút việc cần bàn với con về bà Hằng...

Huyền giật mình, tưởng mẹ đã biết tất cả sự thực. Nàng sợ sệt nhìn mẹ, thì Hòa đã rơm rớm nước mắt:

- Mẹ nói con đừng buồn...

Bác sĩ Thoại cho mẹ biết là Ba con khó mà qua khỏi...

chỉ còn cách là chiều theo ao ước ngấm ngấm của Ba con! Để may ra, Ba con khỏi bệnh, mà nếu không khỏi, thì ít ra, những ngày cuối cùng của Ba con cũng là những ngày...

vui tươi...

Hòa ngừng một lát, rồi bà lấy tay chùi nước mắt, nói tiếp:

- Hôm nọ, ở nhà bà Hằng, mẹ đã bảo bà ta cứ việc vào thăm Ba con. Nhưng chắc là bà ta ngượng, không chịu đến...

Vậy việc này, mẹ nhờ con, vì chỉ con là làm được! Con nên tới giải thích cho bà ta hiểu, và rủ bà ta tới thăm Ba con, cho Ba con vui lòng...

Nghe mẹ nói, nhất là nghe cái giọng chịu đựng, nhẫn nhục của mẹ, Huyền chỉ biết gục đầu vào lòng mẹ khóc, rồi nàng nức nở thú với mẹ tất cả chuyện vừa xảy ra.

Hòa vuốt tóc con, gượng cười bảo Huyền:

- Con làm thế phải lắm...

Người đàn bà sinh ra đời để hy sinh, để chịu đau khổ...

con à! Con làm vậy, nếu Trời có bắt cha con phải thất lạc, thì Ba con cũng

không có gì ta thán mẹ con mình...

Hòa nói đúng...

Chỉ một nửa tháng sau đám cưới của Diễm lấy Khải, thì Thúc từ trần...

Thúc chết, mang theo hình ảnh của vợ, của bốn đứa con và của Hằng mặc cái áo hôn. Thúc chết như một triết nhân từ biệt cuộc đời, thêm sống đến đau xót, nhưng khi chết thì vẫn giữ nụ cười trên môi.

Yêu

Phần III- 1

Bốn tháng trôi qua từ khi Thúc chết. Diễm đi lấy chồng, Thúc chết, khoảng trống rỗng do hai người để lại gần như không có gì lấp nổi. Nhất là cái chết của Thúc đã gây một sự xáo trộn ghê gớm trong đời sống gia đình Thúc, vì chỉ ba ngày sau khi Thúc mồ yên mả đẹp, thì Hòa phải đương đầu với vấn đề sinh kế thập phần gay go. Khi Thúc còn sống, Thúc kiếm được bao nhiêu, gia đình ăn xài một đôi khi không đủ, thường phải vay mượn thêm, nhưng mọi người vẫn yên trí, không băn khoăn gì về vấn đề tiền vì đã có Thúc lo.

Thúc đột nhiên chết, mẹ con Hòa mới nhận thức thêm một ý nghĩa thực tế về sự sống: sống không phải chỉ là mơ mộng, nghĩ đến thương yêu, hôn ghen, mà sống tức là tranh đấu giành giật, chịu cực, chịu đê hèn tủi nhục, để mỗi ngày có đủ hai bữa ăn, có tiền trả tiền quần áo, tiền nước, tiền điện v.v...

Còn sinh thời Thúc, mỗi khi mẹ con Hòa nghe Thúc than phiền về đời sống khó khăn, mẹ con Hòa chỉ hiểu lơ mờ là đồng tiền khó kiếm, nhưng Thúc chết rồi thì mẹ con Hòa mới khám phá ra tất cả tầm quan hệ bi đát của vấn đề sinh kế. Mẹ con Hòa không ngờ rằng mẹ con Hòa sở dĩ khuây khỏa, bớt nhớ thương Thúc một phần lớn cũng vì mắc chạy...

gạo. Mẹ con Hòa lúc này mới chợt hiểu là những tình cảm to lớn nhất, những mối nhớ thương dằng dặc, sâu xa nhất nhiều khi cũng bị những điều lo nghĩ bản tiện không đau, của đời sống hàng ngày đánh bật đi..

Tháng đầu, sau khi Thúc chết, các bạn bè, quen thuộc sẵn sàng giúp đỡ, nên đời sống trong gia đình Hòa tương đối chưa đến nỗi lâm nguy. Nhưng bắt đầu từ tháng thứ hai thì vấn đề sinh sống đã trở thành nguy cấp...

Tuy Diễm lấy chồng giàu, Khải còn đi học nên cũng không sẵn tiền, và thỉnh thoảng Diễm để dành được chút ít nào, trong số tiền chồng đưa cho tiêu vặt, thì lại mang về dúm cho mẹ.

Uyển thỉnh thoảng cũng mang về năm bảy trăm, một hai ngàn đưa cho mẹ, khiến Huyền giật mình lo sợ, không hiểu chị lấy tiền ở đâu, Huyền không

thể nào quên được cái chuyện Uyển định mượn tiền Tài khiến Hường bị tù! Nhất là từ khi xảy ra vụ Hường hành hung Tài, và sau cái chết của Thúc, Uyển lại càng thêm bí mật...

Riêng Đạt, sau khi dự đám tang của Thúc, chàng không bao giờ tới nhà Hòa nữa—Không ai hiểu những cảm nghĩ của Đạt lúc này ra sao, vì Đạt câm nín, cũng như Diễm chưa bao giờ hỏi thăm Đạt mỗi lần về thăm mẹ. Còn Hường vẫn bị giam ở khám, vì Tài vừa có tiền, vừa có thế lực, lại bị gãy mũi, nên vụ của Hường vẫn chưa ra Tòa. Huyền đã thúc giục Uyển nhiều lần vào thăm Hường, nhưng Uyển khất lần, rồi cuối cùng, Uyển lại nhờ Huyền vào khám thăm Hường. Huyền miễn cưỡng ra đi, nhưng gặp Hường lần thứ hai, nàng thấy ánh mắt Hường đăm đăm nhìn nàng, thấy cái bàn tay run run của Hường đặt lên vai nàng, thì tuy Hường chưa tỏ tình gì, Huyền chợt hiểu; nàng khổ sở vội cáo lui như một kẻ tuyệt vọng chạy trốn định mệnh mình, chạy trốn và mơ hồ biết trước là không thoát...

Và từ khi gặp Hường lần thứ hai, Huyền lại càng thấy buồn thảm thái, càng thấy nhớ thương cha, Huyền càng thấy ý định đi tu ám ảnh...

Nỗi buồn của Huyền đã làm Lê Tuấn thêm nặng lui tới nhà Huyền từ khi Thúc chết. Điều đặc biệt hơn nữa, là không hiểu Lê Tuấn kiếm đâu ra tiền, tuần thỉnh thoảng lại mang biếu tiền bà Hòa. Lần đầu tiên, bà Hòa không chịu nhận khiến Tuấn tức phát khóc. Lần thứ hai Tuấn khấn khoản, lạy van, làm bà Hòa mỉm lòng, đành chịu lòng Tuấn...

...

Chiều hôm đó Huyền đi học về, gương mặt suy tư..

Nàng cất sách vở rồi đi lên gác tìm mẹ....

- Hôm nay ăn cơm xong, con muốn có một cuộc họp bốn mẹ con mình.

Hòa nhìn con hơi ngạc nhiên, vì cái giọng trịnh trọng của Huyền. Bà cười buồn hỏi con:

- Cái gì mà to chuyện vậy con?

- Dạ. Chẳng có gì to chuyện, thưa mẹ, nhưng con muốn có một cuộc họp để trình bày một vài ý kiến. Chắc mẹ cũng nhận thấy tình trạng nhà mình không thể kéo dài mãi thế này...

Bà Hòa buồn rầu nhìn con:

- Mẹ cũng biết vậy! Nhưng con tính cách nào bây giờ?

- Để lát nữa đông đủ, con sẽ nói ý kiến con. Cần nhất là có mặt chị Uyển... chị Uyển đã về chưa mẹ?

- Hình như chưa!

- Độ này chị Uyển vắng nhà luôn! Sao mẹ không khuyên... can chị ấy?

Hòa thở dài:

- Mẹ biết làm sao bây giờ? Chị mày đã lớn, nó có thân, nó phải lo..

Nhất là mẹ thấy nó đang buồn...

...

Mãi gần tới tám giờ tối, Uyển mới về. Ăn cơm xong, Hòa nói với Uyển và Tuyết:

- Huyền nó muốn nói một vài điều đông đủ cả nhà. Các con đừng về buồng vội, để nghe Huyền nó nói...

Uyển tay cầm tờ báo, định lên lầu nằm, đưa mắt nhìn Huyền:

- Cái gì đấy? Gì mà quan trọng vậy, hờ Huyền?

Gương mặt Huyền hơi nghiêm trọng và buồn. Nàng sắp sửa định nói thì Lê Tuấn tới, khiến Tuyết nửa đùa nửa thật bảo luôn Tuấn:

- Người ta sắp mở cuộc họp gia đình thì anh lù lù dẫn tới. Có lẽ mời anh rút lui, rồi lát nữa, hãy trở lại, có phải không chị Huyền?...

Tuấn còn ngơ ngác chưa hiểu ra sao thì Huyền đã nói:

- Anh Tuấn là người quen thân trong gia đình...

Có nhẽ, mời anh dự thính để giúp ý kiến, lại càng hay. Nhất là những điều tôi sắp nói, cũng hơi có liên quan tới anh Tuấn...

Uyển vẫn ngại cuộc họp chỉ có mấy mẹ con thì tất có thể Huyền sẽ mang những chuyện riêng tây của Uyển ra chất vấn. Cho nên khi thấy Huyền không phản đối sự có mặt của Tuấn, Uyển tán thành liền:

- Vậy thì càng hay! Anh Tuấn ngồi đây, góp ý kiến cho vui. Nào nói đi..

Tuấn chưa hiểu nên rút lui hay ở lại, thấy Uyển bảo ngồi, thì mỉm cười đưa mắt ngơ ngác nhìn mọi người, còn Huyền nói luôn:

- Con muốn thưa với mẹ và chị Uyển...

về vấn đề sinh kế trong gia đình. Chắc mẹ và chị đều nhận thấy là gia đình nhà mình không thể kéo dài tình trạng này được. Chúng ta không thể sống mãi mãi bằng sự vay mượn, hoặc sự giúp đỡ của mọi người; vì vậy, em đề nghị hai điều...

Huyền ngừng nói. Mắt Uyển vẫn lơ đãng nhìn tờ báo, nhìn mà không đọc.

Còn Tuấn ngượng ngập sờ lên cằm chờ đợi...

Bà Hòa dịu dàng hỏi:

- Hai điều gì con?

- Điều thứ nhất là con sẽ xin phép mẹ và chị để đi làm. Con đã xin được một chỗ dạy học ở một trường mẫu giáo. Con phải dạy cả lớp sáng, lẫn lớp chiều—và họ trả cho con ba ngàn. Vì vậy đầu tháng này, con sẽ nghỉ học...

Điều thứ hai là em thấy chị Uyển độ này thường ít khi ở nhà, và có khi đi tới chín giờ tối mới về mà không xin phép mẹ. Nhất là chị để mặc anh Hường nằm trong lao mà không vào thăm anh...

Uyển ngẩng đầu lên, ngắt lời Huyền:

- Việc của chị, mặc chị, can dự gì đến em?

Huyền vẫn dịu dàng:

- Em nghĩ, em có bổn phận phải nói. Em tin ở chị, tin chị không bao giờ làm điều gì tà khuất. Nhưng Ba mới mất, chị có nhiệm vụ bảo ban, dìu dắt chúng em, chị là chị cả trong gia đình...

Chị phải giúp mẹ cáng đáng mọi công việc...

Thế mà chị buồn, chị lang thang suốt ngày. Lúc này, chị không có quyền buồn...

không ai có quyền buồn riêng lúc này...

Huyền nói “không ai có quyền buồn riêng”, nhưng nàng bắt đầu rơm rớm nước mắt và nàng đột nhiên im bặt, vì sợ sẽ òa lên khóc...

Hòa lấy tay quệt ngang mắt, hỏi Huyền:

- Nhưng nếu con bỏ học thì lỡ dở hết...

Gần đến kỳ thi rồi!

- Bỏ học thì đã sao thưa mẹ! Không có mảnh bằng thì đã chết ai! Bỏ học còn hơn sống bằng sự giúp đỡ, sự bố thí của mọi người, như anh Tuấn đã “bố thí” cho gia đình mình...

Tuấn lúng túng lắc đầu:

- Cô cứ nói! Cô dùng những danh từ nặng như vậy khiến cho mọi người khổ tâm!

Mắt Huyền long sòng sọc, và đột nhiên nàng nói không úp mở:

- Mà tôi biết...

tôi biết anh đã làm gì, đã mưu toan gì để lấy tiền giúp gia đình tôi! Tôi biết, tôi nói ra, anh cũng không giận vì anh cho đó là chủ nghĩa của anh. Tôi biết anh đang cố tạo ra, cố đánh lừa anh, tự thuyết phục anh, để biến cái việc đánh cờ bạc “bịp” của anh thành một chủ nghĩa! Nhưng có thật là một chủ nghĩa hay không hở anh?

Nghe Huyền nói, mọi người sửng sốt, ngơ ngác nhìn Tuấn. Người sửng sốt nhất là Hòa. Bà không thể nào tưởng tượng nổi một người thanh niên tuấn tú, một họa sĩ như Tuấn lại theo “chủ nghĩa cờ bạc bịp”, lấy tiền giúp gia đình mình...

Nhưng nghe giọng Huyền, bà hiểu ngay là Huyền nói thực. Bà sợ ngượng cho Tuấn, vội mắng át Huyền:

- Làm gì có chuyện như vậy...

Tuấn sượng sùng mất hai giây, rồi lấy lại được ngay sự phớt tỉnh của một triết gia..

Chàng cố tạo một nụ cười, một nụ cười xứng đáng với người cha đẻ của một chủ nghĩa mới, và Tuấn vui vẻ thưa với mẹ Huyền:

- Thưa bác, chị Huyền nói đúng đấy ạ!

Rồi quay về phía Huyền, Tuấn tủm tỉm cười:

- Sao Huyền biết rành rọt thế? Chắc là đồng tiền do cờ bạc bịp mang lại, có mùi vị ra sao, khiến Huyền biết ngay nguồn gốc của nó, phải không?

Uyển và Tuyết cùng cười. Huyền im lặng một lát, rồi lắc đầu:

- Tôi biết...

Tôi biết anh tận tâm, tận lực, đem hết tâm hồn ra, phết vào việc làm bất chính của mình một nước sơn chủ nghĩa, một cái nhãn hiệu triết lý để cho mình khỏi khinh mình, để cho có đủ can đảm sống. Nhưng dù anh có thành công, có xây dựng được cả một chủ nghĩa, cả một hệ thống triết lý “bịp”, tôi vẫn cho chỉ là chuyện tự dối mình...

Bị chạm lòng tự ái, nhất là có nhẽ vì Huyền nói trúng tâm lý mình, Tuấn rầy nẩy như con đĩa bị vôi. Chàng mất bình tĩnh, gân cổ ra cãi, càng cãi, càng hăng, càng say xưa, và cùng với cái đà dồn dập của lời nói, tin tưởng thật sự đến với Tuấn, làm giọng Tuấn có sức lôi cuốn của một nhà truyền giáo.

Chàng nói một thôi, một hồi rồi kết luận:

- Khi trong thâm tâm, tất cả mọi người đều nghĩ rằng đời là một canh bạc bịp khổng lồ, và kẻ nào bịp giỏi thì có danh vọng, tiền tài, tiếng tăm v.v... thì tại sao lại không công khai đặt thành một chủ nghĩa bịp, miễn là bịp phải có nghệ thuật, có tâm hồn!...

Tuyết phì cười, còn Uyển thì bắt đầu chú ý thực sự tới lời nói của Tuấn:

- Thế nào là bịp có nghệ thuật, có tâm hồn, hờ anh?

- Chứ sao! Tất cả những kẻ bịp, xứng với danh hiệu “bịp” đều phải có cao đạo, có nghệ thuật, có tâm hồn. Chị không thấy giữa những tên ăn cướp cũng vẫn có đạo lý, có thủy chung, có hy sinh, có nhường cơm xẻ áo, hơn cả bọn người lương thiện đó là gì? Chị không tin, xin mời chị lại hội quán chúng tôi, chúng tôi sẽ có đủ bằng cứ chứng minh cho chị rõ!

Tuyết hỏi luôn:

- Hội gì thế anh? Có thể cho tôi gia nhập được không?

Tuấn gật đầu lia lại, tưởng chừng Tuyết đã là một hội viên của mình:

- Cái hội của chúng tôi mệnh danh là “Hội những người lưu manh... cao thượng”!

- “Lưu manh... cao thượng”?

- Dạ, “Hội những người lưu manh cao thượng”.

Hòa và mọi người cùng cười. Huyền đỡ lời:

- Thôi xin tạm gác cái hội của anh Tuấn để trở về vấn đề con vừa nêu ra.

Mẹ, chị Uyển cùng cả nhà đều đồng ý cho con nghỉ học để đi làm chứ?

Hòa nhìn về phía Uyển:

- Uyển thấy thế nào?

Uyển chậm rãi trả lời:

- Tùy mẹ!

Bà Hòa cố làm ra vui vẻ:

- Thế là xong rồi. Còn chuyện gì nữa không?

Tuyết vội đứng lên, giơ tay theo thói quen của một học sinh trong lớp học:

- Con có một ý kiến!

Mẹ Tuyết lo lắng nhìn con:

- Còn ý kiến gì nữa?

Tuyết nói hấp tấp:

- Con không đề nghị xin nghỉ học để đi làm. Nhưng con nghĩ con cũng có bốn phần góp phần vào việc ăn tiêu trong gia đình...

Vậy con xin phép mẹ mỗi tuần lễ hai lần cho con ca tại đài phát thanh hoặc phòng trà để lấy tiền...

Bà Hòa mở to đôi mắt kinh ngạc nhìn con:

- Con đi ca?

Tuyết vẫn điềm nhiên:

- Dạ, thưa mẹ, con là một ca sĩ có hạng mà chưa ai biết tiếng đó thôi. Con lại biết vũ nữa! Anh Tuấn có biết điệu twist không?

Đề lượt Tuấn kinh ngạc:

- Cô biết nhảy twist?

Tuyết vẫn tỉnh “khô”:

- Biết chứ! Để tôi biểu diễn một điệu twist, rồi trình bày một bản cho cả nhà nghe..

Tuyết nhìn gương mặt hoảng hốt của mẹ, nàng hóm hỉnh giải thích cho mẹ đỡ ồ lo ngại:

- Mẹ cứ yên tâm! Con chưa tới vũ trường bao giờ đâu! Con học twist trên màn ảnh đây...

Quay về phía Tuấn, Tuyết làm ra vẻ thành thạo “trộ” Tuấn:

- Điệu twist có năm bước căn bản. Để tôi nhảy cái bước “tác chiến”—fighting step—cho anh coi nhé!

Tuyết nói rồi biểu diễn luôn. Nàng có sở trường bắt chước rất tài. Nhìn cái gì một lần là bắt chước được ngay. Nàng thường đi xem xi-nê, thấy các minh tinh biểu diễn điệu twist...

Nàng lại thông minh, láu lỉnh, nên nàng pha trộn tất cả những điệu mình đã coi, thành một điệu riêng biệt. Nhất là vì muốn trộ Tuấn, nàng biểu diễn một cách tự nhiên, ngổ ngáo khiến Tuấn, tuy là lý thuyết gia của chủ nghĩa “bịp”, nhưng vẫn ngây thơ và dễ bị “trộ”, nên chàng say sưa nhìn Tuyết biểu diễn.

Tự nhiên Tuấn thấy mê thích. Tuấn tự nhủ: “Bỏ mẹ! Mình cứ tưởng là mình yêu Huyền! Bây giờ mình thấy mình mê Tuyết! Làm thế nào bây giờ? Hay yêu cả hai người?” Cái ý nghĩ yêu cả hai người làm Tuấn tạm thời hết băn khoăn, và chàng vui vẻ ngắm Tuyết, tưởng chừng như cả hai chị em Huyền và Tuyết đều là người yêu của mình rồi! Tuyết thì càng biểu diễn, càng bốc đồng, và trong lúc hứng, nàng bịa “bổ láo” những bước mà Tuấn cho là những sáng tác tân kỳ...

Đang biểu diễn, Tuyết chợt nhớ đến cái buổi đi xi-nê cùng Thúc, hai bố con

ngồi bên nhau, nhìn mình tinh biểu diễn twist, thế mà lúc này, cha nàng đã chết, nằm một mình dưới mồ, còn nàng thì biểu diễn “tuýt”. Ý nghĩ đó làm Tuyết đau nhói ở ngực...

và nước mắt Tuyết chảy xuống gò má lúc nào Tuyết không hay..

Thấy Tuyết khóc, mọi người không ai hiểu ra sao, ngơ ngác nhìn Tuyết, nhất là Tuấn thì lại càng thấy “mê” à Tuyết, và chàng tự nhủ: “Nhất định phải lôi con bé này vào đảng của mình”...

Đang biểu diễn, Tuyết đột nhiên ngồi phịch xuống, lấy tay lau nước mắt, thở hắt ra:

- Có được không anh?

Giọng Tuấn đầy ngưỡng mộ:

- Tuyết! Tôi tin là Tuyết sẽ làm cho mọi người say mê đến chết...

Làm ra vẻ đã nghiên cứu chu đáo về vũ điệu twist, Tuyết bỏ thêm một nhát búa nữa xuống đầu Tuấn:

- Người ta bảo điệu twist là kết tinh những ẩn ức của một thế hệ thêm sống, đang đứng trên bờ vực thẳm...

Điều đó anh thấy có đúng không anh?

Nhát búa cuối cùng làm Tuấn nhìn Tuyết với tất cả cái khâm phục của một anh tự cho mình là lỗi đời...

Còn bà Hòa thì ngó Tuyết hầu như không nhận ra đứa con gái ngây thơ, hay làm nũng mẹ của mình nữa. Có phải Tuyết vừa biểu diễn cái điệu ma quái đó không? Bà Hòa còn bàng hoàng thì Tuyết đã bình tĩnh nói tiếp:

- Bây giờ thì con trình diễn tiếp một bài ca để mọi người thấy cái “tài” của con. Con xin trình diễn bài ca độc nhất mà khi Ba còn sống, Ba vẫn thuộc lòng bồm và ca mỗi khi có chuyện...

bực mình. Đó là bài “Giọt mưa thu” của Đặng Thế Phong...

Tuyết nói rồi, cất tiếng ca. Hoặc vì Tuyết đã nói mấy câu mở đầu đả động đến cha, làm mọi người chưa nghe Tuyết ca, mà đã xúc động, hoặc vì Tuyết đang lúc nhớ cha, cho nên giọng ca dễ trở thành xa vắng, nên Tuyết chưa chấm dứt bài ca, mà tất cả đều mũi lòng không ai dám nhìn ai. Mẹ Tuyết đã hai ba lần định lên tiếng bảo Tuyết dừng ca nữa, nhưng bà thấy mắc nghẹn nơi cổ họng và bà biết mình cất tiếng nói thì sẽ òa lên khóc. Cho nên bà vẫn ngồi yên, nhìn ra đường mặc cho tiếng ca của Tuyết đưa bà tới nơi Thúc yên nghĩ, quán quít bên mồ của Thúc...

Bà mừng tượng như hồn Thúc hiện về, đang lắng nghe tiếng nước nở trong “mưa rơi” của Tuyết và chưa bao giờ Hòa cảm thấy tâm hồn hoang vắng như trong giây phút đó, bà chỉ muôn buông xuôi hai tay, tim hết đập, yên nghĩ giấc ngàn thu, chết như tất cả mọi người phải chết...

...

Tiếng ca vừa dứt, Tuyết còn đủ can đảm nở một nụ cười rất trẻ trên khuôn

mặt đầy nước mắt của nàng, hỏi Tuấn:

- Thế nào? Liệu em ca có “réussir” không anh?

Tuấn vốn là đứa dễ bốc cháy. Nghe Tuyết ca, Tuấn thấy rạt rào, bắn loạn trong lòng, chỉ muốn hôn lên khuôn mặt đầm đìa lệ của Tuyết để tỏ lòng ngưỡng mộ:

- Tôi tưởng trái đất đã tan vỡ trong tiếng nức nở của cô..

Ghê gớm quá! Tôi cũng muốn chết như bác cho rồi...

Tuyết quay về phía mẹ:

- Đây mẹ coi, anh Tuấn là người sành nghe, biết thưởng thức mà còn phải khen con! Vậy mẹ cho con đi ca, vũ kiếm tiền mẹ nhé?

Bà Hòa từ chối một cách yếu ớt:

- Mẹ sợ lắm! Mà liệu gia đình đâu có túng quẫn! Một mình chị Huyền con đi làm là đủ...

Tuyết hăng hái:

- Nhưng mẹ sợ cái gì, thua mẹ? Mẹ sợ con hư hỏng hay sao?

Tuyết nói khôn ngoan như một bà cụ, khiến bà Hòa thấy đỡ lo, thương nhớ nhìn con, thì Tuyết tấn côn luôn:

- Không cứ là vì gia đình túng quẫn mà con muốn đi ca. Con muốn đi ca để được biết mình tiêu đồng tiền do mình kiếm ra thì mình cảm nghĩ ra sao? Và lại, mẹ cứ yên trí, mỗi khi con ra, con nghĩ tới Ba thì không bao giờ con hư hỏng cả...

Tuyết đã đánh trúng tâm lý của mẹ, và câu nói cuối cùng của Tuyết làm Hòa hết từ chối:

- Thì tùy con, con muốn làm gì thì làm. Mẹ tin ở tất cả các con...

Tuyết reo như người trúng số độc đắc:

- Có thể chứ! Mẹ muôn năm!...

Khải khóa cửa xe, rồi dúi cánh tay vợ, hai người bước vào phòng trà Anh Vũ để nghe Tuyết ca, vì tối hôm nay là lần thứ nhất, Tuyết trình diễn tại quán Anh Vũ sau khi đã trình diễn tại đài phát thanh và đại vũ trường Thế Giới. Đúng như lời Tuấn đoán, chỉ sau hai buổi trình diễn, tên tuổi của Tuyết đã nổi lên như cồn, vì ngoài giọng ca đặc biệt của Tuyết, Tuyết được Lê Tuấn và một số nghệ sĩ “lãng xê”.

Tuấn thì đương nhiên trở thành một thứ ông bầu của Tuyết, luôn luôn theo sát Tuyết như bóng với hình, Tuấn không khỏi tự hào coi Tuyết là một “khám phá” do Tuấn tìm ra..

...

Hai vợ chồng Khải đến không lấy gì làm muộn, mà các dãy ghế gần sân khấu “bỏ túi” Anh Vũ đều đã kín người. Diễm và Khải phải ngồi mãi gần phía cuối. Khải nói với vợ:

- Chúng mình ngồi đây thì Tuyết làm sao nhìn thấy mình, biết mình cổ võ

nó?

- Không cần anh ạ! Vả lại., em không muốn Tuyết nó nhận ra bọn chúng mình, sợ nó xúc động, ca mất hay!...

Từ khi lấy nhau, tình vợ chồng giữa hai người mỗi ngày thêm đậm thắm. Đó là công trình của Diễm! Diễm nhất định tạo hạnh phúc bằng được! Nàng không muốn nghĩ và không muốn Đạt nghĩ rằng chuyện nàng lấy Khải là một hành vi hy sinh. Cho nên công việc đầu tiên của Diễm là đào sâu chôn chặt hình ảnh Đạt. “Hạnh phúc của người đàn bà có chồng chỉ có thể là chồng mình...”

” Với ý chí cương quyết đó, Diễm đem hết tâm hồn ra chiều chồng, làm vui lòng chồng. Thậm chí, bức họa Đạt vẽ nàng, lúc đầu nàng còn gửi Huyền giữ, nhưng rồi nàng cũng đòi lại và xé đi.

Diễm không muốn vương vấn một kỷ niệm vào về Đạt cả...

Và đó không phải là điều dễ dàng vì, một mặt Diễm vẫn chưa thể quên ngay Đạt được, một mặt Khải là đứa rất hay ghen, và người mà Khải ghen bóng, ghen gió, ghen nhiều nhất, chính là Đạt. Khải càng ghen ngầm ngấm, hoặc công khai với Đạt thì càng làm khổ Diễm, càng làm cho sự tranh đấu trong tâm hồn Diễm thêm gay go, quyết liệt...

Đã có lần Diễm tắm, Khải vốn cũng tò mò thích vẽ nhất định đòi bắt Diễm để hở ngực cho mình vẽ, làm Diễm liên tưởng đến chuyện Đạt vẽ mình, khiến nàng cương quyết từ chối, và sự từ chối hốt hoảng của Diễm làm Khải vẫn vợ nghi ngờ, hỏi Diễm: “Em đã có bao giờ để hở ngực cho ai vẽ chưa?”. Câu hỏi vô tình của Khải đã làm cho Diễm đau khổ mất mấy đêm liền, và Diễm tự nhủ: “Một người đàn bà đã có chút kỷ niệm, dù là kỷ niệm trong trắng đối với một người đàn ông, trước khi về nhà chồng, không thể nào yêu chồng một cách trọn vẹn được chăng?” Nhưng Diễm vẫn không nản lòng, Diễm càng yêu chồng, yêu chồng bằng tất cả ý chí, tâm hồn và thể xác mình...

Và dần dần, Khải bớt ghen, thêm thương yêu, tin cậy vợ....

...

Năm tháng sau cuộc hôn nhân, Diễm đã bình tĩnh, sung sướng nhìn tương lai...

và Diễm tin rằng giá lúc này, nếu nàng gặp Đạt, nàng cũng không xúc động, không e ngại gì nữa...

...

Ca sĩ Thu Hương dứt tiếng ca, tiếng vỗ tay vừa chấm dứt, thì trong “micro” đã nổi lên những lời giới thiệu Tuyết, những lời giới thiệu hơi sáo và cầu kỳ, rẻ tiền:

- “Bây giờ chúng tôi giới thiệu một ngôi sao mới mọc trên vòm trời ca vũ: cô Như Tuyết...”

Đây cô Như Tuyết”.

Rồi Tuyết xuất hiện dưới ánh đèn màu...

Nhưng thay vì những tiếng vỗ tay hoan nghênh mà mọi người chờ đón, ngay từ hàng ghế đầu, nổi lên những tiếng còi, những tiếng huýt gió, những tiếng “ê ê” làm Tuyết cau mày nhìn xuống bọn người đang “đả đảo” mình...

Người xúc động, bức bối không kém Tuyết là Diễm, Diễm hoảng hốt không hiểu sao em mình chưa ca mà đã bị đả đảo. Diễm không ngờ là một nữ ca sĩ khác, ác cảm với bọn Tuấn, thấy Tuấn “lãng xê” Tuyết, và Tuyết thành công rực rỡ, thì trả thù bằng cách lôi kéo những “fans” của mình đến ngồi sẵn ở đó, bao vây Tuyết để phá Tuyết...

Thấy bị đả đảo, Tuyết không sồn gan, nằng cảm “micro” ca luôn!

Tuyết cất tiếng ca thật lớn làm ác cả mọi sự Òn ào, la ó, và dần dần bọn cao bồi phá bình ngòi ở hàng đầu cũng tạm ngòi im để nghe Tuyết ca, nhưng có nhẽ Tuyết mất hứng ngay từ phút đầu, hoặc vẫn còn bức bối chưa lấy lại được sự bình tĩnh nên giọng ca của Tuyết sút kém...

Tuyết chưa chấm dứt bài ca mà tiếng đập bàn, la hét, tiếng còi, tiếng huýt gió lại nổi lên. Một vài tiếng “bis” yếu ớt ở phía dưới, chết chìm trong những tiếng đả đảo: “Vào đi! Thùm lăm”! “Không nghe nổi”!

Tuyết đứng như chôn chân xuống sân sân khấu. Nàng mở to mắt, trân trân nhìn xuống bọn đang la hét, đập phá, và trong lúc bất ngờ, nàng ghé vào máy vi âm, hét thật to:

- Đồ khốn nạn! Tiên sư chúng mày!

Thế là sự hỗn loạn khởi sự: Từ dãy ghế trước mặt, năm sáu tên cao bồi nhảy vọt lên sân khấu, và ngay lúc đó, Tuấn từ phía sau bức màn sân khấu, xuất hiện, đứng cản trước mặt Tuyết: Thanh niên cầm đầu nhóm cao bồi, chỉ tay vào trán Tuấn, cười nham nhở:

- Chú mày là “kép” của con bé này hả?...

Tuấn chưa kịp trả lời, thì Đạt từ phía tay mặt, cũng vừa bước lên sân khấu, đặt tay lên vai thanh niên cầm đầu bọn cao bồi:

- Chú Mạnh! Tuyết là học trò của tôi mà!

Mạnh nhận ngay ra thầy dạy học cũ của mình, tung hứng nhìn Đạt, cất tiếng chào “Lạy thầy ạ” thật lớn, rồi cười nham nhở:

- Nó là học trò của thầy thật hả?

Đạt gật đầu...

Mạnh tuy là tay “anh chị”, nhưng còn biết sợ thầy...

Quay về phía các “đồng chí” của mình, Mạnh lên tiếng rất hách:

- Thôi hòa cả làng...

Cô Tuyết cũng là học trò thầy tôi, tức là...

em tôi! An hem đánh chữ “đại xá” cho!

Rồi Mạnh lại chỉ về phía Đạt, và với giọng hãnh diện của một thanh niên tuy là “cao bồi đánh thuê”, nhưng đã từng...

là một học trò ngoan, sợ thầy như ai, Mạnh giới thiệu Đạt với đồng bọn:

- Đây là thầy Đạt, giáo sư Việt Văn của tôi ở trường Minh Tân...

Nghe Mạnh tỉ mỉ giới thiệu mình là giáo sư Việt Văn của Mạnh, Đạt cười vui vẻ bắt tay cả bọn, và cả năm anh lễ phép bắt tay Đạt. Nhưng trước khi rút lui, nhảy xuống sân khấu, một trong số sáu thanh niên không quên nói với Tuyết:

- Nhất chị đấy nhé! Chị chửi tiên sư chúng “em” mà chúng em không mượn “chị” chút gân nào thì chị cũng ngon lành lắm! Chị Oi!

Cả bọn nhảy xuống, còn Đạt và Tuấn đưa Tuyết vào phía trong sân khấu...

Sự xuất hiện của Đạt, kết thúc một cách bất ngờ cuộc lộn xộn, làm thánh giả vỗ tay vỗ rập, trong khi Diễm, ngồi phịch xuống ghế, thở ra một hơi dài...

Khi thấy Tuyết sắp sửa bị bọn cao bồi làm dữ, Diễm đã nắm tay chồng, cố len lỏi qua các hàng ghế, để chạy lên với em...

Nhưng Khải và Diễm chưa lên tới được sân khấu thì sự xuất hiện bất thành linh của Đạt làm Diễm đứng sững, mặt tái đi, và bất giác Diễm dừng lại, không tiến thêm nữa. Khải cũng dừng lại: nhìn khuôn mặt nhợt nhạt vì hoảng hốt của Diễm khi Đạt xuất hiện, tự nhiên Khải thấy cơn ghen nổi lên bùng bùng. Tuy nhiên, Khải vẫn cố làm ra vẻ lạnh lùng, nhìn Diễm rồi lại nhìn về phía Đạt, không thốt một lời.

Mãi khi bọn Tuấn, Đạt đã rút vào phía trong sân khấu, Diễm mới hoàn hồn, cầm lấy tay chồng:

- Thôi đi về anh!

Khải làm ra vẻ thản nhiên:

- Sao em không lên gặp Tuyết?

- Để lúc khác! Em đã nói với anh là em không muốn cho Tuyết nó biết chúng mình đi coi nó trình diễn...

- Cũng được!

Rồi Khải lùi lùi theo vợ ra xe. Khải im lặng, lái xe, mắt vờ chăm chú nhìn xuống đường, không nói với vợ một câu nào, mặc dầu Diễm tìm đủ mọi cách gợi chuyện, hỏi han chồng...

...

Tới nhà, Diễm mới thay bộ quần áo ngủ, thì Khải đã bước vô buồng, đi đi, lại lại, tay vẫn còn cầm chùm chìa khóa xe, rồi đột nhiên, xây lại phía Diễm, lạnh lùng hỏi:

- Tôi hỏi thực mình, ông Đạt là thế nào đối với mình?...

- Chả là gì cả, ông ấy dạy học em và đã có lần định hỏi em như anh đã biết...

Khải cố nén để cho giọng mình khỏi gay gắt:

- Không là gì mà tại sao mình sợ, mình không dám lên sân khấu?

- Em sợ bao giờ? Việc gì mà em sợ?

Cái giọng yếu ớt của Diễm, khi tự bào chữa, không đánh lừa được Khải.

Khải cười gằn:

- Không sợ! Mình không sợ! Mình tưởng tôi mù à!

Diễm đứng im, không trả lời...

Diễm không trả lời vì sự thực Diễm không biết trả lời thế nào. Không biết Diễm thấy mình có lỗi, nhưng nàng không khỏi tức bực cho mình, tự giận mình tại sao lại hoảng hốt một cách vô lý khi nhìn thấy Đạt...

Từ mấy tháng nay, nàng đã tận tình gắng xua đuổi hình ảnh Đạt, nàng định ninh mình đã thành công, và Đạt chỉ là một bóng mờ của dĩ vãng...

Vậy mà khi Đạt thỉnh thoảng xuất hiện, nàng vẫn còn có cảm giác của kẻ bị điện giật...

Diễm im lặng, khiến Khải càng thấy lửa giận hờn bốc ngùn ngụt: Vì Khải cho rằng sự im lặng của Diễm chỉ có thể có hai ý nghĩa: im lặng tức là thú nhận hoặc im lặng tức là khinh bỉ. Cả hai đều làm cho Khải phát điên cuồng: Hai bàn tay run run của Khải đặt lên vai Diễm, lắc lắc tuy chỉ khẽ rung chuyển vai Diễm, nhưng nặng trĩu uất hận:

- Nói đi..

cô hãy nói đi. Tại sao cô sợ không dám gặp hắn?... Hắn là nhân tình cô phải không?

Hai tiếng “nhân tình” vang lên trong gian phòng im lặng và hai tiếng đó như một thùng xăng đổ vào lửa giận đang bốc trong người Khải. Khải hét, văng tục, mà không biết mình hét, văng tục...

- Nói đi! Đồ khốn nạn! Mày yêu nó phải không, con khốn nạn!

Giá Diễm thốt ra một câu thì cơn giận của Khải đã tìm được lối thoát, nhưng Diễm chỉ mở to đôi mắt kinh dị nhìn Khải, khiến cơn điên của Khải va phải bức tường im lặng của Diễm, lại càng mãnh liệt, và Khải giơ tay, thẳng cánh tát luôn Diễm mấy cái tát. Diễm như tê dại, không cảm giác, ý nghĩ gì trong đầu, chỉ trân trân nhìn Khải, nước mắt ứa ra, chảy xuống hai bên má in lên bàn tay của Khải...

Tát xong, cơn giận của Khải đã tạm nguôi, Khải bắt đầu nhận thấy mình vũ phu, mình nóng, nhưng Khải không muốn để lộ cho Diễm biết mình hối, chàng tìm một câu sỉ vả để nuôi dưỡng cơn giận của mình:

- Trời ơi! Đàn bà...

toàn một lũ lòng lang dạ thú! Đàn bà...

hừm! Đàn bà...

Ngay từ lúc đó, có tiếng chân của người đầy tớ gái từ dưới nhà đi lên lầu...

Diễm ôn tồn nói với chồng:

- Để lúc khác, em sẽ thưa chuyện với anh. Bây giờ anh đi nghỉ đi..

Em không phải người đàn bà như anh tưởng đâu!

Giọng bình tĩnh của Diễm càng làm cho Khải thấy sự nóng nảy, trẻ con của mình, và chàng lại sùng xộ:

- Cô khinh tôi hả?

Giọng Diễm như van lơn:

- Em lạy anh! Em là vợ anh mà em khinh anh thì em sống với ai?... Để lúc nào, anh nguôi giận, em sẽ nói chuyện...

Đầy tớ nó lên, anh đừng mắng em nữa!

Lời nói thành khẩn của Diễm làm cho Khải cũng thấy bất nhẫn trong lòng, nhưng chàng vẫn vùng vằng bỏ xuống dưới nhà và chỉ một lát sau, Diễm nghe thấy tiếng máy xe hơi nổ và Khải đã lái xe bỏ đi..

Với cái tài đóng kịch gần như thiên phú của người đàn bà, khi người đầy tớ gái bước vào phòng, Diễm vẫn điềm nhiên sai bảo người đầy tớ làm một vài việc vặt vãnh, đợi đến khi người đầy tớ gái rút lui, Diễm đóng cửa và lúc đó, nàng mới nằm vật lên giường, úp mặt xuống cái gối, mặc cho nước mắt trào rạ..

Suốt đêm, Diễm thao thức không ngủ. Một điều lạ là Diễm tự vấn lương tâm thấy mình không có tội gì, nàng đã làm hơn cả bổn phận làm vợ của mình, nàng đã tận tình, thành thực xây đắp hạnh phúc gia đình, thế mà bị Khải tát, chửi, nàng vẫn không thấy giận chồng, không thấy oán chồng và nàng chỉ thấy đau khổ, thương cho mình...

Diễm nghĩ đến cha, và tự hỏi nếu cha Diễm còn sống, thì Thúc sẽ khuyên nhủ Diễm phải xử trí thế nào trong trường hợp của Diễm. Diễm tự nhủ:

“Suốt đời Ba, Ba không đổ oán cho ai, đổ trách nhiệm cho ai mà chỉ biết đau khổ và tự giận mình. Ta nên theo gương Ba..

Lỗi là ở at hết cả...

”

...

Gần sáu giờ sáng, Khải mới lò mò trở về nhà, và nghe tiếng còi xe của Khải, Diễm vội xuống mở cửa cho chồng, vì người đầy tớ gái bận nhóm lửa dưới bếp...

Khải có vẻ bơ phờ, không phải vì tức giận nhưng chính vì chàng đã sống một đêm trác táng với người nữ điều dưỡng không lấy gì làm yêu nghề, không lấy gì làm đẹp, nhưng có thân hình khêu gợi và tính nết dĩ hòa!

Duyên vẫn thường tống tình Khải, nhưng Khải vì chung tình với vợ mới cưới, chỉ thỉnh thoảng bẹo má Duyên cho vui. Lần này, Khải hờn giận vợ và biết Duyên ở một mình với bà cô, Khải mới tìm đến nhà Duyên trả “thù” vợ bằng một thủ đoạn vừa dễ dãi, vừa thú vị, là sống một đêm ân ái với Duyên! Duyên coi sự chiều cố của Khải là một vinh dự, nên hết lòng chiều Khải.

Khải thì từ trước đến nay, chàng vẫn để ý đến cái đẹp tinh thần của Diễm, hơn là tìm thú vui vật chất với nàng, nên có thể nói là lần đầu tiên, Duyên dạy cho Khải hiểu thế nào là sự cuồng loạn đắm say của xác thịt. Cho nên, tuy Khải không “mê” Duyên, Khải chẳng khác nào người quen miệng đã

ném một lần thì không thể không ném lần thứ hai. Và khi tạm biệt Duyên, Khải không quên hứa là mai, một sẽ trở lại...

Thấy Diễm mở cửa và ân cần hỏi han, Khải hơi ngượng; nhưng ngoài mặt, Khải vẫn làm ra vẻ làm lì giận dỗi. Diễm dịu dàng hỏi chồng:

- Anh ngủ đâu, đêm qua?

Khải đáp chống không:

- Ở nhà quen.

Rồi Khải đi đánh răng, rửa mặt, sửa soạn tới trường Diễm pha cà phê cho chồng uống. Nàng đợi lúc Khải sắp ra đi mới lấy giọng thành khẩn nói với chồng:

- Lúc này, anh còn tức bực, em chứ muốn nói hết; nhưng rồi anh sẽ thấy, không những là anh nghi oan cho em, mà em còn là người vợ thủy chung nhất, tin yêu anh, xứng đáng với anh. Vậy em xin phép anh, em về thăm mẹ và gia đình một hai ngày, rồi mai một, anh tới đón em về, anh có chịu không?

- Tùy mình.

Khải làm ra vẻ dửng dưng nhưng thấy vợ xin phép về thăm gia đình, Khải không khỏi mừng thầm, vì tối nay, chàng lại có dịp tới nhà Duyên.

- Vậy hôm nào anh lại đón em?

- Mai một.

Thế là Khải ra đi. Và ngay tối hôm đó, sẵn có cơ hội Diễm về thăm mẹ, Khải mò đến với Duyên. Còn Duyên thì cũng đã dò hỏi, tìm hiểu Khải, biết Khải là chồng Diễm, và Diễm là thế nào đối với Đạt, vì Duyên quen biết với Trang, nên Trang đã kể lể, thêm mắm, thêm muối vào thiên tình sử giữa Đạt và Diễm cho có vẻ lâm ly thống thiết...

Duyên trước kia cũng là một vũ nữ mới “hoàn lương” nên Duyên có rất nhiều mảnh khốc. Nàng hỏi dò Trang từng ly, từng tý, và Trang trong lúc vui miệng đem ra kể cả chuyện nàng xé bức tranh Đạt vẽ Diễm, khiến Duyên khắp khởi mừng thầm. Duyên sắp đặt cả một chiến thuật để “phá” Diễm chơi...

Cho nên, tối hôm đó, Duyên đón tiếp Khải rất niềm nở, ân cần, rồi trong lúc nằm trong lòng Khải, Duyên thủ thỉ hỏi Khải:

- Anh ngủ đêm ở đây, liệu chị Ở nhà có ghen không?

Khải vô tình trả lời luôn:

- Em cứ yên tâm. Vợ anh không biết ghen!

- Thế à!

Tiếng “thế à” hơi nhiễm vẻ mỉa mai của Duyên làm Khải khó chịu. Chàng chưa kịp hỏi, thì Duyên đã bỏ luôn một chùy nữa:

- Chị Diễm trước kia học ông Đạt, phải không anh?

- Ủ, thế sao?

Duyên im lặng một lát, để bắt Khải phải chờ đợi:

- Chả sao cả. Nghe nói ông Đạt cũng đã hỏi chị làm vợ, mà chị không bằng lòng, chị lấy anh...

kể anh tốt số thực!

Cái giọng đầy ẩn ý của Duyên làm Khải ngồi nhồm đậy, bực tức nói với Duyên như gắt:

- Hình như em biết nhiều chuyện về vợ anh mà em không nói rõ cho anh hiểu. Vậy em biết gì thì nói cho anh nghe..

Anh không thích những câu nói kín, hờ của em.

Duyên làm ra vẻ sợ sệt:

- Ô kìa, em có biết gì đâu!

Khải phải vật nài năm bảy lần, Duyên mới chịu nói:

- Em nói sợ anh buồn, nhưng theo mọi người biết thì chị lấy anh chưa chắc đã vì yêu anh, bởi vì hình như chị vẫn yêu ông Đạt từ lâu...

- Sao em biết?

- Nghe nói trước khi lấy anh, chị đã đến thăm ông Đạt, để hờ ngực cho ông Đạt vẽ bức chân dung của chị....

làm kỷ niệm! Anh có biết chuyện đó không?

Khải chết điếng, mồ hôi đổ ra như tắm. Giọng Khải lạc hẳn đi:

- Ai nói với em như vậy?

- Con Trang! Nó làm vũ nữ và là “em út” của Đạt. Nó đến nhà Đạt, thấy bức chân dung; nó nổi cơn điên, xé tan cả bức vẽ...

Không tin anh hỏi nó mà coi!

- Nó ở đâu?

- Anh muốn gặp nó, thì hôm nào em sẽ giới thiệu anh với nó...

- Muốn! Em đưa anh đến ngay bây giờ!

Duyên cười:

- Làm gì sốt ruột thế! Lúc này, nó ở vũ trường, mình lại đó không tiện nói chuyện. Để em đưa anh lại nhà riêng nó...

Nhưng Khải khẳng khăng đòi Duyên đưa mình đi ngay. Duyên cũng phải vờ miễn cưỡng đưa Khải đi..

Tới vũ trường Kinh Đô, hai người gặp ngay Trang cũng vừa mới tới.

- Đây là ông Khải...

Ông Khải lấy cô Diễm, học trò của ông Đạt...

- À!

Trang thốt lên một tiếng “à” rồi chăm chú nhìn Khải như một người đồ tể ước lượng xem con heo mà mình sắp chọc tiết, cân nặng bao nhiêu! Khải chưa kịp nói gì thì Trang đã chìa bàn tay rất mềm mại, bắt tay thật chặt:

- Vậy là...

anh Khải, xin phép anh gọi thế này cho thân, vì tuy mới lần đầu gặp anh,

nhưng vẫn hằng nghe nói tới anh từ lâu...

Anh có vui lòng không?

- Tôi cũng mong như vậy!

Trang có biết tài của những người vũ nữ, là đối với ai, bất thân sơ, nàng có thể gây không khí thân mật ngay từ phút đầu gặp gỡ...

Cho nên chỉ vài phút sau, Trang đã ngồi bên Khải, như người bạn cố tri, từ lâu mới được gặp cố nhân. Duyên gọi chuyện trước:

- Anh Khải muốn biết chuyện chị xé bức tranh của ông Đạt vẽ chị Diễm...

Nghe Duyên nói, Trang hiểu ngay là Duyên đã “tố” tất cả sự thực cho Khải hiểu. Nhưng nàng mở tròn đôi mắt vờ ngạc nhiên:

- Chuyện gì? Mình có biết chuyện gì đâu!

Trang đóng kịch khéo quá, làm Duyên tung hứng...

Nàng bực mình nói với Trang:

- Thôi đừng vờ mãi. Anh Khải anh ấy muốn biết thì nói cho anh ấy nghe, kéo tội nghiệp anh ấy. Tao đã kể cho anh biết cả rồi.

Ngay từ phút đầu gặp Khải, Trang đã có định kiến: thấy Khải đẹp trai và thơ ngây, Trang ráp tâm quyến rũ Khải, làm cho Khải mê một nàng để thanh toán cái thù với Diễm, cái thù...

Đạt mê Diễm. Cho nên Trang chỉ trả lời mập mờ:

- Ô! Đó chỉ là câu chuyện đùa! Nhắc lại làm gì!

Rồi nàng nhìn vào mắt Khải:

- Xem ý anh Khải có vẻ quan tâm đến chuyện này lắm! Để anh khỏi quan trọng hóa vấn đề, Trang mời anh nhảy với Trang một bài rồi sau đó, nếu anh còn muốn nghe, muốn biết, thì Trang sẽ kể anh nghe..

Anh đồng ý không?

Khải gật đầu, cổ mím cười. Ngay lúc đó, tiếng nhạc trầm, bỗng nổi lên và ánh đèn đổi màu...

Trang đứng lên trước nhìn Khải như thúc giục, mời mọc. Trang nhìn Duyên, nháy mắt:

- Xin lỗi Duyên nhé!

Hai người dìu nhau ra sàn...

Lúc đầu, Khải không khác người mất hồn, mặc cho Trang dẫn dắt mình, nhưng chỉ một phút sau, Khải chăm chú, đề tâm tới điệu chảy của mình, vì Trang thật là lôi cuốn, kêu gọi, và những bước của nàng vừa trai lơ, vừa kín đáo, vừa thanh thoát, vừa nặng trĩu xác thịt, làm Khải quên phút mọi ưu phiền, hờn giận đang đè nặng tâm tư, để hòa mình vào cái không khí chơi vui, sốt rết của vũ trường...

Trang để cảm tựa lên vai Khải, nhỏ nhẹ nói bên tai Khải:

- Con Duyên nó định phá hoại hạnh phúc gia đình anh, nên bịa ra chuyện vẽ tranh để anh nổi giận ghen, ruồng rẫy chị, chứ không làm gì có chuyện vẽ

tranh đầu!

Khải như người chết đuối được vớt lên, vội hỏi:

- Thực không?

- Em nói dối anh làm gì...

Vả lại, dù có đúng chẳng nữa, anh buồn khổ về những chuyện đó, thì kẻ anh cũng còn ngây thơ thực...

Trang vừa nói, vừa siết chặt vòng tay ôm Khải, lả lơi đi một bước cố tình sai điệu để ngã người vào Khải, đôi mắt sâu thẳm tưởng chừng thăm thì nói với Khải: “Hãy mặc quách sự đời anh ơi! Đứa nào đau khổ là đứa ấy dại”.

Điều bộ môn trốn của Trang làm Khải rung mình, nóng ran người, và bắt giác Khải nhắm mắt, đặt một cái hôn nhẹ nhàng lên mái tóc Trang, làm Trang hé đôi môi, thở ra thật mạnh, đắm đuối nhìn Khải rồi như người chợt tỉnh giấc mơ hoa, Trang thôi không ôm sát Khải nữa, và nàng lại tiếp tục đi những bước thật đoan trang, quý phái, vì Trang cho rằng kích thích Khải như thế cũng đủ rồi, theo đúng cái nghệ thuật của mô cô vũ nữ hiểu đời là kêu gọi sự thèm khát để không bao giờ cho thỏa mãn sự thèm khát...

Trang nhìn về phía Duyên, thấy Duyên đang hằm hằm nhìn mình, như đang rửa thắm nàng cướp sống người yêu của mình, thì Trang lại càng thấy lòng vui vui và nàng tàn ác nói với Khải:

- Tý nữa, anh đuổi con Duyên về, vì nếu em a dua theo nó để vu khống chị, thì còn gì là hạnh phúc gia đình nhà anh nữa. Những đứa chuyên đi phá hoại hạnh phúc của kẻ khác, không tống nó đi thì để làm gì?

Thấy Khải gật đầu ra vẻ hoàn toàn tin tưởng ở mình, Trang cười thắm. Kinh nghiệm đã dạy Trang là những đứa phá hoại bao giờ cũng cần lớn tiếng chửi trước những đứa phá hoại, những đứa bất lương bao giờ cũng lên mặt đạo đức chửi trước những kẻ bất lương, cho nên Trang cũng bắt chước, làm theo chiến thuật của họ, và nàng thấy luôn luôn thành công, được mọi người tuyệt đối tin tưởng...

Cho nên khi hai người trở lại bàn, Khải đã ngoan ngoãn vâng theo lời Trang, lên giọng hách dịch của một thượng cấp nói với cô phụ tá:

- Có nhẽ Duyên đợi anh thì còn hơi lâu, vậy Duyên về trước đi.

Nghe Khải đuổi mình, Duyên hiểu ngay đó là thủ đoạn của Trang, Duyên muốn ăn sống nuốt tươi Trang cho hả căm tức, nhưng nàng hiểu vũ trường là đất của Trang, có sinh sự với Trang thì chỉ thêm bị nhục, nên nàng cười nhạt, nói với Khải:

- Vậy anh ở lại nhé!

Rồi quay sang phía Trang:

- Lát nữa, nhờ cô đưa anh Khải về nhà tiếp họ mình!...

Trang cười rất hồn nhiên:

- Cái đó còn tùy! Duyên về à? Sao không ở lại chơi đã?

Duyên về rồi, Trang lại cười ròn rã, nói với Khải:

- Em ghét con bé nó hay phá hoại người ta, thì em trêu chơi nó biết đời, chứ bây giờ thì anh nên về với chị đi. Em còn bận tiếp khách của em...

Nói xong, Trang phác một cử chỉ muốn bỏ bàn của Khải để sang bàn bên cạnh với mấy người quen. Khải hốt hoảng vội giữ Trang lại, vì Khải thật bơ vơ, lạc lõng. Còn Trang thì đã đánh trúng cái tâm lý bọn đàn ông, là đối với họ, có khi phải tỏ ra khó khăn, cao kỳ, bất khả xâm phạm thì họ mới thêm cay cú! Vì vậy sau khi Duyên về rồi, Trang cũng đổi thái độ, từ mềm rẻo, lả lơi, nằng trở thành khó khăn, nghiêm chỉnh, khiến Khải lại càng bám riết Trang...

Trang muốn phá hoại gia đình Khải mà bề ngoài Trang vẫn nằng nặc giục Khải phải về với vợ, cũng như Trang không nói thực cho Khải biết là mình xé bức vẽ của Đạt vì Trang cho rằng tìm cách quyến rũ Khải bằng cách tỏ khổ, nói xấu Diễm là hèn, là tầm thường!

Khải phải hết lời van nài Trang ngồi lại với mình khiến Trang nhủ thầm: “Con chết với mẹ rồi, con ơi là con ơi!”.

Trang bèn làm ra bộ vui vẻ, nói với Khải:

- Có nhẽ anh còn bị những lời bịa đặt của con Duyên làm anh buồn...

Vậy em sẽ ngồi với anh cho tới mười hai giờ đêm rồi đưa anh về trao trả chị....

Khải rối rít cảm ơn, nhưng hai người chưa ngồi được một phút thì đã có hai thanh niên có vẻ trí thức bước vào vũ trường, tiến thẳng về phía Trang, như đã hẹn trước với Trang. Trong hai người, Khải biết—chứ không quen—một người là Bác sĩ Kiên! Khải biết Kiên, mà Kiên không biết Khải, vì Kiên học trước Khải ở Đại học y khoa. Kiên đã đậu được hai năm, thì Khải mới sắp thi ra. Trong thời kỳ còn ở trường y khoa, Kiên nổi tiếng là một sinh viên xuất sắc nên nhiều anh em biết Kiên!

Hai thanh niên niềm nở bắt tay Trang, Trang giới thiệu Khải với hai người:

- Xin lỗi hai anh, tối hôm nay tôi có người bạn cũ lâu ngày mới gặp, nên đành mạn phép hay anh, “bỏ rơi” hai anh một bữa...

Kiên sầm nét mặt hỏi Trang:

- Nhưng Trang đã hẹn bọn này từ trước cơ mà!

Trang vẫn cười hồn nhiên:

- Thì đã hẹn với các anh nên bây giờ mới phai? xin lỗi! Anh Khải là bạn cố tri, bao nhiêu năm mới gặp, Trang không thể nào làm khác được, nên đành xin lỗi hai anh!

Cầm, người thanh niên đi cùng với Kiên, vốn biết Trang luôn luôn trở quẻ, nên cười, cầm lấy cánh tay Kiên lôi đi..

- Anh còn lạ gì bà Trang nhà mình...

Thôi mặc bà ấy, kia cô “Mai móm”, cô ấy đang vẫy bọn mình...

Ta lại bàn em Mai đi.

Kiên vẫn còn hậm hực, vì tuy chưa mê Trang, mỗi tuần lễ không được gặp Trang vài lần thì Kiên cũng không chịu nổi. Cho nên chàng bực tức nói với Trang, trước khi bỏ đi:

- Trang ghê lắm đấy nhé!

Trang chỉ ngửa cổ cười khêu khích. Nhưng người sung sướng, hãnh diện nhất là Khải. Trước cái vinh dự mà Chang bang cho chàng, Khải chỉ biết đăm đúi nhìn Trang để tỏ lòng biết ơn người đẹp, trong khi Trang tự nhủ: “Một mũi tên, bắn cả đôi chim, vừa trả cái thù con Diễm, vừa cột anh chàng Kiên phải sống chết với mình, tội gì mà không làm...”

Phải tiêu diệt cho hết bọn đàn ông đại gái, cũng như mình đã đại trai!”

Thế là khoảng mười hai giờ, sau khi đã nhảy với Khải ba bài, uống với Khải hail y Whisky mà vẫn không say, Trang âu yếm bảo Khải đánh xe đưa mình về. Tới bin đình, Khải định ninh sẽ được sống một đêm ân ái với người đẹp, thì Trang vừa thay đồ ngủ, vừa nói với Khải:

- Anh ngồi chơi với em năm phút, rồi anh liệu về đi, kéo chị mong!

Tưởng Trang đúi mình lấy lệ cho oai, ai ngờ Khải càng khẩn khoản, thì Trang lại càng cương quyết từ chối. Nàng làm mặt nghiêm nói với Khải:

- Anh đừng hiểu lầm em. Em không phải con Duyên đâu! Lúc nãy thấy anh buồn, em đã bỏ rơi cả bạn thân để tiếp anh. Nhưng em chỉ có thể chiều anh đến thế là tốt độ rồi. Căn buồng của em, chưa bao giờ có một người đàn ông nào được ngủ lại ở đây...

Nói thế thì anh hiểu, và anh nên để em kính anh, thương anh, chứ anh đừng làm cho em ghét anh. Anh về đi..

Biết là không thể lay chuyển nổi Trang, Khải tàn ngần nhìn cái ngực trắng nõn nà của Trang, không biết nói gì, chỉ thở dài và chàng nghĩ đến cái cảnh cô đơn của mình đêm nay, không có vợ bên cạnh, mà cũng không có Duyên, nhất là không có Trang...

thì Trang hầu như đoán biết những ý nghĩ của Khải, dịu dàng cầm lấy tay Khải, xiết thật chặt, và nàng đứng sát bên Khải, cái ngực căng phồng chỉ phủ một làn áo lót cánh mỏng, vô tình hay hữu ý, chạm cả vào ngực Khải, để thủ thi bên tai Khải:

- Em biết là lúc này anh cô đơn lắm! Nhưng sống là cô đơn anh ạ! Em là con gái, em nằm một mình trên cái giường này, trong cái phòng “bin đình” trọ trọ này bao nhiêu đêm, mà em vẫn chịu được, huống hồ anh là con trai có nghị lực, thì đã lấy gì làm khổ sở. Anh về đi, chóng ngoan...

Khải đành ngoan ngoãn rút lui, và đêm đó, Khải nằm một mình, không nghĩ đến người vợ mới cưới được năm tháng, lúc này đã trở thành “cũ” đối với chàng, không nghĩ tới Duyên đã cho chàng hưởng một đêm xác thịt tươi bời, mà chỉ bị rầy vò bởi hình ảnh quyến rũ của Trang, vừa dễ dãi, vừa khó khăn,

vừa thân mật, vừa cao kỳ, vừa lẳng lơ, vừa đoan trang...

Diễm đang ngồi nói chuyện với Uyên thì Huyền đi dạy học trở về. Huyền có vẻ uể oải, bơ phờ. Nàng rút cái cặp sách vở lên ghế, ngồi xuống bên cạnh Diễm, thở rà..

Diễm ân cần hỏi em:

- Nhọc mệt lắm hờ em?

Huyền lắc đầu:

- Kể ra thì dạy học cũng chả lấy gì làm nhọc mệt, nhưng phải đối phó cực quá.

- Đối phó với ai?

- Đối phó với đủ mọi người, từ ông giám đốc đến các bạn đồng nghiệp!

Rồi Huyền kể cho hai chị nghe chuyện ông giám đốc trường Huyền, lẳng xẵng, bao vây Huyền và Huyền biết trước thế nào một ngày kia, ông cũng “tổng tình” nàng. Huyền lắc đầu nói với hai chị:

- Nhiều lúc em thấy tỏm...

Uyên dỗ lời em, giọng chán chường:

- Sống đau có phải dễ dàng...

Nhiều khi mình muốn đứng đắn, muốn lương thiện mà cũng không nổi...

À hai em biết chuyện Lê Tuấn bị hành hung đêm qua chưa?

Cả Diễm và Huyền đều sững sốt:

- Hành hung ra sao?

Uyên bèn kể cho hai em nghe chuyện Tuấn bị “cao bồi” của nữ ca sĩ Mai Lan đón đường đánh, chỉ vì Tuấn quyết liệt “lăng xê” Tuyết, rồi nàng kết luận:

- Chắc việc Tuyết đi ca cũng sẽ như việc Huyền đi dạy học...

Còn chán chuyện lời thôi...

Cũng may là Tuyết chưa bị chúng đánh, nhưng thế nào cũng có lần, nếu còn tiếp tục...

Các em tính sao?

Diễm chợt nghĩ đến hoàn cảnh riêng của mình cũng chả tươi đẹp gì hơn.

Nàng về thăm gia đình đã được bốn, năm hôm mà Khải cũng không tới đón nàng trở về. Nàng chỉ nhận vồn vein một cái thư ngắn ngủi của chồng, trong đó Khải dặn vợ là cứ ở chơi thăm gia đình cho “đã”, rồi năm, bảy hôm nữa chàng sẽ tới đón về...

Diễm không hiểu chồng nghĩ sao và nàng cho rằng Khải vẫn còn giận, nên nàng chưa muốn về. Diễm có ngờ đâu Khải đã chết mê, chết mệt vì Trang, và chàng chỉ mong vợ đi vắng thật lâu để có dịp đêm nào cũng tới vũ trường với Trang.

Tuy có chuyện buồn riêng trong lòng, Diễm vẫn cố an ủi Huyền:

- Thôi hơi đâu mà lo nghĩ. Để thủng thẳng rồi sẽ tính sau. Ngày mai, chị em

mình và mẹ, sẽ xuống thăm mộ Ba, rồi có nhẽ một, chị phải trở về...

- Sao bảo anh Khải đón chị mà chưa thấy anh tới!... Anh Khải mắc bận gì, mà chị về nhà đã mấy ngày nay không thấy anh tạt qua thăm chị?

- Bạn thì..

Diễm dẫu không cho chị và các em biết sự xích mích xảy ra giữa vợ chồng mình, nhưng Huyền là đứa tể nhị, hiểu Diễm hơn ai hết, nên về ưu tư thâm kín của Diễm không qua khỏi mắt Huyền. Huyền vốn thương Diễm, chỉ sợ chị không tìm thấy hạnh phúc, cho nên khi thấy Diễm về chơi lâu, mà Khải không lại đón, thì Huyền không khỏi băn khoăn.

Tâm sự của Huyền lúc này cũng rối bời, vì chuyện Hường. Sau buổi thăm Hường ở khám, Huyền chỉ nhận được một cái thư của Hường do một người bạn của Hường trao tay cho nàng, trong đó Hường bình tĩnh tỏ tình yêu với nàng.

Đọc thư của Hường, Huyền cảm thấy tình yêu của Hường quả là một sức mạnh vững chắc, chứ không phải chỉ là một cơn gió lốc nhất thời; do đó, nàng bắt đầu thấy lo ngại, chưa hiểu lòng mình ra sao. Nàng chỉ biết đi lựa một ít sách, gửi cho Hường, không kèm theo một bức thư ngắn ngủi nào.

Nàng cũng mua một quyển sách luyện về Yoga, ngoài quyển sách gửi cho Hường, với hy vọng sẽ tìm thấy sự bình tĩnh mà Hường đã tìm thấy.

Nàng đưa cái thư của Hường cho Diễm coi, kể tất cả sự thực cho Diễm biết. Từ khi Diễm lấy chồng, mỗi khi Diễm về thăm nhà, Huyền cũng như Tuyết thường tò mò ngắm Diễm, để tìm hiểu xem một người đàn bà lấy chồng khác một thiếu nữ như thế nào. Nhất là Tuyết thì lại càng muốn biết “cái bí mật của một người đàn bà có chồng” ra sao, nhưng Diễm rất kín đáo, không bao giờ đã động đến chuyện Khải. Huyền cho sự kín đáo, tể nhị của Diễm là chứng triện chưa chắc Diễm đã tìm thấy hạnh phúc, cho nên nàng lại càng hoang mang vì Huyền muốn rút kinh nghiệm bài học chị mình lấy chồng ra sao, để định con đường tương lai của mình. Nhất là Huyền muốn hiểu rõ Diễm đã quên được Đạt chưa, và đối với Đạt lúc này, Diễm nghĩ ra sao... Nhưng Huyền đành chịu, không hiểu nổi những cảm nghĩ thực của chị....

...

Ba chị em Diễm đang nói chuyện thì có tiếng chuông reo, và nửa phút sau, người đầy tớ gái mang vào cho Diễm một cái thư..

Từ khi lấy chồng, Diễm ít khi nhận được thư từ và nàng cũng rất ngại viết thư cho ai, hoặc nhận thư của bất cứ ai, tựa hồ như một người quyết tâm xây dựng tương lai, nên không muốn ai nhắc nhở, đã động đến quá khứ! Cho nên cầm cái thư có dấu nhà bưu điện, Diễm chau mày lắm lắm:

- Thư nào của tôi mà lại gửi về đây!

Nét chữ lạ, có vẻ đàn bà ngoài bao thư, càng khiến cho Diễm hồi hộp, tiên đoán có chuyện chẳng lành sắp xảy ra. Linh tính Diễm quả không nhầm, vì

cái thư gửi tới Diễm là của Duyên:

Thưa Bà,

Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Duyên, nữ điều dưỡng ở Bệnh viện mà ông nhà thường tới thực tập. Sở dĩ tôi buộc lòng nêu rõ tính danh của tôi là cốt để bà hiểu bức thư này không phải là một bức thư nặc danh hồ đồ, và tôi không có mục đích gì khác là nói sự thực cho bà thấy rõ, giúp bà bảo vệ lấy hạnh phúc gia đình hiện đang bị một người đàn bà đe dọa: người đàn bà đó là cô Trang vũ nữ, “em út” của ông Đạt!

Từ hôm bà về thăm nhà, thì tối nào ông Khải cũng tới vũ trường với cô Trang và hai người “cặp kè” nhau như những kẻ “già nhân ngãi non vợ chồng”. Cô ta lại còn bịa đặt kể xấu bà với ông Khải và theo lời cô ta thì cô đã xé bức tranh mà ông Đạt vẽ bà...

để hở ngực...

trước khi bà lấy ông Khải.

Như vậy tức là cô ta cố tình phá hoại hạnh phúc gia đình của bà, và đối với những con rắn độc như cô ta, tôi thiết nghĩ không có cách nào khác là tạt một chai “át xít” vào mặt để làm gương cho những đàn bà thuộc loại cô ta! Riêng về phần tôi, ông Khải đã có lần tỏ thái độ sàm sỡ, tôi đều cự tuyệt, vì tôi biết ông Khải đã có gia đình...

Cho nên lúc này, tôi thấy cô ta cố tình quyến rũ ông nhà, thì tôi không khỏi công phẫn và tôi sẵn sàng giúp đỡ bà một tay để loại trừ những con rắn độc như cô vũ nữ nọ.

Kính thư,

Duyên

Đọc cái thư của Duyên, Diễm tái mặt...

Huyền lo ngại hỏi chị:

- Thư gì đó chị?

- Chẳng có gì cả!

Diễm thấy cần phải suy nghĩ một mình, nên nàng trao đổi một vài câu qua quýt với Uyên rồi bỏ lên phòng của Huyền. Nàng nằm vật xuống giường, mắt mở to, nhìn lên trần. Nàng không cảm thấy giận chồng, oán chồng về chuyện Khải la cà ở vũ trường, theo đuổi Trang. Nàng cũng không thấy tự giận mình, không thấy lương tâm cắn rứt, vì sự thực nàng không hề để hở ngực cho Đạt vẽ chân dung mình. Nàng chỉ thấy giận Đạt, giận Đạt tại sao lại đưa bức tranh cho Trang coi, khiến Trang xé bức tranh và mách Khải... Nàng không thể tưởng tượng nổi là Đạt lại có thể coi rẻ, coi thường mối tình của chàng đối với Diễm đến mức độ đưa cả bức tranh khoe Trang. Diễm không ngờ Đạt lại có thể tầm thường đến thế.

...

Diễm ứa nước mắt, và khi nước mắt làm hoen cả cái gối vải, Diễm mới chột tỉnh, hiểu rằng nàng sở dĩ khóc, nàng sở dĩ đau khổ về thái độ của Đạt, chính vì Diễm vẫn còn yêu Đạt, và mối tình mà nàng tưởng là đã “đào sâu chôn chặt” vẫn còn âm ỉ mãnh liệt sống trong tâm hồn nàng. Và khi Diễm nhận thức được sự thực của lòng mình, thì nàng lại bắt đầu tự giận mình, tự oán trách mình. Diễm tự nhủ: “Bao nhiêu lỗi lầm là ở ta hết cả...”

Khải ghen không phải là vô lý, Khải theo đuổi Trang, không phải là không có lý do! Chung qui chỉ là lỗi ở ta: Bề ngoài thì ta vẫn cố gắng chung thủy với chồng, yêu đương chồng, nhưng sự thực thì ta có yêu đương Khải hay không? Tại sao ta yêu Khải mà Khải tăng tị với Trang, ta lại không thấy ghen, không tức, mà chỉ tức Đạt...

Trời! Đến bao giờ ta mới giải thoát được sự chi phối của Đạt!” Diễm càng mạnh dạn mổ xẻ tâm hồn nàng thì nàng càng hiểu cuộc tranh đấu chống ảnh hưởng của Đạt chỉ là mới bắt đầu, và từ trước tới nay, nàng cũng chỉ tranh đấu qua loa lấy lệ, như thói thường những người đàn bà có chồng, bị đạo đức ràng buộc, vẫn cố quên những cảnh cũ người xưa đi, nhưng công việc họ làm chỉ là một công việc tắc trách: Họ chung thủy với chồng mà vẫn ngấm ngấm chờ đợi một cơ hội nào để có thể ngã vào lòng người cũ mà lương tâm không rày vò. Cơ hội đó thường thường là sự chơi bời, “mèo chuột” của người chồng! Diễm tự nhủ: “Hạnh phúc của ta chưa mất. Cuộc đời của ta chưa mất! Khải chưa yêu ta hết lòng hết dạ, vì ta chưa yêu Khải hết lòng hết dạ....

Ta nhất quyết tạo hạnh phúc cho ta. Đạt không còn nghĩa gì đối với ta nữa! Nếu Đạt không đáng khinh, thì Đạt cũng chỉ là thầy ta. Ta không sợ gì mà không gặp Đạt...”

Cái ý nghĩ phải gặp Đạt, xoắn vào óc Diễm và Diễm coi sự gặp gỡ Đạt như một thử thách mà nàng cần chấp nhận. Nàng rắp tâm không những gặp Đạt mà còn gặp cả Trang, để bắt họ—dù muốn dù không—cũng sẽ phải hợp tác với mình trên con đường hạnh phúc của mình. Ý nghĩ đó làm Diễm bình tĩnh trở lại. Nàng vội ngồi nhồm dậy, đi xuống nhà dưới. Chỉ còn một mình Huyền ngồi tư lự Ở một góc phòng khách:

- Chị Uyên đâu rồi?
- Chị Uyên vừa đi. Chị nói là lai. thăm anh Tuấn, độ một giờ nữa sẽ trở về...
- Có phải Tuấn là anh ruột của cô Trang không em?
- Dạ. Đúng!
- Chị có chút việc cần nhờ em...
- Chị cứ nói.

Diễm kể qua hoàn cảnh mình, tâm trạng mình cho Huyền hiểu, rồi bảo em:

- Chị cần gặp cả ông Đạt lẫn Trang. Chị tới nhà ông Đạt e không tiện. Vậy

nhờ em tìm cách mời ông Đạt lại đây cho chị gặp...
được không em?

- Em sẵn lòng! Nhưng chị cần suy nghĩ cẩn thận xem có nên không?

Giọng Diễm đầy cương quyết:

- Em khỏi phải lo cho chị! Chị đã có chủ đích. Không ai có thể lung lạc được chị....

Nếu chị không gặp ông Đạt, thì chẳng hóa chị còn “sợ” ông ta như lời anh Khải nói sao! Em giúp chị và đi mời dùm ông Đạt cho chị!

- Dạ. Đi ngay bây giờ?

- Cũng được! Nếu ông ấy có nhà, thì em sẽ tìm cách mời ông ấy lại ngay..
Em nhớ đừng cho ông ấy biết là có chị Ở đây!

- Chị cứ mặc em!

Huyền đi rồi, Diễm cũng lấy áo dài mặc, rồi bình tĩnh ngồi chờ. Nàng mặc áo dài vì nàng chủ tâm tiếp Đạt như một người “thầy” cũ, một người bạn của cha nàng...

Diễm thấy tự bằng lòng khi thấy lòng mình không xao xuyến, không hồi hộp vì chờ đợi Đạt...

Cho nên, gần nửa giờ sau, khi Đạt lừng khừng theo sau Huyền, bước vào phòng khách, Diễm hồn nhiên và tươi cười chào rất lễ phép:

- Lạy thầy ạ. Thầy vẫn mạnh!

Đạt sững sờ nhìn Diễm! Nghe câu chào lễ phép và tiếng cười hồn nhiên của Diễm, Đạt muốn quay trở về ngay..

Chàng thấy khí ức đưa lên cổ: Một là Diễm đóng kịch rất tài, hai là Diễm đã thực tình quên hết quá khứ, chứ cái tiếng “lạy thầy” vừa văng vào tai Đạt, không phải là của Diễm, của người thiếu nữ đã gọi Đạt bằng “anh”, đã gục đầu vào ngực Đạt để khóc thấm ướt áo sơ mi chàng! Đạt nhìn Diễm chỉ hơi nhếch mép:

- Kìa cô Diễm! Không ngờ lại được gặp cô!

- Con có chút việc muốn thưa với thầy nên dặn em nó nói dối...

Tiến xung “con” tuy hết sức từ tốn, dịu dàng của Diễm, đầy vẻ mỉa mai, khiêu khích đối với Đạt...

Đạt im lặng, ngồi xuống, mắt vẫn không rời khuôn mặt, thân hình Diễm: Đạt nhìn Diễm như một người xa lạ hoàn toàn. Mà “Diễm có chồng” cũng không còn giống “Diễm con gái” nữa! Sắc đẹp của Diễm là thứ sắc đẹp của người đàn bà đã biết mùi vị người đàn ông, nên càng quyến rũ, càng hấp dẫn...

Nghe cái giọng nói hồn nhiên của Diễm, ngắm cái sắc đẹp hoàn toàn nẩy nở của Diễm, một ý nghĩ bần tiện, ích kỷ thoáng qua óc Đạt: “Ta ngu ngốc quá, tại sao trước kia, ta lại không hôn lên cái môi người đàn bà kia! À, thì ra mình ngấm ngấm đau khổ để rồi sau năm tháng lấy chồng, người đàn bà mà mình vẫn nhớ không nguôi, cho gọi mình đến, xưng hô ngọt xớt “thầy” và

“con”! Đạt nhìn Diễm, cố tìm đến khuôn mặt Diễm, một dấu vết của quá khứ. Nhưng chàng tê tái thấy Diễm hầu như đã hoàn toàn đổi lột, từ tâm hồn đến thể xác, và người đang tiếp Đạt, là vợ Khải, chứ không phải Diễm mà Đạt đã bé trong lòng, giữa làn suối xanh.

Đạt cố tìm một câu cay độc để nói cho hả tức bực:

- Trông cô Diễm lúc này đẹp hơn trước...

Chắc chỉ vài tháng nữa, cô đã có cháu bồng trên tay, còn...

Đạt định nói tiếp “còn tôi thì vẫn là một đứa độc thân, không vợ, không con”...

Nhưng chàng kìm hãm được ngay vì Đạt thấy đôi lông mày Diễm hơi cau lại, và gương mặt Diễm thoáng buồn. Đạt bắt đầu hỏi về những lời nhỏ nhen, ích kỷ mà chàng vừa thốt ra, thì Diễm đã lấy cái thư của Duyên đưa cho Đạt, nói rất lễ phép:

- Thầy đọc cái thư này, rồi em xin thưa chuyện...

...

Đọc hết cái thư, Đạt không tỏ vẻ gì ngạc nhiên. Chàng đưa trả cái thư cho Diễm, ngồi im một lát, rồi mới nói:

- Sự thực, không phải tôi đưa bức vẽ cho Trang coi mà là tình cờ nó tới nhà tôi, ngay sau khi Diễm về, nó thấy bức vẽ và xé đi, tôi không kịp ngăn cản... Tôi đã giải thích cho nó hiểu bức tranh chỉ là do trí tưởng tượng của tôi vẽ ra..

Nhưng dù sao cũng là lỗi ở tôi...

Diễm vẫn từ tốn:

- Thưa thầy, cô ấy xé đi là phải...

Nếu cô ấy chưa xé đi thì em cũng yêu cầu thầy xé đi dùm...

Đạt phác một nụ cười chua chát khiến Diễm nhìn thẳng vào mắt Đạt, nói rất lễ phép nhưng rất đổng đạt:

- Thưa thầy, chính thế! Đây không phải là chuyện “cao thượng” hay một hành vi hy sinh gì, là một điều mà lương tâm bắt buộc phải làm. Không những thế, em nghĩ rằng, em có quyền đòi hỏi ở thầy nhiều hơn nữa, em có quyền đòi hỏi thầy sẽ giúp đỡ em, để em tạo hạnh phúc...

Em gặp thầy hôm nay cũng chỉ là để ngỏ ý với thầy, mong thầy giúp em...

Những lời nói chân thành, hăng hái của Diễm va phải gương mặt lạnh lùng của Đạt, làm Diễm im bật...

Đạt lặng lẽ nhìn Diễm, điều thuốc lá đang hút, tắt trên tay lúc nào, chàng không biết...

Chàng nghĩ đến những đêm dài, không ngủ, chàng trần trọc nằm tưởng tượng Diễm âu yếm ngủ ngon lành, thỏa mãn, trong lòng chồng, không mấy may đoái tưởng tới Đạt, và bây giờ Diễm lại đòi hỏi chàng phải giúp đỡ nàng tạo hạnh phúc, Đạt vụt trở thành tàn nhẫn, bản tiện và chàng cười

buồn, trả lời Diễm:

- Tôi đã nói từ lâu với Diễm là tôi không phải là đứa cao thượng...

Tôi ích kỷ, nhỏ nhen như một người. Diễm có muốn biết những ý nghĩ thực, những ý nghĩ thầm kín của tôi từ khi Diễm lấy chồng, thì tiện đây tôi nói cho Diễm nghe. Diễm có muốn nghe không?

Diễm sợ sệt hỏi:

- Thầy nghĩ sao?

- Tôi nghĩ rằng: mặc dầu Diễm đã lấy chồng, tôi vẫn sẽ cứ chờ đợi. Tôi chờ đợi vì tôi biết Khải không mang hạnh phúc lại cho Diễm, và chỉ tôi mới mang hạnh phúc tới cho Diễm. Sự hy sinh của Diễm khi lấy Khải chỉ là một hy sinh vô ích và thừa...

vô ích và thừa như tất cả những hy sinh trên đời này...

Tôi cũng đã đưa đời hy sinh rồi, nên tôi không muốn đóng cái vai trò lỗ bịch này nữa...

Tôi sẽ chờ đợi, và Diễm cũng thấy là lúc này tôi vẫn không yêu ai, vẫn độc thân...

Vì vậy, tôi không tìm cách phá Khải, thế là đủ rồi, Diễm đừng bắt tôi phải cao thượng giúp đỡ Diễm để Diễm tạo hạnh phúc với chồng...

Tôi nói thế là đủ...

Bây giờ thì Diễm cho tôi về...

Thấy Đạt đứng lên định về, Diễm hốt hoảng, nàng quên cả ý tứ, giữ gìn, vội nắm lấy tay Đạt:

- Thầy ngồi xuống đã...

Em chưa nói hết...

Diễm không ngờ cục diện lại thay đổi khiến Đạt xoay tẩn công nàng. Nhưng Diễm không chịu thua, nàng quyết liệt đánh một trận cuối cùng. Nàng nhìn thẳng vào mắt Đạt, trong khi Đạt vẫn nhìn đi nơi khác. Điều đó khiến Diễm nghĩ rằng mình vẫn nắm được “chính nghĩa” cho nên Diễm lại khoan thai hỏi Đạt:

- Thầy nói là thầy sẽ chờ đợi...

Vậy thầy chờ đợi đến bao giờ?...

- Đến khi..

chết! Tôi nhất định không lấy ai...

ngoài Diễm!

Diễm vẫn cố làm vẻ bình tĩnh, mặc dầu lời nói thẳng của Đạt làm Diễm xúc động. Giọng Diễm dịu dàng thành khẩn, nhưng vẫn không kém cương quyết:

- Em xin thưa thực với thầy, em xin lấy vong linh Ba em mà thề với thầy là dù em và Khải có rời bỏ nhau chẳng nữa, em cũng không còn bao giờ nhận lấy thầy...

Đạt tái mặt:

- Sao thế?

Diễm đã dùng tất cả nghị lực nói lên những lời cương quyết, và như một lò xo bật tung ra vì sức dòn ép quá nặng, nước mắt Diễm trào ra.

Nước mắt của Diễm có tác dụng làm cho bao nhiêu tức bực, bao nhiêu ý nghĩ nhỏ nhen, chua chát của Đạt tiêu tan hết...

Đạt chưa kịp nói gì, thì Diễm tấn công tiếp luôn:

- Thầy tàn ác quá...

Thầy là bạn thân của Ba em, Ba em chết rồi, em chỉ là đứa cháu đáng thương của thầy, đứa học trò của thầy. Thầy nào không buông tha em, không giúp em tạo hạnh phúc...

Chính vì thầy mà anh Khải giận em; vậy mà, thầy còn nói thầy đợi...

Thầy có thể nhẫn tâm đến thế chẳng? Thầy bảo khi người ta yêu thì người ta ích kỷ...

Không phải thế đâu thầy ạ! Em không bao giờ nghĩ là thầy ích kỷ...

Sở dĩ em không thể khinh được thầy, chính vì em vẫn nghĩ rằng thầy không ích kỷ...

Đạt ngồi yên nghe những lời gần như đay nghiến, oán trách của Diễm thấm dần vào tâm hồn...

“Nếu mình lại chịu thua Diễm một lần nữa, nhận lời giúp đỡ nó thì mình sẽ sống với ai, sẽ cô độc suốt đời sao”. Đạt nghĩ vậy, nhưng nhìn khoe mắt rung rung của Diễm, Đạt lại buột miệng nói:

- Vậy Diễm muốn tôi giúp Diễm cách nào?

Diễm ngược mắt nhìn Đạt, nở một nụ cười rất tươi qua làn nước mắt, nụ cười nảo lòng của những người đàn bà biết cười trong tiếng khóc, khóc trong tiếng cười:

- Vậy thầy nhất định giúp đỡ em chứ?

- Nhất định.

- Thầy thành thực chứ?

- Thành thực.

Diễm sung sướng, hồn nhiên nắm lấy tay Đạt, tưởng chừng chưa bao giờ Diễm gục đầu vào ngực Đạt để khóc như ở “Ao Bà Om”, khiến Đạt bần loạn, bực bội tự hỏi: “Thế là cái gì? Diễm thành thực coi ta như chú, hay đóng kịch? Diễm quên hết cả quá khứ rồi chẳng? Đàn bà! Trời ơi! Ai mà hiểu nổi họ”. Chàng nghĩ bụng: “nếu lúc này, mình ôm đại Diễm mà hôn, biết đâu Diễm chẳng bằng lòng”. Nhưng chàng nghĩ một đằng, chàng lại làm một nẻo, chàng thấy Diễm nắm tay mình thì chàng nghiêm nét mặt, đạo mạo như chú ruột nói với “cháu”, một giáo sư hỏi một đứa học trò:

- Vậy Diễm muốn “thầy” giúp những gì?

Đạt bất giác thốt ra tiếng “thầy” mà từ lâu chàng không xài, Diễm càng tin chắc là Đạt thành thực và nàng chỉ biết cười thật tươi, ngược mắt cảm ơn

Đạt, trong khi Đạt tự nhủ: “chết rồi! Mình sống thực cái vai trò mà mình đang đóng mất rồi”...

Đạt bèn nhắc lại câu mình vừa hỏi, nhưng lần này thì không được tự nhiên như lần đầu:

- Vậy Diễm muốn “thầy” giúp gì?

- Thầy cho em gặp cô Trang!

Đạt hơi sững sốt:

- Gặp Trang? Để làm gì?

- Nếu không có sự giúp đỡ của cô Trang thì việc của em sẽ không thành. Vì hiện nay, anh Khải đang mê Trang. Chỉ có Trang mới làm cho anh Khải tỉnh, trở về với gia đình...

Gặp Trang, em sẽ có kế hoạch với cô ấy, em tin là em nói thì cô ấy sẽ nghe em!

Đạt cười:

- Cô Diễm đừng chủ quan. Chắc gì Trang nó chịu nghe cô.

Giọng Diễm rất vững chắc:

- Chắc chắn là em sẽ thuyết phục được cô ta. Thầy mà em còn lay chuyển được, thì cô Trang có kẻ gì!

Đạt cười:

- Vậy thì chiều nay, tôi sẽ tìm cách đưa nó lại gặp Diễm!

- Cám ơn thầy vô cùng!

Được toại ý rồi, Diễm biết là không nên kéo dài câu chuyện, không nên ngồi một mình với Đạt nữa, nàng bèn lên tiếng gọi Huyền. Đạt bèn đứng lên, tỏ ý muốn rút lui, và Diễm cũng không giữ chàng ở lại.

...

Ra tới đường Đạt không hiểu mình nên buồn hay nên vui, nên giận Diễm hay nên thương Diễm, nên đóng vai hào hiệp, quân tử hay để mặc Diễm và cứ...

bền gan chờ đợi! Sự thực thì từ khi Diễm lấy chồng, Đạt cũng đã cố gắng tìm đủ mọi cách quên Diễm đi, nhưng quên không nổi. Tình yêu của chàng đối với Diễm đã ghi xương, nhập cốt chàng, khiến Đạt không thể yêu nổi ai hay đúng hơn là chàng không thể yêu ai như yêu Diễm...

Tâm hồn ngang ngược, khó hiểu của Trang cũng đã từng làm cho Đạt nghĩ tới Trang, thành thực muốn lấy Trang làm vợ, vì chàng cho rằng chỉ Trang là có thể giúp chàng, quên Diễm. Nhưng gần gũi Trang, Đạt vẫn chưa cảm thấy cái rung động bao la của tình yêu, sự hòa hợp tâm hồn, mà chỉ những người yêu nhau thực sự mới cảm thấy. Đạt có thể ngồi hàng giờ nhìn Diễm, không cần nói mà cũng thấy tâm hồn hòa hợp với tâm hồn Diễm, hòa hợp trong quá khứ, trong hiện tại và tương lai. Đối với Trang thì hầu như tình yêu của chàng không quá khứ, không tương lai, mà chỉ có hiện tại...

“Có nhẽ vì mình chưa thật tình cố gắng yêu Trang, như Diễm cố gắng yêu Khải! Ta thử bắt chước Diễm xem sao! Biết đâu ta chẳng tìm thấy hạnh phúc với Trang”. Cái ý nghĩ đó làm Đạt bật cười thành tiếng, vì chàng thấy rằng quả tình chàng đã bị ảnh hưởng của Diễm, và chàng thực tình muốn làm theo ý Diễm, muốn giúp đỡ Diễm tạo hạnh phúc...

Thế là với tâm trạng một Don Quichotte, Đạt vẫy taxi tìm đến Trang, để dẫn Trang tới gặp Diễm, ngõ hầu “xây dựng” hạnh phúc gia đình cho người mình yêu!

Đạt tới, thì Trang cũng vừa thức dậy, nhưng vẫn còn nằm trên giường. Thấy Đạt lò dò bước vào, Trang tỏ vẻ vui mừng. Sau giấc cô miên, trong gian phòng trống trải, Trang đang cần có một người đàn ông. Nàng ra hiệu cho Đạt ngồi xuống mép giường của nàng, rồi trong lúc giờ hai cánh tay lên, ngáp dài, nàng tiện tay ôm cổ Đạt, vít xuống:

- Buồn quá anh ơi! Làm gì cho hết buồn hờ anh?

Bộ điệu Trang thật là loi, quyen rũ, nhưng Đạt biết trước là nếu chàng tìm cách chiếm đoạt Trang, thì Trang sẽ cự tuyệt, vì Đạt rút kinh nghiệm những lần trước, chàng cứ tưởng Trang sẵn sàng hiến thân cho chàng, nhưng rốt cuộc không bao giờ chàng được toại nguyện. Đã có lần Đạt tức bực hỏi Trang:

- Hỏi thực em, em đã ngủ với nhiều người chưa...
?

Trang không giận, cười hóm hỉnh trả lời:

- Không tiết lộ bí mật để anh biết được. Nhưng chắc chắn đối với anh thì không bao giờ...

Cho nên khi thấy Trang lả loi vít cổ mình, Đạt tuy rạo rức, nhưng vẫn lấy bộ đạo mạo của một giáo sư, nhẹ nhàng gỡ tay Trang, nhưng Trang thấy Đạt ra chiều dửng dưng thì lại càng khiêu khích Đạt, cố bám lấy cổ Đạt, như một đứa bé đánh đu vào cổ Đạt, miệng thủ thỉ:

- Nhớ anh ghê! Sao mấy hôm nay liền, vắng bóng anh?

Đạt vừa gỡ tay Trang, vừa nhìn thẳng vào mắt Trang:

- Em còn bận quyen rũ Khải...

Thời giờ đâu mà nhớ tới anh!

Trang ngồi nhồm dậy, cười ròn rã, hỏi Đạt:

- Sao anh biết?

Đạt “nhại” câu Trang vừa nói:

- “Không thể tiết lộ bí mật” cho em biết được! Nhưng em đưa hân tới giai đoạn nào rồi. Đã sắp đến giai đoạn tổng phản công chưa?

Trang lại cười ròn rã, hôn đại Đạt lên trán, trước khi buông tay rời cổ Đạt:

- Thằng bé xinh trai và ngây thơ lắm! Em định lập tổ ấm với hân đấy anh ạ!

Đạt cau mày:

- Thực không?
- Sao lại không thực! Em lấy Khái để Khái bỏ Diễm. Thế là Diễm tự do, tự do..

lấy anh. Như vậy là em giúp đỡ anh thực hiện mong ước của đời anh, còn gì nữa!

Giọng Trang tuy đùa cợt nhưng vẫn ngấm ngấm uất ức...

Nghe Trang nói, Đạt giật mình vì chàng cũng vừa thoáng có cái ý nghĩ đen tối của Trang vừa nói. Đạt hình dung trong tâm trí đôi mắt rung rung lệ của Diễm, Diễm học trò chàng, Diễm con người bạn của mình và Đạt không ngăn nổi một cảm giác bức bối của kẻ tự khinh mình...

Cảm giác đó làm chàng nghiêm mặt, nói với Trang:

- Em không nên đùa quá trớn! Sự thực, anh cam đoan với em, Diễm lúc này chỉ còn là người học trò cũ của anh...

Trang ngắt lời, giọng mỉa mai:

- Anh biện bạch để làm gì? Dù Diễm là học trò của anh hay là gì chẳng nữa, có liên can gì tới em. Tại sao anh lại bảo em đùa quá trớn? Mà em có đùa đâu! Em làm thực mà...

Đạt lắc đầu:

- Khổ quá! Em để yên, anh nói cho em hiểu...

Chúng ta không nên tiếp tục phá nhau, làm khổ nhau nữa. Em có biết chuyện Duyên vừa gửi thư cho Diễm và xúi Diễm nên tát ác xít vào mặt em không?...

Trang hơi tái mặt, nhưng nàng vẫn cười nhạt, hỏi:

- Sao anh biết? Ai nói với anh như vậy?

- Diễm!...

- Anh mới gặp cô ta?

- Mới gặp!

- Và cô ta bảo anh lại đây?

Đạt gật đầu, khiến tự nhiên Trang thấy máu sôi lên! Nàng hằm hằm nhìn Đạt và chưa bao giờ nàng cảm thấy ghét cay, ghét đắng Đạt như lúc đó, Trang sùng sộ hỏi:

- Vậy anh muốn gì?

- Diễm nó muốn gặp em...

- Để làm gì?

- Anh cũng không biết...

Trang thốt ra một tiếng cười lạnh lẽo, tiếng cười lạnh của những cô vũ nữ khi muốn trở mặt với tình lang:

- Thì ra, nó “sai” anh tới đây!... Vậy anh về đi, em không tiếp anh nữa!

Đạt mỉm cười, tinh nghịch nhìn Trang, khiến Trang càng điên tiết, Trang dần từng tiếng:

- Anh về đi!

- Nghĩa là em đuổi anh?

- Dạ....

- Vì sao mà đuổi?

Mặt Trang hầm hầm và Trang “đốp chát”:

- Vì con Diễm nó bảo anh...

ăn cứt, anh cũng ăn chứ sao! Nó là con nhà lương thiện, quý phái mà lý!...

Thôi anh về đi, kéo em đập chết anh bây giờ...

Đạt phì cười...

Chưa bao giờ chàng thấy thương mến Trang bằng lúc đó, và Đạt gật gù như nói với chính mình:

- Đúng thế! Nó bảo anh ăn cứt, anh cũng ăn thật...

Ngay lúc đó, có tiếng gõ cửa se sẽ...

Trang buông thông:

- Cứ vào...

Cửa từ từ mở và Diễm hiện ra trong khung cửa, đôi mắt ngơ ngác, gương mặt không có gì là khiêu khích:

- Lạy thầy ạ! Thưa...

chị!

Tiếng chào lễ phép nhất là tiếng “thưa...

chị” của Diễm làm Trang dịu nét mặt, nghĩ đến bốn phận người chủ nhà của mình:

- Mời...

bà ngồi chơi.

- Xin phép chị gọi em như em gọi chị cho thân mật...

tưởng Diễm đến sinh sự, ai ngờ, không những Diễm xuống nước tìm đến thăm nàng, mà còn lại xưng “em” rất lễ phép, khiến lòng tự ái của Trang được thỏa mãn và Trang bắt đầu có cảm tình với Diễm.

- Vậy...

mời chị ngồi xuống đây!

Diễm quay sang phía Đạt, hỏi luôn:

- Thầy đã nói giùm với chị Trang hộ con chưa?

Đạt lắc đầu cười, nói toạc móng heo:

- Tôi chưa kịp nói gì thì cô Trang đã rầy la tôi là “con Diễm nó bảo anh ăn cứt, anh cũng ăn”.

Diễm và Trang nhìn nhau cười, thì Đạt đã nói tiếp:

- Cho nên cô Diễm lại đây may mắn cho tôi lắm!... Tốt hơn hết là hai cô nói chuyện trực tiếp với nhau...

Diễm đỡ luôn lời Đạt:

- Dạ! Chính vì thế mà con tìm đến gặp chị Trang...

Diễm uống cạn chén trà do Trang mời mình, rồi nói luôn với Trang, lời nói của nàng tuy đã sửa soạn trước nhưng vẫn đầy vẻ thành khẩn:

- Em xin thưa với chị là mặc dầu chưa được quen thân chị, em sẽ nói tất cả sự thực, sẽ nói tất cả những ý nghĩ của em và em cũng hy vọng là chị sẽ thành thực với em, như em thành thực với chị. Chị có đồng ý với em như vậy không?

Trang hơi nhếch mép mỉm cười:

- Chỉ sợ chị chưa hoàn toàn thành thực, chứ còn tôi, thì không có lý do gì để không thành thực cả. Tôi là đứa không sợ sự thực...

Vậy chị cứ nói.

Biết là Trang bắt đầu khởi hân, nhưng Diễm vẫn dịu dàng:

- Dạ, em xin cố gắng thành thực được chừng nào hay chừng ấy...

Trước hết, về chuyện em và thầy Đạt đây, em xin miễn nói tới, duy có một điều em có thể nói thực với chị—trước mặt thầy Đạt đây—là em không xấu hổ gì về quá khứ của mình và cảm tình đối với thầy Đạt, em vẫn cố gắng giữ nguyên vẹn. Nhưng em cũng cương quyết tạo hạnh phúc cho em, tạo hạnh phúc gia đình với anh Khải, vì em nghĩ người đàn bà có chồng không được phép sống với quá khứ, mà phải sống với hiện tại, với tương lai...

Nghe cái giọng chắc nịch của Diễm, Trang không khỏi cho Diễm có lý. Mặc dầu quá khứ nặng trĩu ái ân, Trang vẫn nghĩ nếu nàng lấy chồng, công việc đầu tiên của nàng là chôn vùi quá khứ, để cục cung tận tụy với chồng.

Nhưng nàng không hiểu sao, nàng lại nở một nụ cười chế nhạo đón những lời của Diễm. Diễm không phải là không nhận thấy nụ cười ngạo của Trang, nên nàng nói tiếp luôn:

- Đối với chị, tuy em không quen thân chị, em có thể nói là không những em hiểu chị, mà em còn thấy gần chị, quý trọng chị, vì em biết đằng sau cái vỏ chán chường, cái thái độ, hờn dỗi cuộc đời của chị, tâm hồn chị vẫn là một tâm hồn trong sáng, cao thượng, tin tưởng ở hạnh phúc...

Thấy Diễm nói đúng “tim đen” mình, Trang vội cãi:

- Ở kia, việc gì mà tôi hờn dỗi cuộc đời!

Rồi Trang nói tiếp, gần như sùng xộ:

- Chị muốn thành thực thì tôi xin đề nghị điều này, cũng thành thực lắm, vậy chị có muốn nghe không?

- Xin chị cứ nói!

- Tôi đề nghị một điều mà tôi vừa nói với anh Đạt. Tôi cũng không giấu gì chị, là tôi đã “quyên rũ” anh Khải để phá chị chơi! Hiện nay thì anh Khải ưa tôi lắm và tôi cũng có cảm tình với anh Khải. Vậy nếu bây giờ tôi và anh Khải lấy nhau để trả tự do cho chị, chị và anh Đạt có quyền tạo hạnh phúc với nhau thì liệu chị có bằng lòng không?

Đạt đang lần giở một tờ tạp chí để xem hình ảnh, tai vẫn lắng nghe hai người

nói chuyện, bất giác Đạt ngừng giở sách, đưa mắt nhìn Diễm thấy Diễm vẫn không mấy may xúc động và Diễm cười rất hồn nhiên:

- Đề nghị của chị là một đề nghị “phá đám” của người hồn dỗi, chứ em đến đây với những ý định xây dựng rõ rệt...

Trang gân cổ cãi:

- Chính đề nghị của tôi mới xây dựng chứ...

vì nó mang lại hạnh phúc cho..

ít nhất là ba người, và cả tôi nữa là bốn...

Bởi vì, nếu chị thành thực với lòng chị, thì chị phải nhận đã yêu và vẫn yêu anh Đạt, có đúng hay không hở chị?

Trang có một cảm giác khoan khoái của sự giải thoát, vì đã nói ra được điều mình âm ức từ lâu...

Nàng tưởng nói như vậy, thì Diễm sẽ bối rối, nhưng hình như Diễm đã chờ đón câu nói của Trang, nên nàng không tỏ vẻ gì ngạc nhiên, chỉ lắc đầu cười:

- Em đã nói với chị là chị miễn cho em, đừng nói tới quá khứ vì chúng ta gặp nhau đây là bàn chuyện xây dựng tương lai. Em thừa thức với chị, nếu trong tương lai, em và thầy Đạt lấy nhau, thì không những có một ngày kia, thầy Đạt sẽ coi thường, coi khinh em mà chính em cũng sẽ coi khinh thầy Đạt...

Có phải thế không thầy?

Đạt đáp bằng một giọng chả lấy gì làm vững chắc:

- Có nhẽ như vậy!...

Diễm đỡ luôn lời Đạt, để nói với Trang:

- Cho nên em đã thề với thầy Đạt, lấy vong linh Ba em mà thề với thầy Đạt, là không bao giờ chuyện em bỏ anh Khải để lấy thầy Đạt, có thể đặt thành vấn đề.

Những lời quyết liệt và thành thực của Diễm làm Trang im bật. Một tình cảm có pha chút kính phục bắt đầu nảy nở trong tâm hồn Trang. Trang thấy dù sao Diễm cũng hơn mình ở điểm quyết tâm xây dựng hạnh phúc. Nhưng vốn là đứa nhiều tự ái, nhiều mặc cảm, Trang không muốn thú nhận là nàng đã bị Diễm thuyết phục.

Trang quay về phía Đạt, hỏi bằng một giọng đùa cợt:

- Thế là thế nào hở anh Đạt? Tại sao chị Diễm thề “nặng” như vậy?

Đạt đáp lại bằng một nụ cười bí mật, không ai đoán được là vui hay buồn, mỉa mai hay thành thực:

- Cô Diễm cô ấy nói đúng...

Chúng ta có bốn phận giúp cho cô ấy tìm thấy hạnh phúc...

Cô ấy đã nói như vậy, mà em và anh còn đang tâm “phá” cô ấy, thì...

chó quá! Có phải không em?...

Diễm ngược mắt nhìn Đạt, cười rất hồn nhiên:

- Cảm ơn thầy! Con bao giờ cũng nhớ lời thầy dạy: Hạnh phúc không phải tự dung mà tới...

Hạnh phúc cũng như tình yêu là một sự chinh phục “Une conquête” có phải không thầy?... Chị Trang có đồng ý như vậy không?

Trong thâm tâm, Trang cũng nhìn thấy Diễm nói đúng, nhưng vì tự ái, nàng lại trả lời:

- Tôi chưa đi tìm hạnh phúc bao giờ, nên chẳng hiểu có đúng hay không...

Nhưng riêng đối với chị Diễm—thì xin long trọng hứa với chị là không những tôi sẽ trả anh Khải cho chị, mà còn xin cố gắng đền bù bằng cách làm cho anh Khải “mê” chị như cũ, như thế là chị bằng lòng chứ gì?

Diễm sung sướng xiết chặt tay Trang:

- Ôn chị lắm! Còn chị thì nhất định là phải lấy thầy Đạt. Chỉ một mình chị là có thể mang hạnh phúc lại cho thầy...

Trang xua tay và nghiêm nét mặt:

- Cái đó, thì hãy khoan! Chị biết là tôi nhiều mặc cảm lắm! Chị mà vun vào cho tôi lấy anh Đạt, thì tôi có thực tình muốn lấy anh Đạt chẳng nữa, tôi cũng sẽ từ chối cho chị coi!

Diễm biết mình lỡ lời, vội xin lỗi:

- Dạ! Tôi thiếu tế nhị quá! Nhưng tôi tin điều mong mỏi của tôi sẽ thành sự thực...

Trang ngổ ngáo hỏi luôn:

- Chị mong mỗi thực hay mong mỗi giả?

- Sao lại “giả”?

Thực tình là lúc đó, Diễm rất thành khẩn, nhưng khi cáo biệt, Diễm một mình trở về, để Đạt ở lại với Trang, tự nhiên Diễm không ngăn cản nổi một cảm giác bơ vơ, đìu hiu, đột nhập tâm hồn...

Sau giây phút hoan hỉ tự bằng lòng mình đã làm đầy đủ bốn phận, Diễm thấy lòng trống rỗng, nhẹ bỗng như một phi hành gia không gian, thoát ra ngoài trọng lực của không khí...

Diễm đã cố gắng phi thường, đã đem cả nghị lực bình sinh vươn lên tới đỉnh chót vót của đạo lý, bốn phận, cho nên lúc này nàng bơ phờ, mệt mỏi, chỉ muốn khóc mà không khóc nổi...

...

Ngồi trên taxi, trên con đường trở về nhà, Diễm nghĩ tới Đạt và Trang đang thủ thủ bên nhau trong phòng vắng, tưởng tượng những lời họ nói với nhau, sau khi Diễm ra đi, nghĩ tới những cử chỉ nửa suồng sã, nửa ngoan ngoãn của Trang đối với Đạt, Diễm không thấy ghen, nhưng tự nhiên nàng thấy buồn lạ lùng...

Diễm hiểu thấm thía là đánh lừa người khác thì còn dễ, chứ tự đánh lừa mình mới là điều thiên nan vạn nan...

Sự thực Diễm đã đánh lừa được Đạt và nhất là Trang, vì Trang, tuy từng trải và khôn ngoan, cũng chỉ là một người đàn bà. Những lời lẽ của Diễm đã làm Trang cảm động thực tình, và khi Diễm ra về rồi, tự nhiên Trang hết ngổ ngáo, và nàng e lệ nhìn Đạt khi Đạt dịu dàng đặt tay lên vai nàng, nhỏ nhẹ nói bên tai nàng:

- Diễm nó nói đúng, chỉ có em là mang hạnh phúc lại cho anh!...

Ở vào trường hợp khác, Trang đã cười phá, lên tiếng chế diễu Đạt, nhưng lúc này, nàng vừa mới xúc động về những lời của Diễm và nàng bắt đầu tin như Diễm là hạnh phúc không phải tự nhiên mà có, hạnh phúc là một sự chinh phục nhẫn nại và quyết liệt, cho nên nàng ngửa cổ, đón cái hôn dịu dàng của Đạt, như một người vợ chung thủy, đón hậu đón cái hôn của chồng, và tối hôm đó, Trang không tới vũ trường, nàng hiến thân cho Đạt như một người con gái tiết trinh lần đầu tiên hưởng ái ân, chung chăn gối với người yêu.

Tuấn vừa trang cổ bài phé, vừa nói với Uyển:

- Điều cần nhất là chị phải thấm nhuần chủ trương đường lối của “đảng ta”, để gột rửa cho bằng hết những mặc cảm thương tình của người công dân mệnh danh là “lương thiện”.

Nghe Tuấn thuyết lý, Uyển bắt đầu sốt ruột, nhưng nàng vẫn kiên nhẫn, chịu khó ngồi nghe Tuấn...

Đợi Tuấn nói bằng thích, Uyển mới lên tiếng:

- Bài học của anh, tôi đã nghe ra, trước khi tới đây...

Nhưng có một điều cần thiết là anh chưa trở tài cho tôi biết cái tài bịp của anh siêu đẳng đến mức nào, và cái phần “công tác” mà anh trao cho tôi, có những gì...

Như một lý thuyết gia chân chính, Tuấn sửa lại cặp kính trắng, rồi gật gù, chậm rãi trả lời:

- Chị đừng sốt ruột, phải nắm vững được lý thuyết thì khi hành động mới quyết tâm, hăng hái...

Phần ý thức hệ mới là cần, chứ thực hành thì dễ ợt...

Đây, chị coi đây...

Yêu

Phần III- 2

Tuấn trang cổ bài một lần nữa, trước khi nói tiếp:

- Đánh bài phé, cần nhất là cây bài “tây”. Nếu mình biết được cây bài của

đôi phương là cây bài gì, thì dĩ nhiên là mình “ăn chết”, có phải không chị? Chị nhìn cỗ bài tôi vừa mới mua về đây, chị nhìn xem có dấu gì không? Một trăm phần trăm là không có dấu chứ gì! Chị nhìn coi...

Tuấn đưa cỗ bài cho Uyên coi. Uyên nhìn qua một vài cây, rồi trả lời:

- Quả là không có dấu! Vậy sao?

- Thế này nhé! Chị cứ rút bất cứ cây gì. Tôi chỉ nhìn thoáng qua, là có thể biết được cây bài úp của chị là cây gì. Chị rút thử một cây đi..

Tuấn trang cỗ bài một lần nữa, đặt cỗ bài lên đĩa, bảo Uyên rút...

Uyên vừa rút cây bài ra khỏi đĩa thì Tuấn điềm tĩnh hỏi:

- Cây “đằm” phải không?

Uyên lật ngửa cây bài lên bàn thì đúng là một cây “đằm trèfle”, khiến Uyên thốt lên một tiếng reo: “Tài quá”. Nàng rút luôn một cây thứ hai, và cây bài vừa ra khỏi đĩa thì Tuấn đã nói:

- Chị rút cây “bạt” đó!

Uyên lật ngửa cây “bạt” và nàng há hốc miệng, mở to đôi mắt nhìn Tuấn như nhìn một nhà ảo thuật trứ danh:

- Phục anh hết sức...

Làm sao anh biết được?

Gương mặt rạng rỡ, Tuấn cố làm ra vẻ “tĩnh khô”, trả lời Uyên:

- Vậy chị tin ở tài tôi chưa?

Tuấn nhìn Uyên, cười đắc chí. Uyên tin tưởng thực tình, vì nàng không ngờ rằng cái trò mà Tuấn mới biểu diễn chỉ là một trò sơ đẳng của dân làng bịp, cũng như Tuấn ngây thơ tưởng rằng mình đã trở thành một lãnh tụ số một trong làng bịp với cái tiểu xảo mà chàng đã học được...

- Vậy tôi có thể cộng tác với anh bằng cách nào?

Nghe Uyên sốt sắng hỏi, Tuấn cười khoái trá:

- Chị sẽ có cái nhiệm vụ “cống bê”.

- “Cống bê”? Cống bê là thế nào?

- Không khó gì cả. Cống bê là tìm những đứa nào giàu mà bắt lương, dẫn đến cho bọn này làm thịt...

“Bê” là bịp...

Cống bê là “cống” những tay bịp đi thịt bọn có tiền. Chị có quen nhiều đứa giàu mà bắt lương không?

- Thiếu gì đứa...

Ai giàu mà không bắt lương? Nếu công việc của tôi chỉ có vậy thì dễ ợt...

Tôi sẽ kiếm cho anh một “lô” toàn những đứa giàu sụ cả...

Tuấn reo mừng:

- Thế thì nhất chị! Vậy bao giờ có thể tổ chức được hở chị?

- Bất cứ lúc nào anh muốn...

Tuấn chăm chú nhìn Uyên...

Mặc dầu là một đảng trưởng cuồng tín, Tuấn vẫn không thể ngờ Uyển lại có thể thành thực bằng lòng gia nhập tổ chức của mình một cách sốt sắng như vậy. Tuấn ngắm cái sắc đẹp cao kỳ của Uyển và tuy chàng vẫn tự phụ không còn cái gì ở đời làm cho Tuấn ngạc nhiên, Tuấn vẫn không khỏi ngạc nhiên tự hỏi những lý do nào đã khiến Uyển gia nhập đảng của mình. Đột nhiên, Tuấn thấy lòng xôn xao trước sắc đẹp của Uyển và Tuấn tự nhủ: “Đứa nào bảo người ta chỉ có thể có một tình yêu duy nhất là...

láo khoét. Mình yêu Huyền, rồi yêu Tuyết...

và bây giờ lại thấy yêu Uyển, và thành thực yêu cả ba người...

Nhưng lúc này thì nhất định là mình yêu Uyển nhất...

” Ý nghĩ đó làm Tuấn thốt một tiếng khen, không ăn nhập gì với câu chuyện đang nói:

- Chị đẹp quá!

Vốn đã quen nghe nhiều người ca tụng sắc đẹp mình, Uyển không tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy Tuấn đột nhiên khen mình đẹp. Nàng cười, nói với Tuấn:

- Chắc anh đang nghĩ cách lợi dụng cái sắc đẹp của tôi trong tổ chức của anh?

Tuấn vội lắc đầu:

- Đâu có thế! Sự thực thì tôi tự hỏi tại sao một người đẹp, đầy tương lai như chị, lại bằng lòng gia nhập tổ chức của bọn chúng tôi...

Thường thường, thì chúng tôi chỉ kết nạp những kẻ bất đắc chí, bất mãn với đời.

- Tôi cũng là một đứa bất mãn chứ sao!

Uyển nói đúng. Từ cái vụ lộn xộn xảy ra ở nhà hàng Caravelle, tâm trạng của Uyển là tâm trạng của một kẻ bất mãn. Vụ lộn xộn đã tạo trong dư luận những người quen biết một thành kiến không đẹp đối với Uyển: họ cho Uyển là một thiếu nữ đã lợi dụng sắc đẹp và cái vốn học thức của mình để soay sớ làm tiền. Phần đông, họ đều nhìn Uyển dưới cái khía cạnh đó, cho nên, họ cũng chỉ nghĩ cách lợi dụng Uyển như họ tưởng là Uyển định lợi dụng họ.

Thấy mọi người có thành kiến đối với mình, không những Uyển không tìm cách phá bỏ thành kiến, mà còn cố tình làm cho người khác hiểu lầm mình hơn nữa, vì Uyển là đứa nhiều tự ái...

Nàng sở dĩ thích cái lối sống của Tuấn, hăm hở gia nhập tổ chức của Tuấn, chỉ vì tức bực, bị người ngoài ngắm ngàng khinh rẻ. Cũng vì lẽ đó, từ sau cái vụ lộn xộn với Hường, Uyển thấy thoải mái mỗi khi gần gũi, tiếp xúc với những kẻ lạc long bị đời ruồng bỏ, hơn là khi phải giao thiệp với những kẻ lương thiện, đứng đắn...

Không hiểu tâm trạng của Uyển, Tuấn ngạc nhiên hỏi:

- Chị mà bất mãn? Chị bất mãn về cái gì, với sắc đẹp và học thức của chị?

Uyển lắc đầu:

- Anh chưa biết! Chứ tôi chán đời ghê! Anh coi! Từ bao nhiêu lâu nay, tôi có yêu ai đâu! Tôi chẳng yêu ai thực tình mà cũng chả ai thực tình yêu tôi. Để tôi tìm mấy đứa nào “sộp” đưa lại cho anh thịt chúng, cho vui. Nhất là tôi cũng cần tiền lắm!

Nghe những câu chán chường từ cái miệng xinh đẹp của Uyển thốt ra, Tuấn thấy lòng rào rạt, chỉ muốn ôm Uyển hôn, cũng như chàng đã định hôn Tuyết, hôn Huyền, và chàng thở ra, thần thờ nói với Uyển:

- Chị cứ nói...

Chứ thiếu gì người yêu chị thực tình...

Uyển nhìn Tuấn cười hóm hỉnh:

- Chắc chắn là trong số những người đó, có anh phải không?

Tuấn vừa ngượng vừa sung sướng nhìn Uyển, như đứa nhỏ muốn mặc áo đẹp chưa dám nói với mẹ, mà mẹ đã tự mang áo ra mặc cho mình. Tuấn chưa biết nói sao thì Uyển vẫn tủm tỉm cười, nói tiếp:

- Kể ra yêu như anh mới là yêu một cách nghệ sĩ...

Anh vẽ tranh cho Huyền thì anh yêu nó, đến lúc anh đưa Tuyết đi ca thì anh cũng mê Tuyết, và bây giờ tôi vào đảng của anh, thì đảng trưởng lại muốn yêu đảng viên! Anh yêu tất cả, mà rốt cuộc chẳng yêu ai. Như thế mới gọi là yêu có phải không anh?

Những lời phân tích của Uyển như lột trần tâm lý Tuấn, khiến Tuấn lặng người, thấy Uyển thực đáng “bạc chị”, và Tuấn không nên chơi chèo, tìm cách tán cả “chị Uyển”. Sự thực thì Tuấn nhiều tuổi hơn Uyển, nhưng vì Tuấn thân với Huyền và Tuyết hơn là với Uyển, nên vẫn coi Uyển như “chị”, Tuấn có ngờ đâu là nếu lúc đó, Tuấn ngổ ngáo và liều lĩnh một chút, thì Uyển có thể ngã trong lòng Tuấn: không phải là Uyển yêu Tuấn, nhưng Uyển lúc này như một quả chín tất nhiên phải rụng, sẽ rơi vào bất cứ bàn tay nào giơ lên hứng đón. Uyển đang lúc tinh thần khủng hoảng, nàng lại đang ở cái tuổi tràn đầy nhựa sống, và một đôi khi, lòng thêm khát sinh lý đã khiến Uyển có ý tưởng điên rồ, sẽ tìm một người đàn ông nào mà nàng không yêu, không quen—cần nhất là người nàng không yêu—để trao thân gửi thịt cho người đó, vì từ khi bị mang tiếng về vụ lộn xộn ở nhà hàng Caravelle, Uyển ngấm ngấm giận đời và giận mình, hẳn học tự nghĩ: “Dù ta có mất cả trinh tiết chẳng nữa, vẫn không thiếu gì kẻ lạy van ta để đòi lấy ta..” Cho nên khi thấy Tuấn khen mình đẹp, Uyển đã nửa đùa nửa thật, moi tất cả tim gan Tuấn ra, với dụng ý khiêu khích Tuấn, nhưng khi Tuấn có vẻ sợ sệt của một đứa em hồi hận vì sự ngổ ngược của mình, thì Uyển hơi thất vọng, tự nghĩ: “Tuấn chỉ là hàng em út, chưa phải là một đối thủ xứng đáng”. Nàng bèn lên giọng kể cả, hỏi Tuấn:

- Vậy anh định tổ chức vào bữa nào, để tôi mang “nạn nhân” lại cho anh?

- Chiều mai được không chị? Nhưng cần nhất là phải có chị tham dư....
Cần có chị, đánh cầm chừng, lấy lệ để che mắt ho....

Uyển cười:

- Cũng được. Nhưng tôi chỉ biết đánh lơ mợ..
- Càng lơ mợ càng hay. Đã có tôi và một người bạn nữa làm công việc
“phanh thầy uống máu” ho....
- Entendu! Thôi tôi về nhé!

Uyển đưa tay bắt tay Tuấn, Tuấn hơi ngạc nhiên thấy bàn tay Uyển nóng
hổi, và mắt Uyển long sòng sọc...

Uyển ra khỏi phòng Tuấn từ lâu, mà Tuấn vẫn ngồi thừ ra suy nghĩ để tự hỏi
một cách ngớ ngẩn: “Hay là Uyển yêu mình? Nhất định đôi mắt của Uyển
lúc này là đôi mắt của tình yêu đang rạo rực. Mình ngu quá! Hơn Uyển tới
ba bốn tuổi mà cứ coi nó như chị thì quả là đồ tồi...

” Tuấn vẫn còn tiếc rẻ, nghĩ tới Uyển, thì Đạt tới...

Vừa thấy mặt Đạt, Tuấn reo lên:

- Kìa anh Đạt. Chị Uyển vừa ở đây ọ..
- Thế à! Có chuyện gì lạ không?

Tuấn buột miệng nói:

- Hay lắm! Chúng ta sắp thực hiện một “củ”...

Nói đến đây, Tuấn mới biết là mình quá ư “phôi bò”, và cần giữ bí mật tổ
chức của mình...

chàng im bật, khiến Đạt sinh nghi, hỏi luôn:

- Củ gì vậy?

Tuấn chưa kịp bố trí nên ấp úng:

- À! À!...

Đạt nhìn thẳng vào mắt Tuấn:

- Hay cái củ “cồng bê” mà anh đã nói với tôi bữa nào? Có phải thế không?

- Không phải...

củ khác...

Nhưng giọng nói gượng gạo của Tuấn không đánh lừa được Đạt...

Đạt định đến báo cho Tuấn biết là chàng quyết định lấy Trang và hai người
sẽ chính thức lấy nhau. Đạt đã nghĩ kỹ...

Chàng sẽ lấy Trang, chàng nhất định tạo hạnh phúc cho Trang và đồng thời
gián tiếp tạo hạnh phúc cho Diễm.

Sau cái buổi gặp Diễm ở nhà Trang, Đạt gần hết lương lự. Chàng thấy Diễm,
tuy tỏ ra học trò mình, mà còn biết cách cư xử đường hoàng hơn mình, cho
nên nếu chàng còn theo đuổi Diễm, thì chàng sẽ tự khinh mình, nhất là
chàng đã ngủ với Trang thì chàng có bốn phận lấy Trang dù Trang không
bằng lòng lấy chàng chẳng nữa. Chàng sẽ theo gương Diễm, Diễm nhất
quyết tạo hạnh phúc với Khải thì chàng cũng sẽ gắng tạo hạnh phúc với

Trang...

Thấy gương mặt Tuấn sượng sùng, Đạt nghiêm giọng nói với Tuấn:

- Mục đích tôi đến tìm anh hôm nay, là đề nghị lời với anh, xin cưới Trang làm vợ....

Tuấn nhìn Đạt như nhìn một con vật lạ:

- Thực không? Anh định lấy con Trang thực à?

- Thực!

Tuấn lặng im...

Thấy Đạt ngỏ ý muốn lấy Trang, Tuấn đột nhiên trở lại bốn phận anh của mình. Chàng tự nhủ: “Mình thì bừa bãi, láo lếu thế nào cũng không thành vấn đề, nhưng không thể để con Trang nó sống mãi đời vũ nữ của nó được...”, cho nên Tuấn không khỏi mừng thầm khi thấy Đạt định lấy em mình.

Nhưng Tuấn vẫn băn khoăn, nói với Đạt:

- Hỏi thực anh, anh yêu nó thực hay anh chỉ có ý định cứu vớt nó?...

Tuấn phải đợi tới gần một phút sau, Đạt mới trả lời. Giọng Đạt trầm2 và thành khẩn:

- Kể ra thì anh và tôi, chúng ta đều cần phải tìm cách tự cứu vớt mình...

Cho nên, nếu tôi định cứu vớt Trang—như anh nói—thì cũng chính là để cứu vớt mình...

- Anh thì có gì cần phải tự cứu vớt?

Nghe Tuấn hỏi, Đạt muốn đem cả tâm trạng của mình kể cho Tuấn nghe, cái tâm trạng lạc long của một gã trí thức, trên dưới bốn mươi tuổi mà vẫn không vợ, không con, không lý tưởng rõ rệt, yêu một thiếu phụ vừa là con người bạn mình, vừa là học trò cũ của mình, và phải đợi người thiếu phụ đó gián tiếp giảng cho một bài học về hạnh phúc, về tình yêu, mới nhận thức nổi sự sa đoạ của tâm hồn mình...

Nhưng, không hiểu sao, Đạt thấy ngại, không muốn kể lể và chàng hỏi lại Tuấn:

- Riêng anh thì anh có cảm thấy cần phải tự cứu bao giờ không? Anh có tin tưởng thực sự Ở cái chủ nghĩa “bịp” của anh không?... Tôi vẫn cho rằng, sống ở đời, ai muốn tin gì thì tin, miễn là mình thành thực tin ở điều mình nghĩ...

Cái điều mình tin, dù có tầm bậy, dù có láo lếu như chủ nghĩa cờ bạc bịp của anh, nhưng nếu anh tin thực thì ít nhất anh cũng còn lý do để sống...

Nhưng liệu anh có tin thực hay cũng tin “giả” nốt...

hả anh?

Tuấn lắc đầu cười:

- Có lúc thì tôi tin thực tình, nhưng thú thực với anh, có lúc tôi...

tin không nổi mình...

Đạt đỡ lời Tuấn:

- Vậy mà anh còn định kéo cả Uyên vào tổ chức của anh nữa! Có phải anh định giao cái sứ mệnh “cống bê” cho Uyên phải không?

Tuấn gật đầu...

Tự nhiên Đạt thấy buồn thối thía và chàng cảm thấy rõ rệt trách nhiệm của chàng: chính vì chàng yêu Diễm, nên lúc này chàng không can nỏi, khuyên nỏi Uyên. Không còn ai tin ở lòng cao thượng của chàng nữa! Chàng tự nhủ: “Nếu Uyên hư hỏng, chính là vì ta đã yêu Diễm”...

Đột nhiên, Đạt nói với Tuấn:

- Tôi sẽ tới thăm Uyên và bảo Uyên chấm dứt cái dự định điên cuồng này đi. Anh có chịu không?

- Tùy ý anh...

Nếu anh thuyết phục được Uyên...

- Tôi sẽ thuyết phục nỏi...

và cả anh nữa...

Nếu anh chưa hoàn toàn tin ở anh, thì thiết tưởng anh cũng không có lý do gì để không giải tán cái tổ chức “bịp” của anh...

Tuấn nhìn thẳng vào mắt Đạt:

- Có phải anh không muốn lấy em gái một thằng “bịp” không?

Đạt lắc đầu:

- Dù anh có là gì chẳng nữa, khi tôi lấy Trang thì tôi vẫn là em anh...

Nhưng có một điều tôi cần nói thực với anh, là tôi nhất quyết không muốn để Uyên gia nhập tổ chức của anh, vậy tôi khẩn khoản xin anh một điều...

- Anh cứ nói...

- Tôi nhờ anh mời giùm Uyên lại đây...

Tôi không muốn tới nhà Uyên, vì ở nhà Uyên, tôi sẽ không nói được hết ý mình...

Vả lại, chuyện này chỉ nên có tôi và anh biết...

Anh chịu không?

- Cũng được! Nhưng chắc gì Uyên nghe theo anh?

Anh đi dùm ngay cho. Anh Tuấn!

Tuấn đành ra đi..

Chỉ một lát sau, Tuấn đã trở lại với Uyên...

Mặc dầu Tuấn không cho Uyên biết trước là sẽ gặp Đạt, Uyên không tỏ vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy Đạt. Nàng thần nhiên chào Đạt như chào một người ngang hàng:

- Không ngờ lại gặp anh Đạt ở đây!

Diễm đã từng gọi Đạt bằng “anh” mà chàng không thấy chướng tai. Trái lại là khác! Thế mà lần này, nghe Uyên gọi mình bằng “anh”, Đạt tưởng chừng như Uyên tát vào mặt mình.

Đạt hiểu ngay là vì mình yêu Diễm, Đạt đã mất hết ưu quyền với Uyên và

chàng khó lòng thuyết phục được Uyên. Người con gái đối diện chàng không còn có vẻ gì là học trò cũ của chàng nữa. Gương mặt Uyên khinh khinh, càng làm nổi bật cái sắc đẹp cao kỳ của Uyên.

Đạt chưa biết nói thẳng cách nào để khuyên Uyên thì ngoảnh đi ngoảnh lại thấy mất Tuấn, Tuấn bỏ đi lúc nào không ai biết, khiến chàng lúng túng...

Nhất là Đạt lại vụng về bắt đầu câu chuyện bằng cách đem dự định cưới Trang của chàng ra kể cho Uyên nghe, khiến Uyên Đạt cho mời mình lại chỉ để báo cái tin sắp thành hôn, của Đạt, làm Uyên điên tiết, nhưng bề ngoài Uyên vẫn cười nhạt, nói với Đạt, giọng sách mé, mỉa mai:

- Anh cho gọi tới để báo tin mừng của anh!... Vậy thì tôi xin có lời mừng anh...

Đạt vội ngắt lời Uyên:

- Không phải thế...

Sở dĩ tôi muốn được gặp Uyên hôm nay, là để bàn với Uyên về một chuyện có liên can tới Uyên...

Uyên lạnh lùng:

- Chuyện gì vậy?

Tài hùng biện của một giáo sư, Đạt bỏ đầu mất, chàng diễn đạt những ý nghĩ của mình thật khó khăn:

- Tình cờ tôi được biết những điều anh Tuấn mưu tính với Uyên...

Uyên nghĩ gì mà lại lẩn tránh như vậy?

Uyên không giấu được bức bối của nàng...

Uyên cau mày nhìn Đạt. Bao nhiêu sự khó chịu, tức tối của nàng khi nghe Đạt báo tin lấy Trang, lúc này mới có dịp nổ bùng. Uyên mím môi, mặt răn lại, hỏi Đạt:

- Anh lấy tư cách gì mà lo cho tôi?...

Uyên cố làm ra vẻ bình thản, nhưng giọng nàng đầy hằn học ngấm ngấm.

Đạt ấp úng giải thích:

- Dù sao tôi cũng đã dạy Uyên học, dù sao tôi cũng là bạn của Ba Uyên, tôi nghĩ tôi có quyền có bốn phận lo lắng...

Đạt chưa nói hết câu thì Uyên đã phá lên cười, giọng ngạo nghễ, tàn nhẫn:

- Cám ơn anh! Tôi không ngờ anh ngây thơ đến thế! Tôi vẫn đinh ninh là từ khi anh tỏ tình yêu với con Diễm, thì anh cũng tự động chối bỏ cái chức “thầy” đối với chúng tôi! Cái địa vị “bạn bè” đối với Ba tôi...

Chứ anh vừa muốn yêu con Diễm, vừa muốn đóng vai “thầy” của chúng tôi, bạn của Ba chúng tôi, đâu có được!

Đạt lặng người nghe Uyên chửi. Những lời trắng trợn của Uyên xoắn vào tâm hồn Đạt...

Đã có lần, Đạt bị Trang tát, nhưng chàng chưa hề cảm thấy tủi nhục như lần này, bị Uyên vạch cái bộ mặt thực của tâm hồn mình...

Đạt im lặng nghe Uyển mặt sất. Chàng sửng sốt không hiểu tại sao Uyển lại có thể hằn học và hồ xược đến độ đó. Đạt chưa biết nói gì thì Uyển lại tiếp luôn:

- Anh Đạt ạ! Có phải anh định khuyên can tôi đừng đi theo cái tổ chức “bịp” của anh Tuấn không? Xin lỗi anh! Anh cũng như tôi, chúng ta đều ngang hàng nhau, không ai có quyền lên giọng đạo đức khuyên ai cả! Chưa chắc là tôi đã thực lòng muốn gia nhập cái tổ chức bịp của anh Tuấn, nhưng vì anh đòi can gián tôi, thì đã thế...

tôi sẽ nhất định thực hiện những điều chúng tôi dự định cho anh coi. Nếu tôi không làm, thì con Uyển sẽ không phải là con Uyển, anh nhớ chưa!

Đạt thấy Uyển lồng lộn như một con thú bị thương, nhưng chàng cũng không hiểu Uyển bị thương vì có gì. Chàng càng băn khoăn khổ sở, chưa biết nói thế nào thì Uyển đã đứng lên:

- Nói thế là đủ...

Bây giờ thì tôi xin về...

Trong lúc hoảng hốt, lo Uyển sẽ bỏ về mà mình chưa nói được câu gì, Đạt quên cả ý tứ, quên cả giữ gìn, chàng nắm chặt lấy tay Uyển, nói bằng giọng hách dịch của ông thầy, cái giọng hách dịch mà chàng vừa tìm thấy trở lại:

- Uyển! Ngồi xuống đây tôi bảo!

Mắt Uyển long sòng sọc, vì giận cũng có, vì sợ cũng có. Uyển bắt đầu nhận thấy mình đã quá nặng lời mặt sất một người bạn của cha mình, một người giáo sư cũ của mình, nên khi Đạt phản ứng mạnh thì nàng cũng hơi hoảng. Và khi Uyển tức và sợ, thì gương mặt của nàng quả là gương mặt của thân “vệ nữ nổi giận”, đẹp và quyến rũ lạ lùng...

Đạt không phải là không nhận thấy cái vẻ man dại đầy hấp dẫn, của đôi mắt tia lửa, của lồng ngực phập phồng dưới làn áo...

Trong khoảnh khắc, Đạt thấy xót xa yêu người con gái đang sợ sệt nhìn mình, chàng cảm thấy mình cần phải làm “già” hơn nữa, làm “dữ” hơn nữa để khuất phục Uyển...

Cũng như Tuấn, Đạt chợt có ý nghĩ muốn hôn “đại” lên đôi môi hé mở của Uyển, nhưng khi Uyển thốt ra một tiếng phản đối yếu ớt: “Anh làm gì vậy, bỏ tôi ra”, thì thay vì cái hôn nóng bỏng, Đạt diễn tả niềm xao xuyến của lòng mình, bằng một cái tát thẳng tay, in hằn lên má búng búng của Uyển. Cái tát đột ngột đến nỗi chính Đạt cũng không hiểu sao mình có thể tát nổi Uyển. Nhưng cái tát đó đã khôi phục cho Đạt uy quyền của ông “thầy” đối với Uyển, và trong thoáng giây, Uyển trở lại với tâm trạng một đứa học trò biết kính, biết sợ thầy...

Uyển lại mơ hồ cảm thấy mình không bức tức vì cái tát của Đạt, trái lại Uyển có cảm giác thích thú khi bị tát. Nàng mơ hồ cảm thấy nếu Đạt không tát mình thì có nhẽ từ nay nàng sẽ khinh thường, sẽ coi rẻ Đạt như nàng vẫn

coi rẻ những kẻ sẵn sàng làm theo ý thích Uyển. Uyển chỉ quen bắt nạt đàn ông, nên lần đầu bị tát, Uyển thấy khoái hơn là tức...

Tát xong, Đạt thấy Uyển cúi gầm mặt, không dám nhìn mình, thì Đạt lại càng được thể, càng làm già. Chàng chống hai tay lên sườn, nói với Uyển bằng một giọng “cha chú”:

- Uyển hỗn quá!

Thực tình là Uyển sợ....

Nhưng nàng thu thập tất cả nghị lực, cãi bướng một câu cuối cùng:

- Anh có quyền gì mà làm tâng! Tôi thách anh cản trở được tôi và anh Tuấn đây!

Rồi Uyển cố tạo bộ mặt hầm hầm, lừ lừ ra khỏi phòng...

Đạt gọi giắt giọng như truyền lệnh:

- Uyển!

Uyển muốn đứng lại, nhưng chân nàng vẫn bước...

Đạt muốn chạy theo Uyển, nhưng chàng vẫn đứng im, nhìn theo Uyển và khi Uyển khuất dạng, Đạt ngồi phịch xuống đi văng, chàng ôm đầu tự hỏi:

- Trời ơi! Ta nên lấy Trang hay nên lấy Uyển?...

Chiếc xe cảnh sát đang phóng nhanh, đột nhiên dừng lại khiến bọn Tuấn, Uyển, ngồi trên xe, người nọ chúi vào người kia..

Một nhân viên công lực làm ra vẻ lịch sự, mĩa mai nói với bọn Tuấn:

- Đến rồi! Xin mời các ông, các bà vô quận...

Bọn Tuấn tất cả năm người, bị bắt “trộn ỏ” giữa lúc đang sát phạt. Tuấn lại bướng bỉnh đòi xem “giấy” các nhân viên công lực khiến họ bức mình, cho còng cả lại, chẳng khác nào những tên “lưu manh” chính cống.

Tuấn nhảy xuống đất trước nhất, cái tay bị còng giờ lên trời, vì chàng bị còng chung với được sĩ Vũ, mà Vũ thì vẫn co rúm trên xe, chưa dám nhảy xuống đất. Vũ còn bận nhìn ngược nhìn xuôi xem có người nào qua đó không khiến Tuấn phát cáu:

- Thì nhảy đại xuống đi! Bắt người ta giờ tay lên trời, đợi anh đến bao giờ...?

Sau Vũ, là nhà thầu khoán Bích và soạn giả kịch trường Sáng, hai người chung một còng...

Chỉ có Uyển là được thông thả, miễn phải còng...

Uyển làm ra vẻ thản nhiên, lặng lẽ trèo xuống, nàng đảo mắt nhìn xung quanh, tưởng chừng tất cả mọi người đi đường đều dán mắt nhìn nàng. Uyển cố ngược mắt nhìn lên, màn nhìn không nổi, nàng nhìn xuống giày mình, miệng giục Tuấn:

- Đi vào anh...

Còn đứng dềnh dàng làm gì nữa!

Nghe Uyển giục, người nhân viên công lực cười mát:

- Hãy khoan! Yêu cầu các ông, các bà xếp hàng ở đây! Đợi chúng tôi lấy hồ sơ và tài liệu trên xe đã...

Mãi ba bốn phút sau, hai nhân viên công lực đi trước, ba nhân viên đi sau, bọn Tuấn, Uyển đi giữa, đoàn mười người mới trịnh trọng tiến về phía sân quận, Tuấn vừa đi vừa ngoảnh cổ lại, mỉm cười với Uyển, ý chừng để an ủi, khuyến khích Uyển cho Uyển khỏi mất tinh thần, nhưng cái cười gượng của Tuấn, Uyển thấy thâm hơn “khóc”. Uyển làm ra mặt trơ, cổ diềm tĩnh bước thong dong như đi hóng mát, nhưng nàng vẫn thấy gượng cứng người, chân nam đá chân chiêu và thực tình lúc đó, nàng chỉ ao ước được cùng chung với bất cứ ai trong bọn Tuấn cho đỡ lẻ loi, tủi nhục...

Tới phòng thường trực, một nhân viên công lực chỉ cái ghế dài kê sát tường, nói với bọn Tuấn:

- Các ông, các bà ngồi đợi đây...

Uyển ngồi xuống cạnh Tuấn:

- Liệu có được về ngay không anh?

- Nếu có luật sư của mình đứng ra bảo lãnh thì may ra họ giải ra biện lý cuộc thì được về. Chắc chắn là chị Vũ đã biết tin và sẽ nhờ luật sư can thiệp...

Chị cứ yên tâm...

Uyển mất hết vẻ bướng bỉnh hàng ngày, nàng sợ sệt hỏi Tuấn:

- Tôi chỉ lo má tôi và bọn Huyền nó biết tin...

Thà tù thì tù, miễn là gia đình tôi không hay, không biết gì...

Làm thế nào hở anh?

Tuấn chưa kịp trả lời thì Sáng đã xía vô:

- Lo bọn nhà báo lại chẳng đăng tin om tởm, thôi phòng lên...

Rồi thì cả nước biết, chứ giấu ai được...

Chó quá! Thật không ngờ...

Nghe Sáng nói, Uyển muốn chết ngay lúc đó...

Đến lúc này, Uyển mới nhận thức rõ là từ trước tới giờ, nàng chưa hề bao giờ biết thế nào là đau khổ, là nhục nhã. Đến lúc này, Uyển mới thấm thía hiểu rõ là không thể đùa với cuộc đời, coi cuộc đời như canh bạc bịp vui vẻ...

Ngay lúc đó, Uyển được gọi vào phòng thẩm vấn...

Uyển đứng lên, lừ lừ tiến tới trước mặt người thẩm sát viên, mắt mở to, không cảm nghĩ gì, hầu như tê dại, không còn biết cảm xúc, buồn, vui gì nữa...

Người thẩm sát viên khoảng ba mươi tuổi. Trước sắc đẹp của Uyển, người thanh niên này nói với Uyển, giọng cố làm ra che chở:

- Cô ngồi xuống đây!

Uyển đặt mình xuống ghế, mắt mở to, nhìn trừng trừng vào miếng gỗ mang tên người thẩm sát viên để trên bàn, nàng không nhìn ai mà biết là tất cả mọi

người ở các bán khác, đang chăm chú nhìn nàng...

Hình như chưa bao giờ được hân hạnh hỏi cung một thiếu nữ đẹp, cao quý như Uyên, người thẩm sát viên trẻ tuổi có vẻ luống cuống...

Anh lật đi lật lại mấy trang biên bản, xếp lại chồng hồ sơ, loay hoay thu dọn mấy cái bút chì xanh, đỏ, cục tẩy để trên bàn trước khi lấy giọng nhỏ nhưng nghiêm nghị của một kẻ đại diện cho pháp luật, nói với Uyên:

- Cô làm ơn cho biết tên, tuổi...

Cô có thể kiểm tra?

- Tôi chỉ có thể sinh viên. Tôi quên đem thẻ kiểm tra ở nhà...

- Cũng được! Cô là sinh viên?

- Dạ.

- Ban nào?

Uyên lặng lẽ lấy cái thẻ sinh viên trong “sắc” đưa cho người thẩm sát viên.

Người thẩm sát viên đọc thoáng những giòng chữ trong thẻ, rồi chăm chú nhìn vào tấm hình của Uyên dán nơi góc thẻ...

Có tiếng cười và tiếng phê bình từ cuối phòng đưa lại, tuy là tiếng nói xì xào nhưng Uyên cũng nghe rõ:

- Một nữ sinh viên đẹp “dậy” mà lại đánh bài bịp! Có trời hiểu...

Không độn thổ được, Uyên vụ có phản ứng đột ngột, ngẩng mặt nhìn về phía cuối phòng khiến mọi tiếng xì xào im bật...

- Cô làm ơn cho biết tên cha, mẹ....

Uyên lặng người. Chưa bao giờ, nàng cảm thấy tủi nhục đến độ đó...

Uyên có cảm giác như linh hồn đau khổ của Ba nàng hiện trở về, và Uyên tưởng tượng thấy đôi mắt dịu hiền, chán chường của Ba nàng đang chăm chú nhìn nàng—một cái nhìn không oán trách nhưng sót xa, chứa chan nghiệp dĩ...

Trong thoáng giây, Uyên thấy rõ tất cả bước đường sa ngã của mình; cha nàng chưa chết được một năm, mà lúc này nàng đứng trước một gã thanh niên đại diện cho công lý để trả lời về hành vi bất lương của mình...

Uyên mím chặt môi để nước mắt khỏi trào ra:

- Cha chết rồi!

Tiếng “cha chết rồi” dội vào tâm hồn nàng như nhát dao mổ của người giải phẫu xoắn vào một vết thương đang mưng mủ...

Giọng người thẩm sát viên vẫn nhã nhặn:

- Dù chết, cô cũng cho biết tên để ghi vào biên bản...

Ba tiếng “Hoàng đình Thúc” mắc nghẹn ở cổ Uyên, mãi một lúc sau, Uyên mới nói thành tiếng:

- Cha là Hoàng đình Thúc...

Người thẩm sát viên điều tra đang chờ viết tên cha Uyên, đột nhiên ngừng bút, nhìn Uyên:

- Xin lỗi cô, có phải ông Thúc, giáo sư?...

Bất giác, Uyên buột miệng chối rất nhanh:

- Không phải!

Vừa nói xong hai tiếng “không phải”, Uyên thấy đau nhói nơi ngực, nàng chỉ mong sớm kết thúc cuộc thẩm vấn, như người bị tội chết treo, chỉ mong đưa cổ vào thong lọng để sớm được giải thoát...

Nhưng người nhân viên điều tra vẫn chậm rãi nhìn nàng, miệng lẩm bầm:

- Tưởng là ông Thúc, giáo sư, thì tôi là học trò của ông, tôi thấy cô hao hao giống ông...

kỳ lạ thực!...

Người thẩm sát viên soi mói nhìn Uyên...

Chàng hỏi tiếp, giọng dịu dàng, đầy trắc ẩn:

- Còn tên mẹ nữa, cô?

- Mẹ là Trần Thị Hòa...

- Cô đã can án bao giờ chưa?

Uyên ngơ ngác nhìn người thẩm sát viên. Nàng học luật, mà khi nghe người thẩm sát viên, theo thủ tục, hỏi nàng đã “can án” chưa, nàng có cảm tưởng người đó hỏi mĩa mai nàng...

Nàng chưa kịp trả lời, thì người thẩm sát viên đã đỡ lời:

- Chắc là không, để tôi ghi vào...

Rồi người thẩm sát viên nói với Uyên như phân trần, chứ không phải hỏi cung:

- Nếu không có người đi “cáo” thì quận cũng không biết mà đến bắt đám bạc ở nhà ông Tuấn. Nhưng có người bị Ông Tuấn “lột” hết sạch tiền, đã đi “cáo” ông Tuấn chủ mưu với cô, vậy cô trả lời sao? Chắc là họ bịa đặt, chứ cô thì biết gì về cờ gian bạc lận!

Người thẩm sát viên đinh ninh Uyên sẽ chối. Không ngờ Uyên đáp thơn lòn: “Vâng, quả tôi có chủ mưu với ông Tuấn”, khiến người thẩm sát viên sững sốt nhìn Uyên, như người sẵn sàng muốn cứu Uyên mà Uyên lại nhất định không muốn cho ai cứu mình. Người thẩm sát viên buột miệng nói khẽ với Uyên:

- Chết chưa! Cô nhận thì lời thôi lắm. Nếu cô nhận thì đưa ra Biện lý cuộc, chưa chắc cô được trả tự do. Vậy cô tính sao?

Uyên mệt mỏi, liêu lĩnh trả lời:

- Sự thực thì chính ông Tuấn không muốn, nhưng tôi đã bắt ép ông, buộc ông tổ chức. Chính tôi dẫn mấy người lại đánh bạc...

Cám ơn ông có lòng tốt muốn giúp đỡ tôi. Nhưng sự thực là thế...

Vậy xin ông muốn biên gì thì biên...

Chỉ mong ông sớm kết thúc cuộc thẩm vấn cho tôi nhờ...

Người thẩm sát viên nhìn Uyên, đau khổ như chính mình là nạn nhân...

của công lý!...

Mãi một nửa giờ sau, cuộc thẩm vấn mới kết thúc...

Khi tất cả năm người đều được hỏi cung, thì đã hết giờ, không thể giải ngay bọn Tuấn ra Biện lý cuộc được, và người ta phải giữ tạm bọn Tuấn một đêm tại quận, đợi sáng hôm sau, sẽ giải tòa...

Uyển được đưa tới phòng tạm giam dành riêng cho phụ nữ...

Uyển thất thểu, ngơ ngác bước vào một gian phòng khoảng hai mươi thước vuông, trơ trọi không bàn, không ghế, trong đó đã có bốn người đàn bà ngồi ủ rũ, im lặng, không ai nói với ai một lời...

Đó là một bà béo mập can tội lừa tiền hối của các hội viên rồi bỏ trốn, hai chị em ruột chuyên nghề cắt túi ở chợ bị bắt quả tang, và một mục tình nghi bắt cóc trẻ em, đem đi bán...

Bọn bốn người ngược mắt nhìn Uyển, hơi ngạc nhiên và tự an ủi khi thấy một thiếu nữ đẹp, sang trọng, gia nhập cái xã hội những người ở ngoài vòng pháp luật của họ. Người đàn bà béo mập mon men định gọi chuyện Uyển, nhưng trước vẻ mặt xa vắng của Uyển, người đàn bà chưa biết nên làm quen Uyển bằng cách nào, thì một cảnh sát viên bước vào, đưa cho Uyển một ổ bánh mì cùng giò, chả, nói với Uyển:

- Của ông Tuấn, người cùng bị bắt với cô, nhờ chúng tôi mua, đưa cô ăn cho đỡ đói...

Giọng người cảnh sát viên tuy làm ra vẻ hòa nhã, nhưng đầy vẻ khinh thường, khiến Uyển phải mở to mắt để nước mắt khỏi trào ra..

Nàng định không nhận bánh vì biết trước là mình không đủ nghị lực nuốt trôi mẫu bánh mì, nhưng thấy hai chị em người cắt túi hau háu nhìn ổ bánh mì, tự nhiên Uyển giơ tay đỡ ổ bánh, miệng lí nhí:

- Cảm ơn ông...

Rồi Uyển đưa luôn ổ bánh mì và gói giò chả cho hai chị em:

- Tôi còn nọ..

Hai cô ăn giúp tôi...

...

Niềm hân hoan của hai chị em khi nhận ổ bánh mì, quên cái tủi nhục của riêng mình, để khoăn khoăn tự hỏi: “Mình sung sướng hay đau khổ hơn những người đáng thương này”. Uyển nhìn hai chị em đưa miếng bánh mì lên miệng, khoan khoái nhai rất dòn dă, vừa nhai, vừa nhìn ổ bánh mì, hầu như quên tất cả, và mãi lúc đó, Uyển mới thấm thái, nhận thức rõ là từ trước đến nay, những nỗi bất mãn, buồn bực của nàng chỉ là những điều mà nàng tự tạo ra, và cuộc đời còn có những bất mãn, những đau khổ mà nàng chưa hề biết tới...

...

Khoảng mười giờ đêm, trong khi hai chị em can tội cắt túi, ăn no, nằm lăn ra

sàng lát gạch hoa, ngủ vùi giấc ngủ ngon lành của người “lương thiện”, và bà béo mập cùng bà mẹ “mìn” bắt cóc trẻ em, cũng gât gù, nửa thức nửa ngủ, thì có tiếng lách cách mở khóa, rồi năm người đàn bà khác ủa vào... Họ cười nói vui vẻ, tưởng chừng phòng giam chính là nhà riêng của họ. Đó là một mù “dầu” và bốn gái mãi dâm đang hành nghề thì bị bắt quả tang. Người cảnh sát viên sắp sửa khóa cửa để rút lui thì một cô gái mãi dâm nắm lấy tay người cảnh sát viên, cho tay vào túi quần người cảnh sát viên thường trực, chót nhả hỏi:

- Có thuốc lá không, cho em mấy điếu, hút cho đỡ thèm...

Mù “dầu” chăm chú nhìn Uyên, và dưới con mắt nhà nghề của mù, mù liệ ngay Uyên vào hạng những cô con gái ngây thơ, “đi khách” lần đầu tiên. Và bà sẵn đón hỏi luôn Uyên:

- Sao lại khờ dại thế, hờ con? Chắc con mới “đi” lần đầu tiên, đã bị bắt phải không?

Không hiểu sao, Uyên gât đầu, khiến mấy cô gái mãi dâm chăm chú nhìn Uyên, cái nhìn đầy thương hại của người từng trải, nhìn kẻ sắp phải bước qua cảnh đoạn trường của mình...

Người con gái mãi dâm nhiều tuổi nhất trong bọn, gầy đét, co rúm trong cái áo hoa sặc sỡ, rẻ tiền, bộ mặt trát phấn, loang lổ từng mảng, nhìn Uyên từ đầu đến chân, rồi trầm trồ khen:

- Ngon lành lắm! Nếu gặp khách sộp, cô có thể kiếm được mỗi lần năm “bách” là ít...

Trong khung cảnh phòng tạm giam, câu nói của người gái mãi dâm đánh giá Uyên đáng “năm bách”, đáng nhẽ làm Uyên phải cảm thấy chua xót, thì trái lại, làm nở một nụ cười trên môi Uyên và Uyên la cà hỏi:

- Thế mỗi lần gặp khách thì họ trả chị bao nhiêu?

- Năm “chịch”!

Uyên sừng sốt ngó người đàn bà:

- Năm chục? Chỉ có năm chục thôi?

Người đàn bà bĩu môi, phác một nét cười méo mó:

- Nếu được cả năm “chịch” thì đã phúc...

Còn phải chia năm xẻ bảy nữa chứ!

Giọng người đàn bà đầy chịu đựng, nhẫn nại, không có vẻ gì là phần uất, khiến Uyên lặng người. Uyên tự nhủ: “Có ai ngờ, lúc này mình đang nhốt chung cùng với những người đàn bà mãi dâm...”

Vậy thì, vài năm nữa, có gì ngăn cản mình sẽ chẳng giống hệt người đàn bà này”.

Uyên không đủ can đảm tiếp tục hỏi chuyện người đàn bà...

Nàng đứng lên, đi đi lại lại trong gian phòng. Lạ nhất là nàng thấy mình không khóc nổi. Sự đau khổ vụt làm cho tâm hồn Uyên lớn lên, mạnh lên,

cứng rắn lên. Uyển nghĩ tới cha nàng, đang nằm ở nghĩa địa, đến mẹ nàng và các em nàng chắc lúc này đang hỏi thăm tin tức về nàng, đến lũ bạn và các giáo sư của nàng ngày hôm sau sẽ đọc cái tin nàng bị bắt, vì đánh bạc bịp, và kháo nhau về “con Uyển hoa khôi”...

Nàng nghĩ tới tất cả những điều đó và có cảm tưởng như những cái đó đã xa nàng quá, không liên quan gì tới hiện tại của nàng. Tất cả chỉ là ảo ảnh, cũng như cuộc đời của nàng từ trước đến nay chỉ là giả tạo. Uyển nghĩ tới Đạt, nghĩ tới cái tát của Đạt. Có lẽ chính vì cái tát đó mà nàng đã cố tình tổ chức canh bạc để rút cuộc cả bọn bị bắt...

Cho nên khoảng chính giờ sáng, khi Uyển được đưa ra gặp bọn Tuấn để giả Tòa, Tuấn không còn nhận được ra Uyển nữa, vì không phải Uyển đã thay đổi hình dung mà cả đến tâm hồn nàng cũng không còn là tâm hồn của Uyển hôm trước nữa. Uyển im lìm, xa vắng một cách dễ sợ, khiến Tuấn không dám hỏi chuyện Uyển. Và khi chiếc xe cảnh sát ra tới đường, Uyển thấy không có mẹ, hoặc em, hoặc Đạt đứng đón bên đường, thì nàng thở rã.. như trút được gánh nặng...

...

Ông biện lý thụ lý vụ của Tuấn, Uyển, là một người đứng tuổi nổi tiếng nghiêm khắc. Ông hỏi sơ qua Uyển mấy câu, rồi lắc đầu, nói như một người cha mắng con:

- Cô là một thiếu nữ có học, con nhà gia giáo...

Cha cô là một giáo sư, vậy mà sao cô hư hỏng sớm thế?...

Thấy ông Thẩm phán nói động tới cha mình, tự nhiên Uyển hoa mắt, nàng cau mặt nhìn thẳng vào mặt ông Thẩm phán, giọng cứng và khô:

- Xin lỗi ông! Nếu tôi có tội thì ông cứ việc tông giam, khỏi phải giảng đạo đức, và nhất là đừng nói chàm tới cha tôi...

Cha tôi đã chết, ông nên để người chết an nghỉ...

Ông Biện lý mở to đôi mắt kinh ngạc nhìn Uyển, dần từng tiếng:

- Cô có hiểu những lời cô vừa nói là những lời hỗn xược, và cô có thể bị truy tố về tội “nhục mạ Thẩm phán” là đằng khác không?

Uyển cười gằn, không trả lời, làm ông Thẩm phán giận tràn hông. Chả nhẽ ông lại tát tai luôn Uyển mấy cái. Ông vút cái bút lên bàn, ngửa mặt, dựa vào cái ghêet bành, nhìn Uyển:

- Được lắm! Tôi sẽ dạy cho cô biết tôn trọng mọi người...

Uyển cười ngạo mạn:

- Tôi biết tôn trọng người khác lắm chứ! Đêm qua, tôi bị nhốt cùng một số gái mãi dâm, tôi thấy tôi tôn trọng sự đau khổ của họ hơn là tôn trọng những kẻ quyền thế, những kẻ nắm vận mạng người khác trong tay mình, mà không biết tôn trọng sự đau khổ của họ như..

Uyển định nói tiếp “như ông”, nhưng ông Thẩm phán đã vùng đứng lên,

bấm vào cái chuông để trên bàn, và ngay lúc đó, một người tùy phái mở cửa, lễ phép, khúm núm bước vào để nghe ông Thẩm phán ra lệnh:

- Đưa người này ra..

Rồi quay về phía ông Lục sự đang há hốc miệng, sợ sệt, hết nhìn ông Thẩm phán lại nhìn Uyên:

- Ông làm giấy tống giam người đàn bà này về tội nhục mạ Thẩm phán và đánh bạc “bịp”...

- Cảm ơn ông!

Nói được hai tiếng “cảm ơn”, Uyên thấy lòng nhẹ nhàng. Nàng thân nhiên theo người tùy phái đi ra, trong khi ông Thẩm phán để mình rơi xuống cái ghế bành, mắt trừng trừng nhìn Uyên, đột nhiên nghĩ tới đứa con gái cùng lứa tuổi với Uyên và có nhẽ là bạn học với Uyên.

Thế là, đáng nhẽ chỉ một mình Tuấn bị tống giam vì tội “gá bạc”, thì lại thêm cả Uyên cùng chung số phận với Tuấn vì tội “xúc phạm Thẩm phán”; và khi Tuấn và Uyên ngồi lên cái xe “bịt bùng” để được đưa về khám Chí Hòa, Tuấn hỏi Uyên tại sao lại chọc giận ông Thẩm phán già làm chi, thì Uyên cười bí mật, nói với Tuấn:

- Tôi chủ mưu mà lại để anh gánh chịu một mình thì vô lý!... Nhất là tôi sợ không đủ can đảm trở về nhà, sống trở lại cái không khí lương thiện của xã hội lương thiện mà mình vẫn sống...

Tôi thấy mình không thuộc cái xã hội đó nữa...

Tôi chưa hiểu vào khám thì mình sẽ khổ ra sao, nhưng chắc chắn là đỡ rảnh vặt hơn là trở về...

Tuấn thù người nhìn Uyên...

Tuấn là đứa liều lĩnh mà chàng cũng bắt đầu sợ sự liều lĩnh của Uyên.

...

Chiếc xe chạy nhanh, nhảy chồm chồm khiến giọng nói của Uyên cũng đứt quãng, ăn khớp với tiếng sóc của xe, và Tuấn thấy mỗi lần Uyên nói như một tiếng nấc, nghẹn ngào dội vào Tâm hồn Tuấn...

Qua cái kẽ hở của xe bịt bùng, Tuấn hé nhìn ra xã hội bên ngoài, nhìn những người đang tập nập đi dưới đường, đang bận rộn mãi miết chạy ngược chạy xuôi, không ai có thời giờ để nói một lời “giã từ” những kẻ đang đi vào lao tù của xã hội. Tuấn bắt giắc đặt tay vào bàn tay Uyên...

Uyên không rút bàn tay về. Nàng đột nhiên ứa nước mắt nhớ tới cha, tới mẹ, tới các em, tới những bạn mà nàng không yêu, không ghét v.v...

như người sắp chết hay sắp tái sinh, trong khoảnh khắc, nhìn thấu hết cả dĩ vãng của mình...

Tới khám, người ta phân loại đàn ông và đàn bà đứng riêng với nhau, để đưa vào văn phòng làm thủ tục giấy tờ cần thiết, Tuấn chưa biết nói câu gì để an ủi Uyên thì Uyên đã cười rất đẹp, bảo Tuấn:

- Anh đủ can đảm chứ?

Tuấn đứng như chôn chân xuống đất, không nói gì. Chàng nhìn theo Uyên thoăn thoắt bước theo những đàn bà khác, thân hình khêu gợi và nồn nà với cái áo màu huyết dụ của Uyên nổi bật lên giữa những can phạm ử dột, điêu tàn như những giẻ rách...

và mỗi khi người can phạm bị còng cùng với Tuấn giật tay Tuấn, thì Tuấn mới trở về với thực tại. Tuấn nhìn xuống cái còng, để mặc người còng chung với mình lôi mình đi đâu, chàng cũng không rõ, và khi chàng ngoảnh lại nhìn về phía Uyên, chàng chỉ thấy cái áo màu huyết dụ của Uyên, phát phó trước cửa lớn của văn phòng, như một niềm hy vọng xa xôi bất diệt của con người...

Rồi đột nhiên, cái áo màu huyết dụ khuất dạng...

Trước mặt Tuấn chỉ còn có cái còng đang nghiêng, đang xoắn lấy cổ tay mình...

...

Đối với ông Thẩm phán, thái độ của Uyên ngỗ ngược bao nhiêu thì tới khám, Uyên tỏ vẻ chịu đựng, ngoan ngoãn bay nhiêu! Ai bảo gì, truyền lệnh gì, nàng cũng răm rắp tuân theo và khi người giám thị phát cho nàng một cái chiếu, một cái chén, một đôi đũa, trước khi đưa nàng về phòng giam, Uyên đã giơ tay đón những thứ đó, trong lòng không đau đớn, tủi cực, cũng như khi tới phòng giam của mình, Uyên không ngỡ ngàng, không e thẹn, và nàng đã mạnh dạn, lễ phép chào trước những người đàn bà nhốt chung phòng với nàng, khiến ngay từ phút đầu, mọi người đều có cảm tình với nàng...

Đêm hôm đó—đêm đầu tiên ở khám đường—trái với sự lo ngại của Uyên, Uyên đã ngủ một giấc ngon lành và chỉ hai ngày sau, Uyên đã hết ngỡ ngàng đối với cuộc sống lao tù. Nàng biết từng tên, từng chi tiết cuộc đời của hơn hai mươi người cùng chung phòng giam vì nàng được chị em cử ra phụ trách công việc học tập, hướng dẫn mọi người trau dồi thêm “văn hóa”!... Uyên làm công việc mới của mình, một cách hết lòng hết dạ, vì tất cả mọi người trong phòng giam đều tin yêu nàng, coi nàng như một người em ruột, một cô giáo, một người “cố vấn” tâm tình...

Một tuần lễ sau, Uyên đã mua chuộc được cảm tình của người nữ giám thị, để nhờ người ấy tìm cách chuyển một cái thư của Uyên gửi cho Hường, bị giam ở khu đàn ông...

Và một buổi sáng, Hường đang ngồi tham thiền nhập định theo thuyết Yoga, thì một người giám thị tới vỗ vai chàng, đưa cho chàng một bức thư..

Tuy là đệ tử của thuyết định thần Yoga, Hường vẫn không khỏi bàng hoàng khi đọc thư của Uyên:

Anh Hường,

Em vào khám đã được một tuần lễ. Một tuần lễ chung sống dưới một mái nhà với anh, như đã có lần anh và em ao ước...

Em can hai tội: tổ chức đánh bạc bịp với họa sĩ Tuấn—anh Tuấn hiện cũng bị giam ở đây—và xúc phạm Thẩm phán! Em nghe Huyền kể chuyện, lúc này anh đang luyện tập thuyết định thần Yoga, cho nên em mong anh sẽ không sùng sốt, nhất là không kết án em khi đọc thư em, biết tin em bị bắt...

Chưa chắc đã là chuyện dở, chuyện xấu anh ạ, vì em vào đây, em mới thấy hiểu anh, gần anh và thương anh, nhất là hiểu đời thêm. Có bị bắt, có vào “khám”, em mới được làm quen, được tiếp xúc với những người đàn bà bán dâm, lấy năm chục –và “chia năm xẻ bảy còn hai chục”. Có vào khám, em mới hiểu nổi thế nào là lòng thương xót của loài người, vì những người ở cùng em, tuy thuộc thành phần bất lương và lưu manh, nhưng họ đều quý mến em, thương xót em thực tình...

Anh có biết không, họ thương em đến độ thấy em thèm đọc báo, họ cũng đã vận động ngầm ngầm, tìm cách mang báo bào cho em đọc, và Marilyn Monroe vừa tự tử hôm trước trên báo. Còn sinh thời Marilyn, em không lấy gì làm mê nàng, thế mà khi nghe tin Marilyn tự vẫn, tự nhiên sao em thấy yêu Marilyn, thương xót nàng. Cũng như anh, có nhẽ lúc này anh không ưa em, nhưng nếu anh được tin em chết ở khám và thi hài vô thừa nhận của em được đưa vào bệnh viện dùng làm vật thí nghiệm cho những sinh viên y khoa tập mổ xẻ, thì anh sẽ yêu em lắm, thương em lắm, anh nhỉ?... Thì ra, ở đời tình yêu bao giờ cũng đến quá chậm, cũng như Marilyn thường đến trễ ở phim trường...

Mà nếu chúng ta chỉ yêu cái gì mà chúng ta đã mất, thì đời người thật thế thảm, có phải không anh? Cho nên, ngay từ giờ phút này, em đã đổi quan niệm sống, em yêu tất cả những cái gì mà em đang có, em yêu cái hiện tại cơ cực của em với những người xấu số hơn em, đau khổ hơn em—đau khổ đến nỗi không còn biết cảm nghĩ, rung động—như những chị Ở cùng phòng với em. Em yêu cái thú vừa đi cầu tiêu, vừa nói chuyện tâm tình, mà trước kia em không thể hình dung nổi là con người lại có thể làm cả hai công việc đó song song!

Em yêu anh và chúc anh sớm được trả tự do để thành hôn với Huyền, vì em biết nó khổ tâm lắm, nó yêu anh như anh yêu nó đấy anh ạ! Anh coi! Em viết mấy giòng trên với tất cả tâm lòng thành của một người chị yêu em, một người “yêu cũ” của anh yêu anh, thì anh đủ hiểu em đã “lột xác”, và tâm hồn em không phải là tâm hồn người con gái ích kỷ trước đây nữa. Dĩ nhiên là em vẫn ích kỷ, nhưng em ích kỷ một cách khác...

Em thấy em giống Marilyn ở điều này: tuy em không đẹp như Marilyn, nhưng cũng như Marilyn từ trước đến nay, em chỉ được người ta thèm muốn, chứ chưa được ai yêu thực tình, em là nạn nhân cái sắc đẹp của

mình...

Thảm kịch của đời Marilyn là quá đẹp nên chỉ được đàn ông thèm khát, ao ước, chứ không thực tình yêu. Em cũng “rửa” đó anh ạ!

Nói vậy, không phải là em hợm mình về sắc đẹp của em đâu! Kể có sắc đẹp bao giờ cũng bị cái hình phạt là người ta chỉ nhìn thấy cái sắc đẹp của họ và quên mất cái tâm hồn của họ. Cũng như hằng triệu người đàn ông chỉ mơ ước ngủ với Marilyn, chứ có ai yêu nàng đâu! Và lúc này Marilyn chết rồi, tự vẫn rồi, người ta mới chợt hiểu, chợt khám phá ra rằng: nàng cũng vô tâm hồn và cái tâm hồn ấy đã quẩn quại, cô đơn vì chỉ được người ta thèm muốn chứ không thương yêu. Niềm cô đơn của Marilyn chính là cái cô đơn muôn đời của những người đàn bà có sắc đẹp, những người đàn ông có tài, phải không anh?

Cái thảm kịch của một người đàn bà có chút sắc đẹp như em, có ai biết cho đâu! Kể cả anh nữa! Marilyn năm mươi tuổi đã bị hiếp dâm. Đó là một điều bất hạnh, nhưng em nghĩ sự bất hạnh kể trên thực không thể nào tránh được! Em may mắn hơn Marilyn, vì lúc này em vẫn còn trong trắng, nhưng có nhẽ vì em còn trong trắng cho nên em mới bị vào tù, chớ nếu em đã mất tiết trinh như Marilyn thì chắc chắn là em đã tìm cách lấy chồng, sống một cuộc đời mà người ta mệnh danh là “luơng thiện”. Em yêu anh lắm chứ, vậy mà em nhận lời mời đi ăn của gã thâu khoán, bỏ rơi anh, khiến anh phải vào tù! Kể ra thì dĩ nhiên lỗi ở em, nhưng em truy nguyên, em cho rằng nguồn gốc là ở chỗ em đẹp mà chưa mất trinh đó anh ạ! Cho nên dù em có muốn chung thủy, muốn đem hết tâm hồn ra yêu anh, xã hội cũng không để em yên, không để em chỉ biết có anh! Và em bị bắt thế này là may lắm, vì em nghĩ rằng nếu em không bị bắt chuyển này, thì nhất định em sẽ không còn là một người con gái trong trắng nữa! Bởi vì—tại sao lại không nói hết cho anh biết—có lúc em đã điên cuồng nghĩ tới chuyện hiến dâm thể xác mình cho một người xa lạ—anh nhớ là xa lạ—mà em không yêu, không quen biết...

Cho nên em cảm ơn Thượng Đế đã run rủi cho em vô khám để em hiểu em hơn, và nhất là hiểu đời hơn.

Trước khi chia tay nhau ở khám đường, anh Tuấn về khu “nam”, em về khu “nữ”, em có nói đùa với anh Tuấn là em hy vọng chuyển này, nếu em không trở thành một con đĩ thì em sẽ trở thành một vĩ nhân...

Có nhẽ em chẳng thể trở thành một con đĩ mà cũng chẳng trở thành một vĩ nhân, nhưng em tin chắc là mình sẽ trở thành “người”, nghĩa là biết sống và nhất là biết đau khổ. Nói ra, thì có vẻ trẻ con, nhưng sau khi rời khỏi phòng ông Thẩm phán, em thấy vui vui, thấy mình có giá trị hơn trước, anh có biết vì sao không? Chỉ vì em đã nói móc ông ta được một câu, khi ông ta mắng em là không biết tôn trọng ông: Em đã trả lời ông ta rằng em tôn trọng cái

đau khổ của những cô gái bán dâm, hơn là bọn quyền thế, không biết tôn trọng cái đau khổ của người khác...

Thì ra, em vẫn là con gái của Ba em, vì Ba em vẫn cho rằng ở đời chẳng có ai xấu, chẳng có ai tốt, chẳng có đạo đức, chẳng có bất lương: mà chỉ có lòng thương và sự đau khổ...

Đúng thế đấy anh ạ....

Chắc anh lấy làm lạ tự hỏi tại sao “con” Uyên lông bông, nhẹ dạ, lúc này lại dở chứng, ưa thuyết lý, tra lý luận lòng thông thế này! Thực tình là em đang lột xác anh ạ. Ở “ngoài đời”—cái danh từ này thường dùng trong khám, nghe thê thảm quá anh nhỉ—ai cũng cho em là nóng nảy, ích kỷ, ngang ngược, thì vào đây, em nổi tiếng là ngoan, là dịu hiền, là nhẫn nhục, được tất cả phòng giam yêu mến. Thế có buồn cười, không anh? Ít ngày nữa, em sẽ xin xuống “dôn” làm việc, và xuống “dôn” thì sẽ được tự do hơn, thông thả hơn, lúc đó em sẽ tìm cách gặp anh để anh nhận định em đã thay đổi ra sao. Em thật lòng rất muốn gặp anh, chứ em không muốn “trốn” anh như trước. Nghĩ lại thời kỳ anh và em yêu nhau, kể cũng vui anh nhỉ! Chúng ta chưa hiểu nhau mà cứ yêu bằng được, khiến anh vì em mà phải vào khám! Huyền nó không nói ra, nhưng em biết là nó khổ tâm lắm, khi thấy em hết yêu anh và anh hết yêu em! Nhưng giá bây giờ anh và em lại yêu nhau—và yêu thực chứ không phải tưởng mình yêu như trước—thì liệu nó có vui không, hay nó lại buồn? Vì nghe Tuyết nói, hình như anh đã ngỏ lời cầu hôn nó phải không anh? Anh yêu nó là phải, nó yêu anh là phải...

Còn em, em chưa biết yêu ai, nhưng em tin lần này, em yêu...

thì chắc là biết yêu lắm. Hôm nọ, vì ngăn cản em không được, ông Đạt đã tát em một cái nên thân, lúc đó em thấy hơi yêu ông ấy, và tưởng có thể lấy ông ấy làm chồng được, nhưng em nghĩ lại thì em cũng vẫn chưa yêu ông Đạt...

Người yêu lý tưởng của em, nhất định sẽ tới, em không thấy sốt ruột như trước nữa, vì hiện giờ em đã thực sự có “cái gì” để yêu, “cái gì” đó là những người xấu số, hoặc bất lương, đang chung sống trong khám với em, em yêu họ thực sự cũng như họ yêu em thực sự. Chả bù với trước kia có nhiều lúc em khủng hoảng tinh thần, thấy sự sống vừa sốt ruột, vừa mệt mỏi vô cùng!

Thế nào em cũng gặp anh trong khung cảnh khám đường. Gặp nhau trong khám vui và hạnh phúc quá anh nhỉ. Thương nhớ anh nhiều và anh nhớ gửi thư cho Huyền nhé.

Uyên.

Trong gian phòng nhỏ của khám, dành cho các luật sư tiếp xúc với các bị can, thân chủ của mình, luật sư Hoàng đi đi, lại lại, tỏ vẻ sốt ruột vì ông đợi đã gần một nửa giờ để gặp Uyên mà vẫn chưa thấy Uyên xuống...

Hoàng là một luật sư còn trẻ. Anh quen Đạt nên được Đạt nhờ bào chữa cho Uyên, xin cho Uyên được tại ngoại. Anh không quen biết gia đình Uyên, nhưng vẫn nghe tiếng bốn cô con gái giáo sư Thúc mà một nhóm thanh niên trí thức thường gọi là “les quatre filles du Docteur March”.

Hoàng chưa bao giờ thấy mặt Uyên, nhưng trước khi vào khám thăm Uyên, Hoàng đã gặp ba chị em Diễm, Huyền, Tuyết, đã được Đạt giới thiệu trước cho biết tính nết ngang bướng của Uyên. Anh đã biết trước là Uyên đẹp, thế mà khi Uyên hiện ra trong khung cửa, anh vẫn không khỏi sững sờ trước vẻ quyến rũ của Uyên, vì trong khung cảnh khám đường, sắc đẹp của Uyên lại càng nổi bật, như một vì sao lạc giữa nền trời vân vũ...

Thường thường các bị can ở khám được sắp luật sư của mình, đều hoan hỉ; thế mà gặp Hoàng, Uyên vẫn điềm tĩnh gần như miễn cưỡng gặp Hoàng. Khiến Hoàng không khỏi khó chịu thấy Uyên có vẻ không buồn lưu ý tới mình, và thay vì những câu sáo mà chàng thường dùng để an ủi các bị can, chàng vụng về hỏi Uyên:

- Cô đã tạm quen với đời sống ở đây chưa?

Không hiểu sao, câu nói vô tình của Hoàng lại làm Uyên bức tức. Nàng cười nhạt, hỏi luôn Hoàng:

- Chắc gia đình tôi nhờ luật sư bào chữa cho tôi?

Hoàng gật đầu, thì Uyên sống sượng hỏi:

- Gia đình tôi đã nộp trước bao nhiêu tiền, thưa ông?...

Hoàng hơi cau mày, vì chàng không chờ đợi câu hỏi của Uyên. Tâm lý thông thường của các bị can khi gặp luật sư là nhờ luật sư xin cho mình được trả tự do, chứ không hỏi lời thôi về chuyện tiền nong. Chàng miễn cưỡng trả lời:

- Hai ngàn!

Uyên lễ phép hỏi luôn:

- Có cách nào xin lại số tiền được không, thưa luật sư?

Hoàng ngơ ngác nhìn Uyên...

Chàng tưởng Uyên mất trí, chàng chưa kịp trả lời, thì Uyên đã giải thích:

- Xin lỗi luật sư, tôi thấy vụ của tôi chả có gì đáng mướn luật sư, tôi có thể tự bênh vực được...

Nhất là gia đình tôi không sẵn tiền, bỏ ra hai ngàn thật phí quá!

Hoàng lắc đầu đưa hai tay lên trời:

- Nghĩa là cô không muốn tôi “cãi” dùm, không muốn tôi xin cho cô được trả tự do?

Rất lễ phép, Uyên điềm nhiên trả lời bằng một tiếng “dạ” gọn thon lỏn, khiến Hoàng muốn điên đầu. Chàng bức tức hơn nữa là hình như lần đầu tiên, chàng thấy một cô con gái không thèm lưu ý tới mình, nhất là cô con gái này lại là một bị can, cần tới sự cứu vớt, sự che chở của chàng. Hoàng

không hợm mình, nhưng chàng hiểu mình, chàng biết sức lôi cuốn của mình—một thanh niên chưa vợ, có địa vị và tiền—đối với các cô gái chưa chồng. Chàng đã được Đạt dặn trước về tính ngang bướng của Uyên, nhưng chàng vẫn không ngờ Uyên lại có thể ngang bướng đến mức đó. Chàng cau mày, nhưng chàng đành đầu đuôi, đổi chiến lược, dịu dàng nói với Uyên:

- Cô Uyên ạ! Cô cần bình tĩnh nghĩ lại...

Cô phải nghe tôi...

Cô điên hay sao mà không để luật sư lo liệu cho cô?...

Uyên ngắt lời luôn:

- Xin lỗi ông! Tôi không điên chút nào cả...

Trong trường hợp của tôi, mướn luật sư mới là điên chứ! Đòi lại tiền mới là không điên chứ!

Hoàng lắc đầu ngao ngán nhìn Uyên, thấy vẻ mặt Uyên bướng bỉnh, lạnh lùng, đẹp kỳ lạ, như chưa bao giờ chàng được chiêm ngưỡng một sắc đẹp hoang dại đến thế:

- Nghĩa là cô muốn ở tù, không chịu ra?...

- Tôi sẽ ra chứ! Tôi có tội gì mà không ra! Nhưng lúc này tôi chưa cần ra, chưa muốn ra. Vậy ông có xin trả tự do cho tôi, cũng bằng thừa...

- Thế còn tương lai cô? Cô không nghĩ đến tương lai cô à?

Uyên cười nhạt:

- Xin ông khỏi lo cho tương lai tôi...

- Nếu cô bị kết án thì sao?

Uyên hỏi lại:

- Thì đã sao, thưa ông? Một người bị kết án là hết tương lai chẳng?

Câu hỏi vặn làm Hoàng lung túng, không biết trả lời Uyên ra sao. Chàng bực bội thấy mình là một luật sư có nhiệm vụ bào chữa cho thân chủ mình, thì lại bị thân chủ “truy”. Chàng thở dài:

- Cô đã nghĩ vậy, thì tôi còn biết nói gì nữa...

Hoàng sắp sửa đứng lên, để ra về, thì Uyên đã đứng lên trước:

- Vậy tôi xin phép ông, tôi về phòng giam!

Bất giác, Hoàng đâm bối rối, quên phút mất là mình định bỏ ra về, chàng cố moi trong óc một câu, để lưu Uyên lại:

- À tôi xin phép ông Dư thẩm, cho ông Đạt cùng các cô Diễm, Huyền v.v...

vào thăm cô. Ông Đạt có đi cùng với tôi tới đây, nhưng ông còn xuất trình giấy phép ở ngoài văn phòng...

Vậy cô có vui lòng tiếp họ, để tôi ra báo cho ông Đạt biết...

Ông Đạt chỉ sợ cô không chịu tiếp.

Uyên hơi cau mày, hỏi:

- Thưa, có một mình ông Đạt, hay cả lũ em tôi?

- Một mình ông Đạt! Còn các cô Diễm, Huyền thì đợi tôi về cho biết tin, ngày mai sẽ tới thăm cô..

Uyển tươi nét mặt lại:

- Dạ, mình ông Đạt thì xin vâng! Còn lũ em tôi, xin ông làm ơn bảo giùm chúng, là tôi mạnh và vui, các em tôi khỏi phải tới, chỉ ít ngày nữa tôi về, chứ có tù chung thân đâu mà thăm với nom làm gì...

- Tôi sẽ làm theo ý cô..

- Xin đa tạ luật sư..

Uyển chào Hoàng rất lịch sự, rồi đi ra khỏi phòng...

Hoàng không tìm được câu nào nữa để giữ Uyển ở lại, chỉ đành lững thững bước ra cửa phòng, nhìn theo Uyển thoăn thoắt đi cùng người nữ giám thị trong hành lang rộng lớn, âm u của khám. Và mãi khi bóng Uyển mất hút ở chỗ ngoẹo của hành lang, chàng mới quay trở lại bàn, lấy cái cặp, và khi tay chàng xách cái cặp, chàng mới sực nhớ chàng là một luật sư, và nơi chàng đứng là phòng tiếp bị can của khám đường...

Chàng thần thờ trở ra, ngạc nhiên thấy tâm trạng mình hao giống tâm trạng một anh si tình bị hất hủi, hơn là một luật sư thất bại trong công tác...

...

Vừa gặp Đạt, đang khoanh tay trước ngực, đi đi, lại lại nơi phòng đợi,

Hoàng lắc đầu:

- Tôi đành lạy cả nón học trò của anh! Tôi không hiểu nó là quái thai hay siêu nhân, nhưng quả nó làm tôi điên đầu...

Chàng kể lại cuộc tiếp xúc cho Đạt nghe, rồi tủm tỉm cười:

- Cái “ca” con bé này kỳ dị lắm. Nó không thèm mướn tôi cãi, nhưng tôi nhất định bào chữa cho nó. Mai một, tôi sẽ gặp anh...

Thôi anh đợi họ gọi mà vào thăm học trò anh. Chúc anh mai mắn hơn tôi...

...

Nhưng khi Đạt gặp Uyển, thì trái với điều Đạt dự đoán, Uyển tỏ vẻ hết sức dịu dàng, lễ phép. Uyển gọi Đạt bằng “thầy” chứ không gọi bằng “anh” như bữa nàng bị Đạt tát, và trước thái độ hồn nhiên, nhẵn nhụi của Uyển, Đạt quên hết những lời mà chàng rắp tâm định nói để an ủi Uyển...

Đạt đáp ứng mãi mới hỏi Uyển:

- Tôi cứ băn khoăn tự hỏi có phải vì bữa gặp tôi, Uyển đã chót “caner”, nên Uyển đâm liều không? Nếu thế thì bao nhiêu trách nhiệm đều ở tôi cả...

Uyển cười rất trung hậu, thẳng thắn cầm lấy tay Đạt:

- Thầy đừng băn khoăn gì cả! Chính em phải cảm ơn thầy là đằng khác. Sự thực thì em vô khám, là tại thầy; nhưng nếu em không vô khám, thì chắc chắn là em sẽ sa ngã, sa ngã ghê gớm lắm...

Nhưng bây giờ thì hết rồi! Em biết ơn thầy là ở chỗ đó...

Đạt im lặng nhìn Uyển, đôi mắt sâu và quầng mắt thâm của Uyển làm gương

mặt Uyên nào nùng hơn...

Giọng nói của Uyên trầm hơn, và điệu bộ, cử chỉ của Uyên có vẻ chín chắn, mực thước, làm Đạt cảm tưởng chàng mới xa Uyên quá mười lăm ngày, mà tưởng chừng đã lâu lắm, chàng mới lại được gặp Uyên. Chỉ trong mấy ngày, Uyên đã trưởng thành, và tâm hồn Uyên có cái già dặn của kẻ đã từng cò sát với đời, khiến Đạt thấy mình gần Uyên, hiểu Uyên hơn bao giờ hết...

Đạt còn trầm ngâm thì Uyên đã hỏi tiếp:

- Gia đình em vẫn bình yên cả chứ thầy?... Liệu mẹ em có buồn lắm vì chuyện xảy ra không?

Nghe Uyên hỏi thăm tin tức gia đình, Đạt chợt nhớ đến chuyện bà Hằng, chàng vui vẻ nói với Uyên:

- Có một tin vui, tôi quên chưa báo cho cô biết. Bà Hằng mới đẻ...

Uyên thốt lên một tiếng reo mừng:

- Hay quá nhỉ! Con trai hay gái hở thầy?

- Con trai. Nó giống Ba Uyên ghê gớm. Chị Thúc bảo nó giống anh Thúc từ cái móng chân, đến cái dáng nằm, cái ngáp...

Uyên mở to mắt sung sướng:

- Mẹ em lại thăm bà Hằng hở thầy? Mẹ em có vui mừng thực sự không hở thầy?

- Vui mừng thật sự chứ! Cả nhà đều vui mừng...

Diễm, Huyền, Tuyết định rủ bà Hằng ngày mai bế thằng bé vào cho Uyên xem mặt nó đấy...

Uyên lặng người...

Nàng bồi hồi nghĩ tới hôm đám ma cha nàng, Hằng mặc đồ đen, đi lẫn vào đám bạn bè quen biết, đưa Thúc tới nơi an nghỉ cuối cùng. Mãi tới khi hạ huyệt, Hằng mới tới gần quan tài Thúc. Hằng không khóc thành tiếng, chỉ có nước mắt chảy giòng trên má...

Rồi người bạn của Hằng dìu Hằng về lúc nào cũng không ai rõ...

Đó là lần đầu tiên, Uyên thoáng nhìn thấy hình dáng Hằng, và lần đó, Uyên nhớ rõ rệt là nàng rất ác cảm với Hằng. Vậy mà, lúc này nghe tin Hằng đẻ con trai, tự nhiên Uyên thấy thương mến Hằng lạ lùng...

Uyên thủ thỉ nói với Đạt:

- Thú thật với thầy, khi em nghe Huyền nó kể lại là Ba em với bà Hằng mới quen nhau chưa đầy một tiếng đồng hồ mà hai người đã say mê đến cùng độ, và chính trong cái buổi gặp gỡ đầu tiên đó, bà Hằng đã ngủ với Ba em, thì trong thâm tâm em không khỏi coi rẻ bà ta. Nhưng bây giờ thì em hiểu, em thương bà ta, cũng như em hiểu, em thương Ba em, em hiểu và em thương mẹ em.

Nghe Uyên nói Uyên hiểu và thương bà Hằng, tự nhiên một ý nghĩ nghi ngờ thoáng qua óc Đạt, chàng chăm chú nhìn Uyên để tìm hiểu, muốn hỏi mà

chưa tiện hỏi, thì Uyển đã đoán được ý nghĩ của Đạt. Nàng cười, thẳng thắn nói với Đạt:

- Em biết thầy lo ngại điều gì...

Thầy cứ yên tâm, con Uyển, học trò thầy vẫn còn là cô học trò trong trắng của thầy, chứ chưa đến nỗi hư hỏng đâu!

Đạt thở ra như vừa trút được cái gì đè nặng lên ngực. Chàng chưa biết nói gì thì Uyển đã nói tiếp, giọng xa xôi, hơi mỉa mai:

- Trong trắng! Hừ...

Sự thật thì em cũng chưa hiểu sao em lại may mắn vẫn còn trong trắng...

Làm thân phận đàn bà khổ ghê thầy nhỉ?...

Đạt thờ thẩn nhìn Uyển:

- Tôi không ngờ đàn bà lại khổ đến thế! Nhưng giá trị của người đàn bà, chính là ở chỗ cần răng chịu đựng đó, Uyển có thấy không?

Uyển thẳng thắn trả lời:

- Dạ, trước kia thì chưa thấy, chưa tin. Em cứ cho là đàn ông ích kỷ, nhưng bây giờ thì em hiểu, em tin. Em tin người đàn bà phải giữ tiết trinh, thế mà đối với sự sa ngã của bà Hằng, hay của Ba em, tại sao em lại không kết án, em thương cảm là đằng khác. Tạo sao lại có sự mâu thuẫn đó hở thầy?...

Câu hỏi của Uyển không phải làm Đạt sững sốt. Chàng chưa biết trả lời ra sao thì Uyển đã đổi hướng câu chuyện, đột ngột hỏi Đạt:

- Em hỏi thực thầy, thầy vẫn còn yêu Diễm chứ?

Đạt nhìn Uyển, không có cách trả lời nào khác hơn là gật đầu, rồi chàng hỏi Uyển:

- Thế sao?

Uyển dịu dàng hỏi tiếp:

- Chắc thầy cũng yêu em?

Đạt cũng không có cách nào trả lời khác hơn là gật đầu. Chàng im lặng một lát rồi giải thích thêm:

- Sự thực tôi cũng không hiểu rõ lòng mình lắm. Chỉ biết là ít lâu nay tôi nghĩ đến Uyển rất nhiều. Có lúc tôi nhớ Uyển, có lúc tôi thấy bức tức Uyển, sợ Uyển, có lúc tôi muốn lấy Uyển, có lúc tôi lại muốn lấy Trang. Tôi không hiểu như thế có phải là tình yêu không?

Uyển thông thả lắc đầu:

- Chưa phải đâu thầy ạ!... Em cũng vậy...

Hôm thầy tát em, trong thoáng giây, em thấy yêu thầy, phục thầy, muốn lấy thầy...

Cũng như hồi Ba em còn sống, lần đầu tiên khi em nghe Ba má em báo tin, thầy định hỏi Diễm, em thấy tức, gần như ghen với Diễm...

Nhưng đó chưa phải là triệu chứng của tình yêu...

Bởi vì yêu đâu phải chỉ có thế! Có phải không thầy?...

Đạt chăm chú nhìn Uyên:

- Vậy theo Uyên, tình yêu là thế nào?

- Em chưa hiểu rõ, nhưng tình yêu phải mê mông hơn, có căn bản vững vàng hơn, có chiều sâu hơn...

Chẳng hạn như mối tình thầy với Diễm, chính là yêu đó...

Ngoài ra, dù thầy có yêu Trang hay yêu em, lấy Trang hay lấy em, thì đó cũng chỉ là một hình thức yêu Diễm!

Nghe Uyên phân tích, Đạt thấy lòng se lại, nghĩ tới những đêm dài không ngủ, chàng bị hình ảnh của Diễm ám ảnh rần rật, và niềm cô đơn ray rứt của mình từ khi Diễm đi lấy chồng...

Tự nhiên Đạt thấy xót thương Uyên vì Uyên cô đơn lắm mới có thể nhận định như vậy. Đạt chưa biết nói gì thì Uyên đã đề nghị:

- Em muốn khuyên thầy một lời, thầy có chịu nghe em không?

- Điều gì?

- Thầy cứ nói thầy “chịu” đi, rồi em sẽ nói!

Đạt nói bừa:

- Thì chịu!

Uyên chìa tay ra, nắm lấy tay Đạt, nhưng cử chỉ của nàng không có vẻ gì đã thỏa hay khiêu khích:

- Cám ơn thầy lắm! Thế này nhé: Thầy cần phải lấy cô Trang. Thầy phải nghe em.

- Sao vậy?

- Bởi vì cô Trang cần phải lấy thầy, cũng như thầy cần phải lấy cô ấy. Em tin là hai người đủ kinh nghiệm để tạo hạnh phúc. Và thầy làm như vậy là gián tiếp giúp Diễm. Diễm nó cũng cần sự giúp đỡ của thầy lắm.

Đạt tần ngần:

- Kể cũng được...

Thế còn Uyên?

Uyên trả lời:

- Em ấy à! Thú thực với thầy, em chưa cần lấy chồng bằng Trang. Trang chưa vào tù bao giờ, nên cần lấy chồng hơn em. Em, em đã có kinh nghiệm lao tù rồi, em tin là em già dặn hơn Trang...

Thầy đã vào tù bao giờ chưa?

- Đã một đôi lần...

Uyên cười:

- Thế thì em khỏi phải giải bày nhiều...

Chúng ta cần phải thực tế...

và thực tế là thầy cần lấy Trang...

Nếu thầy không lấy Trang, thì không những Trang coi thường thầy, khinh thầy mà cả em nữa, cả Diễm nữa, cũng sẽ mất cảm tình với thầy...

Thầy mơ mộng quá, ích kỷ quá không được! Thầy cần hiểu là Trang nó yêu thầy ghê gớm, và chỉ với Trang, thầy mới có thể tìm thấy hạnh phúc.

Đạt đã có lần được Diễm thuyết giảng cho nghe về bốn phận. Lần này chàng lại được Uyển khuyên chàng nên thực tế, không nên mơ mộng...

Kỳ cục một điều là chàng thấy học trò của mình dạy khôn chàng đều có lý.

Nực cười hơn nữa là các bạn bè, quen biết, ai nay đều cho Đạt là đũa cứng đầu, cứng cổ, bảo thủ ý kiến, ít ai thuyết phục được Đạt, thế mà Diễm, Uyển nói gì, bảo gì, chàng cũng cho là có lý, sẵn sàng nghe theo lời họ, nghe theo một cách thành khẩn và hơi ngớ ngẩn...

Nghe Uyển khuyên mình nên lấy Trang, Đạt phì cười, và trong bụng chàng tự chế nhạo: “Có lẽ mình đợi Uyển hay Diễm đẻ con gái, đợi cho con gái họ lớn lên, và lúc đó mình sẽ lại yêu con của họ, cầu hôn con của họ....

cũng chưa phải là chuyện lạ”! Tự nhiên chàng thấy vui vui—và chàng thành thực trả lời Uyển:

- Tôi cảm ơn Uyển về bài học của Uyển, cũng như tôi cảm ơn Diễm đã có lần chỉ cho tôi nhận thấy đâu là bốn phận...

Uyển tưởng Đạt nói mỉa mai, nàng định phân trần thì Đạt hiểu ý, nói ngay:

- Uyển đừng tưởng tôi nói “ngạo” Uyển...

Tôi cảm ơn Uyển thực tình và tôi sẽ làm theo lời Uyển khuyên, tôi sẽ lấy Trang, tôi sẽ tạo hạnh phúc với Trang...

Uyển sung sướng hỏi Đạt:

- Thực chứ? Thầy long trọng hứa với em đi!

Đạt cười:

- Cần gì phải long trọng hứa! Tôi biết Diễm chưa chắc đã hoàn toàn yêu Khải, thế mà Diễm vẫn cương quyết tạo hạnh phúc với Khải. Diễm là học trò tôi mà Diễm còn biết dạy tôi rằng: tình yêu không phải đột nhiên mà tới, tình yêu chính là một sự cố gắng, một sự bền bỉ nhẫn nại—chứ không phải một tiếng sét, một sự bốc đồng...

Cũng như Uyển, Uyển ở trong khám, Uyển bị giam giữ mà Uyển còn biết dạy tôi đừng mơ mộng, phải nhìn vào thực tế... thì chả nhẽ tôi lại không lĩnh hội được bài học của Uyển hay sao?

Uyển sung sướng thốt một tiếng khen, chẳng khác một cô giáo khen một học trò ngộ nghĩnh lần đầu tiên trở nên ngoan ngoãn...

- Thầy tán tới lắm!

Đạt không phật ý, cười vui vẻ. Và trước khi chia tay, chàng nói với Uyển:

- Hôm nọ, tôi nói đùa với Diễm, là nếu tôi lấy Trang, thì tôi sẽ mời Diễm đứng chủ hôn. Lời nói mỉa mai có nhẽ là sự thực. Và không những tôi nhờ Diễm đứng chủ hôn, tôi còn nhờ cả Uyển đứng chủ hôn nữa!

Uyển hóm hỉnh, nhưng rất nhân hậu, đáp:

- Càng đẹp chứ sao! Học trò đứng chủ hôn đám cưới của thầy... thì càng long trọng, có phải không thầy?...

Yêu

Phần IV- 1

Khải vẫn còn say khướt, nhưng chàng làm bộ tỉnh táo, một tay chàng cầm “vô lăng” xe, một tay chàng ôm ngang lưng Diễm, giọng sắc mùi rượu:
- Ngày mai, anh với em—chúng ta bắt chước cô dâu, chú rể—sẽ tổ chức một tuần trăng mật “tục bản” đi!

Hai vợ chồng Khải vừa đi dự đám cưới Đạt và Trang về. Đám cưới rất giản dị, thân mật. Đạt chỉ mời một thiểu số bạn hữu thân nhất, bốn chị em Uyên đều có mặt, vì Uyên đã được tại ngoại hầu tra. Sự có mặt của Khải trong đám cưới, chứng tỏ Diễm đã thành công: do lòng thành khẩn, do sự tận tình kiên nhẫn và cố gắng của mình, cộng với sự giúp đỡ của Trang, của Đạt, Khải đã hết mê Trang, đã trở về với gia đình, và không những thế, chàng đã hoàn toàn hết nghi ngờ Đạt và Diễm...

Thái độ cởi mở của Khải khi đi dự đám cưới Đạt, chứng tỏ Khải hoàn toàn bị Trang thuyết phục. Vì, giữ lời hứa với Diễm, Trang đã tận tình tán dương Diễm với Khải. Trang nói cho Khải biết là nàng và Đạt yêu nhau từ lâu, và đối với Diễm trước kia cũng như bây giờ, Đạt chỉ có những cảm tình của một người giáo sư đối với học trò. Nếu những lời trên do Diễm hay Đạt nói với Khải thì chưa chắc Khải đã tin, nhưng những lời đó lại do Trang, người yêu và vợ của Đạt nói ra, thì Khải không có lý do gì không tin. Nhất là Trang lại vờ thú thực với Khải rằng nàng sở dĩ tìm cách làm thân với Khải, và đóng cái kịch say mê Khải, là để xem Diễm phản ứng ra sao, xem Diễm có thực yêu Khải không, xem cảm tình của Diễm đối với Đạt ra sao v.v...

Rồi nàng kết luận rằng sau khi đã đem bài toán của nàng ra thử lại, thì nàng thấy rõ là giữa Đạt và Diễm “không có gì” cả, và Diễm hoàn toàn là một người vợ hiền, một lòng một dạ, chỉ biết thương yêu Khải...

Với cái tài nói dối của một vũ nữ sành tâm lý đàn ông, Trang đã bịa chuyện, đã thêu dệt, khiến Khải không những hết nghi ngờ vợ, mà còn trở lại say mê Diễm như thời kỳ chưa lấy Diễm. Nhất là khi dự đám cưới của Đạt, chàng đã chứng kiến tận mắt hạnh phúc của hai vợ chồng Đạt. Khải dầu sao cũng chưa dày dặn kinh nghiệm bằng Trang, nên chàng dễ tin. Trang thì không quá ngây thơ như Khải, nàng hiểu rằng Đạt và Diễm chưa dễ dàng gì mà quên được nhau, nhưng nàng thành thực tin ở phẩm cách, đường hoàng của

Diễm, cũng như Trang tin Đạt yêu mình, tuy tình yêu đó không giống tình yêu của Đạt đối với Diễm. Không những thế, tuy cảm phục thái độ của Diễm, Trang vẫn tự hứa với mình, là bằng tình yêu của nàng, bằng sự săn sóc tận tâm của nàng, sự cố gắng của nàng, nàng sẽ làm cho Đạt quên mọi tình của chàng đối với Diễm: Chỉ có Đạt là vẫn mang cái tâm trạng chưa dứt khoát cố hữu của mình. Nếu không có Uyên ở khám ra thúc giục thì chưa biết bao giờ đám cưới mới thành tựu! Đạt còn nhớ lời dỗ ngọt của Uyên: “Thầy phải quyết định đi chứ! Trong bao nhiêu năm nay, thầy cứ đứng ý ra, nhìn người khác đáp tàu, đi đây đi đó...”

Thầy không chịu “đáp tàu” thì suốt đời thầy, thầy sẽ không đi tới đâu cả... Thầy nên nghe em, cứ đáp tàu đi, mà đã lên tàu, thì tất nhiên sẽ tới bến”... Nghe Uyên nói, Đạt đã phì cười, vui vẻ gật đầu: “Ừ, thì đáp tàu, rồi muốn tới bến nào thì tới”. Thế là chàng để mặc Uyên, Diễm, Huyền lo việc cưới xin cho mình. Không phải là Đạt miễn cưỡng lấy Trang. Trái lại, chàng vui vẻ và nhiều lúc sung sướng thực tình, chàng thấy yêu mến Trang thực tình. Nhưng có nhẽ chàng chưa tin ở mình, nên tuy chàng lấy vợ, mà chàng vẫn có cảm tưởng hình như tất cả những việc đứng đắn, quan trọng, “đánh dấu một khúc ngoặt trong đời chàng” như Tuyết nói đùa, là việc của ai chứ không phải của chàng. Bởi vì chàng chưa thấy mình sống một cách thật đầy đủ, trọn vẹn cái tâm trạng của một người “đi lấy vợ”. Chàng thấy mình vẫn là mình, chưa có gì thay đổi. Cả đến khi chàng đứng bên cạnh Trang, tay Trang cầm bó hoa cổ điển của những cô dâu, trong giây lát, chàng thấy Trang hoàn toàn không còn là một cô vũ nữ, nàng e lệ, sung sướng như một cô dâu một trăm phần trăm. Đạt càng tự nhủ: “Lấy vợ, có thế này thôi á?”...

...

Dự đám cưới Đạt, Diễm đã cố gắng phi thường để đóng trọn vẹn vai trò của mình. Thái độ giản dị đường hoàng, tự nhiên, không vương vấn một chút mặc cảm nào của nàng đối với Đạt, đã làm cho Khải thêm yêu vợ, đinh ninh rằng vợ mình chưa hề yêu một người nào khác ngoài mình...

Chính Diễm cũng không ngờ là nhiều lúc, nàng cảm thấy vui và sung sướng thực tình—chứ không có gì gượng ép—trước cảnh âu yếm của vợ chồng Đạt. Mỗi tới khi r. axe, ngồi bên cạnh chồng, Diễm mới thấy một mỗi, cô đơn như chưa bao giờ nàng thấy cuộc đời một mỗi, cô đơn đến thế...

Thấy Khải đề nghị hai vợ chồng sẽ tổ chức “tuần trăng mật” một lần nữa, tự nhiên Diễm ứa nước mắt. Nàng triu mến, tha thiết nắm lấy cánh tay chồng. Khải một tay lái xe, một tay vuốt lên mái tóc Diễm, thủ thỉ bên tai vợ:

- Nghe nói Đạt đã thuê một túp nhà của một gia đình đánh cá ngoài Vũng Tàu và ngay tối hôm nay, sau khi khách về hết, hai người sẽ đưa nhau đi sống một tháng trăng mật ngoài đó, cắt đứt mọi liên lạc với bạn bè, với xã hội, với đời sống hằng ngày...

Ta có nên làm như họ không em?

Tự nhiên, Diễm thấy xót thương cả chồng lẫn mình:

- Anh đưa em đi đâu, em cũng vui lòng, miễn là anh đừng cho em biết trước là đi đâu...

để tăng cái thích thú của Bất Ngờ...

Diễm xích lại gần chồng, bàn tay nàng níu chặt lấy cánh tay Khải, hầu như Diễm sợ cái lạnh, cái cô đơn của ban đêm đang dâng lên, bao vây lấy nàng... Khải sung sướng cúi xuống hôn lên trán vợ, trong khi xe của chàng vẫn phóng rất nhanh so với tốc độ hạn chế trong thành phố. Chàng cúi xuống hôn vợ, ngẩng lên, thì xe của chàng vừa tới một ngã tư, và một cái xe “camion” lù đù đâm ngang vào xe Khải. Đáng nhẽ Khải dừng xe nhường tay mặt cho xe vừa tiến tới, thì Khải hầu như không nhìn thấy gì, chàng cũng không kịp hãm xe, và Diễm chỉ kịp thốt lên một tiếng kêu “chết rồi” thì xe của Khải đã đâm đầu vào cái xe “camion” đồ xô, vũng vàng. Trong khoản khắc, cái xe của Khải không còn là cái xe nữa: nó co rúm, tan nát rùng rợn đến nỗi khi Cảnh sát công lộ đổ xô tới, mọi người đều cho rằng hai vợ chồng Khải, đều bất tỉnh như nhau, ra khỏi xe. Khải bị tử thương vì “vô lăng” xe đập trúng ngực, đưa tới bệnh viện thì chỉ hơn năm tiếng đồng hồ sau, Khải đã tắt thở, tắt thở mà không hề có một phút nào hồi tỉnh, chàng mê man suốt từ lúc tai nạn xảy ra cho tới hơi thở cuối cùng. Diễm cũng bất tỉnh, nhưng nàng tương đối bị thương nhẹ hơn Khải, và chỉ một giờ sau, nàng đã hồi tỉnh. Lời nói đầu tiên của nàng là hỏi thăm tin tức chồng. Bác sĩ trông nom cho Diễm dặn mọi người nói dối Diễm là tình trạng Khải không có gì nguy hiểm và Khải hy vọng sẽ bình phục trong ít ngày nữa...

Diễm tỉnh được vài giờ thì nàng bắt đầu lên cơn sốt miên man. Sáng hôm sau, khi cơn sốt chấm dứt, Diễm đã thấy bọn Uyển, Huyền, Tuyết ngồi bên giường nàng, và thoáng nhìn gương mặt tuyệt vọng của họ, Diễm hiểu ngay là Khải đã chết. Diễm điên cuồng, nằng nặc bắt mọi người phải đưa nàng tới nhà xác nhìn thi thể Khải một lần cuối cùng trước khi khâm liệm. Bác sĩ biết là ngăn Diễm cũng vô ích và ông rất lo ngại những biến chứng nguy hiểm có thể xảy ra cho Diễm, nếu Diễm nhìn thấy thi thể chồng, nhưng ông cũng đành tặc lưỡi, cho người dìu Diễm xuống nhà xác...

Khi bàn tay Diễm run run lật tờ giấy bản phủ trên khuôn mặt nhợt nhạt, cảm nín với hai mắt đóng nghiền của Khải, Diễm mới ý thức một cách thật đầy đủ, là Khải chết thực, chết hoàn toàn, nguyên vẹn...

Nàng không có tội gì với Khải, nàng đã tận tình cố gắng yêu Khải, như chưa có người đàn bà nào nhẫn nhục, cương quyết yêu chồng bằng nàng, nhưng nhìn khuôn mặt Khải, tự nhiên Diễm thấy lòng quặn đau đến tê dại vì hối hận. Hối hận về điểm gì, nàng cũng không biết rõ, nàng chỉ mơ hồ cảm thấy là Khải chết vô lý, mà Khải chết vô lý là vì nàng, là do nàng...

Diễm vuốt tóc Khải, gục đầu xuống bên cánh tay Khải, cái cánh tay mà nàng đã níu, đã siết chặt lấy cho đỡ cô đơn, khiến Khải cúi xuống hôn nàng, để lao vào cái chết...

Một tia sáng lờ ra trong đầu óc Diễm, và Diễm chợt hiểu tại sao mình lại bị hối hận rày vò, mặc dầu đã tận tình chung thủy thương yêu chồng. Diễm chợt hiểu sở dĩ nàng níu lấy cánh tay Khải, khiến Khải cúi xuống hôn nàng, do đó tai nạn xảy ra, nàng níu lấy cánh tay Khải chính là vì nàng sợ cô đơn hơn là vì bông bột yêu chồng, và niềm cô đơn trong lòng nàng đã đem bao nhiêu công phu, tâm huyết để thực hiện cho bằng được. Vậy thì, tuy nàng thành khẩn, tận tình với Khải, nàng vẫn là kẻ chịu trách nhiệm tinh thần về cái chết đau thương của Khải...

Vẫn biết là nàng không ghen tỵ với hạnh phúc của Đạt, vẫn biết là chính nàng đã góp phần rất đặc lực để cho đám cưới của Đạt sớm thành tựu nhưng sự thực là khi về, nàng đã không tự ngăn nổi một cảm giác cô đơn, và chính cái cảm giác cô đơn đó là nguyên ủy cái chết của Khải! Ý nghĩ này làm Diễm ngất lịm đi! Chỉ một phút sau, nàng học ra nhiều máu tươi và người ta phải khiêng Diễm trở về phòng...

Diễm sốt miên man, và trong cơn mê hoảng, thỉnh thoảng Diễm lại lắp bắp nói mê: “chỉ tại mình...

chỉ tại mình”, khiến mẹ Diễm và bọn Uyển, Huyền lo lắng, hoảng sợ nhìn Diễm. Mọi người đều tin ở Diễm, tin ở lòng chung thủy, tận tâm của Diễm đối với chồng, mọi người đinh ninh là Diễm không có trách nhiệm gì trong tai nạn xảy ra. Thế mà, nghe Diễm nói mê, Hòa cũng như các con bà, rùng mình nghĩ tới những bí mật ghê rợn của đời sống, của tâm hồn con người... Diễm sốt mê man, và tình trạng thêm trầm trọng vì những vết thương ở cơ thể Diễm chưa thấm thía vào đâu với vết thương nội tâm, do cái chết của Khải gây nên, khiến bác sĩ phải thú thực với Uyển, là trừ khi Diễm muốn tự cứu, nếu Diễm không tự cứu thì không ai cứu nổi Diễm. Trước những thử thách ghê gớm đe dọa gia đình mình, Uyển hầu như không nghĩ tới bản thân mình nữa: nàng an ủi mẹ vì bà Hòa cũng bắt đầu lâm bệnh do lo nghĩ và buồn phiền quá sức. Uyển quán xuyến việc nhà, vì Huyền cũng đã nghỉ dạy học và Tuyết nghỉ ca hát, và gia đình Uyển rất túng quẫn. Uyển lo thuốc thang cho Diễm, bàn với bác sĩ về cách chữa bệnh cho Diễm. Nàng kể cho bác sĩ nghe tất cả sự thực về Diễm, và hỏi ý kiến bác sĩ có nên đi tìm Đạt về, để Đạt gặp Diễm hay không, vì ngay từ đêm xảy ra tai nạn, hai vợ chồng Đạt đã đưa nhau ra Vũng Tàu thuê một túp lều, sống tuần trăng mật ngoài đó.

Hai vợ chồng Đạt lại ước hẹn với nhau là sẽ không đọc báo, không tiếp xúc, giao thiệp với bất cứ ai trong thời kỳ trăng mật, nên cái tin Khải chết, hai người đều không biết. Bác sĩ suy nghĩ về trường hợp Diễm, rồi khuyên Uyển là không những không nên tìm Đạt, mà còn phải ngăn cản không cho Đạt

gặp Diễm, Đạt gặp Diễm có thể làm cho bệnh Diễm khó chữa thêm...

...

Thế là một tháng sau, hai vợ chồng Đạt trở về hồng hào, mạnh khỏe, yêu đời...

Công việc đầu tiên của họ là mang hai giỏ tôm hùm tới nhà bà Hòa thăm Uyển, Huyền...

Mọi người đi vắng, chỉ có một mình Tuyết đang ngồi buồn thiu một xó.

Thấy Đạt cùng vợ bước vào, với bộ điệu, vẻ mặt nhơn nhợt, thỏa mãn của những kẻ phê phớn hạnh phúc, tự nhiên Tuyết ghét Đạt lạ. Nàng uể oải, miễn cưỡng đứng lên, không giấu nổi cái cười chua chát:

- Ông bà đi “trăng mật” kỹ quá, nên chẳng biết ai chết mà về đưa đám...

Sự sững sốt, kinh ngạc hiện rõ rệt trên khuôn mặt Đạt. Chàng hỏi dồn Tuyết:

- Đám ma nào...

? Ai chết, cô Tuyết...

?

Tuyết thùng thảng mời hai vợ chồng Đạt ngồi, rồi chậm rãi trả lời:

- Anh Khải chết vì tai nạn xe hơi, chúc còn ai! Chị Diễm thì bị thương nặng, chẳng biết có qua khỏi được hay không!

Sự thực thì bệnh trạng Diễm đã đỡ, nhưng Tuyết ghét mặt Đạt, nên cố tình nói Diễm bệnh nặng để xem Đạt đón cái tin đó ra sao. Đạt chỉ kêu lên một tiếng “trời”, rồi ngồi phịch xuống ghế. Đạt biết là Tuyết nói thực, nhưng Đạt vẫn chưa nhận thức được sự thật, chưa thể quan niệm nổi cái chết của Khải và sự đau ốm thập tử nhất sinh của Diễm lại có thể là một sự thật...

Chàng ngồi yên, mắt mở thao láo nhìn Tuyết, gương mặt như tạc vào đá, thần thờ không biết là đau khổ, tuyệt vọng hay đứng đưng. Mãi một lúc sau, chàng mới cất tiếng hỏi Tuyết:

- Anh Khải chết bao giờ? Bệnh trạng Diễm ra sao?

- Chết ngay khi ở đám cưới, ra về...

Đâm đầu vào xe “camion” và chết không kịp trời trăng...

Còn chị Diễm thì gần như mất trí...

- Trời!

Từ lúc bước vào nhà Tuyết, Trang vẫn yên lặng. Không phải là nàng không xúc động về cái tin Khải chết và Diễm đau nặng. Trái lại, nàng rất thương vợ chồng Khải khi được biết tai nạn xảy ra, ngay sau khi hai người dự lễ cưới trở về...

Nhưng nàng không khỏi bức bối thấy rằng cái tin Khải chết và Diễm bị thương, đã làm Đạt quên mất cả vợ, quên mất cả sự hiện diện của Trang...

Tiếng “trời” của Đạt, càng làm cho Trang thấy rằng hình ảnh Diễm đã choán hết tâm hồn Đạt, và Đạt lúc này, không còn tý gì là chồng của Trang, mà hoàn toàn là người yêu của Diễm, mặc dầu Trang đang ngồi lù lù, bằng

xương, bằng thịt, trước mặt chồng, mặc dầu một tháng trăng mật đầy ray những kỷ niệm yêu đương đã làm Trang tin tưởng rằng nàng đã chinh phục được tâm hồn Đạt, và Đạt từ nay sẽ vĩnh viễn là của nàng. Vậy mà, chỉ mới có cái tin Diễm đau, Đạt đã vô tình hiện nguyên hình là “người yêu của Diễm”.

...

Trang không muốn ghen tức, nàng chỉ thấy buồn. Nàng thành thực nói với Tuyết:

- Thật là bất ngờ vì đau đớn! Vậy bây giờ chị Diễm ở đâu để chúng tôi lại thăm chị....

Tuyết ngần ngại một lúc, rồi trả lời:

- Có lẽ chị đợi chị Uyên về, chị ấy sẽ đưa thầy và chị lại...

Đạt tỏ ý sốt ruột:

- Tôi tưởng ở đâu, Tuyết cứ cho chúng tôi biết, chúng tôi lại, hoặc Tuyết đưa chúng tôi lại, khỏi đợi cô Uyên về...

Tuyết lắc đầu:

- Em không thể đưa thầy lại được...

Bất cứ ai tới thăm chị Diễm, đều phải có sự đồng ý của bác sĩ và của chị Uyên...

chị Uyên không muốn chị Diễm có những xúc động mạnh...

Đạt hơi cau có, nói với Tuyết:

- Nhưng đó là đối với người khác...

Còn tôi thì chắc chắn là tôi được phép thăm Diễm chứ?

Tuyết cười lễ phép, nhưng cương quyết:

- Thầy cũng vậy! Dù sao thì cũng phải đợi chị Uyên về...

Liệu thầy và chị có đợi được không...

Nếu không, thì lúc nào chị em về, em sẽ bảo chị Uyên tới thăm thầy và chị ngay..

Thấy Tuyết gọi Đạt bằng thầy và gọi mình bằng “chị”, Trang đã bắt đầu khó chịu. Nàng cố làm ra vẻ bình thản nói với chồng:

- Hay anh ở lại đây chơi đợi chị Uyên về. Em về trước nghỉ một lát, rồi lúc nào đi thăm chị Diễm, anh đưa em đi cùng...

Đạt lúc đó mới sực nhớ tới sự hiện diện của vợ. Chàng miễn cưỡng trả lời:

- Về thì về cả...

chứ anh ở lại, em về, không tiện!

- Có gì mà không tiện?

Rồi Trang uể oải đứng lên. Nàng nhìn hai giỏ tôm hùm mà vợ chồng Đạt mang lại để biếu gia đình bà Hòa, hai giỏ tôm hùm lúc này tro trên và vô lý như cái chết của Khải...

Chả nhẽ lại mang tôm về, Trang nói với Tuyết:

- Tôm chúng tôi mang lại biểu bác, cô cắt dùm.

- Cám ơn chị!

Trang quay về phía chồng:

- Mình về hay ở lại?

- Về thì về.

...

Ngồi trên xe, Đạt cũng như Trang đều im lìm, không ai nói với ai, mỗi người theo đuổi những ý tưởng riêng của mình...

Tối nhà, Đạt không thay đồ, đi đi, lại lại trong phòng, mặt đăm chiêu. Thái độ làm Trang hết bình tĩnh.

Trong khoảnh khắc, Trang trút cái vỏ người vợ hiền để trở lại với tâm hồn cô vũ nữ nhiều tự ái và chán đời. Nàng cười mệt mỏi, nói với Đạt:

- Anh đừng đi đi, lại lại nữa. Anh ngồi xuống, em bàn chuyện...

Mãi lúc này, Đạt mới sực tỉnh, thấy mình mãi nghĩ đến Diễm mà quên cả vợ. Chàng ngoan ngoãn ngồi xuống, dịu dàng nắm lấy tay Trang, vì chàng hiểu là Trang muốn sinh sự.

Trang châm một điếu thuốc, ngửa cổ hút một hơi rồi thả khói, nhìn làn khói tan biến trong không trung. Đã lâu lắm, Trang mới lại ngang nhiên hút thuốc trước mặt Đạt, vì gần một tháng, Trang đã tự động bỏ đi nhiều thói quen của vũ nữ...

Trang thản nhiên nói với Đạt:

- Anh đừng nghĩ rằng em ghen với cô Diễm! Trái lại, không những em cảm thương cô ấy, mà em còn phục cô ấy là khác! Nhưng anh có thấy không, ở đời cái gì cũng có số kiếp...

Số kiếp đã dàn xếp đề sau tiệc cưới của anh lấy em, thì Khải chết và Diễm trở thành góa phụ! Số kiếp không những trớ trêu mà còn “mắt dạy” biết bao! Tại sao Khải lại không chết trước khi anh lấy em, có phải ôn hòa và đỡ phiền cho tất cả mọi người không?

Cái ý nghĩ trắng trợn mà Trang vừa nói lên chính Đạt đã có một thoáng giây nghĩ tới. Cho nên, nghe Trang nói, Đạt thấy hối hận trong lương tâm, chàng xiết chặt lấy tay Trang:

- Anh van em! Em đừng nói vậy—Em đừng nói cái giọng...

Trang cười ngạo nghễ, tiếp luôn:

- Cái giọng khinh bạc của con vũ nữ, có phải không anh?

Đạt lắc đầu, nhún vai:

- Anh van em! Anh đang buồn, em nên an ủi anh, chứ đừng làm khổ anh thêm. Chắc em cũng không nỡ cấm anh thương xót Diễm...

Trang cười ngất:

- Thì em có bao giờ ngăn cấm anh. Chính em muốn giúp anh—thành thật muốn giúp anh—có thể đem hết tâm hồn ra thương xót Diễm, mà không bị

rịn vì em, cho nên em định đề nghị với anh...

Đạt ngồi xuống bên Trang, bịt lấy miệng Trang:

- Em sắp điên rồi! Em đừng nói những điều tầm bậy khiến anh không bằng lòng. Em nên nhớ, em là vợ anh, và người vợ không được phép nói bậy bạ như em sắp nói...

Trang nhẹ nhàng gỡ tay Đạt ra, và nàng lắc đầu:

- Anh đoán trước được em sẽ nói bậy những gì, thì đủ hiểu là anh đã nghĩ... Không, em không điên đâu anh ạ! Chính việc chúng mình lấy nhau mới là một điều điên cuồng. Nhưng chưa có gì là muộn cả!

Đạt chau mày, tỏ ý khó chịu:

- Anh nhắc em một lần nữa: Em là vợ anh và em không được nói bậy! Em dễ sinh sự quá!

Trang cười mệt mỏi, nhìn thẳng vào Đạt:

- Em không sinh sự đâu anh ạ! Chính cuộc đời, chính số mệnh không muốn để chúng ta yên, nên sinh sự với chúng ta đấy chứ!... Anh vẫn thường dạy học trò là không được phép sợ sự thực, và phải nhìn thẳng vào sự thực... Em chỉ làm theo lời dạy của anh, em nhìn thẳng vào sự thực, sự thực của tâm hồn anh, của tâm hồn chúng ta, vậy sao anh lại bảo rằng em sinh sự? Có nhẽ chính anh sợ sự thực thì đúng hơn!... Anh kết tội em sinh sự! Trời! Con Trang sinh sự! Sinh sự để làm gì hử anh? Để trở về đời sống vũ nữ chăng?... Giọng Trang đầy mỉa mai xót xạ..

Nàng cất tiếng cười ròn rã, rồi tự nhiên nước mắt trào ra!

Những lời Trang nói tuy không đay nghiến, oán thán Đạt, nhưng cũng làm Đạt mơ hồ cảm thấy mình có lỗi với Trang. Chàng bá vai vợ, cười thẳng thắn nói với Trang:

- Anh với có tạm quên em mấy phút vì cái tin Khải chết đột ngột quá, thế mà em đã bị kích hóa vấn đề. Em ghê gớm lắm! Em luôn luôn đòi hỏi cái tuyệt đối của tình yêu...

Mà ở đời làm gì có cái tuyệt đối hử em? Đừng giận anh nữa! Anh xin lỗi em!...

Đạt nói rất thành khẩn khiến Trang cũng nhận thấy là mình khó tính. Đạt lại có những cử chỉ âu yếm, triu mến đối với Trang—làm Trang cũng nguôi, hết buồn...

Nhưng ngay chiều hôm đó, nhìn gương mặt tư lự, xa vắng của Đạt: Trang hiểu là Đạt đang nghĩ tới Diễm, đang nóng lòng sốt ruột đợi Uyển tới mà Uyển không đến...

Nàng bèn thẳng thắn, vui vẻ bảo Đạt:

- Anh nên nghe em, anh đừng giữ ý với em. Mà em cam đoan với anh là em không buồn, không ghen đâu! Anh nên lại đăng chị Uyển, tìm cách vào thăm Diễm...

Anh vào thăm, rồi lần sau anh cho em đi cùng với...

Trang thúc giục, khẩn khoản mãi, Đạt mới chịu nghe. Chàng mặc quần áo, rồi hỏi vợ:

- Nhưng em ở nhà làm gì? Em nên đi cùng anh, như thế có nhẽ tiện hơn!

Trang phát gắt:

- Khổ quá! Anh vẫn giữ ý hoài! Em hứa với anh là thế nào em cũng lại thăm Diễm. Nhưng hôm nay, thực tình là em nhọc mệt, anh cho em ở nhà.

Đạt đi rồi, Trang vào phòng ngủ, nằm soài lên giường, sai người đầy tớ gái đi mua cho nàng một gói thuốc lá, rồi nàng nằm hút đến hết điều này tới điều khác. Nàng vớ mấy tờ báo, tạp chí, đọc mà không hiểu mình đọc gì. Nàng đã hứa với Đạt là nàng không buồn, không ghen, nhưng gần hai tiếng đồng hồ sau, khi thấy Đạt vẫn chưa về, nàng bắt đầu thấy buồn và thấy ghen, bồn chồn khó chịu, tưởng chừng Đạt đã lên nàng tìm đến thăm Diễm, chứ không phải chính nàng thúc giục Đạt đến thăm Diễm. Trang vẽ trong đầu óc cái cảnh Đạt gặp Diễm, và trí tưởng tượng dồi dào của nàng thêu dệt ra những “pha” thật lâm ly: nào Đạt gục xuống bên cạnh Diễm, nào Đạt vuốt tóc Diễm v.v...

Đột nhiên Trang vùng dậy, sửa sang qua loa bộ mặt, mái tóc, lấy cái sơ mi, một cái váy đầm bó—cái “jupe serrée” mà từ khi lấy Đạt nàng không dám “xài” nữa—mặc vào người, mở ngăn kéo bàn, lấy giấy viết mấy chữ để lại cho Đạt, rồi gọi người đầy tớ gái lên dặn:

- Ông có về thì đưa mảnh giấy này cho ông, và thưa với ông là một vài giờ nữa tôi sẽ về...

Và nếu ông chưa ăn cơm thì chị dọn cho ông ăn, đừng đợi tôi...

Trang bước ra đi, nhưng ra tới đường, nàng mới tự hỏi nên đi đâu? Bởi vì nàng thấy cứ nằm nhà mà đợi Đạt về, thì bức bối không chịu nổi, nên nàng mặc quần áo ra đi, tuy nàng không có chủ đích đi đâu. Nàng vẫy taxi, trèo lên xe, rồi một ý nghĩ vụt qua, nàng bảo người tài xế:

- Ông làm ơn cho lại đường Hồng Thập Tự....

Phòng khám bệnh của bác sĩ Triết ở đường Hồng Thập Tự. Triết trước kia vẫn tỏ ra say mê nàng, say mê thực hay giả, nàng cũng không rõ, chỉ biết là Triết cũng đã tấn công, tốn tiền với nàng, nhưng chưa bao giờ, được nàng ban cho cái “ân huệ cuối cùng”, ngoài một vài câu âu yếm thường tình của các cô vũ nữ...

Vừa trông thấy Trang hiện ra trong khung cửa phòng khám bệnh, Triết sung sướng giơ hai tay lên trời:

- Kìa Trang! Sao bảo đi lấy chồng?

Trang bắt tay Triết, mỉm cười, nhưng bộ mặt hơi nghiêm:

- Em lấy chồng rồi! Hôm nay lại nhờ anh chút việc...

Triết chăm chú nhìn Trang:

- Trông em đẹp hơn trước, và nhất là có vẻ “bà”. Em lấy giáo sư Đạt phải không?

Trang gật đầu...

Rồi Trang nói luôn với Triết:

- Hôm nay em lại tìm anh để hỏi ý kiến chuyên môn của bác sĩ về một việc...

- Việc gì?

- Hỏi thực anh, một người đàn bà lấy chồng được một tháng, nên khám, bác sĩ có thể quả quyết được người đàn bà đó có thai hay không có thai hả anh?

Triết phì cười, lắc đầu:

- Mới có một tháng thì khó mà biết chắc. Nhưng em hỏi cho em hay cho ai?

- Cho em!

Triết tò mò nhìn Trang. Người đàn bà mới lấy chồng, tươi mát chẳng khác một cây khô sau trận mưa rào, sắc đẹp hoàn toàn nảy nở, rạng rỡ, khiến Triết thoáng có những ý nghĩ đen tối...

Chàng cho là Trang không được thỏa mãn về tình duyên, nên tìm đến chàng.

Và chàng tán liền:

- Lấy chồng có vui không em?

- Vui chứ!

- Theo ý anh, một người như em, chả nên lấy chồng...

Em lấy chồng, chưa chắc em sung sướng, mà bao nhiêu người khổ vì mất em...

Em xem, vũ trường từ khi vắng bóng em, chỉ còn là một...
sa mạc đối với anh!

Trang cười chua chát:

- Có nhẽ anh nói đúng...

Em chỉ nên mãi mãi là đồ chơi chung cho các anh, chứ không nên lấy chồng, có phải không anh?

Trang có cái giọng khinh bạc, làm não lòng bất cứ gã đàn ông nào. Triết tiến lên, tiến lại phía sau cái ghế bành Trang ngồi, một tay để lên thành ghế, một tay để trên vai Trang; Triết chưa kịp nói gì, thì Trang đã mặt nhọc gỡ tay Triết ra:

- Anh nên nhớ em là bà Đạt, chứ không phải cô Trang, vũ nữ...

Triết cười bài bầy:

- Đối với anh, thì Trang vẫn là Trang!

Triết cúi xuống hôn ầu lên mái tóc, lên trán Trang. Triết không ngờ gặp phải ứng quyết liệt của Trang: Trang đứng lên, nghiêm giọng bảo Triết:

- Tôi đến đây không phải để anh tán bầy...

Ngán quá...

Thôi tôi về...

Trang đường hoàng đưa tay bắt tay Triết. Triết sượng sùng cầm tay Trang:

- Anh thành thật xin lỗi Trang. Lâu ngày không gặp, nhớ Trang ghê, nên có cử chỉ hơi sỗ sàng...

Trang biết mình nặng lời. Nàng cười làm lành:

- Chính em cũng có lỗi với anh. Em đang có chuyện buồn, không muốn ai trêu cợt mình. Anh đừng giận Trang nhé...

- Không bao giờ!

...

Ra khỏi nhà Triết, Trang lại càng cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, không biết đi đâu. Nàng đã viết thư đề lại cho Đạt, hẹn khoảng chín giờ tối, nàng sẽ về, mà lúc này mới chưa đầy bảy giờ...

; Trang cố moi trong đầu óc, địa chỉ một đứa bạn nào đủ thân để nàng có thể thổ lộ tâm tình, nhưng nàng tìm mãi không ra. Nàng tắc lười, rồi vẫy xe taxi bảo đưa nàng tới đường Trần Hưng Đạo thăm Tâm, trước kia cũng là một nữ sinh, gặp hoàn cảnh túng thiếu nên sa chân vào nghề vũ nữ như nàng.

...

Tâm vừa tắm xong, đang sắp sửa trang điểm để tới vũ trường thì Trang tới. Tâm không đẹp bằng Trang, nhưng có duyên thầm. Nàng kín đáo và nhất là nhẫn nhục, chịu đựng hơn Trang. Nàng luôn luôn đề phòng tương lai bất trắc nên đã dành dụm được một số tiền, sang được một căn phố; còn Trang kiếm được nhiều tiền hơn, mà khi lấy Đạt, nàng không có một chút vốn riêng nào, một món nữ trang nào đáng giá. Vừa thấy Trang bước vô, Tâm vui mừng, ôm choàng lấy Trang. Cử chỉ vồn vập, hồn nhiên của Tâm, làm Trang xúc động...

Thấy gương mặt Trang có vẻ bơ phờ, mệt mỏi, Tâm lo lắng hỏi bạn:

- Chết chưa! Chị đã chán cảnh chồng con rồi hay sao?

Trang cười:

- Chưa chán! Nhưng hôm nay, có chuyện hơi buồn, tìm đến chị, theo chị lại vũ trường, thăm các bạn cũ một buổi...

Tâm vội gạt đi:

- Không được! Mà không biết cái kiếp vũ nữ, vợ được một thằng chồng là phúc rồi! Còn cái không khí vũ trường thoát được là may lắm, trở lại làm gì! Mà đừng có nổi khùng...

Thế chồng mà đâu, mà lại để mà đi như vậy?

“Cái kiếp vũ nữ, vợ được một thằng chồng là phúc rồi”. Những lời Tâm thốt ra chỉ là những lời thách thức của một vũ nữ đã có kinh nghiệm về nghề của mình, không ngờ chạm đến lòng tự ái của Trang. Khi Trang ngó ý muốn theo Tâm đến vũ trường thăm bạn cũ, nàng định nói chơi cho có chuyện, nhưng lời khuyên can của Tâm chỉ làm Trang thêm bướng bỉnh và nàng cương quyết đòi đi cho bằng được:

- Mà làm như vũ trường là cái địa ngục chả tày...

Để thường hề đã lấy chồng là phải bàn sỏi, không được trở lại vũ trường nữa sao? Mà cứ cho tao đi cùng. Lại thăm chúng nó một buổi cho “phải đạo”! Tâm hiểu tính nét bướng bỉnh của Trang, càng cản trở Trang thì Trang càng nằng nặc đòi đi bằng được, nên Tâm đành ừ hữ bảo Trang:

- Ừ, đi thì đi! Nhưng hỏi thực chị, giữa vợ chồng chị có cái gì xảy ra vậy? Trng đừng giấu tôi, và nhất là đừng có lừa...

Trang cũng định thổ lộ tâm sự với Tâm, nhưng lời nói vô tình đầu tiên của Tâm đã làm cho Trang hết hứng. Trang biết là có nói với Tâm, Tâm cũng hiểu nổi mình. Trang chối liền:

- Đã bảo không có gì, là không có gì! Tiện dịp Đạt vắng nhà, nhớ vũ trường thì mò đến chơi, có gì mà mày tra khảo “lục vấn” mãi...

Tâm vô tình thốt ra một câu mà chính Đạt đã nói với Trang:

- Ở đời, đừng có đòi hỏi cái gì tuyệt đối...

Đàn ông đều lắm. Mà lấy Đạt, là tốt lắm...

Đừng có sinh sự làm gì, Trang ạ!

Lời lẽ khôn ngoan của Tâm làm Trang nổi nóng vô cớ. Nàng sùng xộ:

- Mày cầm cái miệng cho tao nhờ...

Nếu mày còn lên giọng thầy đời, thì tao ra khỏi nhà mày lập tức...

Mày đã nghe ra chưa!

- Nghe rồi...

Từ nay, tao ỉa vào! Để mặc xác mày!... Cho mày chết!

- Phải rồi. Tao chết chứ mày có chết đâu mà bàn tán! Thôi ta đi! Mày!

Ra xe, mặt Trang vẫn còn hầm hầm. Tâm liếc nhìn bạn sợ sệt lắc đầu...

Tới vũ trường, các vũ nữ vây quanh lấy Trang như Trang vừa đi “xứ” về.

Cái tin Trang trở lại vũ trường, truyền đi từ bàn này tới bàn khác...

Các cô vũ nữ đổ xô lại, “phỏng vấn” Trang đủ điều, để rút “kinh nghiệm một vũ nữ đi lấy chồng” ra sao! Trang chỉ cười, chưa kịp trả lời các bạn, thì từ bàn bên, văng sang một lời phê bình của một gã trước kia cũng quen biết sơ sơ Trang, đã từng theo đuổi Trang, nhưng Trang không thèm đếm xỉa tới:

- Biết ngay mà! Ngừ ấy thì ba bảy hăm một ngày là trở lại vũ trường. Cóc chết ba năm quay đầu về núi! Ha! Ha!

Bất giác Trang thấy máu nóng đưa bừng bừng lên mặt, hai bên thái dương nàng đập rất mạnh...

Nàng lấy tay rẽ lối đi, lách khỏi lũ bạn, tiến về phía Thân—người vừa thốt ra câu phê bình kể trên—Nàng cười gằn, nhắc cầm Thân lên, và ngổ ngáo, khinh mạn như trước kia vũ nữ Trang thường có phút bốc đồng với bọn con trai, nàng hát hàm bảo Thân:

- Chị tới đây không phải chị đã bỏ chồng đâu, chú em ạ! Nhưng tiện thể chị tới đây, chị cũng cho em một bài học!

Rồi giữa lúc bất ngờ nhất, nàng bạt tai luôn thân hai cái tát trái, khiến Thân

hoảng hốt, không kịp chống đỡ, và tiếng hoan hô Trang nổi lên tứ phía:

- Bravo Trang! Trang muôn năm!

Cơn giận của Trang đột khởi thất ghê gớm, mà tan biến thật chóng vánh. Tát xong, Trang mệt mỏi, chán chường, trở lại ghế của mình, và bao nhiêu bức tức của nàng đều theo hai cái tát tiêu tan hết...

Nàng cười mở, mỉm cười nói với các bạn:

- Nào chúng mày muốn phỏng vấn gì thì phỏng vấn đi?...

Lũ bạn còn đang gờm gờm nhìn Trang, thì có tiếng nói ở mấy vi âm nổi lên, với giọng nói trịnh trọng của Thân:

- Chúng tôi xin hoan hỉ báo tin cô Thái Trang—bà chúa của lòng chúng ta—đã trở lại vũ trường, đã đánh dấu sự trở lại bằng hai cái tát nẩy lửa mà người hân hạnh được tát là bi nhân. Vậy chúng tôi xin đề nghị toàn thể các bạn cùng tôi ca bản “mừng em bỏ chồng” để mừng Trang...

Tiếng vỗ tay hoan hô nổi lên âm ỉ hơn cả tiếng vỗ tay hoan nghênh hai cái tát của Trang, rồi bài “Mừng em bỏ chồng” vang dậy khắp vũ trường bằng đủ các giọng “giọng vịt đực, giọng say rượu, giọng kim thánh thót v.v...”

Những gã con trai ồm ồm nhìn các “em ca ve” há hốc miệng gào cái điệp khúc “Mừng em bỏ chồng...”

Mừng em bỏ chồng”...

Mọi người tưởng Trang sẽ nổi xung, nhưng Trang vẫn cười hồn nhiên, phớt tỉnh và đợi cho bản hát sắp chấm dứt, Trang mới đưa mắt nháy, người quản lý vội vàng chạy tới; Trang thì thầm nói nhỏ bên tai người quản lý. Người quản lý gật đầu lia lại, rồi chạy ra mấy vi âm:

- A lô! A lô! Xin các bạn nghe đây. Bà Tổng văn Đạt nhũ danh Thái Trang, nhờ chúng tôi chuyển lời cảm ơn quý vị. Trong khi chờ đợi chồng bà đến đón bà về, để đáp lại thịnh tình của các bạn, bà Đạt xin hiến các bạn một bản đơn ca, nhan đề là “Đàn ông toàn là chó”...

Xin kính mời bà Đạt tới trước mấy vi âm trình diễn bài “Đàn ông toàn là chó”...

Người quản lý nói chưa dứt thì một số thanh niên đã nhảy vọt lên bàn, đập chân, đập tay, như muốn phá vỡ vũ trường, kêu gào thất thanh:

- Hoan hô! Đàn ông toàn là chó! Đàn ông toàn là chó! Thái Trang muôn năm! “Đàn ông toàn là chó” muôn năm!

Tất cả những gã đàn ông, tưởng chừng đều biến thành...

chó, khao khát muốn nghe bài “Đàn ông toàn là chó”; cho nên khi Trang thùng thảng tiến về mấy vi âm, lấy tay vặn thấp cái máy cho vừa tầm, thì tất cả cử tọa đều tít bật trong một im lặng rất “chó”, và khi Trang cất tiếng ca, gương mặt vừa ngây thơ, vừa hóm hỉnh; giọng ca vừa ấm, vừa hồn xược, thì mọi người đều hí hửng nhìn nhau, coi cái chuyện được phong là “chó” như một hân hạnh tuyệt vời.

Trang đơn ca đến điệp khúc thứ hai thì tất cả đàn ông, đàn bà đều gõ nhịp chân, nhịp tay, đập thành linh xuống sàn, thi nhau hát theo. Không khí vũ trường sốt rét tột độ....

Tiếng “chó” cuối cùng vừa được cất lên trước khi chấm dứt, thì những tiếng “bis”, “bis” đã nổi dậy. Trang đang lúc hứng, cất tiếng ca lần thứ hai, nhưng nàng ca được đoạn đầu thì, đảo mắt xuống dãy bàn ở chỗ cửa ra vào, nàng đã thấy Đạt ngồi lù lù ở đó từ lúc nào. Trang đã bảo người quản lý tuyên bố là chồng nàng sẽ đến đón nàng. Trang không ngờ Đạt lại lần mò tới vũ trường thực, khiến nàng thấy lòng sung sướng như đứa trẻ trả được cái thù vặt. Nàng đột nhiên ngừng hát, nói với vợ vàng trong máy vi âm:

- Xin lỗi! Chồng tôi đã lại đón. Xin chào tạm biệt và chúc tất cả các bạn không phải là...

“chó”.

Rồi nàng thoăn thoắt đi về phía bàn của Đạt. Tiếng “ê” và tiếng huýt gió nổi lên cùng với những tiếng thét: “Ê! bỏ dở, không được”. “Ê! Trang, con chó của lòng anh”! Trang làm như không nghe, không đếm xỉa đến ai. Nàng chạy đứng đằng sau chồng, sợ sệt hỏi Đạt:

- Anh lại từ lúc nào?

- Từ lúc em cất tiếng hát...

Trang ngồi xuống bên cạnh Đạt, hỏi khẽ chồng:

- Sao anh biết em ở đây mà tới?...

- Anh đoán...

- Anh đã gặp Diễm chưa?

- Chưa.

Trang nén một tiếng thở dài, hỏi luôn:

- Sao thế?

- Để về nhà sẽ nói chuyện...

Em đã muốn về chưa?

- Dạ, về thôi anh...

Trang chào tất cả các bạn, rồi khoác tay chồng, lững thững ra khỏi vũ trường. Đạt và Trang đứng đợi xe taxi ở phía ngoài mà vẫn thấy tiếng gọi Trang ơi ới từ vũ trường vang ra, kèm theo những câu khen, câu chửi loạn xạ ngẫu, khiến Đạt nở một cười khoan dung, nói với Trang:

- Họ đang gọi anh là...

chó đấy...

Đạt tỏ vẻ không lấy gì làm khó chịu về chuyện Trang đến vũ trường. Chàng thẳng thắn kể cho Trang hay: Đạt đã gặp Uyên, nhưng Uyên cho biết hiện nay bác sĩ không cho phép bất cứ ai được gặp Diễm, ngoài mấy chị em Diễm, và nếu Đạt muốn gặp Diễm thì ít nhất cũng phải có Trang đi cùng. Trang cười, bảo chồng:

- Vẽ chuyện!

Đạt cũng cười:

- Em không vẽ chuyện, mà anh vừa đi một lúc, em đã quên lời hứa với anh là em không buồn, không ghen, em lại tới vũ trường, ca bài “Đàn ông là chó”...

Hai vợ chồng nhìn nhau cười...

Nhưng đêm hôm đó, mãi tới hai giờ sáng, Trang vẫn trần trọc không ngủ.

Đạt cũng không ngủ được; nhưng Đạt thấy Trang nằm yên, nhắm mắt, thì Đạt cho là vợ đã ngủ...

Chàng thở dài một tiếng nảo ruột, làm Trang chịu không nổi, mở mắt trừng trừng hỏi chồng:

- Anh nghĩ đến Diễm hả?...

Diễm nằm trên cái ghế “xích đu”, trong khi Thoại đi đi, lại lại quanh phòng. Từ hơn một tuần lễ nay, theo lời đề nghị của Thoại, Diễm đã rời bệnh viện công, tới điều trị tại đường tư của Thoại, vì Thoại vừa là bạn của Thúc, Hòa, vừa là một bác sĩ chuyên nghiệp về tâm phân học. Bà Hòa thấy Thoại ngỏ ý muốn lãnh Diễm về, chăm nom cho Diễm thì bà yên tâm. Mà quả thế, từ khi được Thoại điều trị, bệnh trạng Diễm thuyên giảm trông thấy...

Bề ngoài, Diễm không khác gì một người đã bình phục. Cử chỉ, lời nói của Diễm vẫn dịu dàng, tế nhị như thời còn lành mạnh; nhưng thỉnh thoảng Diễm vẫn có những câu hỏi ngớ ngẩn, và ký ức Diễm có những lỗ hổng không sao giải thích được. Thậm chí Diễm quên cả số nhà của gia đình Diễm, quên cả tên người đầy tớ gái đã giúp việc nhà hàng năm trong nhà mình.

...

Nhìn giường mặt trắng xanh, với đôi mắt đen, to, có quần thâm của Diễm, và thấy Diễm mỉm cười vớ vẩn, Thoại không muốn cho Diễm nghĩ ngợi lôi thôi, bèn hỏi:

- Cháu nghĩ gì mà cười vậy?... Cháu kể chuyện cho bác nghe đi.

Diễm lắc đầu:

- Cháu chả có chuyện gì cả...

Bác kể chuyện cho cháu thì hơn...

Cháu chỉ muốn nghe người khác kể chuyện, chứ cháu không muốn tự mình kể...

- Vậy cháu muốn nghe chuyện gì?

- Bất cứ chuyện gì! Bác cho cháu nghe chuyện của bác...

Thoại cười:

- Chuyện của bác thì không có gì đặc biệt...

Bác định kể chuyện tâm tình của bác, cháu có muốn nghe không?...

Để gây không khí thân mật, thuận tiện cho việc cởi mở những ẩn tình mà Diễm không muốn bộc lộ, Thoại đưa ra ý kiến kể chuyện tâm sự của mình cho Diễm nghe, khiến Diễm như người gãi trúng chỗ ngứa, mắt sáng ngời:

- Còn nói gì nữa! Bác kể đi..

Thoại chăm chú nhìn Diễm...

Tóc Diễm lòa xòa trên gương mặt, làm Thoại—không hiểu sao—Thấy Diễm giống hệt Mạnh Lệ Quân trong chuyện Tàu, mà hồi đi học, chàng “mê” hơn ai hết. Rồi Thoại lại thấy Diễm giống hệt Hòa khi Hòa còn là con gái. Thoại để điều thuốc lá đang hút dở xuống cái khay đựng tàn thuốc lá, rồi thủng thẳng nói với Diễm:

- Câu chuyện bác kể cho cháu nghe đây, là chuyện lần đầu tiên trong đời bác, bác kể cho một người thứ hai nghe. Như thế đủ tỏ bác quý cháu hơn ai hết...

- Dạ, cháu biết...

...

Rồi tiếng nói của Thoại đều đều như một liều thuốc an thần, thấm dần tâm hồn Diễm:

- Cách đây hơn hai mươi năm, bác học cùng lớp với Ba cháu, cùng trường với mẹ cháu. Ba cháu say mê mẹ cháu lắm. Bác cũng vậy. Nhưng mẹ cháu chỉ để ý đến Ba cháu, mẹ cháu coi bác như người bạn. Thế rồi Ba cháu lấy mẹ cháu...

Kể lại cho cháu nghe những đau khổ của bác khi Ba cháu và mẹ cháu lấy nhau thì ...

biết quá...

Bác tưởng cuộc đời của mình thế là chấm dứt, là hết ý nghĩa. Nhưng bác vẫn sống và hai năm sau, bác lấy vợ....

Chắc cháu muốn biết bác có yêu vợ bác không, có quên được mẹ cháu không? Bác thành thực nói với cháu là không ai yêu vợ, yêu con bằng bác...

Còn chuyện “quên” được mẹ cháu, thì...

bác quên rồi. Quên rồi nên lúc này bác mới có thể ngồi trước mặt cháu, kể chuyện cho cháu nghe mà lương tâm không bút rút, mà lòng không thẹn với lòng...

Kể ra, gọi là “quên” thì có nhẽ không đúng. Cháu học triết học, cháu biết cái hiện tượng tâm lý mà nhà tâm lý học gọi là “transfert de sentiment” chứ gì! Cần nhất là phải có cái “transfert de sentiment” cháu ạ!... Nghĩa là cần phải có nghị lực lắm! Cần phải kiên gan và chịu khó...

Mình sợ dĩ hơn người là ở chỗ đó...

Chứ sa ngã thì dễ lắm...

Bây giờ bác đã, già rồi, mẹ cháu cũng sắp...

già rồi. Ba cháu thì đã chết...

Thỉnh thoảng bác lại thăm mẹ cháu và các cháu, lòng bác rất vui, vì thấy tâm tình bác quý mến mẹ cháu, không có cái gì khiến mình có thể xấu hổ...

Đó cũng là một chiến thắng mà bác tự hào...

Bác kể cho cháu nghe, vì bác tin rằng tâm hồn cháu còn đẹp hơn tâm hồn bác, và cháu có nghị lực, kiên gan hơn cả bác...

Bác tin như vậy, có đúng không cháu?...

Nước mắt Diễm tự nhiên trào ra và Diễm gạt đầu, trùi mền nhìn Thoại...

...

Thoại vẫn đinh ninh là khi đem câu chuyện tâm tình của mình kể cho Diễm nghe, Thoại chỉ làm công việc của nhà tâm phân học, gây không khí cởi mở để Diễm sẵn sàng thổ lộ tâm sự, Thoại không ngờ chính Thoại đã đánh lừa Thoại, và khi kể nỗi niềm với Diễm, Thoại làm công việc của một kẻ thất tình hơn là phận sự một bác sĩ. Vì cái bí mật mà bao nhiêu năm ròng, Thoại mang nặng, Thoại chỉ đợi có dịp duy nhất này để tự giải thoát. Nhất là, thổ lộ với Diễm, Thoại có ảo tưởng êm ái và đau xót là Thoại đang thổ lộ với Hòa...

Cho nên, khi thấy Diễm chảy nước mắt, nhà tâm phân học nghiêm khắc vụt biến mất, Thoại hiện nguyên hình là kẻ đau khổ vì tình...

Thoại cũng rơm rớm nước mắt. Trong khoảnh khắc, Thoại sống lại cái điên cuồng quặn quại của thời say mê Hòa...

Bất giác bàn tay khô, răn, chẳng chịt những đường gân xanh của Thoại đặt lên bàn tay mềm mại, mát rượi của Diễm...

Lòng Diễm se lại...

Diễm quên cả cảnh đau xót của bản thân mình...

Tuy Thoại chỉ nói thoáng qua đến những nỗi cô đơn thống khổ của Thoại, Diễm cũng cảm thấy tất cả cuộc chiến đấu mà Thoại đã trải qua. Diễm nắm chặt lấy tay Thoại như để an ủi, tưởng chừng Diễm chính là nhà tâm phân học đang tìm cách nâng đỡ tinh thần của bệnh nhân là...

Thoại.

Thoại chợt nhận thấy mình đi quá xa cái chủ đích của mình là gọi chuyện để Diễm thổ lộ tâm tình, nên Thoại ngừng lại...

rồi đổi hướng câu chuyện:

- Nhưng thôi...

Bác kể thế là đủ rồi. Bây giờ đến lượt cháu...

Cháu có gì thắc mắc cần bác giúp ý kiến không?

Gương mặt Diễm thoáng buồn, vì câu hỏi của Thoại làm Diễm nhớ tới cái chết vô lý của Khải:

- Thắc mắc của cháu thì nhiều...

Nhưng...

Thoại thúc giục:

- Không có “nhưng” gì cả...

Cháu không tin là bác hiểu cháu hay sao?

- Cháu tin chứ!

- Vậy cháu còn đợi gì nữa?

Diễm im lặng một lát, rồi nàng bắt đầu kể. Nàng kể sự quyết tâm của nàng, sự cố gắng của nàng để yêu chồng, nỗi vui mừng thành thực của nàng khi Đạt lấy Trang...

Nàng kể cả cái cảm giác cô đơn đột nhiên xâm chiếm tâm hồn nàng, khi ở đám cưới ra về, cái cảm giác cô đơn mà nàng cho là đầu dây mối nhợ cái chết của Khải...

Rồi Diễm hỏi Thoại:

- Vậy bác cho rằng cháu có trách nhiệm tinh thần về cái chết của chồng cháu không?

Thoại suy nghĩ, trước khi trả lời:

- Nếu bác nói rằng cháu không có trách nhiệm gì thì có nhẽ cháu cho rằng bác có dụng ý an ủi cháu...

Vậy cầm bằng là cháu có lỗi, có trách nhiệm đến mức độ nào: trước hết là cái cảm giác cô đơn mà cháu cho là nguyên do của tai nạn gây ra cái chết của chồng cháu...

Cháu cho cái cảm giác cô đơn đó là tội lỗi, vì theo ý cháu, cái cảm giác cô đơn đó tố cáo là cháu chưa hoàn toàn yêu chồng cháu như cháu đã tận lực cố gắng, có phải thế không?

Diễm khẽ gật đầu...

Thoại tiếp luôn:

- Chưa chắc là đúng cháu ạ! Mỗi khi chúng ta gắng vươn mình lên, để tự vượt mình, để đạt tới cái gì cao đẹp, tâm hồn ta đều thấy cô đơn...

Chúa Cứu Thế khi bị đóng đinh trên cây Thánh Giá cũng cô đơn lắm chứ!

Cho nên, sau những cố gắng của cháu để đám cưới Đạt lấy Trang thành tựu, dĩ nhiên là cháu thấy mệt mỏi, cô đơn...

Nghe Thoại nói, Diễm có cảm giác Thoại diễn hộ, làm sáng tỏ cái tâm tư u uất của mình...

Diễm chưa kịp nói gì thì Thoại đã tiếp:

- Mặc dù cái cảm giác cô đơn đó chứng tỏ là cháu chưa hoàn toàn yêu chồng như cháu mong muốn, điều đó cũng không hề gì, không tội lỗi gì. Tâm hồn con người phức tạp, đâu có giản dị như một đường thẳng chạy một mạch tới đích. Ngay bác đây, khi bác thấy Ba cháu lấy mẹ cháu, cháu có đoán được những ý nghĩ của bác không? Thú thực với cháu, có lúc bác đã ao ước ngấm ngầm mong Ba cháu chết đi..

Tâm hồn bác ghê rợn đến thế đấy...

Vậy mà rồi bác cũng không phạm tội gì, lương tâm bác cũng không cắn rứt

gì...

Và bác giữ trọn được đạo lý, vẫn là một người bạn hiền, chung thủy...

Nếu người ta căn cứ vào những sa ngã nhất thời để đánh giá con người thì tất cả chúng ta—tất cả chúng sinh hằng hà sa số—đều phải đày xuống địa ngục, và thiên đường sẽ tiêu điều như chùa bà Đanh! Tâm hồn ta như một thửa vườn, đất càng tốt thì cỏ hoang càng dễ mọc...

Tâm hồn ta càng phong phú thì sự sa ngã càng dễ phát sinh. Nhưng cái giá trị của chúng ta là biết thành khẩn vươn mình lên, chống được sự sa ngã.

Cháu có nhận thấy thế không?...

Diễm im lặng...

Mãi một lúc sau, nàng mới nói với Thoại:

- Cháu muốn nghe bác kể nữa...

Cháu vẫn còn thấy là cháu có trách nhiệm trong cái chết của chồng cháu...

- Thì bác có nói là “không” đâu! Tỷ dụ bà Hằng, bà cũng có trách nhiệm về cái chết của Ba cháu chứ! Và cả mẹ cháu nữa, không phải là không có trách nhiệm. Nếu hiểu trách nhiệm theo cái nghĩ của cháu, thì chúng ta chịu trách nhiệm nhiều lắm. Cháu còn chịu trách nhiệm về những điều mà cháu không ngờ tới: Chẳng hạn như vợ chồng Đạt, Trang...

Nếu vợ chồng Đạt bỏ nhau, thì trách nhiệm cũng là ở cháu...

Diễm sùng sốt:

- Thưa, vợ chồng thầy Đạt ra sao ạ? Cháu có biết gì đâu!

Thoại bèn kể cho Diễm nghe những điều Thoại đã nghe về những vụ “bất hòa” vô cớ giữa hai vợ chồng Đạt từ khi Diễm bị nạn, chuyện Trang bỏ đi, không biết là đi đâu, khiến Đạt phải cất công đi tìm hoài. Rồi Thoại kết luận:

- Đây cháu xem, cháu có liên can xa gần gì đến chuyện đó, nhưng nói về trách nhiệm tinh thần, thì cháu vẫn phải có trách nhiệm...

Diễm lo lắng hỏi Thoại:

- Bây giờ bác dạy cháu phải làm thế nào? Cháu không ngờ...

Thoại cười:

- Cháu chỉ nên tĩnh dưỡng cho khỏe...

Bác kể những chuyện trên để cháu thấy rằng chúng ta không nên nghĩ ngợi lôi thôi! Nếu cứ nghĩ ngợi lôi thôi, thì cho đến những thống khổ, làm than của đồng bào, chúng ta cũng đều có trách nhiệm—Bác tin là cháu sẽ đủ nghị lực vượt hết. Lúc này thì cháu cứ việc nhớ thương chồng cháu. Rồi mai một, bác sẽ có cách giúp cháu tìm thấy cái vui sống ở đời...

Cháu đừng băn khoăn gì cả...

Cháu có nghe bác không?

- Dạ, nghe..

...

Thoại sửa lại cái gối trên đầu Diễm cho ngay ngắn, rồi bước ra. Thoại lấy xe

đi thẳng tới nhà bà Hòa. Chỉ có Uyên và Huyền ở nhà. Thoại nói với hai chị em:

- Diễm đã khá lắm rồi. Nó đã có đủ nghị lực để biết tất cả mọi việc xảy ra, cho nên bác kể cho nó nghe vụ vợ chồng Đạt...

Vì chỉ có Diễm mới có thể làm cho Trng trở về, vợ chồng Đạt có đoàn tụ thì Diễm mới hoàn toàn khỏi bệnh...

Bây giờ thì các cháu sửa soạn đi đăng này với bác...

- Thưa bác đi đâu?

- Thì các cháu cứ đi với bác. Thủng thẳng bác sẽ nói...

Bác đưa các cháu đến một nơi mà các cháu ao ước muốn tới...

Hai chị em Uyên ngơ ngác nhìn nhau. Vì Thoại ít khi có thái độ bí mật như vậy. Tuy nhiên, hai chị em vẫn ríu rít sửa soạn, rồi ra xe cùng với Thoại.

Uyên cười, hỏi đùa Thoại:

- Bác cho chúng cháu đi “xi-nê” hờ bác?

- Dĩ nhiên là không! Nhưng bác sẽ đưa các cháu tới một nơi đáng coi hơn xi-nê nhiều...

Tới đường Lê Văn Duyệt, xe ngoẹo luôn vào bệnh viện “Salve”. Uyên và Huyền nhìn nhau chưa hiểu Thoại đưa hai chị em tới bệnh viện Salve để làm gì thì xe dừng ở trước một khu nhà dùng làm bán giấy phòng tiếp khách, trong đó thấy thoáng bóng dáng mấy bà “sơ”.

Thoại đóng cửa xe, rồi nói với Uyên, Huyền:

- Các cháu vào đây!

Vừa tới phòng khách, Thoại giới thiệu hai chị em với một bà “sơ”:

- Hai cháu gái của tôi! Tôi muốn xin phép cho các cháu vào thăm các bệnh nhân.

- Dạ.

Thoại bảo hai chị em Uyên ngồi, rồi thủng thẳng cắt nghĩa:

- Cháu Uyên đã từng biết khám Chí Hòa, nhưng chắc cháu không thể ngờ là giữa Đô Thành Hoa Lệ này, ngay đường Lê Văn Duyệt này, có một bệnh viện của hơn một ngàn người, mang một cái bệnh mà nhân loại vẫn ghê sợ, ghê sợ một cách vô lý—là bệnh cùi...

Uyên nhón nhác nhìn xung quanh, nhìn “bà sơ” xem bà có mắc bệnh cùi không, thì Thoại đã nói tiếp:

- Sở dĩ hôm nay bác đưa các cháu tới đây là vì bác thấy các cháu cũng như hầu hết nam nữ thanh niên thời đại, các cháu vẫn không thoát được những bản khoán, rằn vặt chật hẹp của cá nhân mình, của đời sống bết tắc, giả tạo... Bác biết là tâm hồn các cháu đẹp, thế mà tầm mắt của các cháu chỉ nhìn thấy những cửa hàng tơ lụa, những quảng cáo chớp bóng; tại các cháu chỉ nghe thấy nhịp vũ cuồng loạn từ vũ trường đưa tới, khiến các cháu ngột ngạt không biết sống làm gì...

Cho nên bác muốn các cháu thấy là ngay bên cạnh các cháu, trước mặt các cháu, có những đau khổ thực mà các cháu cần biết, cần hiểu, nếu các cháu muốn sống cho ra sống...

Thoại vẫn say sưa nói, gương mặt cũng như giọng nói của Thoại hoàn toàn là của một nhà truyền giáo:

- Bác nói để các cháu rõ, bác là tổng thư ký của hội “Ban những người cùi”, một hội từ thiện quốc tế, có chi hội ở hầu hết các nước...

Các cháu có biết hiện này ở trên thế giới có bao nhiêu người mắc bệnh cùi không? Hơn mười lăm triệu! Mười lăm triệu người mang cái đau khổ ghê gớm bị gạt ra ngoài nhân loại, bị đồng loại ghê gớm hơn là ghê tởm một con ròi...

Tiếp xúc với những người cùi, các cháu sẽ thấm thía, hiểu rõ chúng ta tàn ác, bất công đến bậc nào. Các cháu sẽ thấy những đau khổ, bất mãn đang rần rạt các cháu, chỉ là những đau khổ mà chúng ta tự tạo ra, và sự đau khổ thực, chúng ta chưa bao giờ được thấy...

Sự xúc động làm Uyên và Huyền im bật...

Hai tay Thoại để lên hai vai chị em Huyền, tròng mắt nhìn hai người:

- Bây giờ thì chắc hai cháu sẵn lòng vào thăm những người bạn cùi của bác. Không những thế, bác tin rằng, hai cháu cũng như Diễm, Tuyết, sẽ là những hội viên đắc lực nhất của hội “Ban những người cùi”...

Những người bạn cùi của bác, cần tới lòng thương yêu của các cháu, hơn là những gã thanh niên theo đuổi các cháu, đau khổ vì các cháu...

...

Uyên, Huyền lặng lẽ đứng yên, đi theo Thoại. Hai chị em có cảm tưởng rờn rợn sắp bước vào thế giới xa lạ, không giống cái thế gian mà họ vẫn sống...

Trước cổng lớn đưa vào khu “cắm địa”, một bàn tay cùi nào đó, đã nguệch ngoạc viết mấy khẩu hiệu bằng tiếng Pháp, khiến lòng Huyền xao xuyến:

L amour a vaincu! (Tình yêu đã thắng!)

Les murailles sont tombées! (Những bức tường ngăn cách đã sụp đổ!)

Thoại vừa đi, vừa nhìn hai chị em Uyên, rồi gật gù:

- Hôm nay các cháu không đùa nào đánh phẫn, không ăn mặc loè loẹt là hợp với cuộc thăm viếng lắm. Duy có một điều hơi đáng tiếc...

Uyên vội hỏi:

- Điều đáng tiếc gì, thưa bác?

- Là các cháu...

đẹp quá! Cái sắc đẹp từ bi, kín đáo của Huyền thì còn khả trọng....

Chứ cái sắc đẹp lồ lộ của cháu Uyên sẽ không khỏi làm cho những “bạn” của bác tủi...

...

Ít lâu nay, Uyên vẫn khắc khoải, có cảm giác mơ hồ rằng sắc đẹp của mình là một hình phạt. Nhưng chưa bao giờ Uyên thấy rõ rệt sắc đẹp là một cái tội như khi nghe Thoại nói...

Nàng khỏ sở hỏi Thoại:

- Làm thế nào hơ bác?

Thoại phì cười:

- Không sao cả...

Chưa biết chừng lại là điều hay cũng nên...

Đúng như lời Thoại nói, tới khu phụ nữ, giữa những gương mặt tượng trưng cho sự đau khổ, sự tuyệt vọng, cái sắc đẹp của hai chị em Uyên nổi bật lên như một lời nguyên rủa, khiến hai chị em đều có mặc cảm tội lỗi, vụng về không biết mình phải có cử chỉ gì, lời nói gì, để an ủi những người cùi mà không xúc phạm đến lòng tự ái của họ....

Hai chị em chỉ biết nhìn họ, cầu van sự tha thứ...

...

Ra khỏi khu phụ nữ, Thoại sung sướng đặt tay lên vai Uyên, nhìn Uyên và Huyền:

- Bác hãnh diện về các cháu...

Các cháu đã vượt qua được sự thử thách gay go nhất...

Bây giờ tới khu đàn ông, thì sắc đẹp của các cháu lại là điều cần thiết để mang lại tình yêu và an ủi cho những kẻ bệnh tật...

Tới ngưỡng cửa, Huyền như nhận thấy tất cả cái trọng trách của kẻ “truyền đạo” đè nặng lên đôi vai bé nhỏ của nàng, khiến nàng không đủ sức đi một mình, nàng vịn vào cánh tay Thoại, hồi hộp để Thoại dắt. Nàng đi những bước không vững, tim muốn ngưng đập và mắt nàng hoa lên, chỉ nhìn thấy màu trắng của những bộ quần áo bệnh nhân, màu đen của những con mắt sau tấm khăn đăm đăm nhìn nàng...

Còn Uyên thì vẫn mở to đôi mắt, nàng chấp hai tay, nhìn khắp mọi người trong phòng...

Đột nhiên, ở cuối phòng, một bệnh nhân ngã xỉu...

Người chạy đến đầu tiên là Uyên. Uyên quên cả giữ gìn, quên cả lệ luật của bệnh viện cùi, nàng định giơ tay đỡ bệnh nhân đứng dậy thì khi nhìn vào gương mặt bệnh nhân, nàng chỉ thốt lên được một tiếng kêu: “Trời ơi! Anh Trường”. Rồi nàng ngồi phịch xuống cái giường bệnh nhân kê đằng sau nàng, hoảng hốt nhìn Trường như nhìn sự hiển diện của Đau Khổ và Quá Khứ!...

...

Trường là một trong những thanh niên đã say mê Uyên khi Uyên còn đi học thi Tú tài phần I..

Nhưng Trường vừa xấu trai, vừa nghèo, nên khi thấy Trường tỏ tình, Uyên

đã tàn ác, mĩa mai nói với Trường: “Anh cần soi gương để hiểu mình hơn”. Từ khi Uyên thốt ra câu nói đó, câu nói mà mãi sau này nàng mới thấy ghê tởm cho chính mình, Uyên không bao giờ gặp Trường nữa. Nàng có ý tìm Trường để xin lỗi, thì không lòng ra Trường...

Bằng đi hơn hai năm...

và bây giờ Uyên tái ngộ Trường trong khung cảnh một bệnh viện cùi...

Ngay lúc đó, Thoại và Huyền cũng vừa tới. Nhận ra Trường, Huyền hiểu ngay nguyên do khiến Trường ngất xỉu. Huyền thì thầm mấy câu bên tai Thoại. Thoại chưa kịp gọi người nữ điều dưỡng đến chích thuốc cho Trường thì Trường đã tỉnh. Trường ngơ ngác nhìn xung quanh và khi thấy mặt Huyền, Trường cúi mặt, nói như một người hấp hối, dằn dò trong lúc lâm chung:

- Cô bảo cô Uyên đi đi..

Tôi không muốn nhìn mặt cô ấy...

Lời nói của Trường tuy nhỏ, cũng đủ cho Uyên nghe thấy...

Uyên tiến trước mặt Trường, giọng nói đau xót, cầu van:

- Anh Trường! Anh tha lỗi cho tôi không?

Mặt Trường tái nhợt đi khi nghe tiếng nói của Uyên. Trường nhìn đi chỗ khác, cố tránh Uyên, nhưng đôi mắt dữ dội nhìn trừng trừng vào khoảng không, đầy căm hờn, đau khổ. Huyền nói nhỏ bên tai Uyên:

- Chị cứ tạm lánh mặt ra ngoài, cho anh ấy trở lại bình thường đã...

Uyên lẳng lặng đi ra, nhẩn nhục như một con chó bị hất hủi...

khiến các bệnh nhân nhìn Uyên, ái ngại. Huyền quay lại phía Trường:

- Chị em đã ra ngoài kia rồi...

Anh lên giường nằm, lúc nào anh hết giận, anh cho gọi, chị em sẽ vào...

Mọi người đỡ Trường lên giường. Thoại tự tay đắp cái mền lên ngực

Trường, rồi nói như một người cha trách con:

- Trường nhớ là chính Trường đã viết những khẩu hiệu ngoài kia: “L amour a vaincu—Les murailles sont tombées!”. Cái ánh mắt căm hờn của Trường không xứng đáng với anh đâu!

Trường lắc đầu, nhìn Huyền:

- Tôi sẽ oán người đàn bà đó cho đến chết, tôi không muốn gặp người đàn bà đó. Huyền bảo cô ấy ra khỏi ngay nơi này...

Đến đây làm gì? Trời!

Trường nói những câu đầu có mạch lạc, rồi nói lảm nhảm khiến Thoại lắc đầu, nói với Huyền:

- Cần phải để cho anh ấy nằm yên. Chúng ta hãy rút lui đã...

Vừa thấy hai người bước ra, Uyên muốn hỏi ngay về Trường, nhưng nàng không dám hỏi, chỉ đưa mắt nhìn hai người. Khi được biết là Trường gần như loạn óc, Uyên khóc, nằng nặc đòi trở lại, Thoại phải mất công giải thích

khuyên Uyển cần bình tĩnh...

Ba người vừa trở lại văn phòng, ngồi thừ nhìn nhau, nghĩ tới cái biến cố vừa xảy ra, thì một nữ điều dưỡng tới, nói là Trường ngỏ ý muốn gặp Huyền...

Huyền vội vàng đi theo người nữ điều dưỡng và mãi một giờ sau, nàng mới trở lại văn phòng, gương mặt tươi tỉnh hơn trước:

- Không sao! Anh ấy đã tỉnh táo như thường. Tuy anh ấy vẫn oán chị Uyển, vẫn không muốn gặp chị Uyển, nhưng anh ấy đã bằng lòng nhận cháu làm em, như tất cả các bệnh nhân khác...

Cháu tin là một vài ngày nữa, anh ấy sẽ vui lòng gặp chị Uyển...

Thoại sung sướng xoa lên đầu Uyển như xoa đầu một đứa con nít:

- Đấy cháu xem! Không bao giờ nên tuyệt vọng cả! Cháu cần phải có can đảm, chịu đựng lắm...

Yêu

Phần IV- 2

Từ biệt Thoại, Tuấn chậm chạp nặng nhọc bước ra khỏi phòng khách. Chàng ít khi buồn, hoặc có buồn thì cũng chỉ thoáng qua. Gặp chuyện bực bội đến đâu, chàng chỉ cần tặc lưỡi một cái là quên hết. Thế mà lần này, chàng cảm thấy mình “già” như trái đất, tâm hồn rách nát không còn lê bước nổi. Là vì trong túi chàng có hai cái thư, mà chàng có sứ mệnh phải trao cho hai người. Cái thứ nhất là thư của Trường gửi cho Uyển, trước khi Trường uống thuốc ngủ tự vẫn!...

Tuấn bị kết án ba tháng tù. Vừa ra khỏi khám Chí Hòa, chàng tìm đến Uyển thì Uyển nhờ ngay Tuấn vào thăm Trường, vì Tuấn là bạn học của Trường.

Tuấn gặp Trường hai lần thì lần thứ ba chàng tới, vừa kịp dự đám táng Trường, vì Thoại giấu không cho chị em Uyển biết...

Ngoài Thoại và Tuấn, không có một người thân thích nào, một thiếu nữ nào theo sau linh cữu Trường. Đám táng Trường cũng đìu hiu, u uất như cuộc đời chàng. Dự đám táng xong, Thoại bảo Tuấn về nhà riêng của Thoại, và Thoại đưa cho Tuấn coi bức thư Trường viết cho Uyển trước khi chết...

Ý kiến của Thoại là không nên đưa cái thư của Trường cho Uyển. Tuấn thì cho rằng ý muốn cuối cùng của người chết phải được tôn trọng, dù cái thư đó có làm cho Uyển đau khổ...

Và Tuấn xin nhận lãnh nhiệm vụ trao thư cho Uyển. Thấy ý kiến của Tuấn hữu lý, Thoại đành trao thư cho Tuấn.

Cái thư thứ hai là của Diễm nhờ trao cho Trang. Từ nửa tháng nay, giữa

Trang và Đạt không có chuyện gì xích mích, bất hòa, thì đột nhiên Trang bỏ đi, đến ở chung với Tâm. Trang dặn Tâm phải tuyệt đối giữ bí mật chuyện nàng tá túc ở nhà Tâm, nên Đạt lung kiếm hoài mà không tìm ra chỗ ở của Trang. Mãi một tuần lễ, sau khi ra khỏi khám, Tuấn mới được Tâm báo cho biết là Trang hiện ở với nàng...

...

Tuấn đi thất thiếu tới một quán giải khát gần đó. Chàng gọi một ly “cà phê” để có cơ ngồi suy nghĩ...

Tuấn nhìn những giòng người, giòng xe cộ ngược xuôi, chàng có cảm tưởng như tất cả những người đang quay cuồng đều chết, đều vô tri vô giác, duy chỉ có Trường hiện đang nằm dưới mồ, là vẫn đau đớn, vẫn sống với nỗi oán hờn của chàng. Nâng ly cà phê lên môi, chưa bao giờ Tuấn thấy cà phê đắng như lúc này. Cả cuộc đời chàng, chàng coi nhẹ như bấc, thế mà, cái nhiệm vụ đưa một cái thư của một người chết, chàng tự nhiên thấy nặng nề, trọng đại.

...

Tuấn tần ngần rút bức thư của Trường khỏi túi, mở ra đọc một lần nữa. Chàng nhìn những giòng chữ thật đẹp, thật bay bướm của Trường trên trang giấy xanh, tươi thắm, yêu đời như tất cả những bức thư tình:

Uyên,

Cũng như con chim sắp chết kêu thương, những ý nghĩ cuối cùng của tôi, những câu viết cuối cùng của tôi là để dành cho Uyên, người tôi thương nhất và oán nhất, oán ngang với Thượng Đế đã sinh tôi làm người. Tôi không có đạo nào, không tin có Chúa Trời, không tin là linh hồn con người bất diệt, nhưng nếu quả là có Chúa Trời, quả là linh hồn con người bất diệt, thì sau khi xuống Địa. Ngục—vì chắc chắn là tôi không được lên Thiên Đường, mà tôi cũng chẳng cần lên Thiên Đường làm gì—thì câu đầu tiên tôi sẽ chửi vọt Thượng Đế là tại sao sinh tôi ra làm kiếp người, tại sao lại bắt tôi phải gặp Uyên, tại sao lại cho tôi mắc bệnh cùi, tại sao lại bắt tôi tái ngộ Uyên trong trại cùi. Cũng cần nói rõ với Uyên, là nếu không gặp Uyên trong bệnh viện, thì tôi còn kéo dài kiếp sống, còn kéo dài cái hy vọng mong manh chữa lành bệnh để một ngày kia, trở lại cái xã hội lành mạnh (!) của Uyên. Nhưng tái ngộ Uyên thì là...

hết, hết tất cả, hết cả hy vọng lành mạnh...

Lành mạnh để làm gì nữa, vì Uyên đã biết tôi mắc bệnh cùi, và Uyên sẽ không bao giờ gọi rửa được cái cảm giác ghê tởm đối với kẻ mắc bệnh cùi... Cho nên, nếu tôi oán Uyên một phần vì đã hắt hủi tôi, đã chửi vào mặt tôi khi tôi ngỏ ý yêu Uyên, tôi còn oán Uyên mười phần vì đã tới bệnh viện gặp tôi giữa lúc tôi đã bị gạt ra khỏi xã hội loài người, giữa lúc mà tôi không muốn nhìn thấy ai, gặp bất cứ ai. Nhất là tấm lòng thương xót của Uyên khi

tái ngộ tôi, lại càng làm cho tôi cương quyết chấm dứt cuộc đời mình. Không, Uyển ạ! Tôi không muốn ai thương xót! Những người lành mạnh không cùi thể xác, thì cũng cùi về tâm hồn, tâm hồn cũng lở loét, họ có hơn gì ai mà thương xót ai? Tâm hồn Uyển cũng vậy! Thà rằng khi tái ngộ, Uyển hắt hủi tôi như trước kia, Uyển đã bảo tôi “soi gương để biết mình hơn” thì chưa biết chừng tôi còn đủ cảm hờn để mà sống, cố điều trị. Lòng thương xót của Uyển, tôi trả lại Uyển, trả lại bằng cách tôi thương xót Huyền vì thực tình là tôi thương xót mà Huyền chứ còn đối với Uyển, thì không bao giờ tôi thương xót mà chỉ có cảm hờn. Tôi đã hứa với Huyền là sẽ cố gắng sống, thế mà tôi đành không giữ lời hứa, chỉ vì tôi không chịu nổi cái nhục bị Uyển thương xót...

Tôi chết đi để Uyển từ nay có yêu ai thì yêu, chứ đừng thương xót. Và một ngày nào đó, một buổi chiều thê lương nào đó, nếu quả Uyển cảm thấy yêu tôi, yêu một người xấu xí, cùi là tôi, thì lúc đó, Uyển hãy tìm đến phần mộ tôi, đặt một bó hoa yêu đương bên một chí của tôi, chứ Uyển đừng mang những giọt nước mắt thương hại rảy lên mộ tôi, thêm đau khổ một linh hồn đã yêu Uyển đến chết vì Uyển.

Trường

Đọc hết cái thư của Trường, Tuấn bắt giắc lấy cái ly cà phê chỉ còn một ít cặn, đưa lên miệng. Rồi chàng lấy cái thư của Diễm gửi cho Trang ra đọc:

Thưa chị,

Em lúc này đã khoẻ: Em muốn được gặp chị nhưng không biết chị Ở đâu mà tìm...

Anh Tuấn đã giải tán cái hội “Những người lưu manh lương thiện” của anh để làm hội viên hội “Bạn những người cùi”. Cho nên em muốn đến thăm chị để thưa với chị là sau khi anh Khải chết và sau khi được bác Thoại đưa đi thăm những người cùi ở đường Lê Văn Duyệt, em như người tỉnh mộng, tỉnh giấc mộng yêu đương...

Không phải là em dám coi thường yêu đương, cho chuyện yêu đương là nhỏ đâu. Nhưng chị Oi, ở đời không phải chỉ có yêu đương, và chưa chắc cái quan niệm yêu đương của em, cũng như của chị, của chị em chúng mình, từ trước đến nay, đã là đúng và mang lại hạnh phúc cho chúng ta. Vì vậy, em mong chị sẽ thương em, như chị thương anh Tuấn, cho em được gặp, em có nhiều điều muốn nói với chị lắm. Dĩ nhiên là mẹ không dám khuyên chị điều gì mà chỉ mong được chị khuyên và an ủi, nâng đỡ.

Em,

Diễm

Đọc hết hai cái thư, Tuấn càng thấy hoang mang, mệt mỏi, sợ không làm nổi cái “sứ mệnh” của chàng! Tuấn uể oải đứng lên, với ý định đến gặp Trang

trước, vì việc đưa thư cho Trang dễ dàng hơn, và biết đâu Trang chẳng giúp cho Tuấn những ý kiến thiết thực...

...

Tâm đi vắng, Trang đang nằm khàn đọc sách thì Tuấn tới...

Trước kia, mỗi lần Tuấn tìm đến em gái chỉ là để cầu cứu tiền, cho nên chàng vẫn đóng vai lép vế đối với em, có muốn khuyên can, răn dạy gì em, chàng cũng không dám, và chàng cho những lời khuyên của mình chỉ là những lời vô duyên, lạc điệu! Nhưng lần này, Tuấn gặp em với một tâm trạng đặc biệt, nên mặt chàng cứng rắn, nghiêm nghị. Thấy bộ mặt Tuấn đúng là bộ mặt một ông anh, Trang len lét nhìn Tuấn:

- Anh có chuyện gì mà bơ phờ vậy?

Tuấn không trả lời, đặt mình xuống cái đi văng, Tuấn lấy thuốc lá hút... trong khi Trang rót nước bung tách trà, lặng lẽ để trước mắt Tuấn...

Đột nhiên, Tuấn sùng sộ hỏi em:

- Tại sao mày lại bỏ nhà, đến đây sống? Mày điên à?

Giọng gay gắt của Tuấn làm Trang sợ sệt ngó anh. Sự thực, nàng cũng không biết trả lời Tuấn cách nào! Bởi vì giữa Đạt và Trang không có chuyện gì xích mích xảy ra. Trái lại, Đạt vẫn yêu thương nàng hết lòng hết da....

Nhưng từ đêm Trang bắt chợt nghe tiếng thở dài của Đạt, thì nàng đâm bực tức vô cớ, chỉ tìm cách sinh sự với Đạt, và thấy Đạt nhẫn nại, vui vẻ chịu đựng, thì Trang lại càng mất bình tĩnh...

Thế rồi, Trang bỏ đi..

Nàng biết mình làm như vậy là vô lý. Nhưng Trang thấy mình không thể nào không bỏ đi được. Không phải là nàng chán Đạt...

Trái lại là đảng khác...

Nhưng nàng hiểu là nàng còn sống chung với Đạt thì nàng còn gây sự với Đạt...

Thà rằng, bỏ đi..

để xem Đạt đối xử cách nào...

Thấy Trang im lặng, Tuấn rút lui, lấy cái thư của Diễm và của Trường vứt lên bàn, nói như mắng:

- Mày đọc mà coi! Hờn với giận mãi!...

Trang lặng lẽ cầm lấy hai cái thư. Nàng đọc cái thư Diễm gửi cho nàng trước...

rồi đọc cái thư tuyền mệnh của Trường...

Nàng hơi tái mặt, hỏi anh:

- Thế anh Trường chết chưa?

- Chôn rồi!

Trang lặng người. Nàng thốt kêu:

- Vô lý quá!

Tuấn cười gằn:

- Có gì là vô lý!

Vẫn còn tấm tức, Tuấn nói tiếp:

- Tao không kể tao, vì tao thì vứt bỏ rồi. Nhưng còn ai vô lý bằng mày. Thà không lấy vợ như tao, chứ lấy chồng như mày, rồi đột nhiên bỏ đi, bỏ đi vô lý, ai mà chịu nổi!

Lời nói của Tuấn không những làm cho Trang sững sờ, mà chính Tuấn cũng ngạc nhiên về những lời đầy ý thức trách nhiệm của mình. Nàng cuống quýt phân trần với anh:

- Em có bỏ ông Đạt đâu! Mai mốt, em sẽ về chứ!

Tuấn lại càng được thể làm già:

- Không có mai mốt gì cả...

Mày về ngay hay ở lại thì cho tao biết...

- Em về ngay!

Tuấn thở ra một tiếng phào! Lần đầu tiên, chàng đóng vai đạo đức, chàng thấy cái trò đó cũng hay hay, mang lại cho mình một niềm vui mà chàng chưa bao giờ được hưởng...

Chàng nói một câu khen em:

- Mày biết điều thế là khá lắm! Tao tưởng mày cứ rần đầu thì tao đến tụt vẫn như Trường thôi...

À...

hay em đi cùng với anh lại cô Uyên, đưa cái thư này cho cô ấy, anh đi một mình, anh ngại quá...

- Cũng được...

...

Trang không trang điểm, lấy áo dài mặc, rồi hai người ra đi. Hai anh em ngồi trên taxi, nét mặt đăm chiêu, không ai nói với ai câu nào. Trang nhớ lại những lời Trường viết trong thư cho Uyên và tự nhủ: “Đúng là tâm hồn mình cũng bị cùi từ lâu”. Ý nghĩ đó làm Trang hối hận, muốn gặp ngay Đạt để nhìn mặt chồng, rồi gục đầu vào ngực chồng, khóc cho đỡ cô đơn.

...

Hai anh em Tuấn gặp Uyên ngay ở cửa nhà Uyên. Thấy Trang, Uyên lộ vẻ vui mừng:

- May quá! Tôi đang tính đến bác Thoại, tìm gặp anh Tuấn để nhờ đưa lại gặp chị, thì chị tới...

Tuấn đưa mắt nhìn em...

Trang lúng túng chưa biết nói sao thì, nhìn vẻ mặt khác thường của hai anh em Tuấn, Uyên sinh nghi, đoán biếc có biến cố gì xảy ra. Nàng hỏi luôn:

- Có chuyện gì vậy?

Trang ấy ứng, trả lời để kéo dài thời giờ:

- Thì hãy vào trong nhà đã...

...

Ngồi trong phòng khách, Trang cố tình uống chậm chén nước trà, trước khi hỏi Uyên:

- Cô Huyền và Tuyết đâu?

- Huyền và Tuyết vào thăm anh Hướng ở khám...

Tôi phải giục mãi Huyền nó mới đi..

Tôi cầu mong họ yêu nhau và sớm lấy nhau cho rồi. Nhưng có chuyện gì, chị cho biết đi, tôi tự nhiên thấy sốt ruột la....

Hai anh em Tuấn lại nhìn nhau. Mãi một lúc sau, Trang mới ăy ứng:

- Anh Trường...

Rồi Trang im bặt, chưa biết nói tiếp ra sao. Như có linh tính báo trước chuyện chẳng lành, Uyên tái mặt, dăm dăm nhìn Trang và mười phần nàng đã hiểu được chín. Nàng mím chặt môi, hơi cau đôi mày, trong sự căng thẳng của nghị lực, nàng lấy vẻ bình tĩnh nói với Trang, tuy giọng nàng đã lạc:

- Tôi có đủ can đảm để nghe bất cứ sự thật nào...

Chị nói đi..

Chị đừng làm tôi phải đoán mò, khổ sở lắm...

Trang thở ra, im lặng rút bức thư của Trường trong “sắc” đưa cho Uyên, tay nàng hơi run, và nước mắt nàng chảy vòng quanh. Uyên đón lấy thư như cướp giật. Môi nàng vẫn mím, mắt nàng mở to đọc cái thư. Hai anh em Trang im lặng nhìn Uyên đọc, Tuấn không nghe thấy tiếng tích tắc của cái đồng hồ treo, có ảo giác chỉ nghe thấy tiếng đập hỗn loạn của con tim Uyên đang làm phập phồng cái ngực đẹp đến náo lòng, đẹp đến giết người của Uyên...

Không biết bao nhiêu phút đã trôi qua, mắt Uyên vẫn mở to, dán vào bức thư..

Gương mặt Uyên như tạc vào đá...

Đôi mắt mở to vẫn trừng trừng nhìn vào bức thư. Sự đau khổ làm tâm hồn nàng tê dại đi, không cảm xúc nổi, không khóc nổi. Chỉ có tấm ngực là dạt dào lên xuống...

Trang và Tuấn thấy mình hoàn toàn bất lực, không biết nói gì để an ủi Uyên...

Mãi một lúc sau, Uyên mới thốt ra một tiếng cười làm Trang ghê rợn:

- Vậy là tôi giết người!... Tôi giết người...

Ngay lúc đó, luật sư Hoàng lững thững bước vào phòng khách...

Từ khi gặp Uyên ở khám Chí Hòa, Hoàng đã bị tiếng sét của ái tình đánh trúng, vì trường hợp gặp gỡ lạ lùng trong khung cảnh nhà lao cũng có, nhưng nhất là vì sắc đẹp, tâm hồn khó hiểu của Uyên. Trớ trêu một điều là

Hoàng càng say mê, càng đeo đuổi riết, thì Uyển lại càng tìm cách xa lánh. Không phải là Uyển đứng vững với Hoàng. Nhưng vì Hoàng gặp Uyển không đúng lúc, Hoàng gặp Uyển giữa lúc Uyển đang sợ yêu đương, đang thấy sắc đẹp mình là một hình phạt, một tai vạ, nên Uyển chỉ tìm cách lẩn tránh Hoàng...

Hoàng là một thanh niên tin tưởng ở mình nên chàng cho rằng chàng đã yêu Uyển, thì chóng hay chày Uyển cũng sẽ yêu mình...

Chàng đã nhất định bào chữa cho Uyển, mặc dầu Uyển không nhờ cậy chàng. Chàng đã xin cho Uyển được tại ngoại, mặc dầu Uyển không thích. Chàng thường đến thăm Uyển mặc dầu biết Uyển chỉ tiếp mình lấy lệ. Và lần này, chàng lại đến không đúng lúc, chàng đến ngay sau khi Uyển đọc cái thư tuyệt mệnh của Trường, khiến Hoàng vừa thốt lên một tiếng chào vui vẻ, thì Uyển đã thấy máu uất đưa lên cổ. Bao nhiêu đau khổ, bao niềm uất hận của mình, Uyển bèn trút lên đầu Hoàng, và đột nhiên nàng trừng mắt nhìn Hoàng, nói như hét:

- Anh đi ra đi! Trời ơi! Yêu với không yêu. Tôi van anh, mời anh ra cho! Nói xong, nàng rời rã, kiệt lực, nằm vật xuống đi vắng, úp hai tay lên mặt, và lúc này nước mắt nàng mới trào rạ..

Tuấn nhìn đồng hồ, rồi nói với Hường:

- Gần mười một giờ đêm rồi...

Có chắc là họ lại không?

- Chắc chứ. Tôi hẹn với các cô đó là trước mười hai giờ đêm...

Nhờ có sự vận động của Hoàng, Hường đã được trả tự do cách đây hơn một tuần lễ...

Suốt thời gian ở khám, chàng đã luyện tập Yoga đều đặn, siêng năng và khi Hường trở về với đời sống tự do, ai cũng phải thừa nhận là Hường trẻ hơn, đẹp hơn, vững vàng hơn trước. Trong khám, các bị can thường tổ chức những buổi “cầu cơ” để giết thời giờ...

Những người nhốt chung với Hường lần lượt ngồi “cơ” nhưng đều vô hiệu quả, không có một “linh hồn” nào chịu nhập. Hường cũng chiều lòng mọi người, ngồi “cơ” thử xem sao, thì chỉ một phút sao khi chàng tập trung tư tưởng, đã thấy linh ứng...

Từ đó, Hường trở thành một “con đồng” bén nhạy kỳ lạ, và trong mười lần cầu cơ, thì ít nhất cũng có hiệu nghiệm bảy, tám lần. Không ai tin là Hường “bịp”, vì không những Hường đứng đắn, mà những điều Hường tiết lộ trong những buổi cầu cơ chứng tỏ rằng Hường đã cảm thông được với linh hồn người đã chết. Ra khỏi khám, Hường bèn kể cho Tuấn nghe cái năng khiếu khác thường của mình. Tuấn không tin. Hai người bèn tổ chức một buổi cầu cơ. Tuấn yêu cầu được nói chuyện với linh hồn một người anh họ đã chết trong thời kỳ khói lửa...

Tuấn biết rõ là Hường không quen thuộc, không biết một tý gì về người anh họ đó, thế mà khi Hường ngồi “cơ” và linh hồn người anh họ nhập vào Hường, tay run run của Hường như có hồn ma thúc đẩy, và Hường đã lần lượt chỉ hết mẫu tự này đến mẫu tự khác, tạo thành những câu trả lời đúng “phong phúc” về gia thế người anh, tên vợ, tên con, cùng những ước mơ, nguyện vọng thầm kín của người đã chết...

Tuấn ngạc nhiên đến phát sợ. Chàng đi khoe với bọn Uyển, Diễm...

Tuấn đề nghị tổ chức một buổi cầu cơ để tiếp xúc với linh hồn của Trường, và Uyển tán thành...

Từ khi Trường chết, Uyển “già” hẳn đi và nhiều lúc như người mất hồn. Ban ngày thì còn khả trợ, chứ ban đêm thì thực là một cực hình cho Uyển. Uyển không dám ngủ một mình, nàng ngủ chung giường với Tuyết. Nhưng nhiều đêm, nàng tỉnh giấc, dường như nhìn thấy đôi mắt oán hờn đang nhìn nàng trong bóng u uất. Ban ngày, nàng đi quanh quẩn ở phía bên ngoài nghĩa địa mà không dám vào thăm mộ Trường...

Diễm quên cả buồn phiền riêng của mình để săn sóc chị, nhưng Uyển mỗi ngày mỗi gầy rạc như người bị rút sinh khí dần dần...

...

Mãi gần mười hai giờ, bọn Uyển mới tới, cùng với Thoại và một thiếu nữ mà Thoại nhận là cháu. Sự thực, thiếu nữ là em gái của Trường, nhưng tất cả mọi người đều không ai biết lai lịch của thiếu nữ, ngoài Thoại.

Mọi người ngồi yên vị rồi, Tuấn lấy ra một tấm bìa cứng, trên có viết sẵn các mẫu tự A.B.C. và một miếng gỗ nhỏ, hình trái tim, cắt ở nắp ván thiên hòm người chết được cải táng...

Anh thấp một nén hương, cắm lên bàn, rồi hỏi:

- Thế bây giờ, ai ngồi “cơ” cùng với anh Hường?...

Diễm đề nghị Uyển...

Uyển từ chối. Tuấn lên tiếng:

- Nếu cô Uyển từ chối...

thì tôi đề nghị cô Huyền...

Hai con “đồng” cần phải dễ cảm thông với nhau, thì mới linh ứng...

Mọi người tán thành...

Huyền không thể dùng được, ngoan ngoãn, sợ sệt ngồi xuống bên cạnh

Hường, rụt rè đặt ngón tay run run lên con “cơ” cùng với Hường...

Hường định thần, tập trung tư tưởng, để giải thoát đầu óc, tâm hồn khỏi tất cả những ý nghĩ băn khoăn của thế tục. Gương mặt anh dần dần trở nên thanh thoát, bình thản. Hường ngồi im lặng, không nhúc nhích...

Huyền đảo mắt nhìn Hường, tự nhiên thấy hết bồi hồi và nàng bắt đầu thấy bình tĩnh...

Có tiền của Thoại nổi lên:

- Chúng tôi muốn được tiếp xúc với linh hồn anh Nguyễn Thế Trường, linh hồn anh Nguyễn Thế Trường...

Mọi người chăm chú nhìn xuống hai ngón tay của Hương và Huyền đặt lên con cơ..

Một phút dài đằng đẵng trôi qua. Con cơ vẫn không nhúc nhích...

Rồi hai phút, ba phút...

Tự nhiên con cơ hình như có linh hồn, có âm lực...

cái âm lực con cơ truyền sang hai ngón tay của Hương và Huyền, và vụt một cái, con cơ di động như hướng dẫn ngón tay hai người...

Tiếng Thoại trầm trầm hỏi:

- Có phải linh hồn anh Trường đó chăng?

Con cơ vụt đi thật nhanh chạy từ mẫu tự P, tới mẫu tự H, mẫu tự A, I, xếp thành chữ “phải”.

Mọi người như ngừng thở. Điều thuốc lá tắt trên ngón tay Tuấn...

- Hồn có nhận ra và biết tên những người có mặt ở đây không?

Con cơ lặng lẽ xếp tên đầu tiên: “Nguyễn Thị Xuân Ánh”.

Người thiếu nữ lạ mặt ghen ngào, thốt ra một tiếng:

- Là tôi!

Bao nhiêu con mắt sững sốt nhìn về phía Xuân Ánh...

Thoại hỏi luôn:

- Nguyễn Thị Xuân Ánh là người thế nào với hồn?

Con cơ xếp thành hai chữ “em gái”. Con cơ vừa đi tới chữ “i” cuối cùng, thì Tuấn đã ngược mắt nhìn Xuân Ánh, thầm hỏi có đúng không?

Nước mắt lặng lẽ trào ra, Xuân Ánh không gạt đầu, nhưng mọi người đều biết rõ là con cơ đã trả lời đúng...

Uyển bắt đầu thấy rờn rợn, nàng bắt giắc nắm lấy tay Xuân Ánh...

trong khi con cơ tiếp tục chạy và xếp các mẫu tự thành tên những người trong phòng từ Uyển đến Tuấn...

Thoại sắp sửa tiếp tục hỏi, thì Uyển đã nói trước:

- Cho phép tôi hỏi một câu.

Rồi nàng đằng hắng để cổ họng khỏi vướng mắc:

- Anh Trường! Anh có bằng lòng cho tôi ngồi ở trong phòng này và hỏi anh một vài điều không?

Con “cơ” ngập ngừng, tiến lui, hỗn loạn một lúc, rồi chạy rất nhanh, xếp thành hai chữ “bằng lòng”, làm mọi người thở ra, nhìn Uyển. Gương mặt Uyển như tạc vào đá, giọng Uyển xa vắng:

- Em muốn xuống nghĩa địa thăm mộ anh, anh có cho phép không?

Con cơ trả lời “cho phép”. Uyển chảy nước mắt, hỏi luôn:

- Anh đã tha thứ cho em chưa?

- Tha thứ!

- Linh hồn anh có được thanh thỏa không?

- Cám ơn Uyên!

Uyên vừa khóc, vừa hỏi:

- Anh bảo em nên làm gì bây giờ?

Con cơ viết thành hai chữ “lấy chồng”, khiến mọi người cười rộ!...

Tuấn hỏi luôn:

- Theo ý hôn, thì cô Uyên sẽ lấy ai?

Uyên thở dài...

Con mắt thật buồn nhìn vào quăng không, mọi người đều theo dõi con “cơ”. Con cơ chạy như mắc cửi, khiến Tuấn phải lấy giấy bút viết từng chữ, đến khi chấp lại thì đọc thấy: “đến ngày 15 tháng 2 năm 1962, hội “Bạn những người cùi” sẽ khánh thành một xưởng tiểu công nghệ Ở bệnh viện. Hội chưa kiếm ra đủ tiền, Uyên sẽ gửi thư cho những người nào muốn lấy Uyên, người nào vui lòng hiến cả tài sản vào việc xây cất xưởng tiểu công nghệ, thì Uyên sẽ lấy người đó”...

Tuấn đọc to câu trả lời của “cơ”, khiến mọi người ngơ ngác nhìn Thoại.

Không hiểu Thoại vờ kinh ngạc hay kinh ngạc thực:

- Kỳ lạ thật! Cái dự án xây cất xưởng tiểu công nghệ, chính Trường lúc sinh thời cũng không biết...

Vậy mà “cơ” nói vanh vách...

Tôi sợ quá...

Uyên thấy lạnh mạnh vì mồ hôi toát ra thấm ướt cả áo...

Nàng rơm rớm nước mắt, nói như nói với Trường, hiển hiện trước mặt nàng:

- Em sẽ vâng lời theo anh...

Nàng ngưng một lát, rồi nói tiếp:

- Theo ý anh thì Huyền sẽ lấy ai?...

Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn vào Huyền và Hường, Hường vẫn lạnh lùng thản nhiên. Ngực Huyền đập hỗn loạn làm nàng nghẹt thở. Mắt Huyền hoa lên và ngón tay của nàng chạy theo con cơ, con cơ chỉ chữ nào, nàng cũng không rõ, không nhìn thấy gì. Mãi lúc con “cơ” dừng lại, và Tuấn mỉm cười, vừa đọc to câu trả lời: “lấy người ngồi “cơ” cùng với Huyền”, thì nước mắt nàng cũng trào ra, và qua làn nước mắt, nàng thấy một nụ cười huyền ảo, như nụ cười của đức Phật ngự trên tòa sen, nở trên môi Hường...

Thấy Tuấn sắp sửa muốn nói, và đoán trước Tuấn sẽ hỏi gì, Diễm nói luôn:

- Còn tôi, thì khỏi phải hỏi, và anh cũng khỏi phải trả lời, có phải không anh Trường?

Cơ trả lời luôn:

- Đúng thế! Diễm là người của những kẻ cùi!

- Cám ơn...

Rồi đột nhiên đồng thẳng, ai hỏi gì con cơ cũng không trả lời...

Tuấn vò đầu, vò tai, tỏ ý bức bối vì chàng còn định hỏi nhiều điều khác...

Tuyết mỉm cười chế nhạo, bảo Tuấn:

- Chùng anh định hỏi anh sẽ lấy ai phải không?

Tuấn đột nhiên nhìn Xuân Ánh, người em gái của Trường, và gật đầu.

Chàng có cái tật gặp người thiếu nữ hơi đẹp nào lần đầu tiên, chàng cũng thấy lòng rào rạt, mê say đến nơi.

Tuyết biết ý, nói luôn:

- Để mai, em tổ chức cuộc cầu cơ khác cho anh và chị Xuân Ánh ngồi, thì chắc biết rõ...

Xuân Ánh ngược mắt nhìn Tuấn rồi chớp mắt khiến Tuấn tự nhủ: “Có nhẽ lần này mình yêu thực!”

...

Đồng thẳng rồi, Hường có vẻ mệt nhọc vì dùng nghị lực tập trung tư tưởng nhiều quá. Chàng đứng dậy nói nhỏ với Huyền:

- Chúng ta ra sân, tập làm một vài cử động hô hấp cho tinh thần đỡ căng thẳng...

Nhân thể, tôi hỏi riêng Huyền một câu.

Huyền xin phép mọi người, rồi ngoan ngoãn theo Hường ra sân. Hường mạnh dạn cầm lấy bàn tay lạnh, mềm của Huyền, hỏi luôn:

- Hình như lúc này “cơ” dạy em lấy anh phải không?

Huyền gật đầu...

- Em có bằng lòng không?

Huyền chỉ biết gật đầu...

Đột nhiên, Hường dang, ôm lấy Huyền, nhấc ngửa mặt Huyền lên trời, hôn vào môi Huyền...

Từ lúc ngồi cơ, Huyền vẫn thấy gương mặt Hường siêu thoát, có vẻ rất “tiên phong đạo cốt”...

Vậy mà khi hôn nàng, Huyền thấy Hường hôn rất tham, rất say sưa như bất cứ kẻ phạm phu tục tử nào, khiến nàng sung sướng âu yếm nhìn vào mắt Hường:

- Em cứ sợ anh thành “Phật” mất rồi...

Hường không trả lời, hôn luôn Huyền một lần nữa! Một ý nghĩ ngờ, thú vị thoáng qua óc Huyền, làm nàng nhìn vào mắt Hường, hỏi luôn:

- Có phải bác Thoại và anh bày ra cái trò “cầu cơ” để chữa bệnh cho chị Uyển không?

Hường trợn mắt:

- Bậy nào! Chính em ngồi “cơ” với anh mà em không biết sao?... Thôi ta vào, kéo mọi người chờ...

Vì không ai ngờ chuyện “ma ăn cỗ”, nên khi Hường và Huyền điềm nhiên trở vào phòng, mọi người vốn biết Hường rất đúng đắn, và Huyền rất mực từ

bi, nên vẫn định ninh là hai người chỉ ra sân đề làm cử động hô hấp...
Có biết đâu, sau ba tháng nung nấu nhớ thương Huyền, Hương—dù đã luyện tập Yoga—cũng vẫn thèm khát một cái hôn của người tình...

...

Cuộc cầu cơ đã chấm dứt mà mọi người vẫn chưa giải tán, không ngớt bàn luận. Có hai người khó tin nhất là Tuấn và Uyển thì cả hai người dù có muốn nghi ngờ cũng không nghi ngờ nổi. Nhất là Uyển thì như người được giải thoát...

Nàng chỉ muốn thực hiện ngay những lời đã hứa với Trường trong buổi cầu cơ. Huyền pha trà mời mọi người giải khát. Uyển quên cả khát, nàng đi đi, lại lại, tính nhăm trong đầu óc những người nàng có thể loan báo đề nghị của mình, rồi nói với Thoại:

- Sáng sớm mai, cháu sẽ gửi thư cho tất cả bốn người vẫn có cảm tình và muốn lấy cháu. Cháu muốn trình bày rõ cái điều kiện duy nhất của cháu. Người nào ưng thuận và đến trước nhất, thì người đó sẽ là chồng cháu...

Thoại gật gù tán thành, trong khi Tuấn hỏi luôn:

- Nhưng liệu cô Uyển có thể cho biết ngay tên tuổi những “Sơn tinh, Thủy Tinh” đột sống mới của cô được không?

- Được chứ! Tôi không có gì giấu giếm cả...

Rồi nàng kể danh sách...

Người thứ nhất là Hà Hoài, giảng viên đại học văn khoa, đã theo đuổi Uyển ba bốn năm, hơi gàn, nhưng có nhiều tiền và bản tính hà tiện. Người thứ hai là Trần Đắc, chính trị gia kiêm “áp phe” gia, một thứ “arriviste” nhờ thời cơ, đã có tiền, có danh vọng, chỉ thiếu một người vợ đẹp là cuộc đời đầy đủ, hạnh phúc hoàn toàn. Người thứ ba là nhà thầu khoán Lê Vỹ. Nghe đến tên Lê Vỹ, Tuấn sững sốt:

- Chết! Ông Lê Vỹ đã trên năm mươi tuổi rồi...

Tôi biết ông ấy “mê” cô lắm. Có thể là ông ấy ký cả hai tay..

Nhưng cô lấy ông ta thì...

còn ra ý nghĩa gì nữa!

Uyển thần nhiên:

- Nhưng ông ta có tiền! Miễn là ông ấy bằng lòng...

Và biết đâu tôi chẳng tìm thấy hạnh phúc với ông già đó...

Onna kém Charlie Chaplin gần bốn mươi tuổi mà sao họ vẫn yêu nhau...

Uyển kể tiếp đến người thứ tư là dược sĩ Lưu Tích. Không thấy có tên Hoàng, Tuấn hỏi luôn:

- Sao thiếu tên luật sư Hoàng? Anh Hoàng cũng có tiền và không phải không say mê cô..

Uyển ngồi thừ ra một lát, rồi miễn cưỡng trả lời:

- Cũng được. Thêm anh Hoàng nữa là năm.

- Có thể chứ! Như vậy mới công bằng...

...

Mãi tới hai giờ sáng, mọi người mới chia tay. Nhưng Tuấn không về nhà mình. Tuy đêm khuya, chàng cũng lủi lủi tìm đến nhà Hoàng, chàng đập cửa và nhận chuông điện inh ỏi, réo tên Hoàng ầm ầm, khiến Hoàng đang ngủ phải choàng dậy, hốt hoảng mở cửa. Nhận ra tiếng Tuấn, chàng vừa mở khóa, vừa hỏi vọng ra:

- Có gì đấy anh? Chuyện Uyên à?

Muốn cho Hoàng hồi hộp thêm, Tuấn im lặng một lát mới trả lời:

- Vâng, chuyện Uyên...

Bàn tay Hoàng luống cuống, cho ngược cái khóa vào ổ, loay hoay không cho khóa vào ổ nổi:

- Lành hay dữ anh?

Tuấn chậm rãi trả lời:

- Vừa lành vừa dữ!

Cánh cửa vừa mở tung, Hoàng đã hỏi:

- Gì vậy anh?

- Thì hãy vào trong nhà đã!

Tuấn lững thững bước vào phòng khách, đặt mình xuống cái ghế bành:

- Tôi vừa ở chỗ Uyên tới đây!...

anh, Uyên mới gửi thư cho tôi, đủ hiểu là Uyên coi thường, coi khinh tôi quá...

- Trời! Không ngờ anh kém thông minh đến thế! Uyên không muốn gửi thư cho anh, chính là vì Uyên có...

tình với anh, anh chưa nhận ra điều đó à? Và cả cái buổi Uyên đang đọc thư của Trường, anh lù lù dẫn đến, khiến Uyên lớn tiếng đuổi anh! Đuổi anh vì có cảm tình với anh đấy, anh có hiểu không?

Hoàng chợt hiểu, nhưng chàng vẫn làm ra vẻ không hiểu để được nghe Tuấn giải thích...

Hoàng vờ ngờ ngác hỏi:

- Anh bảo sao? Đuổi tức là có cảm tình?

Tuấn lắc đầu:

- Anh là luật sư mà không thấu triệt tâm lý Uyên, thì quả là đồ tồi...

Sở dĩ Uyên cố tình không liệt kê anh trong sổ “đoạn trường”, vì nàng cho rằng Trường đã chết oan vì nàng, Uyên muốn đền bù tội lỗi, muốn làm một cử chỉ hy sinh để rửa tội, cho nên nàng chỉ rắp tâm viết thư cho những người mà nàng không yêu...

đề nghị làm vợ họ. Chữ “hy sinh” bằng cách lấy người mà mình ưa như anh, thì dễ ợt, ai mà chả làm nổi. Uyên cố tình không muốn biên thư cho anh, theo ý tôi, là vì nàng vẫn có cảm tình ngầm ngầm với anh. Cũng như lúc anh

lù lù dẫn tới, khi Uyển đọc thư tuyệt mệnh của Trường, khiến Uyển càng bị hối hận rày vò là đã hắt hủi Trường để chỉ nghĩ đến những người...

đẹp trai như luật sư Hoàng! Do đó, Uyển mới “đuổi” anh, chứ nếu Uyển dừng dung hoặc ghét anh, thì việc gì Uyển phải bức tức khi thấy anh tới! Anh đã nghe thùng chưa?

Hoàng đã nghe thùng. Nhưng vẫn đóng vai giả ngây, chàng vờ ngớ ngẩn hỏi Tuấn:

- Theo ý anh thì Uyển có cảm tình với bốn người kia không? Và anh có tin là họ sẽ nhận điều kiện Uyển đưa ra không?

Tuấn suy nghĩ trước khi trả lời:

- Theo ý tôi thấy thì thế này: người thứ nhất là Hà Hoài. Ông ta mê Uyển thật tình, nhưng ông ta cũng mê tiền, có nhẽ mê tiền hơn Uyển. Bắt ông ta phải hy sinh tài sản để lấy Uyển thì hơi...

khó...

Người thứ hai là chính trị gia Trần Đắc...

Ông ấy lấy Uyển là để làm một thứ đồ “luxe”, trang hoàng thêm cho cuộc đời có danh vọng, có tiền mà thôi. Chứ đời ông hy sinh tất cả để lấy Uyển thì càng...

khó hơn. Còn ông Lê Vỹ, ông ta “dám” đánh đổi cả sản nghiệp để lấy Uyển. Nhưng nếu ông ta lấy được Uyển thì rồi sau này, Uyển sẽ oán anh vô cùng v.v...

- Oán tôi?

- Phải rồi, Uyển sẽ oán anh, mặc dầu Uyển tự ý lấy ông già...

Uyển sẽ oán anh, vì anh ngu muội, không hiểu nàng...

- Còn người thứ tư?

- Còn được sĩ Lưu Tích thì nguy hiểm hơn cả, vì ông này lẳng mạn như một học sinh mười sáu tuổi, yêu Uyển, có khi hơn cả anh. Tôi tin rằng nhận được thư Uyển, Lưu Tích sẽ tìm đến Uyển liền và ký cả hai tay. Nhưng tôi biết Uyển cũng không ưng nổi Lưu Tích, vì Lưu Tích còn non sữa quá...

không hợp với Uyển...

chỉ có anh...

Trong thâm tâm, Tuấn không tin tưởng là Lưu Tích có thể say mê Uyển đến độ hy sinh tất cả tài sản, nhưng Tuấn chỉ thấy Tích mới là tình địch mà Hoàng gồm, nên chàng nói khích Hoàng để Hoàng hết do dự. Hoàng đã thoáng nghe cái điều kiện “hy sinh cả tài sản” từ đầu, nhưng nghe Tuấn phân tích, Hoàng mới có ý thức rõ rệt là: muốn lấy Uyển, chàng phải hy sinh tất cả số bạc hơn một triệu đồng mà chàng đã dành bằng mồ hôi nước mắt. Sự thực, nói “mồ hôi nước mắt” thì không đúng, vì chàng chỉ mất nước bọt, và trở tài...

cãi láo ăn tiền...

Nhưng dù sao, thì số tiền đó đối với chàng cũng là tiền “lương thiện”, do nhiều năm hành nghề tao nên. Vậy mà bây giờ chàng phải hy sinh tất cả, phải biếu tất cả cho trại cùi để được lấy Uyên...

Đột nhiên, Hoàng thấy mình hết bông bột, hết lãng mạn, như quả bóng xì hơi, và cái bản tính ích kỷ, suy tính của anh trí thức trở lại với Hoàng. Chàng nghĩ bụng: “mình yêu Uyên thì yêu thật, nhưng yêu mà không suy tính, mà hy sinh tài sản, thì chẳng hóa mình điên hay sao”. Hoàng tần ngần hỏi Tuấn:

- Anh vừa nói phải hy sinh trọn tài sản...

Hy sinh trọn tài sản nghĩa là thế nào?

Tuấn phì cười:

- Là hy sinh cả tài sản, chứ còn nghĩa gì nữa, nhà luật học?

- Cô Uyên đã gửi thư chưa?

- Chắc sớm mai thì gửi...

Hoàng im lặng một lát, rồi hơi sượng sùng nói:

- Nếu tiện, nhờ anh nói với cô Uyên hãy khoan gửi cho tôi...

Để tôi suy nghĩ đôi chút...

Tuấn kinh ngạc nhìn Hoàng. Suy bụng ta ra bụng người, chàng không thể ngờ Hoàng có thể từ chối...

- Nghĩa là anh không muốn?

Giọng Hoàng đã trở lại giọng luật sư:

- Tôi vẫn muốn chứ! Nhưng tôi cũng cần phải suy nghĩ: Việc trăm năm đâu có thể “bóc đồng” được!

Chưa bao giờ Tuấn thấy ghét cay đắng bộ mặt của Hoàng như lúc đó. Tuấn nói huých toẹt luôn ý nghĩ của mình:

- Tôi không ngờ anh hèn đến thế!

Trong thâm tâm, Hoàng cảm thấy tỉnh từ “hèn” mà Tuấn dùng để mạt sát mình, thật là đúng. Nhưng chàng càng thấy đúng, thì chàng càng phát cáu.

Chàng sùng sộ nói với Tuấn:

- Tôi muốn nhận lời hay từ chối thì kệ mẹ tôi, can chi đến anh...

Vẫn chưa hả giận, Hoàng cố tìm thêm một câu thật cay độc để trả thù tĩnh từ “hèn” mà Tuấn tặng mình:

- Tôi hỏi thực anh, cô Uyên đã cho anh ngủ mấy lần mà anh cứ cung tận tụy với cô ấy đến thế?

Hoàng nhận định Tuấn trước kia mỗi lần Tuấn đến năn nỉ mượn tiền chàng. Hoàng cho Tuấn là thiếu nhân cách và dù chàng có chửi Tuấn, Tuấn cũng không dám phản ứng quyết liệt. Hoàng không ngờ Tuấn lồng lên như thú dữ, chàng nhảy xổ lại, mất trọn trứng, lấy hai bàn tay mà cạy giận biến thành sắt, bóp cổ Hoàng. Chàng rung rung đưa đi, đưa lại cái cổ Hoàng, môi chàng mím lại, rồi Tuấn phá lên cười gằn:

- Tao sẽ bóp cổ mày cho chết. Tao là một thằng lưu manh, nhưng mày ăn cứt

tao cũng chưa đáng...

Biết chưa con, đồ trí thức dê hèn!

Miệng Hoàng há hốc, nhãi sều ra, con người trợn ngược, như sắp lòi ra khỏi mắt. Sự kinh hoàng in rõ rệt lên khuôn mặt méo sệch Hoàng.

Tuấn bóp chặt thêm, cười ha hả, nói tiếp:

- Mày lạy tao ba lạy, thì tao tha cho. Cúi đầu!

Đầu Hoàng gục xuống, rồi lại ngửa lên, gục xuống.

Tuấn buông tay ra, tát trái cho Hoàng một cái bằng trời giáng, làm Hoàng bất tỉnh, ngã xuống sàn như xúc thịt đỏ. Tuấn đưa mắt nhìn thấy trên bàn ly cà phê mà Hoàng để đó lúc nào, chàng cũng không rõ, chàng đưa luôn ly cà phê lên miệng, uống đánh “ực” một cái hết cả ly cà phê, rồi chàng lững thững mở cửa đi ra..

Về tới căn phòng của mình, Tuấn bắt chợt thấy mình vừa mở khóa phòng, vừa hát nghêu ngao. Chưa bao giờ Tuấn thấy khoan khoái và tự bằng lòng mình đến thế...

Cái vai trò “người hùng” mà chàng vừa đóng với Hoàng đã làm tăng giá trị của chàng dưới mắt chàng; chàng không ngờ chàng dám hành hung Hoàng, lớn tiếng mắng Hoàng một cách vô lý là “hèn”, mà Hoàng vẫn len lét van lạy chàng. Tuấn tự nhủ: “Có lẽ hèn hèn thật, hèn hèn vì hèn yêu Uyên thật tình mà không đủ can đảm hy sinh cả tài sản vì Uyên...

Ồ...

nếu mình cũng có một, hai triệu như hần, thì chả cần phải yêu Uyên, mình sẽ dám cho Uyên tất cả, để bọn có tiền mở mắt...

”

Cái ý nghĩ “bạc triệu” làm Tuấn liên tưởng đến ba cái vé số, chàng đã mua hai ngày trước khi xổ, mà chàng vẫn chưa đem so xem có trúng không. Tuấn thay quần áo, tìm tờ báo có xổ số, nằm dài lên giường, rút ví lấy ra ba cái vé số...

Chàng lơ đãng nhìn vào tờ báo nhằm đọc số độc đắc, rồi nhìn vào ba tấm vé của mình. Thốt nhiên như bị điện giật, chàng ngồi nhồm dậy, dụi mắt.

Chàng nghệt thờ: Trời ơi! Trong ba vé số của chàng, số 535.247 trúng độc đắc...

!

Mắt Tuấn thao láo nhìn vào tờ báo và tấm vé số đang run run trong tay Tuấn. Hay nhà báo xếp lộn? Hay đưa bạn nào đã muốn đùa dai chàng? Nhưng ý nghĩ ngờ vực vô lý đó thoáng qua trong đầu óc Tuấn: chỉ vài giây sau, thì Tuấn hết ngờ vực. Đúng là chàng trúng số độc đắc!... Chàng reo lên một tiếng chửi thề âu yếm: “Đù mẹ nó! Trúng số độc đắc thực”...

Chàng không biết làm thế nào phát tiết cho hả cái hoan lạc ghê gớm của mình. Mặt chàng nóng bừng, chàng đi những bước thật nhanh trong phòng,

miệng vẫn lẩm bẩm: “Đù mẹ nó! Trúng số độc đắc”...

Chàng cởi cái quần pyjama, mặc cái quần tergal, rồi sực nhớ lúc này là bốn giờ sáng, chưa thể đi lĩnh tiền được, chàng lại cởi cái quần tergal, quên cả mặc quần pyjama, chàng cứ tòng ngồng với cái quần “sa loong”, đi đi, lại lại trong phòng, miệng không ngớt lẩm bẩm: “Đù mẹ nó! Trúng số độc đắc”...

Tuần thành thật ghét tiền, khinh tiền, chàng vẫn cho bất cứ đồng tiền nào cũng là thứ tiền “maudit”, tiền bị Chúa nguyên rửa! Cho nên, chàng có tiền là tiêu cho bằng hết, và vẫn nghĩ là đồng tiền không thể nào làm cho chàng choáng váng, thay đổi...

Vậy mà vừa thấy mình trúng số, chàng quên bằng mất Uyển, chàng quên bằng mất điều chàng tự nhủ: “nếu mình trúng số một, hai triệu, thì chẳng cần phải yêu Uyển, mình sẽ dám cho Uyển tất cả, để bọn có tiền mở mắt”...

Chàng lại nằm vật ra giường, tay cầm tờ vé số, mắt thao láo nhìn vào những con số, chỉ sợ chúng biến thành con số khác. Chàng lại lấy tờ báo, đọc lại những con số mà chàng đã thuộc lòng...

Chàng nghĩ tới những điều mà chàng sẽ thực hiện, những điều rất đẹp và cả những điều rất xấu mà chàng sẽ làm với số tiền một triệu. Chàng sẽ báo ân, báo oán. Trong cái “dự án” sử dụng số tiền một triệu, dĩ nhiên là Uyển cũng dự phần, nhưng Uyển chỉ dự một phần nào thôi, chàng sẽ tặng Uyển vài trăm ngàn để Uyển cúng vào hội “Bạn những người cùi”...

Chàng quên bằng mất là chàng đã lớn tiếng mắng Hoàng “hèn” vì không dám hy sinh cả tài sản mình.

Đột nhiên, Tuấn nhìn ra phía cửa để ngủ. Nếu có kẻ nào biết chàng trúng số, đột nhập bóp cổ chàng, cướp tấm vé số thì sao? Không nghĩ ngợi, Tuấn chạy vội ra đóng cửa lại, và lần đầu tiên, chàng khóa cửa phòng rất cẩn thận. Khóa rồi chàng thử một lần nữa, xem cửa thật khóa chưa. Cái cử chỉ đề phòng của kẻ có tiền, đến với chàng một cách tự nhiên quá. Chàng không kịp suy nghĩ để mà tự khinh mình, như chàng vẫn khinh những đứa giàu có...

Yêu

Phân Kết

Từ ba hôm nay, Uyển nằm lì trong buồng, không rời khỏi nhà. Không phải Uyển đau bệnh, nhưng nàng thấy tâm hồn rã rời, cái rã rời của kẻ không còn biết bầu víu vào cái gì để sống...

...

Uyển đã làm theo “lời cơ dạy”, gửi thư cho năm người, nhưng nàng đợi một tuần lễ, không thấy một “Sơn Tinh, Thủy Tinh” nào hưởng ứng “thông điệp” của nàng. Riêng cái thư gửi cho Hoàng thì được trả lại với dòng chữ: “Đi, không để lại địa chỉ”, do chính Hoàng viết ngoài bao thư. Trong năm người, Uyển không yêu ai, nàng chỉ có cảm tình với Hoàng hơn cả. Thực tình nếu những người đó, chịu nhận những điều kiện của Uyển, tìm đến cầu hôn nàng, thì chưa chắc Uyển đã lấy làm hãnh diện, sung sướng...

Nhưng khi thấy họ không ai thêm hưởng ứng, Uyển mới cảm thấy tủi hổ và chán chường cho mình, cho người...

Không phải chỉ lòng tự ái của nàng bị tổn thương, nàng còn cho rằng đó là thủ đoạn của Trường, của người chết đã “chơi xỏ” nàng trả thù nàng, bằng cách xúi dục nàng viết thư cho mọi người để nàng nhận lấy bài học là không có ai yêu Uyển thành thực như Trường, không có người nào dám hy sinh tài sản vì yêu Uyển. Thế là Uyển oán Trường. Nàng nghĩ rằng Trường đã chết mà Trường vẫn còn “bần tiện”, mưu trả thù nàng, làm nhục nàng, thì người sống là nàng lại càng có quyền oán Trường, giận Trường, khinh Trường, cũng như nàng khinh mình, khinh mọi người,

...

Người mà Uyển khinh nhất, là Tuấn...

Mãi ba ngày, sau khi trúng số độc đắc, Tuấn mới tìm đến Uyển. Không phải là Tuấn đã quên Uyển hoặc quên những người bạn cùi! Nhưng chàng còn mắc trăm nghìn thứ bận rộn của kẻ có tiền! Chàng còn bận đi lãnh tiền, chàng còn bận đi gửi tiền ngân hàng! Và tuy nổi tiếng bê bối, “cóc” cần đời, chàng còn bận đi tìm xem có cái biệt thự nhỏ nào thì mua một cái để phòng xa lúc hết tiền thì bán đi..

Chỉ trong hai ngày, đồng tiền đã là Tuấn hoàn toàn thay đổi, nhưng Tuấn cũng không còn đủ thời giờ suy gẫm về sự thay đổi của mình...

Chàng lại đâm ra kín đáo, không tiết lộ cho ai biết là mình trúng số, vì chàng sợ lũ bạn chơi bời đổ tới “bầu xấu” thì thật tai vạ! Không phải Tuấn định “lờ” bạn cũ. Tuấn sắp tâm sẽ bố thí cho mỗi đứa bạn ít nhiều, nhưng từ từ, và giọt giọt thôi! Cho nên khi Tuấn trở lại gặp Uyển thì Tuấn không còn là Tuấn khi dự buổi cầu cơ nữa! Chàng vững chắc, kín đáo, đầy tự tin...

Chàng không khoe đã trúng số độc đắc. Chàng đưa cho Uyển năm chục ngàn để cúng vào hội “Bạn những người cùi”, và chàng không quên nói phét rằng chàng vừa bán mấy bức tranh cho một ngoại nhân được năm chục ngàn, chàng cúng tất cả vào trại cùi, khiến Uyển rơm rớm nước mắt vì cảm kích.

Nhưng chỉ một ngày sau, cái tin Tuấn trúng số độc đắc đã vỡ tung...

Khi được biết Tuấn trúng số độc đắc mà không cho nàng biết, lại còn nói dối, nói “khoác” với nàng là “Bán tranh được năm chục ngàn, cúng tất cả vào hội Bạn những người cùi”, Uyển tự nhiên thấy ghê tởm Tuấn, ghê tởm

đòi đến tốt đồ....

Ừ, bảo rằng Hoàng vì là một gã trí thức cần thủ, nhút nhát, nên đắn đo, bần tiện về đồng tiền, không dám “bóc đồng” thì còn có lý, chứ Tuấn mà cũng hóa ra bần tiện, hèn hạ, dối trá vì tiền, thì còn trời đất nào! Cái bản thiú của Tuấn cũng làm cho Uyên ghê tởm cho chính bản thân mình...

Uyên thấy tuyệt vọng, tuyệt vọng ghê gớm...

Cái ý tưởng vị tha, những tình cảm đẹp, lòng hăng hái xả thân cho những người đau khổ, những người cùi, đột nhiên tan biến, và tâm hồn Uyên chỉ còn là sự trống rỗng mênh mông, sự giá buốt đìu hiu. Uyên đóng cửa, miên mang đọc sách. Uyên vốn ghét ghi nhật ký, nàng thường chế nhạo những đứa bạn không dám buồn, không dám vui, nhưng lại thích viết nhật ký...

Vậy mà, lúc này, Uyên cũng lần thân, loay hoay suốt ngày với cuốn nhật ký, trong đó không hiểu Uyên viết những gì...

...

Uyên đang nằm dài đọc sách, thì Tuyết mở cửa phòng, ló đầu vào:

- Có ông Tuấn lại...

Chị có bằng lòng tiếp ông ta không?

Uyên để quyển sách lên đầu giường, cau mày hỏi em:

- Hắn còn vác mặt tới đây làm gì?

- Nào em biết! Em bảo hắn chị mệt, không tiếp ai nhé...

Uyên gật đầu. Nàng vớ quyển sách, định tiếp tục đọc, nhưng một ý nghĩ thoáng qua làm Uyên gọi với theo em!

- Này Tuyết! Chị bảo đã! Em cứ bảo hắn ngồi chơi...

đợi chị một lát, chị sẽ xuống...

- Da....

Tuyết đi rồi, Uyên nằm im, mắt nhìn lên trần, thù người ra suy nghĩ. Đột nhiên, gương mặt thờ thần, xa vắng của nàng vụt trở thành cứng rắn, tàn nhẫn.

Nàng vùng dậy, ra trước cái bàn đánh phấn, nhìn vào gương soi. Từ khi Trường chết, Uyên không còn nghĩ đến trang điểm, hóa trang v.v...

Vì mỗi lần nghĩ tới chuyện làm đẹp, nàng thường bị mặc cảm tội lỗi rày vò...

Lần này, là lần đầu tiên, nàng trở lại với thói quen ưa làm đom, và Uyên uể oải, chậm chạp, tô đi, tô lại làn môi, quàng mắt, tưởng chừng nàng cố ý kéo dài thời gian để bắt Tuấn phải đợi lâu cho bõ ghét...

Uyên mở tủ, chọn một cái áo dài bó sát thân hình nàng, mặc vào người, nhưng nàng chợt đổi ý kiến, cởi áo dài, lục lọi, chọn một bộ đồ “đằm” của Tuyết, một bộ đồ đằm để hở một phần ngực. Tuyết mặc thì không sao, vì Tuyết mới nhón lên, thân hình chưa hoàn toàn nảy nở, nhưng Uyên mặc, thì quả là một sự khiêu khích...

Uyên vận bộ đồ đằm của em vào người, nhìn bóng dáng mình trong gương,

cười mệt mỏi, tự nhủ: “Nó đã khoẻ giấu thì mình phải cướp sống bằng được số tiền một triệu”. Để khỏi tự khinh mình, Uyên nghĩ thêm: “Cướp sống cho hội “Bạn người cùi” hay để vớt xuống sông, còn hơn là để hắt giũ”. Với tâm trạng kẻ mang sắc đẹp của mình đi chinh phục, “thế thiên hành đạo”, Uyên đảo mắt, nhìn bóng dáng lồ lộ của mình trong gương, rồi nửa chán chường, nửa hăng hái, đi xuống dưới nhà...

Cả Tuấn lẫn Tuyết đề sững sờ khi thấy Uyên mặc bộ áo đầm, lưng khùng bước ra phòng khách...

Nhất là Tuyết, Tuyết biết chị đang lúc chán đời, đang lúc khủng hoảng tâm hồn, vậy mà sao nàng lại dờ chừng, mang bộ đồ đầm của Tuyết ra vận. Còn Tuấn thì trở mắt ngó Uyên, bất giác nuốt nước bọt. Tuyết và Uyên cũng “khổ” người, nhưng Uyên hơi đầy đà hơn, nẩy nở hơn, nên với bộ đồ hẹp của Tuyết, các đường, nét đều nổi bật, từ còng ngực đến cánh tay nõn nà, khiến Tuấn nuốt nước bọt một lần nữa, thần thờ hỏi Uyên:

- Uyên đi đâu mà lại vận đầm, diện dữ dội thế?

Uyên lì lợm, ngó Tuấn chẳng khác một con mèo thoi miên con chuột, nửa đùa nửa thật, trả lời:

- Đi với anh chứ còn đi đâu!

Rồi nàng ngửa cổ, cười nói Tuấn:

- Nói đùa chứ, anh mắc bận gì không?

Hy vọng bừng sáng trong óc Tuấn, Tuấn trả lời rất nhanh:

- Không, chẳng bận gì cả...

Uyên muốn...

- Uyên muốn anh dẫn Uyên đi chơi, đi khiêu vũ...

Anh có tiền chứ?

Tuấn tình tứ:

- Dù không có, mà Uyên muốn đi chơi, thì cũng phải có, cũng phải xoay ra tiền...

“Cũng phải xoay ra tiền”! Nghe giọng nói của Tuấn, Uyên thấy ghét cay ghét độc Tuấn...

Uyên nghĩ bụng: “Thằng này trúng số mà còn vờ, còn đóng kịch...

Tỏm quá..”

- Chị đi chơi với ông Tuấn, có nhẽ về hơi muộn...

Lúc nào mẹ và Huyền trở về, em liệu kiếm có nói dối để mẹ khỏi mắng...

Em chịu không?

Tuyết hiểu Uyên dù có đi khiêu vũ với Tuấn, chỉ là để cho đỡ buồn, đỡ chán đời, chứ Uyên không thích gì Tuấn, cho nên Tuyết ân cần trả lời chị:

- Chị để mặc em. Chị cứ đi đi..

Mẹ về đã có em...

Thế là Uyên đi cùng Tuấn tới vũ trường. Nàng khiêu vũ thật say mê, chẳng

khác một kẻ trác táng chỉ biết sống với thú vui cuồng loạn của dục vọng... Uyên để hết tâm hồn vào những bước, những điệu man dại hờ hênh, toàn thân nàng nóng bỏng, bốc cháy, khiến Tuấn mê ôm nàng trong tay như ôm một hỏa diệm sơn. Uyên mệt mỏi, lẳng lơ tựa đầu vào vai Tuấn, và qua hơi thở nóng phả vào má Tuấn, Uyên đã thỏa hời nhả bên tai Tuấn:

- Anh hiện ở nhà riêng một mình phải không?

Tuấn vừa mua một cái biệt thự nhỏ. Câu hỏi của Uyên quả đến đúng lúc, “ngàn năm một thừa”! Tuy mê thấy hạnh phúc gần kề, Tuấn còn đủ sáng suốt để nói dối:

- Tuấn có người bạn, có một biệt thự bỏ không, trao chìa khóa cho Tuấn mượn...

Uyên thừa hiểu là Tuấn nói dối, Uyên muốn buồn nôn, nhưng Uyên vẫn lẳng lơ lấy tay bẹo vào sườn Tuấn, nói không sợ sùng, e lệ:

- Vậy thì lát nữa, Tuấn đưa Uyên về với Tuấn...

Uyên cần có Tuấn, đêm nay..

Tuấn không ngờ mình trúng số độc đắc lần thứ hai, một cách quá ư dễ dàng đến thế. Chàng sung sướng run người, ngây ngốc hỏi Uyên:

- Thực không?

Khiến Uyên phì cười, cái cười chán chường đầy quyền rũ:

- Thực hay không thực, lát nữa anh sẽ rõ...

Thế là đêm hôm đó, tại biệt thự mới mua bằng tiền trúng số của Tuấn, Uyên đã hiến tằm thân mệt mỏi và cuồng nhiệt, tha thiết và chán chường của mình cho Tuấn. Tuấn chiếm đoạt nàng trong tâm trạng bàng hoàng của một phú ông, vừa mất cái tâm hồn nghệ sĩ của mình vì... tiền...

Sau cơn mưa gió toai bời, cảm nghĩ đầu tiên của Uyên là: “Nếu Tuấn không trúng số độc đắc, thì cuộc ái ân vừa qua, biết đâu chẳng là những giây phút thần tiên cho hội “Bạn những người cùi” của nàng. Nàng bèn quảng tay lên lưng Tuấn, ghé sát mặt Tuấn, hôn Tuấn một cái hôn rất say mê, rất “tiền”, trước khi âu yếm nhìn vào mắt Tuấn, nói thủ thỉ:

- Hỏi thực anh, anh đừng giấu Uyên...

Có phải anh trúng số độc đắc không?

Nghe hỏi đến số độc đắc, Tuấn tỉnh liền, y hết quả bóng Hoàng đã xì hơi khi Tuấn đề nghị hy sinh tài sản để lấy Uyên. Tuấn cao có trả lời Uyên:

- Tiên sư đứa nào bịa chuyện, dựng đứng lên là tôi trúng số! Chúng nói láo, vậy mà Uyên cũng tin à...

Uyên lắc đầu, mệt mỏi bảo Tuấn:

- Anh trúng số thì việc gì mà phải giấu! Anh hèn mặt quá!...

Hai tiếng “hèn mặt” làm Tuấn sực nhớ tới thái độ rất hùng của mình đối với Hoàng, khi chàng bóp cổ Hoàng, mắng vào mặt Hoàng: “mày là một thằng

trí thức hèn nhát...

Nếu tao có một triệu, thì không cần phải yêu Uyên, tao cũng sẽ cho Uyên!!...” Để lấp liếm lương tâm, Tuấn thấy cần phải nổi khùng như một người lương thiện chính công, cần phải moi óc tìm một câu thật cay độc, thật tàn ác, để mạt sát Uyên, đìm Uyên xuống bùn lầy, không phải vì thù ghét Uyên, nhưng cốt là để đánh trống lấp, cho mình khỏi khinh mình: Tuấn bèn cất tiếng cười nham nhở, đều giả:

- À! Thì ra tôi hiểu! Cô cho tôi ngủ với cô vì cô tưởng tôi trúng số!

Tuấn nói xong thì hối hận liền...

Nhưng thế là hết! Đồng tiền đã làm cho họ nhìn thấu tâm khảm nhau, nói với nhau những lời mà cho đến khi trời long đất lở, Uyên cũng không quên nổi...

Tuấn thì còn quên được vì chàng có tiền, và đồng tiền giúp cho người ta quên nhiều chuyện. Chứ Uyên thì không có gì cả! Nàng chỉ có lòng tự ái và niềm cô đơn của một người đàn bà đẹp...

Uyên thấy không còn ghét nổi, ghê tởm nổi ai nữa...

Tâm hồn tê dại, Uyên lặng lẽ mặc quần áo, lặng lẽ mở cửa ra về, dưới con mắt cổ làm ra vẻ khinh bỉ của Tuấn...

Uyên ra tới đường, thì trời đổ mưa. Uyên nhìn ngược, nhìn xuôi, tìm taxi, nhưng không có cái xe nào...

Uyên không chịu tìm chỗ trú dưới mái hiên. Nàng vẫn lủi lủi đi...

Mưa mỗi lúc một lớn...

Những giọt nước mưa sắc, lạnh, tạt vào phần ngực để trần của nàng, chảy thành dòng trên cơ thể nàng. Uyên chợt nhớ đến người con gái bán dâm, mà nàng gặp trong “bót” cảnh sát, đi khách “đước” năm “chịch”, chia năm, xẻ bảy còn hai “chịch”, và Uyên ứa nước mắt tự nhủ: “Dù sao thì vẫn còn hơn mình, chỉ được Tuấn sỉ vả thật đích đáng!” Nước mắt làm mắt Uyên mờ đi, nhìn cảnh vật dưới mưa rơi như trong một ác mộng. Uyên bước mà không hiểu mình bước đi đâu. Một chiếc xe taxi lướt qua, nàng cũng quên, không vẫy...

Mãi khi, một chiếc xe xích lô đạp tới sát bên nàng, người phu xe già lên tiếng hỏi nàng: “Đi xe, chứ cô”, nàng mới chợt tỉnh cơn mê đứng, yên lặng gật đầu, yên lặng đợi người công nhân mở áo tơi, yên lặng chui vào xe...

Về tới nhà, Uyên cởi được bộ quần áo ướt sũng nước thì nàng lên cơn sốt.

Uyên miên man, bệnh mỗi ngày thêm nặng. Nước mưa gió độc, cộng với sự rã rời của thể xác và tâm hồn, tạo thành một thứ bệnh không tên, làm bác sĩ lắc đầu, không tìm thấy phương cứu chữa...

Thế là hơn mười ngày sau, Uyên trút hơi thở cuối cùng, và khi Tuấn biết tin tìm đến, thì mảnh tâm hồn của Uyên—ham sống đến tột độ nên tuyệt vọng đến tột độ—không còn nữa. Tuấn chỉ biết gục đầu bên thi thể cứng lạnh của

Uyển, khóc những giọt nước mắt hối hận đầu tiên của đời chàng. Bây giờ thì Tuấn hiểu rằng dù chàng có trúng số độc đắc một nghìn lần nữa, chàng cũng không thể mang một nghìn cái vé trúng độc đắc, đánh đổi lấy một nửa khắc ái ân với Uyển...

...

Tuấn được Huyền trao cho quyển nhật ký của Uyển, quyển nhật ký, mà trong thời kỳ đau bệnh, Uyển đã nguệch ngoạc viết những dòng dưới đây:

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

Mãi tới lúc này, tôi vẫn không hiểu tại sao tôi lại hiến thân cho Tuấn, tự phá tan cuộc đời trong trắng của mình với một gã không phải là người tôi yêu? Vì tiền? Vì hội “Bạn những người cùi”? Vì chán chường? Vì ngấm ngấm khao khát xác thịt? Vì tự ái? Vì duyên kiếp? Vì cô đơn? Kể ra thì đúng, mà kể ra thì không đúng...

Dù sao, thì cuộc ái ân nhầy nhụa với Tuấn đã giúp tôi nhận định rõ điều này: Trước kia, mỗi khi tôi cảm thấy cô đơn, giá buốt trước cuộc đời, tôi thường tự an ủi, tự đánh lừa rằng: tôi cô đơn là vì tôi chưa yêu, chưa được hưởng những giây phút giao hoan của đôi lứa đắm mình trong hạnh phúc ái ân... Nhưng bây giờ mà tôi đã nếm mùi “hạnh phúc ái ân”, mặc dầu lá thứ hạnh phúc nhầy nhụa với Tuấn, tôi mới thấy rằng yêu nhau chỉ là để cho ta nhận định rõ cái thân phận cô đơn của mỗi người chúng ta. Bởi vì, sau những khoảnh khắc ái ân là gì, nếu không phải là niềm cô đơn, tứ bề giá buốt của tâm hồn?! Sau những khoảnh khắc ái ân, cái người “yêu” mà ta “đầu gối tay ấp” chỉ còn là một xú xác, một đồng thịt mà ta muốn tan biến đi cho khuất mắt, để ta yên lặng trở về cái thế giới cô đơn của tâm hồn ta. Những giây phút con người cảm thấy cô đơn nhất, chính là những giây phút “đầu gối tay ấp” bên người “yêu”! Người yêu nằm sát bên ta mà ta vẫn thấy “muôn trùng cách biệt” và tiếng nói của Tình Yêu chắc đều na ná tiếng Tuấn mạt sát tôi: “À thì ra cô cho tôi ngủ với cô, vì cô tưởng tôi trúng số...”

...

Anh Tuấn! Anh đừng nghĩ rằng tôi oán anh...
tôi giận anh...

Tôi thành thực biết ơn anh là khác...

...

Tôi không oán anh, vì tôi biết...

tôi biết sống ở đời là không hiểu nhau, là ngộ nhận nhau. Chúng ta, ai mà chẳng giống “Bà Mẹ” trong kịch phẩm “Ngộ nhận” (le Malentendu) của Camus, bà mẹ đã giết con, vì không nhận ra con? Chúng ta, ai mà chẳng là sát nhân như Martha trong Le Malentendu? Người thiếu nữ kỳ quái muốn bỏ xứ sở ra đi, bèn cùng Mẹ mở một hắc điểm, đón những lũ khách nào coi bộ có tiền, thì cho uống thuốc mê, quăng xuống giong sông gần đó, trước khi lột hết tiền, ngõ hầu có phương tiện thực hiện giấc mộng viễn du..

Một ngày nọ, người con trai trưởng—Zan—bỏ nhà đi hai mươi năm để lập nghiệp, trở về, tìm mẹ và em. Nhưng, trong lúc Zan chưa muốn nói thật, có tình tri hoãn giây phút mẫu tử đoàn tụ, thì người Mẹ vì mắt kém; người em gái vì mới lớn, không nhận ra anh; hai mẹ con, ngay đêm hôm đó, đã đầu độc Zan, vớt Zan xuống giong sông định mệnh!...

Tôi chưa trực tiếp giết người bao giờ...

Tôi chỉ mới gián tiếp làm Trường tự vẫn. Nhưng đọc “Le Malentendu”, tôi

thấy tâm hồn tôi là tâm hồn ngao ngán của người Mẹ, khi bà than thở với con gái, trước khi hai mẹ con đầu độc Zan: “Quả có thể, mẹ thấy mệt mỏi... Mẹ cầu mong người này sẽ là người cuối cùng... Giết người thật là nhọc mệt ghê gớm... Con nói rằng cuộc đời tàn ác hơn chúng ta.. Có nhẽ vì thế mà mẹ phải khó khăn lắm mới cảm thấy mình có tội...”

...

Đúng thế, anh Tuấn ạ! Cuộc đời tàn ác hơn chúng ta, nên chúng ta phải “khó khăn lắm mới cảm thấy mình có tội” mặc dầu chúng ta đều là sát nhân, như bà mẹ của Martah! Tôi làm Trường phải chết, nhưng tôi có tội gì đâu? Tôi định “cướp sống” số tiền trúng số của anh, nhưng tôi có tội gì đâu? Anh chửi vào mặt tôi: “À thì ra cô cho tôi ngủ với cô, vì cô tưởng tôi trúng số”... Nhưng anh có tội gì đâu? “Tội” là ở cuộc đời tàn bạo, bi đát, có phải không anh?

Dù sao đi nữa, dù tôi có chết như là “bà Mẹ” trong kịch phẩm “Ngộ nhận” tự vẫn theo con, vì đã giết con...

tôi cũng không oán đời, không oán anh. Dù tôi chưa được hưởng hạnh phúc, tôi vẫn không nghĩ như Martha rằng: “tình yêu không có ý nghĩa, và mọi sự đều hão huyền...”

”. Tôi chúc anh tìm thấy hạnh phúc ở dương gian...

.

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...
...
...
...
...
...
...
...
...
...
...
...
...
..

Một tuần lễ sau, Uyển chết...

Thoại tìm đến gặp Diễm, lúc này, đã trở về sống với mẹ và hai em...

Thoại già hăn đi! Thoại không còn gì là phong độ nhà truyền giáo tin tưởng ở việc mình làm nữa! Thoại lê những bước mệt mỏi, rã rời tới nhà Diễm...

Thoại đặt mình xuống ghế, nhìn quanh cảnh tiêu điều của gian phòng khách, hỏi Diễm:

- Má cháu đâu rồi?

- Má cháu cùng Huyền, Tuyết, xuống thăm mộ chị Uyển...

Thoại yên lặng, đôi mắt trũng sâu nhìn vào quăng không, rồi đột nhiên Thoại lắc đầu, nói như nói với lương tâm:

- Chính bác đã giết Uyển...

Chính bác là sát nhân...

Diễm sợ sệt nhìn Thoại, cố tìm một câu để an ủi Thoại:

- Bác đừng lẫn thân nghĩ như vậy...

Bác có lỗi gì?

Thoại vẫn lắc đầu, giọng xa vắng:

- Không cháu ạ! Cháu an ủi bác vô ích...

Chính bác chịu trách nhiệm về cái chết của Uyển...

- Bác chỉ có thiện chí! Bác đừng nói như vậy...

Thoại cười gằn:

- Thiện chí! Không hiểu bác có thiện chí hay không, nhưng bác cần nói rõ cho cháu hiểu điều này: cái trò cầu cơ mà bác đã bày ra với Hường, chỉ là một trò dàn cảnh, một trò “bịp”...

Diễm sửng sốt:

- Một trò dàn cảnh?...

Thoại mệt mỏi, gật đầu:

- Phải rồi! Một trò “bịp”! Bác bày ra cái trò cầu cơ, tưởng rằng để cứu Uyên, ai ngờ lại để giết Uyên. Cái lỗi đáng tởm nhất của bác là bác không thành thực...

Bác đóng vai đạo đức, bác đóng vai nhà “truyền giáo” để chữa bệnh Uyên... Nhưng nếu bác thành thực, thì bác đừng nên đòi chữa ai, đừng nên đòi cảm hóa ai! Chính bác, bác chưa chữa được bệnh cho bác, bác còn đòi chữa ai!

Diễm ngơ ngác:

- Bác thì có bệnh gì?

Đột nhiên, Thoại cất tiếng cười ghê rợn, hỏi Diễm:

- Bác hỏi thực cháu, cháu hãy thành thực...

tự vấn mình xem cháu đã chữa khỏi bệnh của cháu chưa, cháu đã hết nghĩ đến Đạt chưa?...

Diễm lặng người. Chỉ một câu hỏi của Thoại đủ làm đổ nhào tất cả bao cố gắng, bao nhẫn nại của Diễm, và cái cảm giác cô đơn khi ngồi bên Khải, trước khi Khải chết, lại đến xâm chiếm tâm hồn nàng...

Tiếng Thoại vẫn đều đều vọng đến bên tai Diễm:

- Sống ở đời, ai mà không sát nhân, ai mà không mắc bẫy!... Mỗi người chúng ta đều tự giương cho mình một cái bẫy, để tự mình chui vào! Bác mắc vào cái bẫy của mẹ cháu; Ba cháu mắc vào cái bẫy của bà Hằng; cháu mắc vào cái bẫy của Đạt...

Tìm cách gỡ thoát ai ra khỏi bẫy, thì người đó sẽ hết lý do sống, và chết như Uyên...

...

Diễm không đủ can đảm nghe thêm lời Thoại nói. Như kẻ mất trí, nàng chạy vào buồng, nằm gục xuống giường...

Hết

Nguồn: vietlove

Người đăng: mọt sách

Thời gian: 07/02/2004 10:47:50 CH